



NHỮNG CÂU CHUYỆN VỀ LUÂN HỒI - NHÂN QUẢ - NGHIỆP BÁO

TẬP VI

Contents

LỜI MỞ ĐẦU	6
THƯ KHUYẾN KHÍCH ÁN TỔNG THIỆN SÁCH	13
PHẬT DẠY ÁN TỔNG KINH, SÁCH THIỆN ĐƯỢC MƯỜI CÔNG ĐỨC.....	15
BỐ THÍ PHÁP CÔNG ĐỨC THÙ THẮNG.....	16
CHƯƠNG 1.....	17
VỀ SỰ CHẾT - LUÂN HỒI VÀ NHÂN QUẢ - NGHIỆP BÁO.....	17
I - SỰ CHẾT - LUÂN HỒI.....	17
Nhận thức của con người khi chết lâm sàng	17
II - NHÂN QUẢ - NGHIỆP BÁO	22
Lý nhân Quả	22
CẦU TRỜI HAY CẦU BẢN THÂN MÌNH	27
CHƯƠNG 2.....	34
NHỮNG CÂU CHUYỆN VỀ LUÂN HỒI - NHÂN QUẢ -	34
NGHIỆP BÁO	34
VỀ NHỮNG CÂU CHUYỆN THẬT TÁI SINH	34
MỸ NỮ VÀ THỔ PHỈ	39
SỐ MỆNH CON NGƯỜI NÀM Ở ĐÂU?	44
SỐ MỆNH THAY ĐỔI THEO TỪNG HÀNH ĐỘNG.....	46
Chuyện cậu bé mù xây cầu	48
TRƯ HÒA THƯỢNG	50
BÁO ỨNG KHÔNG NGỜ.....	52
CHUYỆN ĐÒI VỚI NHÂN QUẢ NHÃN TIỀN	55
Di chúc của nhà triệu phú.....	56
Người nhân hậu	58
Người Thiện sẽ có quả báo tốt.....	61
CÁC TRUYỆN CỔ SỰ TÍCH CỨU VẬT PHÓNG SINH	64
QUẢ BÁO HIỆN ĐÒI THẬT THỨ VỊ VÀ Ý NGHĨA	67

PHÁ TỔ KIẾN.....	70
Nghiệp Báo Sát Sanh.....	71
NEPAL..! GIẬN MÀ THƯƠNG.....	75
CHƯƠNG 3.....	81
CÁC CÂU CHUYỆN VÀ TIỂU LUẬN ĐỂ MỞ RỘNG KIẾN THỨC.....	81
66 LỜI PHẬT DẠY VỀ CUỘC SỐNG.....	81
Bốn Bà Vợ.....	85
HAI MƯƠI ĐIỀU KHÓ NGƯỜI TU.....	90
MƯỜI NGHIỆP LÀNH (THẬP THIỆN NGHIỆP).....	91
Lục Tặc Và Lục Thông.....	92
THẾ GIỚI VÔ HÌNH (TÂM LINH).....	103
8 Điều Về Cuộc Đời.....	103
Bí Quyết Sống Hạnh Phúc.....	105
TÌM KIẾM.....	107
LÒNG THAM KHÔNG ĐÁY.....	111
VẬY THẾ NÀO LÀ ĐỦ..?.....	112
BA ĐIỀU ƯỚC.....	115
BUỔI CHIỀU AN LẠC (Giàu Và Nghèo).....	116
ĂN MÀY CHÓN CỬA PHẬT.....	124
TÍN NỮ ĐI CHÙA.....	128
Luận bàn về khổ đau.....	133
Họa Phước từ đâu có.....	137
Nghiệp của Người tu.....	143
TẠO THIỆN NGHIỆP (PHƯỚC) ĐỂ DÀNH CHO TƯƠNG LAI VÀ ĐỜI SAU.....	144
HIỂU THÊM THẾ NÀO VỀ NGHIỆP BÁO.....	150
MA PHIÊN NÃO.....	152
Tha Thứ Cũng Là Một Nghệ Thuật.....	154
Những Thứ Cần Phải Quên.....	156
Phương Pháp Dạy Con Khi Mang Thai.....	158
Hai Bệnh Nhân.....	162
Đừng như cốc nước nhỏ, hãy là mặt hồ lớn.....	164
CÀ RÓT, TRÚNG VÀ CÀ PHÊ.....	165
ĐƯỜNG ĐẾN CỔNG THIÊN ĐƯỜNG.....	166
LY CÀ PHÊ TRÊN TƯỜNG.....	168
THOÁT KHỎI LỐI SUY NGHĨ THÔNG THƯỜNG.....	169
BỐ THÍ.....	172

CỘNG RƠM QUÍ GIÁ Hay BÍ QUYẾT LÀM GIÀU	173
Thông minh chẳng cự nổi nghiệp, phú quý chẳng khỏi luân hồi	176
Thiền Sư và Con Bọ Cạp	177
Hiền lành là mạnh nhất.....	178
TA CÓ THỂ THA THỨ CHO NHAU.....	179
HÃY SỐNG VỊ THA.....	182
Nhường đường khi lái xe	184
Nhẫn..!	186
NIỀM TIN.....	189
KHẨU NGHIỆP	191
Nói được nhưng chưa chắc đã làm được..!.....	196
Khổ Đế.....	198
SUY GẤM VỀ KIẾP NGƯỜI.....	203
Những ý muốn cuối cùng của Alexander Đại Đế Khi "Gần đất xa trời".....	205
Trở về với cát bụi.....	207
Túi Đồi.....	207
Boi Ngược Dòng Chảy	208
SUY TƯ VỀ CHUYỆN ĐỜI.....	210
Hãy sống cho hết mình vì cuộc đời này rất mong manh.....	214
Đi làm Phật sự.....	217
CÁI ĐẸP.....	219
ĐÓT VÀNG MÃ.....	220
Cầu cúng đầu năm: Tín ngưỡng hay mê tín?	223
8 quan niệm sai lầm lớn khi đi lễ chùa	226
CÓ PHẢI CẦU KHÔNG ĐƯỢC LÀ PHẬT KHÔNG LINH?.....	230
BẾN ĐỒ.....	232
ĐẠO LÝ VÔ THƯỜNG	232
ĐẠO LÝ: VẬT CỰC TẮT PHẢN	234
Cụm Lý Thành, Trụ, Hoại, Diệt (Sinh, Lão, Bệnh, Tử).....	235
SANG - HÈN và ...TIỀN	241
Ba Nguyên Tắc Cơ Bản.....	243
Buông..?.....	244
RAY RÚT	245
Bốn hạng người có mặt trên thế gian này	246
LÒNG BIẾT ON.....	248
Trí tuệ và sự bình tĩnh	251

CHƯƠNG 4.....	252
GIA ĐÌNH - TÌNH YÊU - HÔN NHÂN VÀ HẠNH PHÚC	252
CÂU CHUYỆN TÌNH YÊU TRONG NGÀY KHÔNG HÚT THUỐC.....	252
Hoa Hồng Xanh "Tình Yêu Bất Diệt"	256
Người vợ mù.....	263
ANH CHỌN AI ?.....	268
MẸ KẾ.....	272
Bàn luận Hạnh Phúc Và Vui Vẻ...!	277
GIẢI ĐÁP NHỮNG THẮC MẮC NGHI VẤN	279
CHƯƠNG 5.....	280
VÌ SAO TA KHÔNG NÊN ĐỘNG CHẠM VÀO THÂN NGƯỜI MẮT KHI LÂM CHUNG?	280
Tại sao Phật chế ra Ngũ Giới và sống theo Ngũ Giới có lợi ích gì?.....	282
LỜI KẾT	297

LỜI MỞ ĐẦU

Làm Gì Để Tiêu Trừ Hết Nghiệp Chướng(*)

Nếu như cuộc sống của bạn đang gặp nhiều trắc trở, xui xẻo, hay thậm chí là đầy những tai ương, đau thương hay cùng cực, thống khổ. Có thể là bệnh tật, là sinh ly tử biệt, là sự nghiệp tiêu tán, là gia đình đổ vỡ, là oan gia đối đầu. v.v... và v.v...

Và bạn đang tìm kiếm một lối thoát cho mình?

Thế thì, đầu tiên bạn phải biết được đâu là nguyên nhân của đau khổ. Vì sao bạn phải chịu những đau khổ đó?

Xin thưa, đó là do Nghiệp Báo!

Cụ thể hơn, đó là hậu quả của những sai lầm trong quá khứ của bạn. Quá khứ ấy có thể gần trong kiếp này, có thể xa xôi từ nhiều kiếp trước.

Điều này nghe có vẻ rất xưa cũ... Bạn có thể không tin, nhưng cũng tùy bạn, nhưng sự thật vẫn cứ là như vậy.

Từ ngàn xưa cho đến ngàn sau, sự thật này không hề thay đổi. Luật Nhân Quả và sự Báo ứng luôn tồn tại cho dù bạn thuộc tôn giáo nào hay không theo bất cứ tôn giáo nào. Bạn là người có đầu óc khoa học và bạn muốn có những dẫn chứng xác thực? Thế thì, có đến hàng triệu triệu câu chuyện có thực khắp Đông Tây kim cổ làm minh chứng hùng hồn cho định luật Nhân quả Nghiệp báo này.

Luật Nhân quả chi phối tất cả muôn loài trong vũ trụ một cách thâm lặng, một sự thâm lặng đáng sợ. Đó là định luật sắt của vạn vật trong vũ trụ này. Và Không hề có một thông báo nào gửi cho bạn khi bạn vừa tạo một việc phúc thiện hay một việc bất thiện, rằng bạn sẽ thọ lãnh quả báo thế này, thế kia.... Chỉ đến khi nhân duyên chín muồi (có thể sau một thời gian rất lâu sau đó, nhiều năm, hay thậm chí nhiều kiếp sau) quả báo bất chợt xảy ra với bạn, và cũng chẳng có giấy thông báo nào cho bạn biết rằng đây là kết quả của những việc bạn đã làm khi xưa. Điều đó khiến chúng ta cảm thấy hồ nghi về sự tồn tại của định luật nhân quả báo ứng. Thế nhưng, mặc kệ chúng ta có tin hay không tin, quả báo vẫn cứ xảy ra một cách công bằng, không thiên vị dù là một chút bằng hạt bụi: việc thiện đem

lại quả báo tốt lành, việc bất thiện đem lại quả báo khổ đau. Đó là công thức bất di bất dịch của vũ trụ.

Có một điều may mắn rằng, có một số trường hợp quả báo đến rất nhanh trong một kiếp, cho phép chúng ta thấy được đường đi công bằng của Nghiệp báo, chúng ta gọi đó là Báo ứng hiện đời, minh chứng hùng hồn cho chân lý “Luật Nhân quả luôn theo sát mỗi người chúng ta” và chứng minh cho chúng ta thấy rất nhiều qua các câu chuyện có thật trong cuộc sống.

Nếu như bạn đã hiểu được rằng số phận là do Nhân quả Nghiệp báo chi phối, rằng đau khổ hay hạnh phúc, may mắn hay xui xẻo đều do bạn tự tạo ra chứ không do ai hay 1 vị thần thánh nào có thể ban phước hay giáng họa cho bạn.

Thế thì, câu hỏi quan trọng được đặt ra, làm sao, làm thế nào chấm dứt được những nỗi khổ đang dày vò cuộc sống của bạn?

Nếu như bạn đã thử hết mọi cách, cắn răng chịu đựng hay oán trời trách đất, giải pháp khoa học hay cúng vái thần linh... mà vẫn bế tắc. Thế thì, đây sẽ là lối thoát cuối cùng và duy nhất cho bạn, hay cho bất kì ai đã vào đường cùng.

Chân lý nhân quả là thứ vốn có của tự nhiên. Khi ta đã phải là kiếp người rồi thì phải trả nghiệp là điều đương nhiên, vấn đề là phải đủ duyên thì nó mới phát tác. Vậy những duyên gì làm khổ mình, khổ người, khổ chúng sinh thì không được làm. Hiểu được như vậy thì dễ nhưng nếu không dũng mãnh để chiến thắng cái thân tâm ta thì sức mạnh của nghiệp (nghiệp lực) nó lôi ta vào vòng xoáy không thể cưỡng được. Một duyên xấu rất nhỏ có thể tạo một họa rất lớn, Cảnh giác và kiên quyết với chính mình mới mong chuyển được nó, Xả đi phần lớn những thứ làm ta bất an, dù là những điều mà thế gian quý giá ta cũng không luyến tiếc, đó chính là ta đã bỏ đi gần hết mảnh đất tốt nơi cây duyên nghiệp nảy nở sinh sôi.

Cột ở đâu thì phải cỡi ở đó. Vì những khổ đau, xui xẻo của bạn có nguyên nhân từ Nghiệp duyên quá khứ, nên bạn phải dùng Nhân quả phước báo để hóa giải nghiệp báo. Đây chính là chìa khóa để giải thoát cho bạn.

Hãy đọc các phương pháp sau và thực hiện chúng nhé !

PHƯƠNG PHÁP GIẢI HẠN

1. SÁM HỐI

Nếu bạn biết được bạn đã phạm những lỗi lầm gì trong quá khứ, hãy thành tâm quỳ lạy trước Đấng mà bạn tôn thờ, Thượng đế, Đức Phật, Chúa Jesus, hay bàn thờ gia tiên trong nhà bạn..v.v. và thành thực hối lỗi, chi tiết, cụ thể từng lỗi, từng lỗi bạn đã phạm phải. Nhưng thường thì bạn sẽ không biết bạn sai ở đâu, vì điều này thường chỉ những người có trí tuệ rất cao mới làm được. Vậy thì, dù bạn biết hay không biết, hãy thực hiện điều sau: Hãy đọc các loại kinh tùy theo tôn giáo của bạn nếu bạn không theo tôn giáo nào cũng có thể niệm phật, đọc chú đại bi hay những bộ kinh thư có công năng sám hối mạnh mẽ vô biên. Rất, rất nhiều người đã khỏi bệnh, thoát nạn chỉ với việc kiên trì đọc kinh sám hối đọc những bộ kinh thư thì ngày này qua ngày khác. Điều này có ý nghĩa như lấy nước gột rửa những vết nhơ trong quá khứ. Bạn cần lưu ý là luôn tâm niệm lấy việc đọc kinh này để sám hối những lỗi lầm quá khứ. Nghiệp chướng của bạn sẽ theo lời đọc mà tan biến dần dần.

2. BÙ ĐÁP BẰNG NHỮNG VIỆC PHÚC THIỆN

Sự sám hối của bạn sẽ thực tế hơn rất nhiều, nghiệp chướng của bạn sẽ tan biến nhanh hơn rất nhiều nếu được đền chuộc bằng những việc tốt, giúp người, làm từ thiện, hướng thiện... Càng làm nhiều, bạn sẽ càng thấy hiệu quả rõ rệt.

Sau đây, tôi xin giới thiệu với bạn một số việc từ thiện không khó làm, nhưng phước báo cực kì to lớn. Hãy làm, bạn sẽ thấy!

HIẾN MÁU NHÂN ĐẠO

“Dầu xây chín đợt Phù Đổng, Không bằng làm phước cứu cho một người”

Cứu người thoát nạn luôn là công đức hàng đầu, được người người ca ngợi, được Thánh thần tán thán bất kể là nền Văn hóa nào hay Tôn giáo nào. Và không có cách cứu người nào dễ dàng hơn là hiến máu nhân đạo.

“Một giọt máu cho đi, một cuộc đời ở lại”, chỉ cần bạn đủ cân nặng 45kg và không mắc các bệnh đường máu, chỉ cần thể là bạn đã có thể bắt đầu hiến máu để cứu giúp những con người đang vật lộn với lưỡi hái tử thần, giành lại sự sống. Và cứ sau 3 đến 6 tháng, bạn lại có thể lặp lại nghĩa cử cao đẹp này khi cơ thể hoàn toàn hồi phục. Tất nhiên, nếu bạn có những cơ hội khác, những cách khác thì đều không nên bỏ qua. Rất, rất nhiều người đã hoàn toàn thay đổi số mạng sau khi cứu giúp người khác qua cơn họa nạn.

PHÓNG SINH

Dù không bằng so với việc cứu người, nhưng cứu sống những con vật tội nghiệp khỏi lưỡi dao đồ tể, khỏi cái chết đau đớn cũng sẽ đem lại cho bạn phước báo lớn lao. Có hàng ngàn câu chuyện kì diệu về công đức phóng sinh, và đây là một trong số đó, một câu chuyện thuyết phục

Nếu bạn có một khoản tiền dư ko dùng đến, hãy mạnh dạn mở lòng từ bi trích ra 1 ít. Hãy mua những con vật sắp bị giết thịt, rồi thả chúng vào một chốn an toàn. Cuộc sống của bạn sẽ thay đổi vì điều đó.

Một điều cần lưu ý, bạn nên ưu tiên những loài vật sau để phóng sinh nếu bạn không đủ sức để phóng sinh tất cả:

Chó, trâu bò, ngựa. Đây là những con vật mang đậm tình nghĩa với con người. Dù là động vật, nhưng chúng có tâm tư tình cảm gần giống người nhất. Phóng sinh chúng là một việc làm thực sự ý nghĩa.

Rùa, ba ba, lươn. Mặc dù là động vật máu lạnh, nhưng tâm linh của chúng rất cao. Những người phóng sinh chúng thường gặp những may mắn kì lạ.

Những động vật có sức sống mạnh mẽ như cá trê, cá lóc, ếch nhái...!

Những con vật sắp đẻ. Điều này thật dễ hiểu, vì chỉ cần cứu một con là cứu được cả đàn mẹ lẫn con. Đặc biệt với loài cá vì chúng sinh sản với số lượng khủng khiếp.

ẤN TỔNG

Đem ánh sáng chân lí đến cho cuộc đời, đem đạo đức, lẽ phải đến cho mọi người. Đó là điều thiện vĩ đại nhất trong tất cả các điều thiện. Đức Phật nói “Pháp thí là vua trong tất cả các pháp bố thí”

Vì sao?

Vì đó là khởi nguồn cho mọi điều thiện khác được phát sinh, vì chỉ khi mở được cánh cửa của chân lí, của lẽ phải, con người ta mới có thể biết phải làm gì để tìm được hạnh phúc, phải làm gì để chấm dứt khổ đau .

Chính vì thế, một lựa chọn cực kì sáng suốt nếu bạn muốn thay đổi vận mạng của mình. Đó là, bạn hãy tìm mua, in ấn những kinh thư hay những sách có nội dung khuyến thiện (sách nhân quả báo ứng, sách học làm người....) có tác dụng khiến người đọc bỏ ác làm lành, tăng trưởng đạo đức. Sau đó đem phát tán cho nhiều người đọc, bạn sẽ bất ngờ vì phước đức hết sức to lớn mà việc ấn tổng này đem lại.

Công đức đó thật khó tính kể hết được. Và nếu bạn chọn cách này, hãy để tôi giới thiệu với bạn một tập sách của page chúng tôi tự sưu tầm và biên soạn để bạn ấn tổng:

Sách NHỮNG CHUYỆN VỀ LUÂN HỒI - NHÂN QUẢ - NGHIỆP BÁO mà bạn đang đọc.

và 1 vài line page fakebook có giá trị:

<https://www.facebook.com/nhanquabaoung123>

<https://www.facebook.com/nhanquanghiepbao>

<https://www.facebook.com/Nhanqualuanhoi123>

<https://www.facebook.com/nhanquabaounghiendoi>

<https://www.facebook.com/nhanquacongbang123>

<https://www.facebook.com/luanhoi Nhanquanghiepbao>

Ngoài những việc trên, bạn có thể chọn một nghìn lẻ một cách khác để làm từ thiện, miễn

là việc đó đem lại an vui cho mọi người, cho muôn loài như: xây cầu đắp đường, xây chùa đúc tượng, chữa bệnh phát thuốc, trồng cây gây rừng, dẹp trừ tội phạm. .v.v..

Cuối cùng.

Bây giờ bạn chưa thực hiện được hay nếu như bạn không thể chọn được một việc nào đã nêu trên vì một lí do nào đó. Thế thì, có một việc rất đơn giản nhưng đem lại phước đức không hề nhỏ cho bạn. Đó là giới thiệu các page trên và phát tán rộng rãi chính bài viết này của page đến nhiều người khác.

nhóm admin Cầu chúc bạn thành công và nghiệp chương tiêu tan, phúc đức vô lượng!

Chú thích: (*)THẾ NÀO GỌI LÀ "NGHIỆP"?

Nghiệp ở chỗ nào vậy? Chúng ta không nhìn thấy, không nghe được, cũng không sờ được. Phật nói với chúng ta, nghiệp ở ngay trong A Lại Da Thức. Lời nói này người thông thường không dễ hiểu, cái gì gọi là A Lại Da Thức? Chúng ta dùng lời hiện tại mà nói, nghiệp ở ngay trong ấn tượng của bạn, thí dụ ngày trước bạn làm tất cả nghiệp thiện ác, hiện tại bạn vừa nghĩ lại thì có thể nhớ ra được.

Vì sao bạn có thể nhớ đến sự việc của ngày hôm qua, sự việc của ngày hôm kia, sự việc của năm trước, thậm chí sự việc của mấy mươi năm trước, vì sao bạn có thể nhớ ra được? Chắc chắn có một nơi giúp bạn lưu giữ những án kiện đó, nơi lưu giữ những án kiện này trong nhà Phật gọi là A Lại Da Thức.

"A Lại Da" là tiếng Ấn Độ, dịch thành ý Trung văn là "tàng thức", kho tàng, kho tư liệu. Từng li từng tí gì của bạn, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, đều được cất chứa trong kho tư liệu này, không hề sót lọt 1 ly. Con người chúng ta chết rồi không mang theo bất cứ thứ gì, nhưng nghiệp có thể mang theo (đi theo ta), vì sao vậy?

Thứ hữu hình thì không thể mang đi nhưng “nghiệp” là vô hình, nó sẽ đi theo bạn. Chúng ta nghĩ đến sự việc này thì thật là đáng sợ, thế gian không có bất cứ thứ gì đáng được quan tâm, chỉ có việc này chân thật đáng được chúng ta quan tâm!

Khi tư tưởng của chúng ta bất thiện, lời nói bất thiện, hành vi bất thiện thì trong A Lại Da Thức vĩnh viễn sẽ không mất đi, bạn nghĩ xem thứ này có phiền phức hay không? Sau khi hiểu rõ chân tướng sự thật, chúng ta nhất định không tạo ác nghiệp mà chỉ tạo thiện nghiệp.

Hãy Nhớ lấy: thiện hữu thiện báo, ác hữu ác báo...!

Và hãy làm những việc tốt lành và xa lánh cái xấu, cái ác để cuộc sống luôn luôn an vui và hạnh phúc các bạn nhé..!

THƯ KHUYẾN KHÍCH ẨM TÓNG THIỆN SÁCH

KINH SÁCH, THUYẾT PHÁP, GIẢNG KINH

Thuyết pháp, giảng kinh, nói chuyện hay viết sách về lời dạy của đức Phật cho mọi người cùng nhau học hỏi để biết được điều hay, lẽ phải và mọi việc tốt xấu trong cuộc đời là một việc làm thiết thực có tính cách nhân bản, giúp mọi người xem và ứng dụng thực hành để thấu rõ kiếp nhân sinh, được như thế thì phước đức vô lượng, vô biên không thể nghĩ bàn.

Trong kinh Phật dạy: Trong các sự bố thí, cúng dường hay giúp đỡ, chia sẻ, chỉ có Pháp thí là phước đức lớn nhất vì giúp mọi người hiểu thấu được chân lý sống của cuộc đời để đưa con người đến bờ giác ngộ: “Làm lành được hưởng phước, làm ác chịu khổ đau”.

Nếu chúng ta không có khả năng làm việc đó thì hãy nên tùy hỷ tán thán việc làm thánh thiện trên. Với tấm lòng vị tha và tình yêu thương bao la rộng lớn, đức Phật đã dạy chúng ta một chân lý sống: “Tất cả mọi hiện tượng, sự vật trên thế gian này, từ con người cho đến muôn loài, muôn vật đều phải nương nhờ lẫn nhau mới bảo tồn sự sống”. Chính vì thế, đã làm người trong trời đất, chúng ta phải có trách nhiệm và bổn phận đoàn kết, yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau trên tinh thần vô ngã, vị tha để làm hành trang trong cuộc sống và làm hương thơm cho cuộc đời.

Thời gian thoáng qua mau, mạng sống trong hơi thở, nếu chúng ta không biết gieo trồng phước đức thì làm gì có được an vui, hạnh phúc ngay tại đây và bây giờ. Khi nào có điều kiện và nhân duyên, hãy nên thỉnh một số kinh sách đem đến cho nhiều người mượn đọc, hoặc có thể ấn tống giúp cho nhiều người cùng tìm hiểu, việc làm như thế rất cần sự đóng góp của nhiều người.

Pháp thí được ví như ngọn đèn trí tuệ phá tan si mê, tối tăm và mờ mịt. Khi ánh sáng trí tuệ có mặt thì bóng tối vô minh tan biến. Một ngọn đèn sáng được môi qua trăm ngàn ngọn đèn khác đều sáng thì thế gian này càng ngày càng tỏa sáng. Nhờ vậy, con người

được nâng cao trình độ hiểu biết, xã hội giảm bớt tệ nạn xã hội, cá nhân được tăng trưởng phước báo, gia đình trên thuận dưới hòa và nhân loại sẽ sống trong an bình, hạnh phúc.

Chúng tôi tha thiết chân thành kính mong những người thiện nam, thiện nữ hay những người con Phật dù xuất gia hay tại gia và những tôn giáo khác hãy vì lợi ích nhân loại mà kẻ góp công, người góp của để ấn tống thiện sách, truyền bá giáo lý Phật pháp (thiện pháp) cho mọi người cùng nghiên cứu, học hỏi và tu tập.

Sách in là để tặng người

Để cùng học hỏi trau dồi thân tâm.

Hỡi ai thấu rõ lòng này

Muốn tìm chân lý phải nghiên cứu, tâm.

KINH SÁCH PHẬT PHÁP CỦA THÁNH HIỀN NÊN KHÔNG GIỮ BẢN QUYỀN. KHUYẾN KHÍCH ÁN TÓNG, LƯU HÀNH CHO MỌI NGƯỜI TU HỌC..! CÔNG ĐỨC VÔ LƯỢNG!

HOAN NGHÊNH ÁN TÓNG, LƯU HÀNH, TRUYỀN BÁ, TRỢ IN SÁCH THIỆN TẠO PHƯỚC!

Thỉnh sách miễn phí tại 2 page facebook chính:

www.facebook.com/nhanquabaoung123

www.facebook.com/nhanquanghiepbao

MỌI THÔNG TIN ĐÓNG GÓP XIN GỬI VÀO HỘP THƯ:

valentinopmt@gmail.com

Hoặc liên hệ trực tiếp với: Admin Thạnh: 094.223.4466

Chân thành cảm ơn! Chúc các bạn và gia đình mạnh khỏe, an vui..!

PHẬT DẠY ẮN TỔNG KINH, SÁCH THIỆN ĐƯỢC MUỖI CÔNG ĐỨC

Pháp thí là bố thí cao nhất vì cho tiền tài vật chất thì ăn tiêu cũng hết, nhưng bố thí pháp là đưa con người đến bờ giác ngộ để giải thoát, công đức không thể nghĩ bàn.

Nhờ ắn tổng kinh sách (thiện sách) mà những oán thù của người ắn tổng trong quá khứ được tiêu trừ nên người ắn tổng thoát khỏi những oán thù trong hiện tại và tương lai.

Cúng dường, ắn tổng hay trợ duyên ắn tổng kinh sách (thiện sách) được những lợi ích sau:

1. Đã lỡ phạm tội, nếu tội nhẹ thì liền được tiêu tan, nếu tội nặng thì được chuyển thành nhẹ.

2. Thường được thiện thần ủng hộ, tránh khỏi tất cả ôn dịch, đao binh, giặc cướp, tù tội, lửa cháy, nước trôi ...

3. Nhờ chánh pháp mà những kẻ oán thù với mình trong kiếp trước được giải thoát nên tránh được sự khổ sở về tội báo thù.

4. Ác Quỷ Dạ xoa không thể xâm phạm, cạp đói, rắn độc không hại được.

5. Tâm được yên ổn, ngày không có sự nguy hiểm, đêm không có ác mộng, nhan sắc sáng sủa tươi tắn, khí lực dồi dào, việc làm tốt, lợi.

6. Hết lòng phụng sự chánh pháp, tuy không mong cầu nhưng cơm ăn áo mặc tự nhiên đầy đủ, gia đình hòa thuận phước thọ miên trường.

7. Lời nói và việc làm, trời, người đều hoan hỷ; đến nơi nào cũng được nhiều người kính mến.

8. Nếu ngu si thì chuyển thành trí huệ, bệnh tật chuyển thành lành mạnh, nguy hiểm chuyển thành yên ổn, nếu là đàn bà sau khi chết sẽ chuyển thành đàn ông.

9. Xa lìa các đường dữ (địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh), được sanh vào các cõi thiện (người, trời) tướng mạo đoan chánh, thông minh, xuất chúng phước lộc hơn người.

10. Đủ năng lực để gây căn lành cho chúng sanh, lấy tâm chúng sanh làm ruộng phước và sẽ thu hoạch được nhiều quả tốt. Sanh vào chỗ nào cũng được thấy Phật, nghe pháp; ba thứ trí huệ (văn, tư, tu) mở rộng, chứng được sáu thân thông (thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, túc mạng, thần túc và lậu tận thông).

Ấn tống Kinh, Tượng được nhiều công đức thù thắng như thế. Cho nên nếu có cơ hội để ấn tống hay gặp dịp khi chúc thọ, cầu an, sám hối, cầu siêu.... nên hoan hỷ cố gắng ấn tống thật nhiều kinh sách (thiện sách) để tạo công đức, phước đức về sau.

BỔ THÍ PHÁP CÔNG ĐỨC THÙ THẮNG

Pháp thí. Đem lời hay, lẽ phải, những chân lý đúng đắn, những lời dạy quý báu của đức Phật để chỉ bày, khuyên bảo người khác; hoặc y theo giới luật của Pháp tu hành thành thật để làm khuôn mẫu cho người bắt chước, bỏ dữ theo lành, cải tà quy chánh đều là pháp thí. Pháp thí có một giá trị rất lớn hơn cả tài thí, và tài thí chỉ giúp người khác đỡ túng thiếu về phương diện vật chất trong một thời gian, hay nhiều nhất là cứu giúp một đời người. Nhưng pháp thí giúp đỡ người rất nhiều về phương diện tinh thần, không riêng gì đối với người nghèo khó, mà cả người giàu sang, chức tước; không phải chỉ có ảnh hưởng tốt trong một giai đoạn, mà gieo nhân lành cho nhiều đời kiếp về sau. Vì những lẽ đó, nên người theo đạo chân chính, không bao giờ bỏ mất một dịp nào mà không làm pháp thí, cả về phương diện khẩu giáo (dùng lời lẽ đúng Phật pháp để chỉ dạy_ lẫn phương diện thân giáo (dùng đời sống chân chính hợp đạo để chỉ dạy).

Bổ thí Pháp có rất nhiều hình thức khác nhau. Như ấn tống kinh, hỗ trợ kinh phí ấn tống sách hướng thiện, giảng nói cho người khác nghe, làm theo lời Phật Pháp dạy để người khác thấy đó mà noi theo học hỏi (gọi là thân giáo) thì đều được gọi là bổ thí Pháp. Lợi ích của bổ thí Pháp thì sâu, rộng và lâu dài.. và công đức thật đại vô lượng không thể nghĩ bàn..! Có cơ hội hãy bổ thí thật nhiều pháp thí.

CHƯƠNG 1

VỀ SỰ CHẾT - LUÂN HỒI VÀ NHÂN QUẢ - NGHIỆP BÁO

I - SỰ CHẾT - LUÂN HỒI

Nhận thức của con người khi chết lâm sàng

Nhìn thấy ánh sáng cuối đường hầm là hình ảnh phổ biến khi đối mặt với cái chết, tuy nhiên trên thực tế, con người có thể có những trải nghiệm kỳ lạ khác.

Năm 2011, ông A, 57 tuổi, được đưa vào bệnh viện Southampton sau khi ngã quy tại làm việc. Trong khi các bác sĩ luôn ông thông để chuẩn bị phẫu thuật, tim ông ngừng đập, não không còn phản ứng. Và ông qua đời.

Mặc dù vậy, khi hồi phục, A vẫn nhớ những gì đã xảy ra và kể lại những gì ông "nhìn thấy" trong vòng ba phút - khoảng thời gian mà khi nhân viên y tế dùng máy sốc điện tim để cứu ông. A kể ông nghe thấy yêu cầu "gây sốc cho bệnh nhân" vang lên hai lần. Ông nhìn thấy một phụ nữ lạ mặt đang vẫy tay từ phía sau căn phòng, ở vị trí gần với trần nhà, rồi ông đi về phía người này và để lại thân xác ở phía sau.

"Tôi cảm giác rằng bà ấy biết tôi. Tôi cảm nhận rằng tôi có thể tin tưởng bà ấy và có lý do khiến người đó xuất hiện nhưng tôi không biết đó là gì. Chỉ một giây sau, tôi cũng đã lơ lửng trên trần nhà, nhìn xuống xác mình, y tá và một người hói đầu khác", ông kể lại.

Hồ sơ bệnh viện ghi nhận bác sĩ đã yêu cầu sử dụng AED cho bệnh nhân hai lần. Mô tả của A về người trong căn phòng, những người mà ông chưa từng nhìn thấy trước khi mất ý thức, và hành động của họ đều chính xác. Ông kể lại những gì đã xảy ra trong ba phút bất tỉnh, dù theo những gì chúng ta được biết cho đến nay về sinh học, thì điều này không thể xảy ra.

Câu chuyện của ông A là một trong nhiều báo cáo thách thức hiểu biết lâu nay của con người về trạng thái cận tử. Các nhà khoa học cho rằng khi trái tim ngừng đập và không

đẩy máu lên não, mọi nhận thức sẽ ngay lập tức kết thúc. Lúc này, con người được coi là đã chết, dù trong một số trường hợp, tình trạng này có thể đảo ngược lại được.

Trong nhiều năm qua, những trường hợp "trở về từ cõi chết" đã kể lại ký ức của chính họ. Bác sĩ bác bỏ bằng chứng về ảo giác, trong khi giới chuyên gia ngân ngại đi sâu nghiên cứu chủ yếu vì chúng được coi là ngoài tầm với của nghiên cứu khoa học.

Tuy nhiên, một nhà khoa học tên là Sam Parnia, giám đốc trung tâm nghiên cứu hồi sức tại Đại học Y Stony Brook, New York, cùng đồng nghiệp từ Anh và Mỹ muốn xóa bỏ những nhận định về việc con người có hay không có trải nghiệm vào những giây phút cuối cùng của cuộc đời.

Trong 4 năm, họ phân tích hơn 2.000 trường hợp tim ngừng đập và được cho là đã chết. Các bác sĩ đã hồi tỉnh 16% trong số những bệnh nhân này và lựa chọn 101 người để phỏng vấn. "Mục đích của chúng tôi, trước hết là tìm hiểu về trải nghiệm tinh thần và nhận thức của họ về cái chết. Đối với người tuyên bố nghe thấy và nhìn thấy gì đó ở thời điểm chết, chúng tôi có thể xác định liệu họ có thực sự nhận thức được hay không", Parnia nói.

7 hình ảnh phổ biến khi cận tử

A không phải bệnh nhân duy nhất nhớ về trải nghiệm suýt chết của chính mình. Gần 50% người tham gia khảo sát đều nhớ về thứ gì đó, nhưng những gì họ trải qua dường như không liên quan đến thời điểm chết. Thay vào đó, họ nhìn thấy những cảnh tượng như mơ hay ảo ảnh. Parnia cùng đồng nghiệp phân loại chúng thành 7 nhóm: nỗi sợ hãi, nhìn thấy động vật hoặc thực vật, ánh sáng, cảnh bạo lực và khủng bố, hiện tượng deja-vu, nhìn thấy gia đình hay các sự kiện xảy ra sau khi tim ngừng đập (như trường hợp ông A).

Trải nghiệm tinh thần có mức độ khác nhau, có người luôn cảm giác sợ hãi hay thấy mình bị trừng phạt. "Tôi phải đi qua một buổi lễ và ở đó tôi bị đốt cháy. Có 4 người khác đi cùng tôi, và người nào nói dối sẽ phải chết", một bệnh nhân nhớ lại. Trong khi đó, có người kể rằng mình bị kéo qua một vùng nước sâu.

Tuy nhiên, không ít người lại có cảm giác trái ngược. 22% nói rằng họ thanh thản hay dễ chịu, một số người nhìn thấy cây cối hoặc sinh vật, ánh sáng hoặc hình ảnh được đoàn tụ với gia đình.

Theo Parnia, con người có trải nghiệm nhất định vào thời điểm họ chết, nhưng cách mỗi người thể hiện hay diễn giải điều đó tùy thuộc vào tiêu sử bản thân hoặc niềm tin của từng người. Người từ Ấn Độ có thể "trở về từ cái chết" và nói rằng nhìn thấy thần Krishna, trong khi người ở Mỹ cảm nhận điều tương tự và nói rằng đó là Chúa.

Cho đến nay, nhóm nghiên cứu chưa phát hiện khả năng dự báo ở những người có thể nhớ lại điều gì đó, hay lời giải thích rằng tại sao có người sợ hãi trong khi người khác cảm thấy phấn khích. Parnia cho rằng người có trạng thái cận tử có thể nhiều hơn so với con số mà nghiên cứu phản ánh.

Đối với con người, ký ức có thể gần như bị xóa sạch sau khi tim ngừng đập. Tuy nhiên, ngay cả khi người ta không nhớ lại một cách rõ ràng, trạng thái cận tử vẫn ảnh hưởng đến một mức độ nào đó về tiềm thức. Điều này có thể lý giải cho những phản ứng khác nhau ở bệnh nhân sau khi họ hồi phục, như không còn sợ hãi cái chết, hoặc bắt đầu có biểu hiện rối loạn căng thẳng sau sang chấn.

Giải mã ánh sáng chói lòa khi cận kề cái chết

Sự gia tăng đột biến hoạt động điện trong não là nguyên nhân tạo ra các trải nghiệm cận tử của những người gần kề cái chết, trong đó đặc biệt là một thứ ánh sáng chói lòa.

Kinh nghiệm cận tử hay kinh nghiệm cận chết là một trải nghiệm được kể lại bởi một người suýt chết hoặc đã bị chết lâm sàng và được cứu sống.

Theo nghiên cứu thực hiện trên chuột, mức độ sóng não tăng cao tại thời điểm cận kề cái chết của nó. Giới khoa học Mỹ cho biết, con người trong tình trạng tương tự sẽ phát sinh một trạng thái ý thức đặc biệt. Nghiên cứu được công bố trong Kỷ yếu của Viện Hàn lâm Khoa học Quốc gia, BBC đưa tin.

Tác giả chính của nghiên cứu, tiến sĩ Jimo Borjigin từ Đại học Michigan, Mỹ cho biết: “Rất nhiều người nghĩ rằng não sau khi chết lâm sàng sẽ không hoạt động hoặc hoạt

động hạn chế. Tuy nhiên, chúng tôi nhận thấy, điều đó không chính xác. Khi cái chết diễn ra, não bộ hoạt động nhiều hơn".

Theo những người đã cận kề cái chết rồi sống lại, xung quanh họ khi ấy được bao phủ bởi một không gian tràn ngập ánh sáng trắng, họ thấy một cảm giác kỳ lạ và có thể trông thấy thân xác mình ngay trước mắt.

Nghiên cứu trên chuột

Việc nghiên cứu cảm giác cận chết ở con người là một thách thức lớn. Vì vậy, các nhà khoa học Đại học Michiga đã theo dõi trên đối tượng là 9 con chuột sắp chết. Trong khoảng thời gian 30 giây sau khi tim con vật ngừng đập, sóng gama trong não chúng hoạt động rất mạnh.

Xung điện não ở các con chuột thí nghiệm cũng hoạt động với mức độ cao hơn so với trước. Các xung điện não có chức năng hình thành ý thức con vật, liên kết thông tin giữa các bộ phận khác nhau của não bộ.

"Điều tương tự sẽ xảy ra trên bộ não con người, một mức độ gia tăng hoạt động của não và ý thức có thể đem lại những trải nghiệm cận tử", tiến sĩ Borjigin nói.

"Những người cận kề cái chết có vỏ não thị giác bị kích hoạt mạnh, sóng não gama gia tăng khiến họ trông thấy ánh sáng và cảm giác kỳ ảo", bà nói thêm.

Tuy nhiên theo bà Borjigin, để xác nhận kết quả trên, nghiên cứu cần phải thực hiện trên những người trải qua cái chết lâm sàng và được hồi sinh. "Vấn đề là chúng ta không biết khi nào trải nghiệm cận tử xảy ra, có lẽ là khi bệnh nhân được gây mê hay trước khi tim ngừng đập", bà cho biết.

"Những phát hiện trên mở ra cánh cửa để nghiên cứu sâu hơn trên con người", tiến sĩ Chris Chambers từ Đại học Cardiff, Anh nói.

Con người có thể nhận thức sau khi chết lâm sàng

Nghiên cứu mới đây của các nhà khoa học Anh cho thấy một số người vẫn có thể nhận biết được ở mức độ nhất định dù tim ngừng đập và rơi vào trạng thái chết lâm sàng.

5 hiện tượng kỳ lạ xảy ra sau khi chết

Tế bào dần bị vỡ ra, cơ thể bị tê cứng, các cơ quan tự tiêu hóa là những điều sẽ xảy ra khi con người qua đời.

Các tế bào dần bị vỡ ra

Sau khi chết vài phút, cơ thể con người bắt đầu phân hủy. Gần như ngay lập tức máu trở nên có tính axit hơn do tích tụ carbon dioxide. Các tế bào bị phá vỡ, các enzym khiến tế bào bị tiêu hóa dần từ bên trong. Cơ thể bắt đầu chuyển lạnh, mỗi giờ, nhiệt độ cơ thể giảm xuống khoảng 0,83 độ C cho đến khi đạt đến nhiệt độ phòng.

Trắng và tím ngắt

Trong khi phần còn lại của cơ thể con người trở nên nhợt nhạt, các tế bào máu di chuyển trong phần cơ thể gần nhất với mặt đất bị dừng lại do lực hấp dẫn, kết quả làm xuất hiện những đốm màu tím các phần cơ thể ấy.

Cơ thể bị tê cứng

Hiện tượng tê cứng xảy ra khoảng 3-4 giờ sau khi chết và mất đi sau 48 giờ. Tại sao nó xảy ra? Các máy bơm điều chỉnh canxi ở màng tế bào ngừng làm việc, canxi bị tích tụ trong tế bào làm cho các cơ co lại và cứng lại.

Nội tạng tự tiêu hóa

Enzym trong tuyến tụy và vi khuẩn làm cho các cơ quan bắt đầu bị tiêu hóa và phân hủy. Cơ thể bị đổi màu, đầu tiên chuyển thành màu xanh lá cây, sau đó đến tím và đen lại. Quá trình này giải phóng putrescine và cadaverine, đó là những hợp chất tạo ra mùi của xác chết.

Một lớp sáp

Sau sự thối rữa, cơ thể phân hủy một cách nhanh chóng để biến thành bộ xương. Trong quá trình ấy nếu cơ thể tiếp xúc với đất hoặc nước lạnh, nó có thể tạo ra chất béo adipocere, một chất liệu sáp hình thành từ các vi khuẩn phá vỡ mô. Adipocere hoạt động như một chất bảo quản tự nhiên trên các cơ quan bên trong. Nó có thể gây hiểu lầm cho

các nhà nghiên cứu rằng một cơ thể chết sớm hơn nhiều so với suy nghĩ của họ, như là trường hợp của một xác chết adipocere 300 tuổi vừa được tìm thấy ở Thụy Sĩ.

II - NHÂN QUẢ - NGHIỆP BÁO

Cuộc sống vốn bất công, nhưng luật nhân quả rất công bằng

Khi mà nghiệp ác chưa thành

Người làm điều ác tưởng mình vui thôi.

Đến khi nghiệp ác tới rồi

Người ta mới thấy cuộc đời khổ đau.

Khi mà nghiệp thiện chưa thành

Người làm điều thiện tưởng mình khổ thôi.

Đến khi nghiệp thiện tới rồi

Người ta mới thấy cuộc đời an vui.

Đôi khi ta thấy một người hiền lành sao vẫn nghèo khổ. Và một người hung dữ độc ác sao vẫn ăn nên làm ra. Nhưng cũng có người giàu và phúc hậu. Nhưng cũng có người nghèo mà ác độc. Thật ra, Nhân Quả rất công bằng và tuyệt đối. Sở dĩ mọi diễn biến nó nằm trong Nhân Quả. Người dữ có thể còn giàu vì Phước quá khứ chưa hết. Người hiền có thể nghèo vì nghiệp xưa chưa dứt. Nhưng khi cây trở Quả, nghiệp chín mùi thì ta mới hiểu một điều. Làm lành, làm dữ tất cả đều có Quả Báo của nó. "Chẳng qua sớm muộn mà thôi"

Lý nhân Quả

I.- Định nghĩa: Nhân là nguyên nhân, quả là kết quả. Nhân là công năng phát động, quả là sự hình thành của năng lực phát động ấy. Nhân quả là một định luật tất nhiên, nêu rõ sự tương quan, tương duyên giữa nhân và quả, phạm hệ có một nguyên nhân tác động, tất nhiên có kết quả hình thành. Do đó người ta thường nói trồng ọt thì được ọt, trồng đậu thì được đậu.

II.- Những đặc điểm về nhân quả:

1) **Nhân quả là một định luật hiện thật:** Định luật nhân quả do đức Phật chỉ bày trên 2500 năm trước, sau này Khoa học cũng thừa nhận, áp dụng một phần định luật nhân quả trong các ngành của khoa học.

2) **Nhân quả chi phối tất cả:** Mọi sự vật "có" đều là kết quả của nhân, cho nên nhân quả chi phối tất cả.

3) **Nhân quả là một định luật rất phức tạp:** Nhân đã có thì quả phải thành nhưng đi từ nhân đến quả còn phải có duyên, nếu duyên thay đổi thì quả phải thay đổi ít nhiều, cũng đồng thời trồng một giống lúa mà chỗ thời trũng, chỗ thời thât, chỗ hột to, chỗ hột nhỏ, chỗ lúa mọc, chỗ lúa không mọc ... Định luật nhân quả rất phức tạp.

III.- Sự tương quan giữa nhân và quả:

1) **Một nhân không thể sanh ra quả:** Một sự vật trong vũ trụ do nhiều nhân duyên hình thành, cho nên không có một nhân nào tự nó có thể tác thành kết quả được nếu không có những nhân khác hỗ trợ.

2) **Nhân nào quả nấy:** Chúng ta biết rằng trồng ớt thì được ớt chứ không thể trồng ớt mà được đậu, một người làm lành sẽ gặp lành, làm dữ sẽ gặp dữ.

3) **Trong nhân có quả, trong quả có nhân:** Nhân quả là một chuỗi dài, quả hôm nay có là do nhân đã gieo từ trước và quả hôm nay cũng vừa là nhân của quả ở vị lai. Ví dụ: Anh A giàu có, đang làm phước, cứu giúp những người nghèo khó, gặp cảnh nạn tai. Vậy anh A hiện nay đang giàu có là quả của nhân quá khứ kiếp này hay kiếp trước bố thí, cúng dường Tam bảo. Bây giờ hay Kiếp này anh lại làm phước cũng là nhân để có quả giàu có cho sau này hay muộn hơn là kiếp sau.

4) **Nhân có năng lực tạo thành hình tướng:** Có gỗ, đinh (nhân), cưa, búa, đục, công thợ (duyên) làm ra bàn ghế, đến khi gỗ hay đinh mục bàn ghế hư hỏng làm củi chum lửa hay ném bỏ. Như vậy nhân không còn thì sự vật tan rã theo luật khác: thành, trụ, hoại, không.

IV.- Sự liên lạc giữa nhân và quả:

1) **Nhân quả đồng thời:** Nhân vừa phát khởi, quả đi liền theo, như đánh chuông liền nghe tiếng, như vậy quả theo liền với nhân chớ không đợi thời gian lâu.

2) **Nhân quả trong hiện tại:** Chúng ta tạo nhân trong đời này thì kết quả cũng trong đời này, chẳng hạn như trồng cây dứa ta được dứa có trái, trong đời người ta ăn ở hiền thì gặp việc lành, ở ác gặp việc dữ.

3) **Nhân quả nhiều đời:** Nhân tạo từ đời trước hay những đời trước, đời này đủ thuận duyên mới có kết quả, nhân tạo trong đời này chưa đủ thuận duyên chưa có kết quả trong hiện tại, sẽ có kết quả ở kiếp sau. Có người ăn hiền ở lành, luôn luôn gặp dữ, việc dữ ấy là do nhân đã gieo từ nhiều kiếp trước nay có đủ duyên thành kết quả, còn việc ăn ở hiền lành trong kiếp này chưa có đủ duyên hay còn phải bị trả những quả của kiếp trước rồi những kiếp sau mới gặt được kết quả do kiếp này gieo, cho nên nhìn nhân quả theo khía cạnh tức thời, không thể giải thích được luật nhân quả phức tạp như thế.

V.- Những thí dụ về nhân quả: Nhân quả là sự thật, tất nhiên mọi sự vật không ra khỏi định luật nhân quả.

1) Nhân quả nơi hiện cảnh: Nắng lâu ngày thành hạn hán, cây cỏ thiếu nước sẽ tàn úa, chết. Mưa lâu ngày có nhiều nước sẽ thành nước lũ, ngập lụt.

2) Nhân quả nơi tự thân: Thân thể là sự kết hợp của các tế bào, bốn đại và năm uẩn, người khỏe mạnh do ăn ở theo phép vệ sinh, điều độ.

3) Nhân quả nơi tự tâm: Trí thức con người cũng chịu sự chi phối của định luật nhân quả, suy tư điều lành thì tâm tánh thuần thực, suy nghĩ điều ác thì trí tướng thấp hèn, học hành thì trí tuệ mở mang.

VI.- Sự ứng dụng lý nhân quả: Hiểu được định luật nhân quả, cố gắng thực hành theo thì có nhiều lợi ích:

1) Lý nhân quả làm cho chúng ta thấy sự thật: Đức Phật dạy cho người Phật tử biết định luật nhân quả để hiểu rõ sự tương quan giữa nhân và quả nhờ vậy chúng ta biết được sự thật không có sự vật nào có mà không do nhân tạo ra, nhân đã tạo ra không sớm thì chầy phải có kết quả không thể sai khác được.

2) Hiểu rõ định luật nhân quả, tránh mê tín dị đoan. Không tin nơi thần quyền: Định luật nhân quả nói rõ, hễ gieo nhân thì có quả, những hoàn cảnh tốt, xấu xảy ra cho bản thân hay gia đình ta không do Phật hay một đấng thần quyền nào ban phước và giáng họa được, tất cả đều do ta gieo nhân từ trước hiện tại chỉ là kết quả của nhân đó.

3) Người hiểu lý nhân quả không chán nản, trách móc: Hiểu rõ lý nhân quả rồi, gặp những hoàn cảnh trái ngang, khổ đau chúng ta không chán nản, trách móc, trái lại chúng ta hiểu rằng mình đã gieo nhân nay phải gặt quả, không trốn tránh.

4) Người hiểu lý nhân quả luôn luôn ăn ở hiền lành: Hiểu được nhân quả, tin được lời Phật dạy rồi, người Phật tử quyết chỉ làm lành, tu nhân, tích đức mà thôi dù có gặp phải hoàn cảnh khó khăn nào.

VII.- Quyết Nghi: Nhiều trường hợp xảy ra, thấy có vẻ trái ngược, người ta không thật tin vào định luật nhân quả. Chẳng hạn như:

1) Tại sao người ăn hiền ở lành gặp dữ, kẻ ăn ở độc ác gặp lành: Ở đời người ta thường lấy những trường hợp này ra để so sánh, thật ra nhân quả có khi xảy ra đồng thời, có khi chẳng xảy ra đồng thời. Đời trước gieo nhân đời này mới thuận duyên có kết quả, đời này đã gieo nhân mà chưa đủ thuận duyên nên chưa có kết quả, cho nên kẻ ăn hiền ở lành cũng như kẻ hung dữ đã gieo nhân nhưng mà duyên chưa đủ nên quả chưa tới. Người ta cũng vẫn thấy kẻ làm dữ gặp dữ, kẻ tu nhân tích đức luôn luôn gặp lành.

Khoảng năm 1970, gần châu thành Long An, khu mộ Nguyễn Huỳnh Đức, có một anh lính, là con bất hiếu, rượu chè be bét. Một hôm say rượu, về nhà tìm người mẹ già, bà ta nghèo mà còn phải nuôi con dại của anh ta, bảo mẹ đưa tiền cho anh ta mua rượu uống, bà mẹ không có tiền đưa, anh ta xách dao rượt mẹ, trời đang mưa, bà mẹ chạy băng qua cánh đồng, anh ta rượt theo, "trời tròng" anh ta ở thế đang cầm dao rượt mẹ. Người ta không thể nào hạ anh ta nằm xuống, đành phải xây mộ đứng, âu cũng là để làm gương cho những kẻ bất hiếu, hung tàn, bạo ngược ở đời nay. Báo chí Sài Gòn thời đó có đăng tin này.

Người xưa có câu:

Thiện ác đáo đầu chung hữu báo, Chỉ tranh lai tảo dữ lai trì.

Nghĩa là: Việc lành hay việc dữ đều có quả báo, chỉ khác nhau đến sớm hay muộn mà thôi.

2) Có những việc: Tại sao cha làm con chịu hay con làm cha chịu liên can? Theo Phật dạy thì nghiệp báo có hai thứ: Biệt nghiệp và cộng nghiệp. Biệt nghiệp là nghiệp riêng của từng người, như kẻ giàu, người nghèo... Còn cộng nghiệp là nghiệp chung của mọi người, chẳng hạn như nhiều người Việt nam đã phải rời bỏ quê hương để ra nước ngoài sau năm 1975. Cho nên sách có câu :

Nhất nhơn tác phước, thiên nhơn hưởng, Độc thọ khai hoa, vạn thọ hương.

Nghĩa là:

Một người làm phước, ngàn người được hưởng, một cây trồng hoa nghìn cây được thơm lây.

VIII. -Kết luận: Lý nhân quả là một định lý tất nhiên, mọi sự vật cấu thành, mọi hoàn cảnh phước, họa, sang, hèn, vinh, nhục đều do nhân quả mà ra, hiểu rõ nhân quả để chúng ta gắng tu học, ăn hiền ở lành, gieo nhân tích đức, chẳng những cho mình cho còn cho con cháu mình hưởng, chúng ta phải tinh tấn làm theo lời Phật dạy:

Chư ác mạc tác,

Chúng thiện phụng hành, Tự tịnh kỳ ý,

Thị chư Phật giáo.

Nghĩa là:

Đừng làm các điều ác,

Các điều thiện nguyện làm,

Tự thanh tịnh ý mình,

Ấy lời chư Phật dạy.

Ngày ngày tinh tấn trong tu học, được như vậy, chúng ta đang đi nhanh trên con đường giải thoát, làm cho tốt đạo đẹp đời, phải có lòng tin vững mạnh nơi lý nhân quả.

Vài lời của tôi về nhân quả và nghiệp báo.

CẦU TRỜI HAY CẦU BẢN THÂN MÌNH

Trời ơi, tại sao tôi khổ quá vậy nè? Tôi ăn hiền ở lành, tôi cầu xin van vái hoài, tại sao trời không giúp đỡ gì hết? Còn cái bà hàng xóm gian ác, chưa bao giờ cầu xin gì cả, mà trời lại giúp bà ta được buôn may bán đắt, gia đình hạnh phúc, con cái đỗ đạt? Tại sao lại có chuyện bất công quá vậy, hả trời.....?

Trong đời sống hằng ngày, không nhiều thì ít, chúng ta đã từng nghe qua những câu than thở, trách móc "trời" như vậy, do những người chung quanh nói ra miệng, hoặc cũng có lúc do chính chúng ta nghĩ thầm như vậy trong bụng.

Khi gặp chuyện không may trong cuộc sống, hay gặp nghịch cảnh trong cuộc đời, hầu như mọi người đều kêu "trời" cứu giúp, nếu như người đó không theo tôn giáo nào. Hoặc là van xin, khẩn vái, cầu nguyện "đấng thiêng liêng" cứu độ, cứu rỗi, cứu vớt, phù hộ, độ trì cho được tai qua nạn khỏi.

Trên thực tế, có những người cầu nguyện được tai qua nạn khỏi, có những khi cầu nguyện được tai qua nạn khỏi. Nhưng có biết bao nhiêu người cầu nguyện, không được tai qua nạn khỏi, biết bao nhiêu khi cầu nguyện, không được tai qua nạn khỏi.

Những lúc cầu nguyện nhưng không được tai qua nạn khỏi, con người bèn tự an ủi, hoặc nghe người khác giải thích là: Tại vì cầu nguyện chưa khẩn thiết lắm, chưa chí tâm chí thành lắm, hoặc là lúc đó trời bận đi cứu giúp người khác, cho nên không nghe lời van vái, lời nguyện cầu của mình. Lời giải thích có tính cách tiêu cực như vậy, thực tế chẳng giúp ích gì cho cuộc sống tâm linh của con người.

Cầu nguyện hay van xin chỉ giúp con người cảm thấy được bình an trong nhứt thời đau khổ mà thôi, chứ không giúp con người thực sự giảm bớt hay thoát ly được phiền não và khổ đau. Cũng giống như miếng thuốc cao dán, chỉ trị được phần ngoài da, chứ không dứt trừ được căn bệnh trầm kha.

Cuộc sống của con người cứ quanh đi quẩn lại những chuyện đau khổ khổ đau như vậy nhiều đời nhiều kiếp, không có lối thoát. Tại sao vậy? Muốn có câu trả lời chính xác,

chúng ta hãy cùng nhau tìm hiểu: "Nguyên nhân nào thực sự gây ra những sự khổ đau trên thế gian này?".

Thực sự, nguyên nhân của những chuyện khổ đau đau khổ trên thế gian này, không phải do "trời" nào gây ra cả, mà chỉ vì con người quá ích kỷ, thường hay suy nghĩ đến "cái ta" hay "cái bản ngã" quá nhiều.

Không có trời nào có thể giúp con người được hết khổ đau, nếu chính con người không chịu từ bỏ lẽ lối suy nghĩ như vậy. Thậm chí ngay trong gia đình, nếu người vợ hay người chồng có nếp suy nghĩ ích kỷ, cái gì cũng "vì mình, cho mình" trước tiên như vậy, thì gia đình đó khó có hạnh phúc được.

Nếu người con nào cũng chỉ biết suy nghĩ cho chính bản thân mình mà thôi, thì người con đó rất dễ bất mãn với cha mẹ và anh chị em trong gia đình. Cái gì cũng đòi hỏi phần tốt, phần hơn, phần lợi cho mình, không cần đếm xỉa gì đến những người chung quanh, dù là ruột thịt, thì làm sao có thể sống chung với người khác được?

Nhẹ thì bất hòa, gây gổ triền miên trong gia đạo. Nặng hơn thì bỏ nhà ra đi, hoặc gây đau khổ cho những người thân thuộc, nhưng vì mê muội, lại xem như kẻ thù.

Còn đối với mọi người khác ngoài gia đình, các con người có tâm ích kỷ như vậy, lúc nào cũng nghĩ đến mình, vì mình, cho mình, thường dễ trở nên gian ác đối với đồng chủng, đồng loại, tàn nhẫn đối với đồng bào, đồng hương, hay đồng đạo. Những con người như vậy chỉ biết có đồng tiền mà thôi.

Chẳng hạn như vì muốn được hưởng lợi nhiều, ở không lãnh tiền, cho nên con người sẵn sàng vu oan giá họa cho người khác, kiện tụng người khác đòi bồi thường thiệt hại tưởng tượng do họ tự tạo dựng ra, mặc kệ người khác đau khổ thế nào, gia đình của người khác ra sao cũng mặc kệ. Miễn là họ thắng kiện dù phải dùng đủ mọi thủ đoạn để hại người lợi mình.

Những người như vậy lại thường hay nói chuyện nhân nghĩa, phải quấy, nhưng họ nhìn ai cũng thấy quấy, chỉ có họ là phải, nhìn ai cũng thấy nguy hiểm đáng ghét, chỉ có họ là hiền từ dễ thương!

Ai ai cũng biết rõ ràng hột cam là "nhân" sinh ra cây cam và cây cam sinh ra "quả" cam. Luật nhân quả đã quá rõ ràng như vậy. Khoa học cũng đã công nhận như vậy. Thế mà cho đến ngày nay, vẫn còn có người không chịu tin, lại thích tin tưởng những chuyện linh thiêng huyền bí, càng mơ hồ khó hiểu, khó giải thích chừng nào, lại càng tin nhiều chừng ấy!

Nếu con người chịu khó suy tư sâu rộng hơn một chút, thì sẽ không còn những lời oán than trách móc trời như trước đây nữa. Hễ đã có "nguyên nhân", cộng thêm "trợ duyên" đầy đủ thì chắc chắn sẽ có "kết quả hay hậu quả".

Thí dụ như hột cam là nguyên nhân chính, cộng thêm trợ duyên như đất tốt, nước tưới, phân bón, công người chăm sóc, kỹ thuật trồng trọt thì kết quả sẽ là cây cam và quả cam.

Luật nhân quả không chỉ áp dụng cho riêng một ai, cho riêng một sắc dân nào, cho riêng tín đồ của một tôn giáo nào cả.

Luật nhân quả là một lẽ thực, là chân lý, không lệ thuộc thời gian hay không gian, luôn luôn áp dụng, bất cứ lúc nào, bất cứ nơi nào.

Sách vở có nói về luật nhân quả như các câu sau: cây nào sinh quả nấy, có lửa mới có khói, gieo gió thì gặt bão, sinh sự thì sự sinh.

Về phương diện tâm linh, về phương diện tinh thần, những việc con người tạo tác, những việc con người nói ra, những việc con người suy nghĩ, từ thân khẩu ý, chính là những nguyên nhân, gây ra những kết quả hay hậu quả, mà con người sẽ thừa hưởng, sẽ nhận lấy, hay sẽ gánh chịu.

"Gieo nhân nào, gặt quả nấy".

Thí dụ như khi còn nhỏ chăm học, lớn lên cố gắng làm việc và biết tiết kiệm là các nguyên nhân. Kết quả là đời sống vật chất sau này khá giả, sung túc. Nghiện ngập, rượu chè, say mê cờ bạc là các nguyên nhân, hậu quả là sự tán gia bại sản về sau. Tham tiền, tham sắc, tham danh, tham ăn, tham ngủ là các nguyên nhân của những việc làm sai trái,

xấu xa, độc ác, bất chấp thủ đoạn, chẳng những gây đau khổ cho chính mình, còn gây khổ đau cho thân nhân và cho những người chung quanh nữa.

Những cơn nóng giận không tự kiềm chế được là nguyên nhân của những thất bại, khổ đau, hối hận sau này.

Sách có câu: "Nhất niệm sân tâm khởi, bách vạn chướng môn khai".

Nghĩa là một khi tâm niệm tức giận, sân hận khởi lên mà chúng ta không tự kiềm chế, không tự khắc phục được, thì biết bao nhiêu, trăm ngàn vạn chuyện khó khăn, đau khổ, chướng ngại tiếp nối theo sau đó. Những giây phút nóng giận ngu si, lầm lẫn là nguyên nhân của những sự hối tiếc, đau khổ sau đó, có khi kéo dài triền miên suốt cả cuộc đời.

Những sự cố gắng tu tâm dưỡng tánh, tìm học để hiểu ra chân lý là các nguyên nhân đem lại kết quả là đời sống an lạc và hạnh phúc ngay tại thế gian này cho mình và cho những người chung quanh.

Như vậy, nếu con người hiện đang sống khỏe mạnh, làm ăn phát đạt, gia đình hạnh phúc, con cái nên thân, đó là đang thụ hưởng "kết quả" của phước báo quá khứ hay nhiều đời nhiều kiếp trước, do chính mình tạo tác, chứ không do trời nào ban phước cho hết, cũng không do cầu nguyện van xin, nhắc nhở kêu gào mà được, nếu như mình không thực sự xứng đáng được thụ hưởng những điều tốt đẹp đó.

Còn nếu như con người hiện đang gặp nghịch cảnh, gặp khổ đau, đó là đang gánh chịu "hậu quả" của nghiệp báo quá khứ hay nhiều đời nhiều kiếp trước, do chính mình tạo tác, chứ không do trời nào giáng họa cho hết, cũng không do cầu nguyện van xin, rên la thảm thiết, mà tránh khỏi được.

Trời (Thượng Đế), nếu là đáng chí công vô tư, tại sao lại có lòng thương ghét, ban phước giáng họa tùy tiện, theo lời van xin cầu nguyện được? Trời, nếu là đáng linh thiêng, tại sao lại để cho tội ác xảy ra, rồi mới giáng họa trừng phạt? Trời, nếu là đáng toàn quyền, tại sao lại không chịu ngăn ngừa, ngăn chặn trước các tội ác trên thế gian? Trời, nếu là đáng vạn năng, tại sao lại chịu thua loài yêu ma quỷ quái, chỉ biết hành phạt loài người?

Trời, nếu là đáng đày lòng bác ái, tại sao lại sáng tạo ra cuộc đời đầy đau khổ cho nhân loại: bệnh tật, thiên tai, hạn hán, bão lụt?

Hiểu được lý lẽ này, biết rõ ràng, hiểu thấu đáo tường tận sự công bằng của luật nhân quả, con người sẽ giảm bớt khổ đau, sẽ không còn "than trời trách đất" nữa.

Trái lại, con người sẽ không còn bi quan yếu đuối, sẽ mạnh mẽ hơn, can đảm hơn, mạnh dạn hơn, dám nhận lãnh "hậu quả" do chính mình tạo tác, hay an nhiên thụ hưởng "kết quả" do chính mình tạo tác và tiếp tục làm những việc thiện để có phước báo, tránh những việc bất thiện để tránh nghiệp báo, quả báo.

Thực ra, chỉ có những phước báo do tạo tác việc phước thiện là có thể giúp con người được "tai qua nạn khỏi" mà thôi, không có trời nào làm chuyện bất công bằng, đến giúp đỡ mình theo lời van xin, cầu nguyện cả.

Vì thế cho nên, thay vì cầu nguyện, van vái trời, con người hãy tích phước, tạo phước, bằng cách làm các việc thiện, nói các lời thiện, nghĩ các điều thiện, tức là giữ gìn ba nghiệp thân khẩu ý được thanh tịnh.

Làm được như vậy, nhưng cũng đừng chấp rằng mình đã làm được bao nhiêu việc thiện, để giữ gìn tâm ý luôn luôn trong sáng và yên tĩnh, là chúng ta đang giảm thiểu nghiệp báo đã tạo, bớt phiền não và khổ đau của đời mình một cách tích cực vậy.

Chúng ta thử xét thí dụ:

Nếu một người bị bắt buộc phải ăn một nắm muối thì quả thực là khó khăn và đau khổ. Nhưng nếu người đó có thể bỏ nắm muối vào trong tô nước rồi uống, thì có lẽ dễ chịu được một chút. Nếu người đó có thể bỏ nắm muối vào trong lu nước rồi uống, thì sẽ dễ chịu hơn chút nữa. Nếu người đó có thể bỏ nắm muối vào trong hồ nước lớn rồi uống, thì chuyện sẽ không còn thành vấn đề lớn nữa.

Nắm muối kia tượng trưng cho những nguyên nhân tội lỗi, những nghiệp nhân bất thiện do chính mình đã tạo tác trước đây, bây giờ phải gánh nghiệp quả, phải chịu nghiệp báo, phải lãnh quả báo, không thể né tránh được, không thể đổ trút cho trời nhờ chuộc tội thế cho mình được, hay là nhờ các vị đại diện trời tuyên bố tha tội cho là hết sạch được

đâu! Còn tô nước, lu nước hay hồ nước tượng trưng cho phước báo ít hay nhiều có được từ những nguyên nhân phước thiện do chính mình đã tạo tác trước đây, bây giờ có thể thụ hưởng kết quả tốt đẹp. Nhờ có phước báo hóa giải được ít nhiều những nghiệp quả, nghiệp báo, quả báo phải gánh chịu. Chuyện lớn hóa nhỏ, chuyện nhỏ hóa không, chính là nghĩa đó vậy.

Người đời thường nói: "Con người hại thì còn tránh được. Trời hại thì khỏi tránh!".

Sách cũng có các câu: "Chạy đằng trời không khỏi nắng", hay: "Lưới trời lồng lộng, tuy thưa mà không lọt".

Chữ "trời" trong các câu nói này nên được hiểu thêm là nghiệp quả, hay nghiệp báo, nói chung là "quả báo", theo quan điểm của Phật giáo, chứ đâu có trời nào lại nỡ lòng hại con người khơi khơi, vô cớ, vô lý, vô lẽ như vậy.

Thực ra khi nghiệp quả, nghiệp báo, quả báo đến ngày giờ phải lãnh, phải gánh chịu, dù con người có chạy lên non, lên núi, chui vào hang, trốn trong nhà, ra ngoài đường, xuống dưới biển, bất cứ đi đến đâu, cũng không thể nào tránh được. Nghiệp quả, nghiệp báo, hay quả báo, cũng như phước báo, do con người tạo ra và theo con người từ kiếp này sang kiếp khác như hình với bóng vậy.

Chúng ta cũng đã thấy có những người xông pha ngoài chiến trận, hiểm nguy vô cùng, giữa làn tên mũi đạn, nhưng không hề hấn gì. Đến khi nằm ở trong nhà, lại tử thương vì đạn pháo kích...!

Chúng ta thử xét thí dụ khác:

Một cục sỏi rớt xuống nước sẽ chìm lĩm ngay. Nếu cục sỏi đó được đặt trên một chiếc xuồng, dù nhỏ và bằng giấy, thì cục sỏi đó cũng không chìm được. Cũng như một người gây tội, mà không có phước báo, sẽ lãnh đủ hậu quả, quả báo, nghiệp báo. Nhưng nếu người đó có phước báo, do đã tạo tác nhiều việc phước thiện trước đây, thì tội nghiệp sẽ được giảm khinh.

Một chiếc máy bay rớt xuống biển sẽ chìm ngay. Nhưng một chiếc hàng không mẫu hạm có khả năng chuyên chở được hàng trăm, hàng ngàn chiếc máy bay, vượt qua biển lớn.

Theo luật pháp trên thế gian này cũng vậy, người nào gây tội sẽ phải đền tội tương xứng. Nhưng người nào có làm công lao gì đó, tội nghiệp sẽ được giảm khinh. Sách có câu: "Lấy công chuộc tội" hay "Đoái công chuộc tội", chính là nghĩa đó. Đó mới thực sự gọi là công bằng vậy.

Tóm lại, qua những tư duy chân chính này, chúng ta hiểu ra rằng cuộc đời dù có khổ đau, cay đắng, nhưng không vì thế mà bi quan chán đời, không tiêu cực, yếu đuối, van xin, cầu nguyện "ông Trời" để tự dối mình, chính vì muốn chạy tội, muốn tránh né nghiệp quả, nghiệp báo, hay quả báo do chính chúng ta tạo tác. Trái lại, tinh thần của chúng ta sẽ mạnh mẽ hơn, tích cực hơn trong cuộc sống hằng ngày.

Chúng ta nhất định làm tất cả việc phước thiện dù lớn dù nhỏ tùy theo khả năng và quyết tâm tránh tất cả việc bất thiện, dù nhỏ dù lớn. Chúng ta luôn luôn kiếm cách tìm dịp, giúp người giúp đời, trong phạm vi khả năng của mình, để cố gắng đem lại an lạc và hạnh phúc cho chính mình và cho những người chung quanh. Chúng ta luôn luôn giữ gìn tâm ý thanh tịnh, không bao giờ bận tâm nhớ nghĩ đến các việc phước thiện đã làm, thực ra giúp người cũng chính là bạn đang tự giúp lấy mình.

Hiểu được như vậy, làm được như vậy, chắc chắn cuộc đời của chúng ta sẽ giảm bớt khổ đau, tâm tư của chúng ta sẽ giảm bớt phiền não, tinh thần được khinh an, trí óc được thanh thản và những người chung quanh chúng ta chắc chắn cũng sẽ cảm nhận được niềm an lạc hạnh phúc cùng với chúng ta vậy.

Do đó, cuộc đời vui tươi và đẹp đẽ, an lạc và hạnh phúc, cửa thiên đàng cõi cực lạc rộng mở kể từ đây.

CHƯƠNG 2

NHỮNG CÂU CHUYỆN VỀ LUÂN HỒI - NHÂN QUẢ - NGHIỆP BÁO

VỀ NHỮNG CÂU CHUYỆN THẬT TÁI SINH

Trong các câu chuyện về luân hồi, những người chết oan hay có những sở nguyện lớn chưa được hoàn thành trong kiếp trước thường dễ tái sinh và không quên “chuyện cũ”. Bởi vậy, kiếp sống hiện tại của họ bị ảnh hưởng lớn bởi những ký ức tiền kiếp.

NGƯỜI CHẾT OAN THEO XE BUÝT ĐI ĐẦU THAI

Ở làng Don Kha, tỉnh Nakhon Sawan, Thái Lan có một ông Pamorn Promsin, hiệu trưởng trường trung học sinh cậu con trai tên là Bongkuch Promsin. Từ khi biết nói, Bongkuch (sinh năm 1962) luôn khẳng định mình tên là Chamrat, sống ở làng Hua Tanon cách đó 9km. Cậu bé kể những chi tiết trong cuộc sống trước đây của mình, như bố mẹ nuôi gà, cậu có một chiếc xe đạp, một con dao...

Khi được 2 tuổi, cậu kể tỉ mỉ về cái chết của Chamrat: Cậu đã bị hai tên sát nhân đâm nhiều nhát để cướp đồng hồ và dây chuyền, sau đó vứt xác xuống ruộng. Sau khi chết, linh hồn cậu (tức Chamrat) đã nương náu trên một ngọn cây gần nơi bị sát hại trong suốt 7 năm. Vào một ngày mưa, oan hồn thấy ông Pamorn Promsin đi ngang, bèn bám theo ông về nhà bằng xe buýt, rồi đầu thai làm con ông. Ông giáo Pamorn cũng nhớ rằng trước lúc vợ mang thai Bongkuch, ông có đi họp ở Hua Tanon vào một ngày mưa.

Các báo cáo nghiên cứu về trường hợp này xác nhận, có một vụ án mạng quả thực xảy ra trước đó gần 10 năm, nạn nhân tên là Chamrat, thủ phạm vẫn chưa tìm ra. Trong số 2 kẻ tình nghi, một đã trốn thoát, một bị bắt rồi thả vì không đủ chứng cứ. Vợ chồng ông giáo Pamorn Promsin không biết gì về vụ án mạng này cho đến khi con trai kể ra.

Chuyện cậu bé tự nhận là chàng trang bị ám hại đã đến tai gia đình người quá cố Chamrat, họ đã đến nhà Bongkuch thăm cậu. Cậu cũng có lần theo họ về "nhà cũ" và những gì thể hiện khiến họ tin chắc đây là Chamrat tái sinh.

Cậu bé Bongkuch mang rất nhiều đặc điểm về cử chỉ, hành vi, cá tính, thậm chí cả của Chamrat. Em hay nói thứ tiếng lạ lùng mà sau người ta nhận ra là tiếng Lào (gia đình Chamrat người Lào), thích ăn các món Lào, nhất là cơm nếp, thường xuyên đánh răng (trẻ con Thái thường không đánh răng). Cậu bé vẫn chưa nguôi mỗi cảm hận với những kẻ đã giết mình, thường nói khi có cơ hội sẽ trả thù, và hay đánh vào cái cột mà cậu tưởng tượng là hai kẻ sát nhân, gọi tên chúng.

Đặc biệt, Bongkuch luôn cảm thấy cái bức bối của một người đàn ông trưởng thành bị nhốt trong hình hài đứa trẻ. Có lần quên mất tình trạng hiện tại, cậu đến tiệm cắt tóc để... cạo râu. Và vì coi mình là một chàng trai nên Bongkuch rất thích các thiếu nữ, nhất là cô nào đẹp. Có lần một cô gái đến chơi với gia đình, định ở lại ít hôm nhưng cuối cùng đã tức giận ra về vì thái độ ve vãn, sàm sỡ của Bongkuch mà cô cho là "mất dạy" ở lứa tuổi cậu. Như nhiều trường hợp tái sinh khác, ký ức tiền kiếp của Bongkuch mờ dần khi lớn lên.

LINH HỒN NGƯỜI LÍNH NHẬT CỎI TRẦN MẶC QUẦN CỘC

Trong khi mang thai Ma Tin Aung Myo mẹ cô 3 lần nằm mơ thấy một người lính Nhật cỡi trần mặc quần cộc đi theo và nói sẽ đến ở với vợ chồng bà.

Myo ra đời ngày 26.12.1953 tại ngôi làng Nathul ở Myanmar. Từ khi lên 3 tuổi, cô bé luôn khóc vì kinh hãi mỗi khi máy bay bay qua, và năm 4 tuổi, được hỏi tại sao lại như vậy, Myo nói cô vốn là lính Nhật đóng quân ở làng này hồi Thế chiến thứ 2, bị máy bay quân đồng minh bắn chết trong một trận oanh tạc, khi quân Nhật bắt đầu rút khỏi Myanmar và cô bị kẹt ngoài bờ đê.

Myo cũng kể hồi còn ở Nhật, cô, tức anh lính Nhật, đã có vợ và một đứa con, và một cửa hàng nhỏ. Cô bé luôn nói rằng, cô khao khát được trở lại cố quốc với gia đình mình. Myo hay úp mặt khóc vì "nhớ nhà" và tỏ ra giận dữ khi có ai nhắc tới người Anh hoặc người Mỹ.

Như một người Nhật, Myo thấy khổ sở vì khí hậu nóng bức tại Myanmar và ghét các món ăn địa phương, chỉ thích ăn cá sống và đồ có đường. Cô bé cũng tự coi mình là đàn ông, luôn mặc đồ nam, cắt tóc kiểu con trai, chính vì vậy mà luôn gặp rắc rối khi đi học. Do bị nhà trường bắt ép mặc theo kiểu nữ, năm 11 tuổi cô bé đã bỏ học. Myo thích chơi trò đóng vai người lính, đồ chơi cô đòi mua luôn là súng ống. Các môn thể thao con trai như bóng đá, khúc côn cầu... cũng là sở thích của cô.

Vì tự coi mình là đàn ông nên lớn lên, Myo cự tuyệt việc lấy chồng, và ghét bị đối xử như một phụ nữ. Cô nói cô muốn có một người vợ. Khi chuyên gia nghiên cứu về luân hồi, tiến sĩ Ian Stevenson, cùng đồng sự, đến gặp Myo phỏng vấn, cô nói sẵn sàng để các chuyên gia giết mình nếu họ có cách nào đó để khi tái sinh, cô được trở lại là nam nhi. Dĩ nhiên, không ai có thể giúp Myo thực hiện khao khát đó.

NỖI HẬN TÌNH CỦA SINHAZINHA

Ông C.J. De Oliveiro, một chủ trại ở Rio Grand Do Sul (Brazil) có con gái tên là Maria, thường gọi là Sinha hoặc Sinhazinha. Lớn lên, cô thiếu nữ biết yêu nhưng cả hai lần đều bị bố ngăn cấm một cách cương quyết, đến nỗi một trong hai chàng trai đã phải tự tử vì thất tình.

Vì chuyện này mà cô gái ngày một sầu héo. Sinhazinha tự hủy hoại bản thân bằng cách phơi mình trong giá lạnh, đến nỗi bị viêm phổi, ho lao rồi chết sau vài tháng. Trước lúc qua đời, Sinhazinha tâm sự với người bạn thân Ida Lorenz rằng, cô sẽ tái sinh làm con của Ida, và khi đứa trẻ biết nói sẽ kể lại chuyện của kiếp trước nhằm giúp Ida nhận ra. Sinhazinha qua đời vài tháng thì Ida sinh một con gái đặt tên là Marta.

Một hôm, ông Oliveiro, bố của Sinha, đến chơi nhà Ida cùng một người quen khác. Người quen kia rất chiều chuộng Marta nhưng cô bé 1 tuổi chỉ bám lấy ông Oliveiro dù ông không thích trẻ con. Marta vượt râu ông và nói: "Chào bố". Ông lão không để ý đến lời chào ấy.

Lúc Marta 2 tuổi rưỡi, có lần cô bé đòi chị gái là Lola cồng mà không được, bèn nói: "Hồi trước lúc em lớn, còn chị bé, em thường cồng chị cơ mà". Cô chị buồn cười hỏi; "Em

lớn lúc nào?”. "Lúc mà em ở xa đây, nơi có nhiều bò, nhiều cây cam..." (cô bé tả nông trại của nhà Sinha).

Về đến nhà, người cha nghe con lớn kể lại thì hỏi vặn Marta: "Cái nơi mà con nói, bố chưa từng ở đó, sao con ở đó được?". Cô bé trả lời: "Đúng thế, vì lúc ấy con có cha mẹ khác". Marta cũng kể rằng, hồi đó gia đình cô cũng có các nô lệ da đen, có một em bé nô lệ có lần vì quên múc nước nên bị bố cô đánh: "Em bé khóc và bảo con là Sinhazinha cứu tôi với, con bèn xin bố đừng đánh nó nữa", Marta kể.

Người cha hỏi Sinhazinha là ai, cô bé đáp: "Là con mà. Con còn một cái tên nữa là Maria". Lúc này, Ida mới thử con gái: "Những lúc mẹ đến nông trại thăm Sinha, Sinha thường làm gì để đón tiếp mẹ?". Marta nói, cô thường pha sẵn cà phê, vừa đứng chờ trước nhà vừa nghe máy hát để trên thềm đá. Sự thật quả đúng như thế.

Ida hỏi Sinha đã nói gì khi bà đến thăm lần cuối, Marta diễn tả điều chỉ Ida và người quá cố biết: "Sinha thều thào vào tai mẹ, chỉ vào cuống họng mình ý nói vì đau họng nên không nói được". Ngoài ra, Marta còn kể nhiều điều về Sinha mà vợ chồng Ida không biết, nhưng khi đi xác minh qua người khác thì thấy là sự thực.

Dù rất muốn về chôn cũ nhưng đến năm 12 tuổi, Marta mới được thỏa nguyện. Vừa bước vào nhà, cô đã chỉ cái đồng hồ treo tường và nói đó là của Sinha mua, phía sau có khắc tên cô bằng chữ vàng. Bố của Sinha không biết chi tiết này, bèn tháo xuống và quả nhiên thấy dòng chữ vàng: "Maria Januaria De Oliveiro". Những người quen cũ của Sinha cũng đến gặp Marta – người chưa từng gặp họ - để thử, và cô bé đều nhận ra, nhắc những kỷ niệm với họ.

Mặc dù gia đình không ai có bệnh về hô hấp nhưng Marta rất dễ bị cảm lạnh và viêm phổi, có lẽ đây là dấu vết của việc cô cố tình làm mình mắc bệnh và chết bằng giá rét ở kiếp trước. Marta cũng thừa nhận ở kiếp này, cô vẫn có xu hướng tự hủy hoại mình nếu gặp hoàn cảnh éo le.

Chuyện của những người từng trải qua cái chết

Bạn có muốn biết người ta sẽ trải qua điều gì sau khi chết đi? Hãy cùng khám phá những câu chuyện dưới đây về những người từng trải qua cái chết.

1. Cuộc diện kiến Chúa trời

Khi đang phẫu thuật ruột, cậu bé 4 tuổi Colton Burpo đã trải qua một khoảnh khắc kì diệu. Colton kể rằng cậu đã được gặp Chúa Jesus, thánh John và những người thân đã khuất của cậu. Cha của Colton, Todd Burpo tuy ban đầu nghi ngờ nhưng ông đã hoàn toàn tin cậu con trai sau khi Colton nói rằng cậu có gặp một đứa em gái chưa hề được ra đời. Mẹ của Colton từng phá thai nhưng bà chưa từng nói chuyện này với cậu bé. Colton còn nói đã thấy bố đi vào phòng riêng cầu nguyện và bật khóc van xin Thượng đế cứu sống cậu. Todd không phủ nhận sự việc này và cho biết ông chưa từng kể chuyện này cho ai.

2. Chuyến picnic định mệnh

Bác sĩ phẫu thuật Tony Cicoria đang tận hưởng ngày nghỉ bằng một chuyến picnic cùng gia đình thì bị một tia sét đánh phải. Tony ngay lập tức ngã xuống và nằm bất động. Tất cả mọi người đều hoảng hốt, tuy Tony không hề có phản ứng nhưng anh kể lại rằng, lúc đó anh có nghe tiếng mọi người la hét. Tony cho biết, trong thời gian “chết”, anh cảm thấy cơ thể biến thành một đốm sáng xanh, lơ lửng và bay lượn khắp nơi. Khi y tá hô hấp nhân tạo và nhân ngực Tony, anh nói anh có thể cảm nhận được ngực mình bị ấn liên hồi dù thân hồn đã rời xa thể xác. Sau vài giờ, anh cũng tỉnh lại. Tony phấn khích cho biết trải nghiệm đó thực sự rất tuyệt vời tới mức anh còn muốn “rong chơi” thêm chút nữa mới chịu về lại cơ thể.

3. “Một trải nghiệm đáng nhớ”

Trong những nghiên cứu của mình về NDE (Near Death Experience - trải nghiệm gần kề cái chết), giáo sư Raymond Moody đã nghe một mẫu chuyện khá li kì từ một cô bé 14 tuổi. Sau khi bị đụng xe, cô bé cho biết đã bay theo chiếc xe cứu thương chở xác của mình qua một đường hầm. Ở đó cô thấy một luồng sáng trắng xóa ở phía cuối hầm nhưng có một nhóm người lạ mặt đứng chặn trước cửa. Cô bèn dừng lại và kể cho họ về những gì đã xảy ra, nhóm người lạ mặt liền dặn cô đừng bước tới luồng sáng đó vì thời khắc của cô

chưa đến. Tuy cô có thể thấy những người thân quá cố của mình trong luồng sáng đó nhưng cô vẫn quyết định quay về thân xác của mình.

4. Sinh vật nơi địa ngục

Veronika-Ulrike Barthel bị sét đánh, sau khi hôn mê suốt hai ngày trời, cuối cùng Veronika đã tỉnh lại và kể về trải nghiệm của mình khi cô bị áp giải xuống địa ngục. Cô cho hay “Những sinh vật dưới địa ngục còn ghê rợn hơn những thứ tôi từng thấy trong phim kinh dị!” Theo Veronika miêu tả, địa ngục rất hôi, tiếng la thảm thiết vang vọng khắp nơi, binh lính diễu hành thành từng tốp. Cô còn thấy nhiều người bị ném vào hang và lũ quỷ phi lao vào họ. Sau đó, Veronika cho biết đã có một sức mạnh thần kỳ kéo linh hồn cô về với cơ thể.

5. Cơ hội thứ hai

Sau khi bị một con sứa độc chích, lúc xe cứu thương tới thì Ian McCormack đã chết. Trong khoảng thời gian đó, anh cho biết mình đã bị đưa tới một nơi tối tăm với một giọng nói bảo rằng anh đang ở Địa Ngục và anh đáng bị như vậy. Bỗng dung một luồng sáng chiếu thẳng vào Ian, nhắc bỗng anh lên không trung, Ian cho biết anh cảm thấy luồng sáng ấy giống như một luồng sinh khí ấm áp. Ian tin rằng Thượng Đế đã cho anh một cơ hội thứ hai.

Trung Thành (Xzone/Tri Thức Thời Đại)

MỸ NỮ VÀ THỔ PHỈ

Có một nữ sĩ định cư ở hải ngoại tìm đến cầu kiến Hòa thượng Diệu Pháp. Cô ta tự giới thiệu về mình:

-Thưa Ngài, con là luật sư, vừa rồi con tiếp nhận một vụ án li hôn rất kỳ lạ của một thiếu phụ họ Triệu, nàng dung nhan mỹ lệ, đoan trang, nhưng thần sắc hết sức tiêu tụy. Nàng thỉnh cầu chúng con giúp nàng ly hôn với chồng. Lý do là chồng của nàng quá vũ phu hung bạo.

Chúng con thụ lý vụ án này rồi, liền hẹn gặp Lý tiên sinh, tức chồng của nàng. Khi diện kiến chúng con bật ngửa, vì thấy chồng nàng nhân diện rất hiền lương phúc hậu. Ông

thuộc loại người nho nhã, có tác phong, không hề thô tháo, hung dữ như cô vợ tả. Sau khi chúng con kể ông nghe cô vợ khăng khăng đòi ly hôn rồi, vẻ mặt ông đầy xót thương lo lắng cho cô vợ lắm. Ông không ngừng khẩn cầu, xin chúng con giúp đỡ, tìm cách khuyên giải cô vợ giùm. Ông nói ngàn vạn lần không thể li hôn. Bởi vì tinh thần và thể xác vợ ông đang liên tục gặp phải sự tàn hại của những kẻ ác độc mất tính người. Do vậy mà tinh thần vợ ông bị hoảng loạn và phát sinh ra ảo giác. Nếu như mà ly hôn, ông lo cô vợ sẽ khó bề sống được, vì không có ông kề bên chăm sóc...

Sau đó ông thuật lại toàn bộ cuộc đời của vợ mình. Kể rõ từ nhỏ đến giờ nàng đã gặp phải những bất hạnh gì. Thú thật sau khi nghe kể về vận mệnh bi thảm của nàng, toàn thể luật sư đoàn của con đều chấn động, kinh ngạc không dứt. Chúng con rất thông cảm cho sự kém may mắn của gia đình họ. Rất muốn tận lực giúp đỡ họ. Nhưng mà bất kể chúng con nỗ lực hòa giải thế nào, cô vợ cứ khăng khăng nói: “không ly hôn thì không được!”.

Trong tình huống này, chúng con bó tay hết cách. Vì vậy con tranh thủ kỳ nghỉ phép, đi đến đây để thỉnh giáo Ngài. Thiếu phụ mỹ lệ đó sao lại có số mệnh long đong trớ trêu như thế? Nàng có thể cải đổi phần số rủi ro của mình không? Tinh thần nàng có thể hồi phục tốt không? Xin Sư phụ khai thị?

Sau đó, nữ luật sư kể vắn tắt cho Hòa thượng nghe những gì vợ chồng kia gặp phải.

Lý tiên sinh và cô Triệu quê ở Hương Cảng hiện đang định cư ở Canada. Họ là đôi bạn thanh mai trúc mã suốt từ thời tiểu học đến cao trung, tùy theo tuổi tác ngày một tăng mà tình cảm hai bên phát triển sâu đậm. Ông Lý thì ôn nhu nho nhã, cô Triệu thì xinh đẹp đoan trang. Thật là một cặp trời sinh.

Sau khi tốt nghiệp cao trung thì ông Lý cầu hôn cô Triệu, nào ngờ nàng buồn thảm bật khóc, nói là mình không có tư cách gả cho ông. Hối mãi Lý mới biết được chân tướng.

Vào lúc cô Triệu tám tuổi thì phụ thân mất, mẹ tái hôn. Lúc cô Triệu 14 tuổi thì bị cha dượng hung bạo cưỡng hiếp, mẫu thân nàng dù biết, cũng đành bậm bụng chịu để mặc cho cha ghẻ trường kỳ cưỡng hiếp nàng suốt mấy năm ròng, mãi tận đến nay. Ông Lý nghe

xong thập phần phần hận, và cảm thông sâu sắc, nên nhất quyết cứu người yêu thoát khỏi tổ quỷ.

Phụ thân ông Lý kinh doanh hãng giày, gia cảnh rất giàu, ông Lý giấu nhiệm chuyện cô Triệu bị bố dượng làm nhục, thú thực tình yêu của mình với ba mẹ và ngỏ ý muốn đưa cô Triệu qua Canada cùng học tiếp đại học và hai người sẽ kết hôn sau khi tốt nghiệp.

Cha mẹ ông Lý thương con và quý tình yêu sâu nặng của cả hai, nên đồng ý cho họ được như nguyện. Tốt nghiệp đại học rồi, bọn họ kết hôn và tự mình mở một tiệm giày kinh doanh. Không bao lâu thì sinh ra một bé trai khả ái. Cả nhà họ đang sống hạnh phúc thì trời bỗng nổi phong ba. Con trai họ mới tám tuổi thì bị bắt cóc, họ giao nộp mấy mươi vạn tiền chuộc rồi, thì phát hiện nó bị giết chết, bỏ thân ngoài dã ngoại.

Cái chết của đứa con cưng khiến hai vợ chồng chấn động, thống khổ đến tận cùng. Nhất là cô Triệu, đã lâu rồi mà niềm đau không nguôi, tinh thần khó hồi phục. Nhưng họa vô đơn chí, năm sau, toàn bộ xe container chứa đầy hàng hóa của họ bị cướp sạch, khiến họ túng túng kinh tế trọng đại. Nhưng vận rủi vẫn chưa kết thúc.

Một buổi tối năm thứ ba, lúc họ đang chuẩn bị đóng cửa tiệm, thì trước cổng đột nhiên có một xe tải to dừng lại, từ trên xe nhảy xuống sáu tên thổ phỉ hùng hổ xông vào trong tiệm, chúng không nói năng gì, bắt hai vợ chồng dán kín mồm miệng và trói lại. Sau đó chúng chất hết hàng hóa cướp được lên xe, lật sạch tiền bạc và trang sức của họ. Điều khiến người ta phần nộ nhất là, bọn họ đã thay nhau cưỡng hiếp cô vợ trước mặt chồng.

Từ đó trở đi, tinh thần cô Triệu hoàn toàn suy sụp, nàng luôn hoảng loạn, thường phát sinh ảo giác, cứ một mực cho chồng mình là kẻ ác, chuyên bạo hành, cưỡng hiếp, đánh đập cô, nên kiên quyết đòi ly hôn với chồng.

Nữ luật sư kể xong. Bèn thỉnh giáo Hòa thượng:

- Cô Triệu kiếp trước đã tạo ra những nghiệp gì mà đời này số khổ quá như vậy?
Xin Sư phụ giảng cho chúng con nghe.

Những người ngồi tại đây đều chấn động khi nghe qua câu chuyện thâm trầm này. Thật không tưởng tượng được một phụ nữ yếu đuối như thế lại phải đón nhận những tổn

thương họa hại liên tục xảy ra cho tinh thần và thể xác như vậy. Khó mà oán trách trời già bất công!

Lúc này Hòa thượng thở dài nói:

- Cô gái đó kiếp trước là nam nhân X, gia cảnh bần cùng, cha mẹ mất sớm, từ nhỏ đã phải đi ăn xin, rồi chăn dê cho địa chủ. Sau đó do không chịu nổi sự ngược đãi của những kẻ mất tính người, X bèn trốn đi phiêu bạt khắp nơi rồi sống bằng nghề trộm cắp.

Đến khi trưởng thành thì X làm thổ phỉ, đánh người cướp nhà, bắt phụ nữ hiếp dâm, không ác nào mà không làm.

Một lần X đi cướp trong thôn, nhìn thấy một phụ nữ mỹ lệ, X liền bắt trời chồng nàng, cưỡng hiếp cô vợ ngay trước mặt chồng. Liên tục mấy năm sau, X vẫn thường đến ức hiếp làm nhục, đôi vợ chồng nạn nhân vì quá khiếp sợ sự hung hãn của X, đành cắn răng chịu nhục mà sống.

Đến đời này, thổ phỉ X chuyển sinh làm cô gái họ Triệu, người cha dượng tàn bạo cưỡng hiếp cô liên tục nhiều năm liền, kiếp trước chính là thiếu phụ xinh đẹp từng bị X làm nhục, nay đã chuyển thể đầu thai, tìm kẻ thù báo oán.

Đến như con cô Triệu bị giết, hàng hóa bị cướp, cô bị các tên lưu manh làm nhục, luân phiên hãm hiếp, tất cả đều là báo ứng tội ác kiếp trước của cô. Vì vậy mới có câu: “Muốn biết nhân đời trước, nhìn quả thọ đời này. Muốn biết quả đời sau, nhìn nhân gieo đời này!” Bởi vì lưới trời tuy lỏng lẻo nhưng một cọng lông cũng khó thoát!

Cho dù hiện đời kẻ làm ác có trốn được pháp luật trừng phạt, thì cũng không trốn được luật nhân quả, phải đền trả ác nghiệp mình đã tạo. Trong kinh Phật thường nói: “Nhân quả báo ứng như bóng theo hình, cho dù trải qua trăm kiếp ngàn đời, những điều đã tạo ra không hề mất”...Điều này khuyên răn chúng ta phải hết sức cẩn thận “các điều ác chớ làm, siêng làm các điều lành”.

Nghe Hòa thượng Diệu Pháp nói, không ai là chẳng tin phục. Mọi người liên tục tán thán nhân quả báo ứng không sai.

Lúc này có người thắc mắc hỏi Sư phụ:

- Cô Triệu đời trước làm thô phỉ tạo nhiều tội ác dẫy đầy, đời nay vì sao có thể gặp được người chồng tình thâm nghĩa trọng như thế?

Mọi người có mặt đều hưởng ứng, ngưỡng vọng chờ câu đáp của Hòa thượng. Sư phụ từ tôn kê: Một đêm nọ, sau khi đánh cướp xong, trên đường quay về sơn trại, tên X gặp một đồng nam áo quần lam lũ, toàn thân bị thương, đang bị ai khóc lóc. Chứng kiến cảnh này, tên X mũi lòng nhớ lại thời thơ bé, mình cũng từng khốn khổ như thế, do vậy mà thông cảm xót thương. X hỏi thăm thì biết đồng nam kia đang chăn trâu cho địa chủ, vì để trâu đi mất nên bị đánh tàn độc và uy hiếp nói nếu không bồi thường thì ông ta sẽ báo quan bắt cha hấn đóng gông bỏ tù!

Tên cướp nghe nói sinh lòng trắc ẩn, đưa cho thiếu niên một số tiền lớn, dặn dò hãy trích tiền này ra bồi đền giá trâu cho chủ. Phần còn dư thì đưa cha mẹ làm vốn buôn bán kiếm sống.

Đồng nam nhận tiền xong, liền hướng thô phỉ dập đầu tạ ân, cảm kích đến rơi lệ, phát thệ rằng:

- Đời sau xin làm trâu ngựa báo đáp ân cứu mạng...

Thiếu niên ấy nay chính là chồng của cô Triệu. Vì lý do này mà bất kể cô Triệu gặp hoạn nạn như thế nào, thậm chí có yêu cầu ly hôn, anh Lý trước sau vẫn thủy chung không chịu lìa xa, không chán nản bỏ bê và luôn thương yêu bảo vệ cô là vậy đó.

Những lời giải thích dịu dàng của Sư phụ như vàng dương xua tan mây mù thắc mắc trong lòng mọi người.

Sư phụ nói tiếp:

- Người ta bình thường không biết Phật pháp, không hiểu rõ luật báo ứng nhân quả như bóng theo hình, nên cứ mê lầm tạo tội, cảnh phát theo tâm. Nếu như cô Triệu có thể tiếp nhận Phật pháp, thì mọi phiền lụy sẽ tiêu như băng tan dưới ánh mặt trời, có thể giải quyết tận gốc, đoạn dứt căn nguyên tai họa và bất hạnh.

Nếu như cô Triệu có thể đến chùa, học Phật pháp. thọ giữ ngũ giới, hành thập thiện, hằng ngày cung kính tụng một bộ kinh Địa Tạng, hồi hướng cho các chúng sinh đời trước

minh làm tổn hại, siêng hành trì như vậy bền bỉ, thì túc nghiệp sẽ được tiêu trừ. Về sau vận mệnh có thể chuyển tốt.

Nữ luật sư nghiêm túc ghi chép những lời Sư phụ dạy vào sổ, mọi người đều thở ra nhẹ nhõm. Tin rằng cô Triệu đáng thương kia sẽ nhanh chóng thoát khỏi vận mệnh bi đát nhờ vào sự tu sửa của bản thân.

SỐ MỆNH CON NGƯỜI NẪM Ở ĐÂU?

Tôi thường hay nghe một số người than vãn rằng tại sao họ đã nghèo mà lại gặp nhiều điều không may mắn đến vậy, tại sao lại có nhiều khó khăn đến với họ như thế... và họ cho rằng có lẽ họ không được tốt số như những người khác. Tôi thì nói rằng, việc được sinh ra trên thế gian này đã là một điều may mắn và tốt lành rồi. Và vấn đề nằm ở chỗ, mình có chịu nuôi dưỡng và phát triển điều tốt lành ấy hay không, có cố gắng sống một cuộc đời có ý nghĩa và giá trị hay không hay chỉ luôn đổ lỗi cho những khó khăn xảy ra và ngồi im chờ may mắn tự tìm đến?

Có câu chuyện thế này:

Một người đang sống một cuộc sống bình thường, đem câu hỏi thắc mắc về vận mệnh đi bái kiến một vị thiền sư:

- Thầy nói xem trên đời này có vận mệnh không?

- Có

- Nhưng, vận mệnh của con ở đâu?

Vị thiền sư kêu anh ta xò tay trái ra, chỉ anh ta xem và nói:

- Con thấy rõ chưa?

Đường này gọi là đường tình cảm, đường này gọi là đường sự nghiệp, còn đường kia là đường sinh mệnh.

Sau đó, vị thiền sư kêu anh ta từ từ nắm tay lại, nắm thật chặt, thiền sư nói:

- Con nói xem, những đường đó đi đâu rồi?

Anh ta mơ hồ nói: Trong tay con này!

- Vậy con hiểu vận mệnh của con nằm ở đâu rồi chứ?

Chúng ta vẫn thường tin vào số mệnh, nhiều người cho rằng mọi chuyện xảy ra trong cuộc sống đều đã được sắp đặt sẵn từ trước, ta chẳng thể thay đổi được. Và nếu có xảy ra một biến cố nào đó trong cuộc sống, “hoặc là cuộc đời nở hoa, hoặc cuộc sống bế tắc” thì đó cũng là sự sắp đặt trước của ông trời.

Nhưng Tôi thiết nghĩ rằng, vận mệnh của bạn nằm chính trong tay bạn chứ không phải một thể lực siêu nhiên nào khác.

Người ta nói "gieo tính cách, gặt số phận", "gieo nhân nào, gặt quả ấy"..... Tất cả những gì bạn đạt được không phải do số mệnh đã sắp đặt từ trước, mà nó là hệ quả của những gì bạn đã suy nghĩ và thực hiện chúng từ quá khứ của kiếp này hay kiếp trước và số mệnh hoàn toàn thay đổi được và muốn thay đổi như thế nào (tốt hay xấu) cũng tùy thuộc vào bạn bởi thế mới có câu "Đức Năng Thắng Số" nghĩa là làm nhiều điều tốt sẽ cải đổi số mệnh từ xấu sang tốt và ngược lại nếu chúng ta làm nhiều điều xấu thì số mệnh sẽ đổi từ tốt sang xấu đi....!

Và Tình yêu cũng là câu chuyện của Duyên số, nhưng duyên số do trời định còn giữ gìn và phát triển mối quan hệ ấy lại là sự vun đắp của 2 người với nhau.

Hay Năng khiếu, trí tuệ hay thể mạnh riêng, ai sinh ra cũng đã có, nhưng để biến nó thành sự nghiệp lớn lao lại là cả một quá trình dài cố gắng. Bố mẹ có thể cho ta mạng sống, hình hài, nhưng sống chết ra sao là do chúng ta đối xử với bản thân mình như thế nào.

Tất cả mọi thứ của chúng ta đều thuộc về chúng ta, và nó đi như thế nào, hướng đến đâu là do ta quyết định chứ không phải do ai khác.

Vậy hãy nhớ, vận mệnh nằm trong tay bạn, bạn có quyền và trách nhiệm quyết định cuộc đời của chính mình. Hãy hướng chúng đến những gì tốt đẹp nhất để khi nhìn lại, bạn có thể tự hào nói rằng, những gì hôm nay đều là do chính bạn tạo ra.

VÀ HẠNH PHÚC KHỔ ĐAU KHÔNG DO VẬN MẠNG

Thông thường, các bạn khi thấy một người nào đó thành công, thì đi nghiên cứu xem họ làm thế nào mà được thành công? Cố gắng mà học tập với họ, học được một vài phần rồi cũng không kiếm được ra tiền.

Do nguyên nhân gì vậy? Trong mạng không có thì làm gì có thể học ra được? Cho nên:

bạn mong muốn phát tài, Phật dạy chúng ta phải tu bố thí tiền tài vật chất;

bạn hy vọng được thông minh trí tuệ thì bạn phải tu bố thí pháp, bố thí kiến thức, bố thí sự hiểu biết của mình không che dấu ;

mong muốn khỏe mạnh sống lâu thì bạn phải tu bố thí sự không sợ hãi không lo lắng cho người. tạo sự an tâm, sự bình yên cho người.

Nếu bạn không chịu tu nhân thì làm gì có được quả báo? lời Phật dạy rõ ràng như thế.

Không thể nói chúng ta cầu Phật thì Phật có thể bảo hộ chúng ta thăng quan phát tài, không hề có đạo lý này. Nếu như cầu Phật, Phật liền bảo hộ bạn, thì chẳng phải là đã đem định luật nhân quả đánh đổ mất rồi sao. Phật cũng không có năng lực đánh đổ được định luật nhân quả.

Năng lực của Phật là dạy chúng ta tu nhân chứng quả, đó gọi là “trồng nhân thiện, được quả thiện”.

Nếu như người đã được thiện quả, thông đạt đạo lý này, lại chịu tu bố thí, vậy phước báo của họ sẽ rất lớn, càng ngày càng thù thắng, không chỉ phước báo một đời này họ hưởng không hết, mà phước báo đời đời kiếp kiếp cũng hưởng không hết.

các bạn tham khảo thêm các câu chuyện thay đổi số phận nhờ vào hành động dưới đây nhé:

SỐ MỆNH THAY ĐỔI THEO TỪNG HÀNH ĐỘNG

Vận mạng của mỗi người không cố định mà có thể thay đổi tùy theo hành động. Sống thiện, tu tâm tích đức sẽ giúp thay đổi số mạng.

Đời vua Hán cảnh Đế có người bán dầu tên Bùi Độ nghèo khổ lang thang, được thầy tướng số cho biết sẽ chết đói vì coi tướng mặt có hai đường chỉ chạy xéo từ cằm lên mép miệng.

Ngày kia Bùi Độ gặp một thiếu nữ ngồi khóc bên giếng sâu. Hỏi ra sự tình mới biết thiếu nữ mang vàng đi để chuộc tội oan của cha, chẳng may bị đánh rơi xuống giếng. Ai cũng nói dưới giếng có con trăn to. Thiếu nữ đang tuyệt vọng muốn quyên sinh. Bùi Độ thương tình, nghĩ mình trước sau cũng chết đói nên liều mạng leo xuống tìm được vàng cho thiếu nữ. Nhờ đó gia đình thiếu nữ được phục hồi danh dự và quyền thế.

Một lần gặp lại, nhà tướng số kia kinh ngạc nói rằng tướng chết đói của Bùi Độ đã biến mất mà thay vào đó là tướng công khanh phú quý rực rỡ! .

Đúng vậy, sau này thiếu nữ tên Ngọc Hà đền ơn, đem Bùi Độ về dạy học và giao ước vợ chồng rồi mới thưa với phụ thân. Cha nàng gửi gắm Bùi Độ sang một người bạn khác để nhờ tiến cử. Thời gian xa cách Ngọc Hà, Bùi Độ đã lạc lòng với những hình bóng giai nhân khác.

Trên bước đường tiến quan, Bùi Độ ghé vào thăm nhà tướng số cũ để tạ ơn, nhưng ông bảo Bùi Độ đã hiện lại tướng chết đói. Bùi Độ tức giận bỏ đi.

Sau khi được làm quan, Bùi Độ đánh mất nhân cách, chỉ lục lạo, cưỡng bức các cô gái đẹp, bị triều đình hạ lệnh bắt về kinh trị tội. Bùi Độ sợ hãi trốn vào rừng rồi chết đói cạnh một mỏm đá!.

Cái phước của Bùi Độ xuất hiện do tâm niệm quên mình cứu giúp người. Phước đó quá lớn đến nỗi chuyển hẳn tướng mạo và số mệnh để cho Bùi Độ trở thành quan chức vinh hiển.

Nhưng rồi, tư cách tầm thường tham dục đã phá vỡ phước cũ để cho nghiệp chết đói đủ cơ duyên xuất hiện trở lại.

Như vậy, tướng mạo tùy thuộc vào nghiệp chứ không cố định. Nếu chúng ta thường xuyên biết cảm thông chia sẻ làm nhiều điều thiện cứu giúp mọi người, ắt hẳn tướng mạo và số mệnh chúng ta sẽ thay đổi một cách tốt đẹp lắm.

Chuyện cậu bé mù xây cầu

Theo chiêm tinh học, số mệnh con người đã được định sẵn bởi các cung mệnh và các sao trong vũ trụ. Tuy nhiên thay đổi số mệnh vẫn là điều hoàn toàn có thể.

Có câu: "đức năng thắng số". Sự lương thiện có thể làm cảm động trời đất, dẫn đến thay đổi số mệnh một cách diệu kỳ. Sau đây là 1 ví dụ:

Thờ ầy ở một làng nọ có một cậu bé tàn tật chùng mười tuổi, gầy chân, sống một cuộc sống ăn xin nghèo khổ. Trước làng là một con suối lớn. Vì không có cầu, nên dân làng muốn qua suối là phải lội, rất bất tiện, nhất là đối với những người già vào mùa nước lũ. Nhiều năm đã qua đi như vậy, cho đến một hôm người ta thấy cậu bé ăn xin què quặt gom những tảng đá lớn về bên suối. "Cháu muốn xây cầu để mọi người đi lại thuận tiện", cậu giải thích. Người làng cho đó là chuyện khôi hài của một cậu bé khùng nên không để ý đến.

Nhưng đông đá dần dần lớn lên qua tháng năm trở thành một cái gò, và dân làng bắt đầu hiểu ra. Nhiều người cũng góp thêm sức vào, chẳng mấy chốc đã đủ đá xây cầu. Rồi người ta thuê thợ xây dựng đến làm. Trong quá trình cùng làm, cậu bé bị mảnh đá bắn vào mắt và mù cả hai mắt. Người dân lấy làm thương cảm lắm. Nhưng cậu bé, mặc dù đã què lại thêm mù, vẫn không một lời ca thán và cố gắng trong khả năng của mình cùng góp sức xây cầu với dân làng.

Cuối cùng, sau những tháng ngày nhọc nhằn vất vả, cây cầu đã được xây xong. Dầu không nhìn thấy gì, nhưng trên khuôn mặt của cậu hiện một nụ cười rạng rỡ.

Đột nhiên một tiếng sấm nổ vang dù trời quang mây tạnh. Và người ta thấy rằng cậu bé ăn mày đáng thương đã bị sét đánh chết ngay trên chiếc cầu mới xây.

Bấy giờ nhằm lúc Bao Công đi thị sát qua làng. Dân làng kéo gia kê oan với Bao Công, rằng tại sao trời xanh lại hại người tốt. Trước câu chuyện quá thương tâm, và cảm thấy quá bất công, Bao Thanh Thiên chẳng cầm nổi lòng mình, bèn viết "宁行恶勿行善" (ninh hành ác vật hành thiện: thà làm điều ác còn hơn làm điều thiện).

Trở về kinh đô sau chuyến công du, Bao Công cảm thấy rất vướng mắc về việc này, nhất là về những gì ông đã viết trong lúc không dẫn được lòng mình. Trong bản tấu trình, ông đã không báo cáo lên nhà Vua về sự kiện hy hữu đó.

Chừng 1 năm sau hôm ấy Nhà Vua mời Bao Công đến chơi và dẫn Bao Công đến gặp hoàng tử mới ra đời trong lúc Bao Công đi thị sát ngoại tỉnh. Hoàng tử trông khôi ngô nhưng mắc tật khóc suốt ngày. Nhà Vua cũng muốn hỏi Bao Công xem có cách nào cho hoàng tử hết khóc. Bao Công thấy hoàng tử da dẻ trắng trẻo mịn màng, và trong lòng bàn tay dường như có một hàng chữ. Ghé mắt vào nhìn kỹ thì chính là “宁行恶勿行善”! Quá bất ngờ và xấu hổ, Bao Công lấy tay để xoá, và kỳ lạ thay, ông vừa vuốt qua thì dòng chữ biến mất. Hoàng tử nín khóc tức thì.

Nhà Vua rất đỗi ngạc nhiên, hỏi tại sao lại như thế. Bao Công sợ hãi quỳ xuống kể lại hết đầu đuôi câu chuyện, và xin Vua xá tội vì đã không báo cáo về chuyện này trong bản tấu trình. Vua bèn ra lệnh Bao Công phải điều tra cho rõ vụ việc.

Đêm ấy Bao Công ngả đầu lên chiếc gối “âm dương địa phủ” và lập tức trong mộng đi đến cõi âm gian. Diêm Vương kể cho ông rằng hoàng tử đó vào mấy đời trước từng làm việc đại gian đại ác, nên Thần đã an bài phải trả nghiệp ác ấy trong ba đời: đời thứ nhất què cụt, đời thứ hai mù loà, và đời thứ ba bị sét đánh chết. Nhưng khi què quặt xin ăn, cậu bé đã luôn vì người làm việc tốt, nên Thần đã rút lại thời gian trả nghiệp và khiến cậu bé ăn xin bị mù. Sau khi mù, cậu bé đã không những không oán thán ai hết mà vẫn luôn vì người làm điều thiện. Vì lý do ấy mà Thần đã an bài lại một lần nữa để cậu bé trả hết nghiệp trong một đời. Diêm Vương nói với Bao Công: “Một đời trả hết nghiệp thay cho ba đời, lại còn có phúc phận chuyển sinh làm hoàng tử.”

P/s: Làm việc thiện, tích đức trước tiên sẽ làm cho cái tâm thanh thản, an tịnh. còn thay đổi số mệnh trong cuộc đời này hay ko còn tùy xem đức năng đó có đủ lực thắng lực số mệnh ko? nếu ko đủ thì số mệnh kiếp này ko thay đổi tốt hơn đc (ít nhất ko có xấu đi) nhưng lại được cộng dồn vào những kiếp sau hoặc thế hệ con cái sau. khi nào lực đủ lớn thì mới làm lệch phần nào quỹ đạo số mệnh. Số mệnh biến thiên sẽ thay đổi cho dù số mệnh đã nằm sẵn trong số mệnh đã an bài.

Vì vậy nói số mệnh có thể đổi được như vậy mới có câu đức năng thắng số..!

(*suru tâm*)

TRU' HÒA THƯỢNG

Ngày xưa, ở một ngôi chùa nọ, vị thiền sư trụ trì nuôi một con heo lâu năm. Tuổi heo xấp xỉ tuổi đạo của nhà sư, và cả đại chúng kể từ vị tri sự tăng trở xuống đều phải nhường heo về khía cạnh thâm niên nọ. Do đó vị trụ trì đặt cho heo một biệt danh là Tru Hòa Thượng.

Tru hòa thượng chỉ có việc ăn, nằm và bài tiết (để lấy phân bón cho vườn chùa) nên rất mập mạp đến không ngồi dậy nổi. Tuy nhiên mỗi khi tiếng hồng chung chùa vang lên vào chiều tối hoặc canh khuya, Tru hòa thượng đều cố ngóc đầu dậy một cách mệt mỏi. Nhân đây mà thiền sư rất yêu mến Tru hòa thượng, thường chỉ cho chúng xem, bảo:

- Các con thấy đó, loài súc sinh cũng có Phật tánh, chớ khinh thường.

Một hôm thiền sư có việc phải đi xa vài hôm. Ngài cho họp chúng dặn:

- Trong khi tôi đi vắng, lỡ Tru hòa thượng có viên tịch, thì các ông hãy cắt thịt, chia cho láng giềng mỗi nhà một miếng. Hãy nhớ làm theo lời dặn của tôi.

Đại chúng lấy làm quái dị về lời dặn của vị thầy, nhưng không dám hỏi, cứ vâng dạ lĩnh tôn ý. Có lẽ họ nghĩ rằng thầy quá lo xa, Tru hòa thượng không bệnh hoạn gì, chưa chắc đến nỗi chết. Nhưng ngờ đâu thầy vừa đi vắng một hôm thì Tru hòa thượng ngã lăn ra chết. Đại chúng bây giờ thật khó xử, nếu làm theo lời thầy dặn thì sợ đời dị nghị, nhất là trong khi vắng thầy. Lỡ người ta nghi chúng tăng nhân thầy không có nhà đã làm thịt con heo, rồi vì ăn không hết mà đem biếu thì sao? Thầy tri sự sau khi hội ý toàn thể đại chúng, quyết định đem mai táng Tru Hòa thượng sau vườn chùa, rồi thầy về sẽ sám hối sau.

Khi thiền sư trở về, hỏi ra mới biết chúng không làm theo lời dặn. Ngài dạy:

- Thế là các ông làm lỡ việc của ta rồi.

Khi đại chúng thưa hỏi, ngài kể:

- Tru hòa thượng chỉ còn một kiếp cuối cùng là giải thoát. Trong kiếp cuối ấy, Tru hòa thượng phải chết vì nạn "loạn đao phân thân để trả nghiệp báo của tiền kiếp". Nhờ có túc duyên mà Tru hòa thượng được thoát nghiệp ấy trong lúc sống. Nhưng định nghiệp (nghiệp Báo) không thể không trả. Do đó mà ta muốn giúp Tru hòa thượng trả xong định nghiệp bằng cách phân thân ông ta sau khi chết. Được vậy khỏi thọ sanh kiếp khác mà giải thoát. Nhưng bây giờ vì các ông không làm theo lời ta, Tru hòa thượng sẽ phải luân hồi trở lại để trả cho xong định nghiệp phân thân ấy.

Đại chúng nghe lời thầy dạy đều lấy làm hồi hận. Đại sư an ủi:

- Không hề gì, rồi đây các ông lại còn duyên gặp lại Tru hòa thượng ấy.

Thời gian trôi qua nhanh chóng. Thấm thoát đã hơn 20 năm kể từ ngày Tru hòa thượng viên tịch. Một hôm, vị trụ trì mới, đệ tử trưởng kế vị thiền sư sau khi ngài viên tịch, tiếp đón vị quan huyện trẻ vừa tới nhậm chức tại địa phận chùa nhà. Quan đi quanh chùa thăm viếng tỏ ý lưu luyến như một cố nhân. Quan có cảm tình đặc biệt với tất cả đại chúng, và từ đây mỗi lúc rảnh rỗi việc quan, ông lại tới chùa đàm đạo với chư tăng. Mỗi đạo tình đàm thắm ấy kéo dài một thời gian cho tới một ngày quan huyện bị triệu về kinh đô...

Tin đồn quan huyện bị triệu về kinh đô vì một vụ án phản nghịch, và ngay sau đó bị đem ra chợ phân thân, được loan đi rất nhanh đến chùa. Chư tăng bàng hoàng sửng sốt, thương cho số phận quan huyện nhân từ, người bạn chí thiết của cả đại chúng. Tại sao một con người tốt như quan huyện lại phải chịu một cái chết thê thảm như vậy? Chư tăng ngậm ngùi tự hỏi. Nhất là vị trụ trì người kỳ cựu nhất ở chùa, người ngày xưa đã từng săn sóc Tru hòa thượng từ lúc tập sự xuất gia đến khi Tru chết, và bây giờ là người bạn thân của quan huyện, vị trụ trì buồn bã mất mấy ngày.

Vào một thời tọa thiền, ngài bỗng thấy bóng quan huyện mỉm cười hòa nhã, và một âm thanh nhẹ như hơi gió thoảng bên tai ngài:

- Tôi là Tru hòa thượng ngày xưa, xin đến vĩnh biệt thầy và tạ ơn tri ngộ.

Vị trụ trì bàng hoàng dụi mắt, nhớ lại tất cả chuyện xưa nay...!

Bởi vậy Người xưa mới có câu:

"Thiện ác đáo đầu chung hữu báo, Chỉ tranh lai tảo dữ lai trì".

Nghĩa là:

"Việc lành hay việc dữ đều có quả báo, chỉ khác nhau đến sớm hay muộn mà thôi".

BÁO ỨNG KHÔNG NGỜ

Năm năm trước, Hạ tiên sinh hơn 40 tuổi, con trai ông là Cún được 12 tuổi. Ngay từ nhỏ Cún đã hết sức ương bướng. Sau khi cho đi học, không những nó ham chơi, chẳng chịu học hành, ưa đánh nhau, lại thường xuyên trốn học. Cha, mẹ, thầy giáo đều bó tay hết cách đối với thằng bé.

Cún quậy tung làm cho cả nhà không được yên.

Em gái Hạ tiên sinh một lòng tin Phật, biết đây là nghiệp báo oan gia đến đòi nợ, cô muốn nhờ Phật pháp giáo dục thằng bé, giúp anh mình giải mối lo. Thế là cô dẫn anh đến gặp Hòa thượng Diệu Pháp cầu cứu. Cũng hy vọng anh mình thấy Ngài trí huệ mà phát tâm tin Phật.

Hòa thượng chăm chú nhìn ông Hạ và hỏi:

- Ngày xưa anh có giết qua con chó nào không?
- Dạ không, xưa nay con chưa từng giết qua con chó nào!
- Hạ tiên sinh nhấn mạnh.
- Vậy sao?
- Con chó đó lông vàng, trên lưng đốm đen, lúc ấy anh khoảng chừng 20 tuổi
- Sư phụ nói rõ thời gian và tả kỹ hình dáng con chó.

Hạ tiên sinh nhớ lại chuyện thuở xưa và nói:

- À, hồi đó còn làm ruộng tại vùng Hắc Long Giang, do mấy thằng bạn đồng công tác suốt thời gian dài không được ăn miếng thịt nào nên đã lén trộm con chó vàng của làng bên cạnh, tụi nó thì bắt và giết chết chó, phần con chỉ phụ tá, giúp lột da, mổ bụng, làm thịt giùm thôi.

- Anh có ăn một chén thịt nữa mà?

- Dạ, đương nhiên là vậy rồi, con đã phụ giúp lễ nào không ăn cho đỡ thèm!

– Ông Hạ cười nói.

- Anh đã lột da, lại còn mổ bụng, xẻ thịt chó, làm vậy cũng đồng như giết nó. Đến thời điểm này thì chính con chó đã đầu thai làm con anh, tìm anh mà báo oán đó.

Mặt ông Hạ đầy bất bình, tức tối nói:

- Như thế quá vô lý và không đúng chút nào! Trước tiên con chó phải tìm kẻ bắt nó, giết nó, mà báo oán mới hợp lý chứ? Và lại bọn họ cũng ăn thịt nhiều hơn con mà! Tại sao lại nhắm vào con? Con đâu phải là người giết nó!

Sư phụ giải thích:

- Chuyện đến nay đã hơn 20 năm, có lẽ nó đã tìm tới những người kia báo thù rồi. Nhưng không nhất định là phải đầu thai làm con họ. Phàm những kẻ tham dự việc bắt chó, giết chó... sớm muộn gì đều phải trả báo hết. Còn như ai trả báo trước, ai bị báo sau, chuyện này không nhất định!

- Bởi vì nghiệp lực và phúc đức mỗi người khác nhau, nên thời gian trả báo cũng có sớm muộn chẳng đồng

- Người có phúc báo lớn một chút thì đời này đời sau cũng chưa thọ báo, đợi đến nhiều đời nhiều kiếp sau nữa, phúc hết, thì họ mới trả báo. Điều này vốn không nhất định mà!

Hòa thượng thở dài, cố sức nhắc nhở ông Hạ:

- Ôi! Ta biết anh không tin những gì ta nói. Hôm nay anh đến đây cũng là cùng Phật có duyên. Ta hy vọng anh có thể cởi bỏ phiền não, cho nên mới giảng về nhân quả cho anh nghe. Còn số mệnh anh, số mệnh gia đình, đều nằm trong tay của chính anh. Tất cả đều có thể chuyển đổi được.

Ngừng một chút Hòa thượng tha thiết nói:

- Nếu như anh có thể sám hối tội giết con chó, hằng ngày chịu khó tụng kinh và làm việc phúc thiện để hồi hướng công đức cho con chó đó, đồng thời dùng tâm nhẫn nại giáo dục con, thì con anh sẽ thay đổi tốt đấy. Anh nếu càng chân thành, thì con anh thay đổi càng nhanh. Nói ngược lại, nếu như anh không thể làm theo lời ta, đợi đến lúc con anh trưởng thành, nhà anh sẽ phát sinh việc lớn. Và sau đó con anh có thể tạo họa, sa vào lao ngục. Ngàn vạn lần chó nên khinh thường!

Hạ tiên sinh nghe xong, không nói gì, mắt sụp xuống, mặt hiển lộ vẻ không tin, anh hoàn toàn chẳng tiếp nhận lời khuyên vàng ngọc của Hòa thượng.

Thời gian qua như tên bay, chớp mắt con trai ông Hạ đã mười bảy tuổi. Trong quá khứ, suốt mấy năm ở trường học, hành vi xấu ác của thằng bé đã khiến cho nó bị đuổi học. Ông Hạ vì vậy phải tốn rất nhiều tiền để duy trì học bạ cho con. Nhưng ông vô phương dạy dỗ, thằng bé ngày càng hư đốn khó bảo, một mực kình chống cha. Vì nó mà vợ chồng ông Hạ thường xuyên cãi nhau, thậm chí đánh nhau âm ỉ.

Năm năm sau, gia đình ông giống như chiến trường, không có ngày nào được an. Mùa xuân năm nay, đêm giao thừa, hai vợ chồng vì con mà gây gỗ dẫn tới đánh nhau tung búng.

Người mẹ réo đưa bé trợ giúp. Thằng Cún bây giờ cao một mét tám, huyết khí bùng bùng, vừa nghe tiếng mẹ hô hoán là nó chạy tới giữ chân cha lại, vật ông té nhào, nó tiếp tục giữ chặt chân cha để mẹ nó đánh thỏa thích, cho đến khi ông ngất đi, họ mới kêu xe cấp cứu đưa vào bệnh viện.

Cuối cùng ông Hạ phải li hôn, thằng con đi theo mẹ.

Sau đó còn gì xảy ra nữa thì tôi không biết. Tôi thật rất tiếc cho Hạ tiên sinh, 5 năm trước nếu ông chịu nghe lời Hòa thượng khuyên dạy, thì có lẽ đã tránh được những điều không hay cho ông lẫn thằng Cún.

Nhân chuyện này, tôi thắc mắc hỏi:

- Bạch Hòa thượng, xin Ngài hãy giải thích vì sao mang thân chó?

Hòa thượng thở dài đáp:

- Con người được tôn là loài chí linh trong vạn vật, biết may đồ mặc, chế tạo đủ thứ vật chất văn minh để phục vụ cho cuộc sống của mình. Nếu làm người mà nhân cách phẩm hạnh không xứng với vị trí con người, cứ hành động phi pháp, trái đạo, luôn mưu hại kẻ khác, đánh mất nhân phẩm, thì cuối cùng sẽ thay đổi đầu mặt làm kiếp thú.

CHUYỆN ĐỜI VỚI NHÂN QUẢ NHÃN TIỀN

Ngày trước chị ấy buôn bán dép, có một lần người ta đến mua làm rớt 2 cây vàng miếng, lòng tham nổi dậy chị chiếm hữu cho riêng mình, dù người khách đến năn nỉ khóc lóc

"Xin chị có thấy gửi lại cho em, em mang ơn chị nhiều lắm"....

Ngang tàn ,chị ấy chửi ngược lại người ta. Tính chợ búa nổi dậy đòi đánh làm dữ đuổi người ta đi....

"Tui hả,tui bán sáng giờ có thấy gì đâu, chỗ tui buôn bán đi chỗ khác kiếm đi".

Người bán phụ chị vô tình thấy được chị lượm, nên chị cho người ta nghĩ luôn...

Rồi cũng qua, thời gian ngắn sau chị lên như diu gặp gió.

Từ một ngôi nhà nhỏ, chị buôn bán dép lời gấp đôi, gấp ba nhờ vốn liếng từ 2 cây vàng đó, mà chị mua xe, mua nhà to, 1 thời nổi tiếng xứ ấy thuở đó là giàu...

Hay cho cái câu

"Ngày xưa quả báo thì chà.

Ngày nay quả báo một giây nhãn tiền".

Một hai năm sau cũng vì có tiền nên chồng chị sanh ra rượu chè, gái gú và khi có người phụ nữ khác thì về nhà đánh đập chửi bới vợ 1 cách tàn nhẫn... vì buồn nên rồi" Ông ăn chả, bà cũng ăn nem". Mọi chuyện té ra đành ly dị và rồi chỗ bán lâu nay tự dung người ta đòi lại không cho thuê nữa.... cũng tính dữ dần chị cãi cộ kêu công an làm lớn chuyện, rồi cuối cùng cũng phải nghĩ bán.

Đẹp luôn nghề bán đép và rồi không kiếm được nghề, thất nghiệp và từ đó kinh tế bắt đầu eo hẹp sa sút. Chị bắt đầu lao vào đường cờ bạc tìm vận may, tiền đâu không thấy nợ nần lại bao vay, chồng chất và đến đường cùng phải bán nhà nhưng đủ để trả nợ!!!

Người phụ nữ ngày nào nhìn đời bằng nửa con mắt, luôn kênh kiệu, nói chuyện thì trên mây ta đây có (Tiền)

Giờ mở quán chè nho nhỏ cuối góc chợ kiếm tiền sinh nhai qua ngày, nhưng vài ngày lại bị người ta phá quấy, đánh đập, nhục mạ giữa phố xá vì vẫn chưa có tiền trả nợ.....

Có phải địa ngục trần gian là đây.

Vô tình mình hỏi về hoàn cảnh chị ấy từ một người bà con của chị, mà mình mới biết thôi...

Đời trả vay, vay trả đến bao giờ mới dứt, nghèo tỵ cũng được miễn là ăn ở sao cho chân chính có tình người, nhớ hoài lời ba nói!!!

"Nghèo cho sạch, Rách cho thơm"

Là vậy, Của thiên thì sẽ trả địa, chi bằng từ công sức mình làm ra mà có, để bước chân đi được nhẹ nhàng thông dong, không sợ sệt, không vội vã..!

Các bạn hãy nhớ..!

"Đức nhân thắng số"

Phúc bất tận hưởng"

Di chúc của nhà triệu phú

Một chuyện Nhân quả hiện đại

Ba mươi năm trước đây tại thủ đô Washington, D.C., vợ của một nhà doanh nhân đã bỏ rơi chiếc ví của cô ấy tại bệnh viện trong một đêm mùa đông. Nhà doanh nhân này rất lo lắng và quay lại bệnh viện để tìm ngay trong đêm đó, vì trong chiếc ví không chỉ chứa \$100,000 mà còn có các tài liệu marketing rất quan trọng.

Khi người doanh nhân vội vã tới bệnh viện, ông ta nhìn thấy một cô gái nhỏ nhắn nằm ngay dưới chân bức tường hành lang, đang run lên vì lạnh, và trong tay cô gái đó có chính xác chiếc ví mà vợ ông đã bị mất.

Cô gái tên là Hiada, cô tới bệnh viện để đưa người mẹ đang bị ốm tới khám bác sĩ. Người mẹ và cô con gái, hai người đang dựa vào nhau để sống, họ rất nghèo, họ bán mọi thứ đáng giá và gom góp chỉ vừa đủ số tiền để nhập viện và ở bệnh viện trong một đêm. Không có tiền, họ sẽ bị đuổi ra khỏi bệnh viện vào ngày tiếp theo.

Đêm đó, Hiada đã bị bỏ lại bơ vơ trong hành lang của bệnh viện. Cô ấy cầu nguyện xin Chúa nhân từ cứu giúp và hy vọng sẽ gặp được một quý nhân nào đó sẽ cứu giúp được mẹ cô. Đột nhiên, một người phụ nữ đi từ trên hành lang xuống và đã đánh rơi chiếc ví mà không hề để ý và vội vã đi qua, có lẽ bởi vì cô ấy đang phải mang một thứ gì đó trên tay.

Hiada là người duy nhất ở hành lang lúc đó, cô đã tới và nhặt chiếc ví lên. Khi cô chạy tới sau cánh cửa phía sau người đàn bà kia, thì bà ấy đã ở trên ô tô.

Hiada quay trở lại phòng bệnh viện. Khi mở chiếc ví ra, cả hai mẹ con đều bất ngờ vì số tiền quá lớn. Họ lập tức nghĩ rằng số tiền kia sẽ có thể giúp mẹ cô ấy chữa bệnh. Tuy nhiên, người mẹ đã nói với Hiada quay lại hành lang và đợi người đánh rơi kia quay lại tìm. Và mọi nỗ lực giúp đỡ cứu chữa của nhà doanh nhân, nhưng mẹ của Hiada đã ra đi (chết) và để người con gái nhỏ ở lại một mình. Sau đó, nhà doanh nhân đã giúp đỡ cô con gái nhỏ bé kia, người đã mất đi cả gia đình. Người mẹ và cô con gái không chỉ giúp người doanh nhân lấy lại \$100,000, mà quan trọng hơn là những tài liệu marketing đã giúp nhà doanh nhân về sau thành công hơn bao giờ hết và trở thành một nhà triệu phú chỉ sau đó không lâu. Sau khi tốt nghiệp đại học, Hiada, (với sự giúp đỡ của nhà doanh nhân), cô đã trợ giúp cai quản việc kinh doanh của nhà triệu phú. Mặc dù nhà triệu phú không bao giờ bổ nhiệm cô vào một vị trí nào thực sự, nhưng trải qua rất nhiều thời gian thử thách và học tập, những kinh nghiệm thông thái của nhà triệu phú đã ảnh hưởng tới cô, giúp cô trở thành một nữ doanh nhân thực sự.

Vào những năm sau này, ông đã tham vấn Hiada rất nhiều ý kiến giải quyết cho rất nhiều vấn đề gặp phải. Khi mà ông sắp xa rời thế giới, ông đã để lại những dòng đầy từ bi:

“Trước khi tôi biết Hiada và mẹ cô ấy tôi đã thực sự mất hết tiền, nhưng khi tôi đứng trước bà mẹ và cô con gái, người đã tìm thấy một số tiền rất lớn của tôi khi mà họ đang trong cảnh bệnh tật và nghèo đói nhưng vẫn không màng tới số tiền của tôi, tôi nhận ra rằng họ mới là những người giàu nhất. Họ đã giữ được những tiêu chuẩn đạo đức cao nhất của con người mà một người doanh nhân như tôi còn thiếu. Tiền của tôi có được phần lớn là do những trò tiểu xảo và tranh nhau với người khác. Đó là những người mà họ làm cho tôi hiểu được tài sản quan trọng nhất trong cuộc đời là giá trị đạo đức của họ. Tôi cứu giúp Hiada không chỉ vì trả ơn hay vì sự cảm thông. Mà là vì tôi thấy cô ấy như một hình mẫu chuẩn mực của một con người.

Khi cô ấy ở bên cạnh tôi, tôi sẽ luôn nhớ rõ rằng tại bất kỳ thời điểm nào cái gì tôi nên làm (điều tốt) và cái gì không nên làm (điều xấu), tôi nên kiếm tiền thế nào, tôi không nên kiếm thế nào. Đó là lý do cơ bản cho sự thịnh vượng trong kinh doanh của tôi sau này và khi tôi đã trở thành nhà triệu phú. Sau khi tôi chết, hàng triệu đô la của tôi sẽ kế thừa lại hết cho Hiada. Đó không chỉ là để cho mà nó sẽ mang lại thành công hơn và thịnh vượng hơn cho việc kinh doanh sau này. Tôi tin chắc rằng người con trai thông minh của tôi sẽ hiểu được những suy nghĩ của cha mình.”

Khi người con trai của nhà triệu phú đi du học trở về, anh đã đọc rất kỹ bức thư của cha và ngay lập tức ký các giấy tờ chuyển nhượng mà không một chút đắn đo gì: “Tôi đồng ý để Hiada thừa kế toàn bộ tài sản của cha tôi. Tôi chỉ có một đề nghị rằng Hiada sẽ trở thành vợ của tôi.”

Sau khi đọc xong và nhìn thấy chữ ký của người con trai nhà triệu phú, Hiada đã nghĩ rất nhanh và đã ký vào: “Tôi xin nhận mọi tài sản thừa kế từ thế hệ trước, bao gồm cả người con trai của ông”. (*Suru tâm*)

Người nhân hậu

Có lần, đại học Princeton Theological Seminary tại New Jersey làm một cuộc thử nghiệm. Họ muốn tìm hiểu tại sao trong cuộc sống, chúng ta có rất nhiều cơ hội để giúp người khác, nhưng có lúc ta hành động và có khi lại làm ngơ? Các vị giáo sư chọn một

nhóm sinh viên trong một lớp thần học, gồm 100 người, và bảo rằng mỗi người sẽ phải chuẩn bị một bài thuyết trình về một dụ ngôn nào đó trong kinh thánh. Và phân nửa trong số sinh viên ấy được trao cho đề tài "Dụ ngôn người nhân hậu" (The Parable of the Good Samaritan).

Dụ ngôn người nhân hậu là một tỷ dụ, kể lại câu chuyện một người bị nạn nằm bên đường. Có những người nổi tiếng là tốt và đạo đức trong làng đi ngang qua, họ đều nhìn thấy anh nhưng vẫn lăm ngơ và không một ai dừng lại để giúp đỡ anh. Cuối cùng một người xa lạ đã dừng lại để chăm sóc cho anh, người đó được gọi là một người nhân hậu.

Sau khi trả lời một số câu hỏi, mỗi sinh viên được thời gian vài phút để đi gấp qua một lớp học ở bên kia đường, để thuyết minh về đề tài của mình cho các giám khảo đang ngồi chờ. Trên đường đi họ gặp một người đứng gục mình bên vệ đường rên rỉ và lộ vẻ đau đớn. Bạn nghĩ trong số sinh viên này, có ai dừng lại để giúp người ấy không? Và những sinh viên đang sắp sửa nói về "dụ ngôn của người nhân hậu" ấy, họ có hành xử gì khác biệt hơn những người kia không?

Kết quả của cuộc thử nghiệm là không có một ai dừng lại để giúp cả! Vì họ đang bận rộn và gấp rút với một việc cần phải làm, và cho dù trong đầu đang suy tư về vấn đề "nhân hậu", họ cũng không hành xử gì khác biệt hơn những người khác!

Thấy rõ mới chuyên hóa

Sau cuộc thử nghiệm này, các nhà nghiên cứu nhận thấy rằng, nếu như ta quá bận rộn và gấp rút làm một việc gì đó, cho dù là những việc tốt, chúng ta sẽ không quan tâm đến người khác. Hoặc khi tâm ta đang chìm đắm trong một vấn đề nào đó, một công việc sắp phải làm, cho dù là việc tốt lành, nhân hậu, ta sẽ không thấy được thực tại đang có mặt ngay trước mắt mình.

Tôi thấy ngày nay, trên con đường tu học chúng ta thường muốn lập hạnh bồ tát giúp đời. Nhưng nhiều khi vì quá chú tâm vào những việc lớn lao, mà mình có thể vô tình không thấy được những ham muốn, giận hờn, nhỏ nhen trong ta, ngay trước mắt. Mà thật ra chính chúng mới là nguyên nhân cho sự có mặt của những khổ đau trong cuộc đời. Sự

thận trọng có khả năng giúp ta trở về với thực tại, để thấy rõ những gì đang thật sự xảy ra khi phiền não có mặt.

Bạn biết không, tôi có một người bạn chia sẻ có những lần chị đã vô tình làm ngo trước khổ đau của người khác, vì phải bận đến giờ công phu, hay vì không muốn lỡ thời khóa thiền tập của mình... Tôi biết, chúng ta cũng cần phải chăm sóc cho chính mình. Nhưng nếu như sự tu tập của ta bị kẹt vào một khuôn mẫu nhất định nào đó, thì ta sẽ rất dễ quên đi những gì mới thật sự là chính yếu.

CHIẾN THẮNG TỬ THẦN BẰNG LÒNG NHÂN ÁI

Tướng Dwight Eisenhower phục vụ với tư cách Tư lệnh Tối cao của Lực lượng Đồng Minh ở Châu Âu trong chiến tranh thế giới thứ II. Một hôm, ngài Eisenhower, cùng với đoàn tùy tùng, đang vội lái xe về tổng hành dinh quân đội ở Pháp để tham dự một cuộc họp khẩn cấp. Trời mùa đông rất lạnh, mưa tuyết rơi đầy bầu trời, và cái lạnh thấu xương quét qua cả lục địa Châu Âu.

Đang đi trên đường thì đột nhiên, ngài Eisenhower để ý thấy một cặp vợ chồng già người Pháp đang ngồi bên lề đường, run lên bần bật trong giá rét. Eisenhower lập tức ra lệnh dừng lại và muốn phái một thông dịch viên tiếng Pháp hỏi thăm tình hình. Một viên tham mưu nhắc nhở Eisenhower: “Chúng ta phải nhanh lên, không thì trễ họp mất. Hãy để lại vấn đề này cho lực lượng cảnh sát địa phương”. Thực ra, ngay cả viên tham mưu cũng biết rằng đó chỉ là cái cớ để khiến Eisenhower bỏ qua cặp vợ chồng già đang run rẩy ở đó mà thôi.

Ngài Eisenhower, dẫu vậy vẫn khăng khăng, nói: “Nếu chúng ta đợi cảnh sát địa phương tới, sẽ là quá muộn. Cặp vợ chồng già này sẽ chết cứng trước khi họ đến”. Sau khi trò chuyện với cặp vợ chồng già, ngài Eisenhower biết được là họ đang trên đường tới Paris gặp con trai. Xe của họ đã chết máy ngang đường, và bây giờ, họ không có gì để chống chọi lại cái lạnh run người này.

Ngài Eisenhower bảo cặp vợ chồng già mau lên xe của mình. Vị Tư lệnh Tối cao quân Đồng Minh không hề nghĩ nhiều đến danh phận của mình. Ông không hề tỏ thái độ gì trước cặp vợ chồng khốn khó, mà ông chỉ theo bản tính lương thiện tự nhiên là giúp đỡ

người hoạn nạn. Ngài Eisenhower liền đổi hành trình tới Paris trước để gặp vợ chồng gặp con trai, trước khi lái xe tới tổng hành dinh.

Kết quả là, chính sự chuyển hướng ngoài kế hoạch của ngài Eisenhower đã cứu sống mạng của ông! Quân Quốc Xã đã có tin tình báo rằng ngài Eisenhower sẽ lên đường tới buổi họp, và họ đã biết chính xác hành trình của ngài Eisenhower. Quân Quốc Xã đã bố trí sẵn các tay súng bắn tỉa rình tại các ngã tư, đợi ngài Eisenhower tới để ám sát ông. Hitler đã quyết tâm tiêu diệt ngài Eisenhower vào ngày hôm ấy. Nhưng hóa ra, hành động tử tế của ngài Eisenhower đã phá tan âm mưu sát hại ông của Đức Quốc Xã. Hitler chán nản và đổ lỗi cho các đặc vụ tình báo về sự thất bại. Ông ta không bao giờ nghĩ ra rằng chính sự tốt bụng của ngài Eisenhower đã giúp ông đổi hành trình và tránh được cuộc đụng độ chết người ấy. Đó là một biểu hiện rõ ràng rằng Trời sẽ ban phúc cho những ai đức hạnh và thiện lương.

Một vài nhà sử học đã bình luận rằng ngài Eisenhower đã hóa giải một nỗ lực ám sát đơn giản chỉ nhờ trái tim lương thiện. Nếu ngài Eisenhower bị sát hại vào thời điểm đó, lịch sử cả cuộc chiến tranh thế giới II có thể đã thay đổi hoàn toàn.

Người Thiện sẽ có quả báo tốt

Người xưa có câu: “Nhẫn được cái tức một lúc, tránh được mối lo trăm ngày”. Câu nói này quả thực là đúng đắn muôn phần.

Xưa có một người tên là Tô Thành, nhà ở huyện Trâu Bình, trước nay luôn vui vẻ hành thiện giúp người, thường hay làm những việc có lợi cho người khác.

Trên một con đường cách thôn trang Tô Thành ở khoảng 10 dặm có một cây liễu rất to, cành lá xum xuê. Những người đi qua con đường này thường hay ngồi nghỉ chân, hóng mát dưới gốc cây.

Mùa hè năm đó, trời vô cùng nóng nực. Tô Thành đi từ huyện về nhà, khi đi ngang qua cây liễu bèn dừng lại, cởi áo, bỏ nón hóng gió cho mát.

Lúc đó có một cụ già đi từ phía Đông tới, đi bộ rất nhanh, đến cả người trẻ cũng khó mà theo kịp.

Khi đến gần Tô Thành, người này lẩm nhẩm: “Hôm nay thời vận không tốt, đi cả nửa ngày trời mà chưa kiếm được xu nào. Giờ gặp được gốc cây này, phải tranh thủ nghỉ ngơi một lát mới được. Tiện thể bói cho cây này một quẻ, xem vận mệnh của nó thế nào?” Một lúc sau cụ già thất kinh nói: “Thực là xui xẻo. Cây liễu này sắp bị chặt rồi, giống như bói quẻ cho người chết vậy”. Sau đó vừa than thở vừa lạng lẽ rời đi.

Ban đầu Tô Thành cho rằng ông lão này lẩm cẩm, nói năng nhảm nhí nên chẳng để tâm. Nhưng một lúc sau thấy một đám người cầm cưa đi tới nói: “Giờ phải đốn cái cây này đi rồi”.

Tô Thành vô cùng kinh ngạc, bèn hỏi: “Vào mùa hè trời rất nắng, nếu chặt cây này đi rồi những người lữ hành qua đây sẽ không có chỗ để nghỉ chân nữa”.

Những người đó nói: “Người chủ của cái cây này đã bán nó rồi, còn cách nào đây!” Tô Thành nói: “Tôi sẽ mua cái cây này với giá cao hơn giá cũ mà các anh mua, như thế có được không?”

Họ nói: “Đương nhiên là được rồi” và hẹn nhau ngày hôm sau sẽ lập điều khoản mua lại cây liễu.

Tô Thành trầm nghĩ, ông lão khi nãy có thể biết trước được việc cái cây sắp bị đốn lẽ nào là thần tiên? Nhưng nếu là thần tiên sao lại không thể bói ra được có người sẽ mua cái cây này?” Nghĩ vậy nên bèn vội vã đuổi theo.

Chạy theo một lúc thì gặp được cụ già ban nãy. Tô Thành bèn hỏi: “Hồi nãy tiên sinh bói cái cây đó sắp chết, sao chẳng chuẩn chút nào?”

Ông lão đáp: “Cậu nói đúng, ta bói được là nhất định sẽ có người mua cái cây đó, nhưng người tốt như vậy trên đời này quả thực rất hiếm rồi, nên lúc đó ta không dám quả quyết”.

Tô Thành nói: “Người mua cái cây đó chính là tôi”.

Ông lão nói: “Làm việc tốt như vậy, tiên sinh nhất định sẽ gặp nhiều chuyện may mắn”.

Tô Thành nói: “Thỉnh tiên sinh xem bói cho một quẻ, xem xem tương lai của tôi sẽ như thế nào?”

Ông lão nói: “Chuyện đó khoan hãy nói, bởi tiên sinh hôm nay sẽ gặp tai họa. Nhưng nếu tiên sinh có thể nhẫn được việc mà thiên hạ không thể nhẫn thì sẽ tránh được họa này”.

Tô Thành nghe vậy liền vội vàng trở về nhà. Về đến nơi liền thấy vợ mình và một thanh niên trẻ đang nằm ôm nhau giữa thanh thiên bạch nhật. Tô Thành lập tức nổi cơn thịnh nộ, rút đao ra chuẩn bị chém chết 2 người. Nhưng đột nhiên nhớ tới lời giận của ông lão ban nãy, Tô Thành bèn nguôi giận, lay vợ dậy hỏi rằng: “Mau tỉnh dậy đi, là ai nằm ôm nàng giữa ban ngày vậy?”

Vợ Tô Thành bèn nói: “Còn ai vào đây nữa. Chàng nghĩ ai có thể ngủ trên chiếc giường này?”

Tô Thành nói: “Có thể ngủ trên chiếc giường này, ngoài nàng ra chỉ có ta và con gái ta!”

Vợ Tô Thành nói: “Thì đúng thế. Sao chàng hỏi lạ vậy?”

Tô Thành nhìn kỹ lại, quả nhiên là con gái của mình, bèn cười mà rằng: “Con gái ta sao lại mặc y phục của con trai thế này?”

Vợ Tô Thành nói: “Hôm nay là sinh nhật thiếp, vì chàng không có nhà nên thiếp bèn cùng con gái trêu đùa, giả mặc y phục của nam nhi để chơi trò phu thê giao bái”.

Tô Thành nói: “Hôm nay mẹ con nàng suýt mất mạng dưới tay ta, may được một vị tiên nhân chỉ giáo mới tránh được họa này”.

Sau đó Tô Thành bèn kể lại cặn kẽ đầu đuôi câu chuyện cho vợ con nghe. Vì làm việc thiện nên năm đó Tô Thành sinh con trai và rất hiếu thuận và cuộc sống gia đình rất vui vẻ và hạnh phúc, đến khi chắc nội chào đời thì ông mới tạ thế.

Qua câu chuyện này có thể thấy hành thiện và đại nhân quan trọng như thế nào trong tiến trình sinh mệnh của con người. Hành thiện có thể tích âm đức từ đó nhận được phúc báo. Còn đại nhân giúp con người hóa giải ân oán, hận thù để từ đó thay đổi vận mệnh.

CÁC TRUYỆN CỔ SỰ TÍCH CỨU VẬT PHÓNG SINH

1. Tạo Hóa Văn Hôi (phóng sinh cầu con)

Đời nhà Nguyên có một nhà triệu phú gia tài hàng trăm vạn, nhưng không có con; vợ chồng thường than thở về số phận cô quả của mình. Vợ chồng tìm đủ trăm phương ngàn kế chỉ mong cầu có con mà rốt cuộc không sinh được đứa nào.

Nghe nói có một vị Hòa thượng ở một ngôi chùa nọ biết được việc quá khứ, vị lai, lại đoán việc rất tài tình, do đó ông tìm đến để vấn kế. Hòa thượng xem qua tướng mạo, phán đoán các việc rồi nói với ông triệu phú: "Đời trước ông tạo nghiệp sát sinh rất nặng khiến cho các loài vật không thể bảo toàn được con cháu, do đó ngày nay ông bị quả báo này. Nếu muốn sám hối ông phải phóng sinh đủ tám trăm vạn sinh linh, mới chuộc được tội lỗi. Thảng hoặc, khi lỡ làm hại một con trùng, con kiến thì phải phóng sinh hàng trăm mạng sống mới tiêu được tội lỗi và tái tạo công đức. Có như thế ông mới sinh được một đứa con ưu tú".

Nghe lời Hoà thượng trình bày, ông triệu phú rất cảm động, liền đến trước Phật phát nguyện không sát sinh. Sau khi trở về nhà, ông đổ của ra lo việc phóng sinh, lòng dạ chí thành và thường đến các tự viện tham Thiền, lễ Phật hôm sớm rất chuyên cần. Mỗi lần ông phóng sinh, vô số các con vật được thoát chết, số lượng ấy chưa được tám vạn con thì người vợ mang thai và chẳng bao lâu hạ sinh một đứa bé trai. Người con này về sau đậu đến Hiếu liêm rồi ra làm quan vinh hiển.

2. Tái Sinh Thọ Phước

Ngày xưa tại tô Châu, Giang Tô có một người tên Vương Đại Lâm. Suốt đời ông thường yêu thương các sinh vật và thường mua chúng phóng sinh ròng rã mười năm trời, ngày nào cũng thế.

Khi nào ông thấy mấy đứa trẻ trong làng bắt các loại cá chim thì liền xuất tiền ra mua chúng phóng sinh, đồng thời khuyên các em: "Này các em thiếu niên, trăm nghìn lần không nên giết hại. Các em có thấy một con chim nhỏ ở trong rừng không? Nó đang vui thú biết bao nhưng sau khi bị bắt thì cha mẹ nó sẽ xót xa, đau đớn muôn phần. Con cá trong nước cũng vậy. Nó đang sảng khoái, bơi qua bơi lại, trông có vẻ rất khả ái; vì sao lại bắt nó, khiến cho nó phải chịu những nỗi oan khổ? Vì thế, các em không nên giết hại chúng".

Sau đó, các em nhỏ về nhà thuật lại những lý lẽ ấy với cha mẹ chúng, khiến cha mẹ chúng cũng rất cảm động.

Năm ấy, Vương Đại Lâm đột nhiên lâm bệnh rồi chết. Trong lúc chết, ông mơ màng nghe tiếng nói của thần linh, thần bảo: "Này Vương Đại Lâm! Vì bình nhật ông ăn chay, phóng sinh nên ta cho hưởng thọ thêm ba mươi năm nữa".

Đến chừng tỉnh lại, hóa ra đó là một giấc mộng mà bệnh ông cũng dần dần bình phục.

Về sau, Vương Đại Lâm sống đến chín mươi bảy tuổi, năm đời cùng sống chung một nhà, con cháu đều thành danh, rạng rỡ. Được như vậy là hoàn toàn nhờ hưởng phước báo của sự phóng sinh.

3. Thay Đổi Số Phận Nhờ Lòng Từ

Tại địa phương Cối Kê có ngôi chùa Đại Thiện vốn là một ngôi chùa nổi tiếng và cũng là một danh lam thắng cảnh đối với du khách. Vào một năm kia, hai vị sĩ tử là Đào Thạch Lương và Trương Chi Đình đến ngôi chùa ấy tham quan, ngoạn cảnh, trông thấy trong hồ phóng sinh của chùa này có hàng vạn con lươn đang cất đầu loi nhoi trong nước, khiến hai người sinh tâm thương xót. Thế rồi, Đào Thạch Lương nói với Trương Chi Đình:

- Tôi muốn mua tất cả số lươn này đem chúng thả ngoài sông Trường Giang để chúng được tự do tự tại, ý huynh như thế nào?

- Tốt quá đi chứ, tôi sẵn sàng bán thành nghĩa cử cao quý của huynh.

- Nhưng mà tôi không có đủ sức, biết làm sao đây? Mong huynh hãy tích cực ủng hộ để tôi hoàn thành việc thiện này.

- Đó là việc mà chúng ta nên làm, tiêu đệ nguyện tận lực tiếp sức.

Thế rồi, không lâu sau đó, Trương Sinh tự mình xuất ra một lượng bạc, lại hướng đến những nhân sĩ có thiện tâm quyên góp thêm, chung cục được tám lượng bạc. Hai người vô cùng hoan hỉ, họ bèn thuê một người chuyên môn bắt lươn, đem theo những trúm, rỏ đến chùa ấy mua tất cả hàng vạn con lươn kia rồi đem chúng ra ngoài sông lớn thả ra.

Sau đó, hai người cũng quên hẳn sự kiện ấy, nhưng vào một đêm Thu khuya khoắc, cả hai người đều nằm mộng, trong giấc mộng họ thấy một vị thần minh nói với họ một cách nghiêm chỉnh: "Bấy lâu nay hai vị thi không đậu nhưng công đức phóng sinh vô cùng thù thắng, do thế, hy vọng trong kỳ thi này hai vị sẽ trúng tuyển, cho nên tôi đến báo tin vui cùng hai vị".

Qua giấc mộng lạ lùng ấy, khiến hai người nửa tin, nửa ngờ. Nhưng quả thực lời mách bảo của thần minh ấy vốn không hư dối, cho nên vào mùa Thu năm nay, Đào, Trương hai người hiền nhiên thi đậu.

4. Ở Hiền Gặp Lành

Bệnh của phu nhân có thuyên giảm được chút nào không? Phạm Mỗ biết rất rõ bệnh của vợ ông là chứng lao phổi không dễ gì dùng thuốc trị lành được nhưng vì tình nghĩa vợ chồng sâu nặng, cho nên ông dùng lời lẽ dịu dàng để an ủi bà. Nhân vì bệnh của vợ ông đã kéo dài lâu ngày, tiêu tụy cực độ, trông già đi rất nhiều nên bà đáp nho nhỏ: "Xin cảm ơn tướng công rất nhiều".

Một vị danh y ở đất Kinh Khẩu tên là Trần Thạch vốn có tình thông gia với Phạm Mỗ, sau khi chẩn đoán, liền kề tai nói nhỏ với Phạm Mỗ: "Nếu dùng một trăm con chim sẽ chế thuốc để dùng trong hai mươi một ngày rồi tiếp tục ăn nảo của chúng thì chứng bệnh này mới có hy vọng thuyên giảm được. Đây là một phương thuốc bí truyền của tổ sư, không thể nào sai lầm được! Nhưng nhất định phải đủ một trăm con, dù thiếu một con cũng không được đấy nhé!".

Trần Thạch dặn đi dặn lại đến ba lần như vậy. Phạm Mỗ y theo thầy thuốc bảo đi mua về một lồng chim sẻ, đúng một trăm con, Chim sẻ nhốt trong lồng kêu riu rít rất bi thương.

Bà vợ Phạm Mỗ biết tất cả mọi việc, bèn mời ông vào bên giường, ôn tồn nói: "Chỉ vì một mạng sống của tôi mà tàn sát hàng trăm mạng sống sinh vật thì tôi thà chết chứ không bao giờ cho làm việc đó! Nếu tướng công thật lòng yêu thương tôi thì hãy nghe lời tôi mở lồng thả hết chúng ra thì tôi mới yên lòng được!".

Phạm Mỗ xưa nay vốn thuận chiều ý vợ, không còn cách nào khác đành phải thả chúng bay đi.

Thế rồi, sau đó ít hôm, bà ấy không uống thuốc gì cả mà tự nhiên thuyên giảm. Bấy giờ, có nhiều khách khứa đến đầy nhà, ai nấy đều bảo là trời ban phước lành.

Về sau, không những bà hồi phục sức khỏe bình thường mà còn mang thai, rồi sinh một bé trai, trông kỹ thì toàn thân đứa bé này da dẻ hồng hào, sáng sủa trông rất khả ái nhưng mà trên hai cánh tay của nó đều có nhiều nốt ruồi đen giống hình những con chim sẻ.

(Pháp sư Tịnh Không)

QUẢ BÁO HIỆN ĐỜI THẬT THÚ VỊ VÀ Ý NGHĨA

Câu chuyện bắt đầu từ một người nông dân nghèo tên Fleming ở Scotland.

Một ngày nọ ông đang làm việc để nuôi gia đình thì bỗng nghe tiếng kêu cứu từ cái đầm lầy gần đó. Ông vội chạy đến nơi thì nhìn thấy một cậu bé bị sa lầy trong ao, sinh ngập đến đầu. Cậu đang giãy giụa gào khóc.

Người nông dân liền lập tức cứu cậu bé lên bờ.

Hôm sau, một cỗ xe sang trọng đi tới căn lều của Fleming. Một quý ông ăn mặc sang trọng bước ra, tự giới thiệu mình là Rando lph Henry Spencer Churchill, cha của cậu bé mà được ông cứu sống ngày hôm qua. Ông ta nói:

– Tôi đến để cảm ân và hậu tạ anh đã cứu mạng con trai tôi!

Ông Fleming đáp:

– Không có chi. Đây là chuyện nên làm và ông không cần phải hậu tạ, thưởng công. Tôi quyết không nhận đâu.

Ngay lúc đó, cậu con trai khoảng 10 tuổi của Fleming bước vào lều. Ông nhà giàu hỏi:

– Đây là con trai anh phải không?

– Vâng

– Ông Fleming trả lời đầy vẻ tự hào.

Nhà quý tộc ân cần hỏi cậu bé:

– Khi lớn lên, cháu muốn làm gì?

Cậu bé nhỏ nhẹ thưa:

– Thưa ông, chắc cháu sẽ tiếp tục nghề làm ruộng của cha cháu.

Nhà quý tộc lại gặng hỏi:

– Thế cháu không còn ước mơ nào lớn hơn nữa sao?

Cậu bé im lặng cúi đầu một lúc rồi mới trả lời:

– Dạ thưa bác, nhà cháu nghèo thế này thì cháu còn biết ước mơ điều gì nữa đây?

Lại tiếp tục một câu hỏi chân tình:

– Nhưng bác muốn biết, nếu cháu được phép mơ ước thì cháu sẽ ước mơ điều gì?

Và lần này cũng lại là một câu trả lời thật thà:

– Thưa bác, cháu muốn được đi học, cháu muốn trở thành một bác sĩ!

– Vậy thì cho phép tôi đề nghị như thế này anh Fleming, hãy để tôi chu cấp việc học cho con trai anh hết như tôi đã lo cho con trai mình. Nếu con trai anh mà giống tính cha nó

thì tôi tin rằng ngày sau này cậu ấy sẽ trở thành một người mà cả hai chúng ta đều hãnh diện.

Ông Fleming nhà nghèo nghe vậy thì đồng ý. Thế là từ đó cậu con trai của Fleming được theo học tại những trường danh tiếng và tốt nghiệp đại học Y khoa Stainte -Marie ở London.

Nhờ có hoài bão lớn lao, không ngừng phấn đấu, cuối cùng tài năng của cậu cũng được cả thế giới công nhận. Cậu chính là bác sĩ lừng danh Alexander Fleming.

Vào năm 1927, bác sĩ Alexander Fleming là người đã chế ra thuốc kháng sinh Pénicilline cứu mạng được không biết bao nhiêu người trên thế giới.

Vài năm sau, người con trai của quý ông được cứu sống khỏi đầm lầy ngày xưa bị bệnh viêm phổi. May nhờ chính thuốc Pénicilline này đã cứu cậu thoát chết. Tên cậu chính là Winston Churchill, sau này cậu trở thành một vĩ nhân, là người mà cả nước Anh đều tự hào và hãnh diện. Đó chính là thủ tướng trứ danh của nước Anh – Winston Churchill. Điều thú vị là Ngài Winston Churchill và bác sĩ tài danh Alexander Fleming là đôi bạn rất thân của nhau trong suốt cuộc đời.

Bác sĩ Alexander Fleming mất năm 1955 tại London ở tuổi 74 và Thủ tướng Winston Churchill mất năm 1965 ở tuổi 91 tại London. Cả hai ông đều yên nghỉ trong cùng một nghĩa trang.

Điều này chứng minh rằng: “Hành thiện nhất định sẽ gặp thiện báo. Tất cả những gì ta cho ra đều sẽ được nhận lại. Bạn đừng lo sẽ mất đi, những gì bạn đã cho, tặng cho người khác bằng cả trái tim thì nhất định sẽ không mất”. Vì vậy đừng quá coi trọng đồng tiền, mà hãy tô bồi phẩm hạnh, đạo đức. Vì đức hạnh và lòng tốt của bạn sẽ tạo ra thiên đường cho chính bạn và những người xung quanh....

Xin hãy gửi câu chuyện này đến tất cả bạn bè của bạn. Mong rằng cuộc sống tất cả chúng ta đều tươi sáng, tốt đẹp hơn. Hãy mở rộng tấm lòng, tích đức tu thiện hầu cải tạo vận mệnh cho chính mình.

(Văn Hạc – Việt dịch: Hạnh Doan)

PHÁ TỔ KIẾN

Có hai vợ chồng dắt đưa con trai khoảng mười mấy tuổi đến xin gặp Hòa thượng Diệu Pháp, để thỉnh giáo.

Bọn họ ba năm trước từ Đài Loan ra nước ngoài định cư. Trước tiên họ tạm thuê một phòng để trú ngụ, và dự tính là sau này sẽ chọn mua một biệt thự thích hợp để ở. Nhưng việc mua nhà khó thành là do cả nhà bốn người luôn bất đồng, hễ chồng ưa thì vợ không chịu, hoặc ngược lại. Hay con thích thì cha mẹ không đồng ý. Chẳng dễ gì gặp ngôi nhà cả bốn người đều hài lòng. Mà tới khi cả gia đình đồng ý thì chắc có lẽ chủ nhà lại không muốn bán. Cứ thế, diễn tiến này kéo dài ngót ba năm. Cho đến nay họ vẫn chưa tìm mua được ngôi nhà nào thích hợp, điều này khiến họ suy nghĩ mãi mà không hiểu tại sao. Do hai vợ chồng rất kính tin Phật, họ đâm ra hoài nghi, nghĩ là chắc phúc báo bản thân mình không đủ, cho nên nhân dịp nghỉ phép, họ mới sang Đại Lục đến Ngũ Đài Sơn bái Phật, thỉnh cầu Hòa thượng Diệu Pháp giải nghi cho họ.

Nghe họ kể lể, Sư phụ chỉ mỉm cười, dịu dàng hỏi hai đứa con trai:

- Hai con tinh nghịch, suốt ngày có ưa chọc phá tổ kiến hay không vậy?

Nghe Sư phụ hỏi, cả nhà bốn người không hẹn mà đều bật cười.

Người mẹ nói:

- Dạ, hai cháu rất ưa phá tổ kiến, nói là muốn nghiên cứu cấu tạo tổ kiến, còn khen trong tổ kiến thiết kế rất hay, có cung điện cho kiến chúa, có doanh trại oai nghiêm cho kiến thợ, còn có rất nhiều thực phẩm kho lẫm... Dạ, hai cháu nghiên cứu chơi nghịch say mê, đến quên cả ăn uống...

Sư phụ nói:

- Hai cháu này ưa chọc phá tổ kiến, hủy đi bao ngôi nhà lữ kiến “thiên gian vạn khổ” tạo dựng nên, còn phá hoại, làm tiêu tan số thực phẩm suốt bao năm dài lữ kiến đi khắp nơi tha về tích trữ, việc làm của hai cháu đã khiến chúng mất chỗ an thân, ăn nghỉ, và chết chóc...!

Vì lý do đó mà ngày nay các con ở đâu cũng không yên, tìm nhà không ra! Đây mới chỉ là sơ báo, nếu các con chẳng biết sám hối sửa lỗi, thì trong tương lai bản thân có được nhà ở, nhà chúng con sẽ rơi vào trường hợp nhà bị hủy hoại bất ngờ. Cho dù các con có giàu sang đến mấy, tương lai cũng khó thoát cảnh có lúc phải chật vật tìm kiếm món ăn. Quay sang hai người lớn, Hòa thượng quở:

Còn hai con nữa, thân làm cha mẹ, đã quy y cửa Phật nhiều năm, vì sao có thể đứng yên nhìn, mặc tình nhìn con mình làm việc tổn đức như thế mà không ngăn cấm, khuyên dạy chúng? “Nuôi mà không dạy là lỗi của cha mẹ”, Các con phải biết nhân quả báo ứng như bóng theo hình. Nếu các con sớm sám hối, tạo phúc, siêng năng tụng kinh hồi hướng công đức cho hằng ngàn vạn con kiến đã bị các con làm tổn hại thân mạng lẫn tài sản, thì có lẽ sẽ thay đổi được tai nạn trong vị lai. Hiểu rõ chưa?

Hai vợ chồng được Hòa thượng khai thị xong, xúc động ăn năn sám hối thưa:
- Sư phụ, đệ tử đã biết lỗi, mặc dù quy y nhiều năm, cứ tưởng là chúng con đã biết ăn chay niệm Phật, như vậy là đủ tốt rồi! Không ngờ chuyện lại nghiêm trọng đến như thế này. Sau khi chúng con về, cả nhà sẽ sám hối trước và hướng thiện để hồi hướng công đức đến cho lũ kiến, có được không ạ?

- Lành thay, lành thay! Được rồi, các con lúc nào cũng phải ghi nhớ kỹ: “Tất cả chúng sinh đều có khả năng thành Phật” cho nên không được xem thường loài vật, không được tùy tiện làm hại chúng sinh! – Sư phụ tha thiết nhắc nhở.

Nghiệp Báo Sát Sanh

Chiêm nghiệm cuộc đời, tôi hiểu bệnh của mình là do nghiệp báo sát sanh mà có.

Ngày hôm qua, người con trai của một bạn đồng tu từ TP.HCM về ghé thăm và trao 100 quyển Sách Nhân Quả Báo Ứng nhờ tôi tìm Người (Phật tử) nào cần thì tặng giúp. Qua thăm hỏi được biết cậu ấy đã tốt nghiệp đại học, ra trường làm cho một công ty nước ngoài hưởng lương khá cao, những quyển kinh trên là một phần trong số sách được ấn tống từ hai tháng tiền lương đầu tiên mà cậu ấy nhận được.

Nhìn những quyển sách còn thơm mùi giấy mới, tôi thầm khâm phục cách sử dụng đồng tiền một cách có ý nghĩa của gia đình bạn tôi. Vừa lợi ích cho người vừa tạo phước lớn cho mình. Trông người lại ngẫm đến mình, lòng tôi lại thấy nao nao tiếc nuối về những việc làm sai trái trong quá khứ để bây giờ mang một niềm ân hận khôn nguôi.

Vào những năm thuộc thập kỷ 80 đất nước còn nhiều khó khăn, lương bổng công nhân viên chức đa phần đều ít ỏi, sinh hoạt chật vật, thiếu thốn. Khi nhà nước với chính sách mở cửa thực hiện chủ trương kinh tế thị trường thì cuộc sống mọi người được cải thiện. Thời điểm đó tôi cũng tranh thủ làm thêm để tăng thu nhập, dành dụm một thời gian tôi có một chỉ vàng. Và chính từ chỉ vàng này, do vô minh tôi đã gây một nghiệp xấu là tìm mua một khẩu súng hơi và bắt đầu một cuộc tàn sát sinh linh mà mỗi khi nhớ lại tôi giật mình sợ hãi vì sự tàn ác của mình.

Lúc bấy giờ quê tôi có rất nhiều chim, cò và dơi. Vào mùa trái cây chín chim ăn quả bay về hàng đàn. Cò trắng kiếm ăn từng bầy trên những cánh đồng đang cày bừa, chúng rất dạn với người. Còn dơi thì cũng rất nhiều, ban ngày chúng đeo dưới những tàu dừa rậm rạp, tụ lại thành từng nhóm hàng chục con. Với điều kiện chim chóc đầy dẫy, dạn người, tôi tha hồ bắn giết. Mỗi buổi tôi bắn được vài trăm con chim, con dơi là chuyện thường. Số chim, dơi bắn được lớp chế biến làm thức ăn, lớp phơi khô. Những người được tôi đãi nhậu bằng thịt chim rất thích, hết lời khen ngợi tài bách phát bách trúng của tôi. Được khen, tôi lại càng hăng đi bắn giết.

Rồi điều gì sẽ đến đã đến. Sau hai năm bắn giết, một buổi sáng ngủ dậy tôi thấy đau đau ở chân mày trái. Tôi đến bệnh viện khám được chỉ định phẫu thuật, một tuần sau vết mổ lành. Tưởng đã yên, nào ngờ trên đỉnh đầu phía bên mỏ đau nhức dữ dội khiến một bên mắt bị mờ đi, kèm theo đó là nhót tanh hôi tuôn trên xoang mũi xuống cổ họng khiến tôi phải khạc nhổ liên tục. Đến bệnh viện chuyên khoa tai-mũi-họng khám và được chẩn đoán là viêm xoang mãn hồi cấp, tôi được chỉ định rửa, thông xoang và thuốc uống. Điều trị một thời gian dài thấy đỡ, tôi ngưng dùng thuốc, chỉ vài ngày sau là bệnh tái phát như cũ, lại phải uống thuốc, xông rửa xoang tiếp. Cứ như thế bệnh kéo dài hết năm này đến năm khác, cuộc đời tôi lúc ấy thật thê thảm. Có những lúc nhức đầu dữ dội tôi phải

chúi đầu vào mền gối chịu đựng, tư thế lúc đó giống như những con chim bị trúng đạn chúi đầu vào bụi cỏ trốn sự truy sát của tôi. Sau này khi đến với Phật pháp tôi rất thấm thía từ “địa ngục vô gián”, sự đày đọa liên tục khiến ta dở sống, dở chết, nhìn cuộc đời sao quá tầm tôi, không còn thiết tha với bất cứ chuyện gì.

Ngoài bệnh tật hành hạ, hao tổn tiền bạc, quả báo còn tác động đến gia đình tôi hết sức nặng nề. Vợ tôi mang thai bốn lần đều bị hư hết. Khao khát có được một đứa con để ấm lòng luôn dẫn vợ nên tôi quyết định xin con nuôi. Bốn đứa trẻ vào nhà tôi chỉ ở một thời gian ngắn rồi cũng trở về. Tôi tốn khá nhiều tiền trong việc xin con nuôi nhưng rốt cuộc vẫn trắng tay. Tôi phải chịu đựng cảnh bệnh tật triền miên, nhà cửa quanh hiu suốt mười mấy năm trời. Có thể nói đây là địa ngục của trần gian. Do sức khỏe suy sụp nên tôi bỏ hẳn việc săn bắn, khẩu súng không dùng lâu ngày đã hỏng do gỉ sét.

Đến khoảng năm 1993, tôi may mắn quen được một chị Phật tử. Biết cảnh trực trặc về đường con cái của tôi, chị ấy khuyên nên đi hốt thuốc Nam của chùa Pháp Hoa ở Đồng Nai về uống xem sao. Tôi thường đến vào ngày chủ nhật, và thường có các buổi thuyết pháp nên chị ấy về tôi ngồi lại đôi chút để lắng nghe, hôm ấy có bài thuyết pháp về sát sanh và quả báo về sát sanh, tôi thấy như đang nói về mình, thế là ngày chủ nhật nào tôi cũng đến chùa lắng nghe thuyết pháp và làm theo đó để sửa sai và không ngờ, chỉ với một thời gian những món thuốc lá cây đơn giản mà vợ tôi đã có thai và sinh ra một bé gái khỏe mạnh. Gia đình, nội ngoại hai bên ai nấy đều vui mừng đến thăm viếng rất đông. Còn tôi thì khỏi phải nói, cứ lảng xảng tối ngày bên em bé để ngắm nhìn, hôn hít.

Từ việc uống thuốc Nam của chùa, nghe những bài thuyết pháp và làm theo mà có được đứa con trông chờ bao lâu nay và tôi đã có niềm tin vào Phật pháp. Tôi bắt đầu đến chùa gần nhà để lạy Phật và ăn cơm chay vào những ngày rằm lớn và nghe thuyết pháp. Sau đó, nhờ những băng giảng Phật pháp, đặc biệt khi tôi được tặng bộ sách Phật học phổ thông, đọc hơn một tháng tôi đã dần nắm được giáo lý căn bản. Khi đã hiểu về Phật pháp, nhất là luật nhân quả tôi biết mình đã gây nghiệp xấu quá nặng nề. Tôi nguyện cố làm theo lời Phật dạy hy vọng có thể giảm bớt phần nào báo ứng của những tội lỗi mình đã gây ra. Ngoài đọc tụng kinh Phật, mỗi đêm đều có hai thời tọa thiền, Tôi hành trì như thế suốt hơn

15 năm không hề lơ là, chỉ trừ khi bệnh nặng ngồi không nổi mới tạm ngưng. Ngoài công phu, tôi còn thường xuyên tham gia các hoạt động Phật sự, cúng dường, phóng sanh, công tác từ thiện...

Dù đã cố hết sức làm theo lời Phật dạy nhưng bệnh tật vẫn đeo đẳng mãi không giảm mà còn có chiều hướng tăng thêm. Những cơn đau đầu dữ dội đến mờ cả mắt, nhớt chảy từ xoang mũi tanh hôi nhiều hơn, các cơn nóng lạnh kéo đến thường xuyên, những tác dụng phụ của thuốc uống vào khiến người tôi lúc nào cũng lao đao, bứt rứt. Cứ như thế hành hạ tôi gần 18 năm trời.

Đến mùa đông năm 2007 tôi phát bệnh nặng, đã điều trị hơn 15 ngày vẫn không giảm. Một đêm thắp hương xá trước bàn thờ Phật (vì lạy không nổi) tôi tuyệt vọng mà than thở rằng: “Phật, Bồ-tát ơi! Con đã hết lòng thực hành theo lời dạy của các Ngài mà sao bệnh tật cứ hành hạ con hoài, đau đớn không chịu nổi. Thôi thì xin giúp cho con chết đi để nhẹ tâm thân”. Khẩn nguyện rồi tôi đi ngủ, trong giấc ngủ chập chờn nửa mê nửa tỉnh tôi chợt thấy Đức Bồ-tát Quan Âm hiện ra trước mặt. Ngài nói: “Đề Ta cho con bài thảo dược này để trị bệnh”. Mừng quá tôi chấp tay chuẩn bị lắng nghe thì đột nhiên tỉnh dậy. Ngơ ngẩn vì tiếc nuối, tôi giận mình tỉnh giấc không đúng lúc khi Bồ-tát chưa kịp đọc cho nghe tên các vị thuốc, biết lấy gì để trị bệnh đây. Cứ như thế tôi thức tới sáng không ngủ lại được.

Sáng hôm sau đang nằm võng với tâm trạng chán nản thì người chị ruột gọi về hỏi thăm, nghe tôi kể tình trạng bệnh chị khuyên tôi thử dùng tỏi và gừng xông hơi xem sao vì có nhiều người dùng như vậy mà đỡ bệnh. Tôi thực hiện theo lời chị ấy bảo nhưng khi tiến hành xông thì chịu không nổi vì đau, rát trong mũi và tức ngực nên đành ngừng xông. Ngồi nhìn tô nước gừng, tỏi bốc hơi nghi ngút tôi thấy tiêng tiếc và chợt nghĩ, nếu xông không được thì mình uống, không có lợi thì cũng đâu có hại vì chỉ là gia vị dùng hàng ngày. Sẵn trên bàn có mấy món thức ăn và gia vị khác, tôi lấy mỗi thứ một chút đem bỏ thêm vào tô nước tỏi gừng cho thơm, ngon dễ uống.

Tôi bắt đầu uống món thuốc “tự chế” nóng hồi từng ngụm nhỏ và ngạc nhiên vì vị hấp dẫn của nó, vừa thơm thơm, cay cay, chua chua, giòn ngọt chẳng hề có mùi hôi của

tôi. Cứ như thế tôi đã uống hết tô hỗn hợp thức ăn, gia vị đó trong ngày. Đêm đó tôi ngủ rất ngon, không chiêm bao mộng mị, ho giảm nhiều dù không dùng thuốc ho. Sáng hôm sau thấy khỏe trong người tôi quyết định cắt thuốc Tây chỉ dùng nước gừng tỏi hỗn hợp như hôm trước và qua một đêm nữa, biết bệnh đã giảm nhiều nhưng tôi vẫn tiếp tục uống thêm nhiều ngày liên tục. Lạ thay, tất cả các triệu chứng bệnh tật hoàn toàn biến mất.

Khi đã qua cơn bạo bệnh, tôi ngẫm nghĩ dù Bô-tát Quan Âm không trực tiếp đọc cho tôi bài thuốc nhưng có lẽ Ngài đã xui khiến cho chị của tôi đúng sáng hôm sau điện về thăm hỏi, khuyên tôi nên dùng bài thuốc dân gian mà hầu như ai cũng biết; và có lẽ cũng chính Ngài hỗ trợ cho tôi chọn thêm gia vị vào để thành một bài thuốc cứu mạng chính mình. Từ đó về sau cứ vài ngày tôi lại làm món nước gừng tỏi hỗn hợp trên để uống. Tôi gọi món nước đó là trà Quan Âm để nhớ đến công ơn của Ngài và cứ như thế sức khỏe của tôi hồi phục hoàn toàn.

Chiêm nghiệm cuộc đời, tôi hiểu bệnh của mình là do nghiệp báo sát sanh mà có. Nhờ tin theo Phật pháp và làm theo mà tôi được cứu mạng, nên tôi nguyện tinh tấn tu tập, luôn sống và thực hành theo lời Phật dạy để chuyển hóa ác nghiệp của mình.

NEPAL..! GIẬN MÀ THƯƠNG

Đầu bài xin cho tôi mấy lời:

- Bài viết dưới đây ad chỉ muốn chỉ ra cho mọi người thấy rõ cái nhân sát sanh khi mà đủ duyên trở quả thì nó cho ra quả báo rất lớn và khủng khiếp thế nào và khuyên mọi người bớt sát sanh. nên mong mọi người đừng hiểu sai ý mà ném đá ad nhé nếu ném thì ad vẫn nhận đủ để hy vọng mọi người hiểu ra quy luật nhân quả (quả báo của sát sanh) ..!

- Tôi chỉ Mong các bạn hiểu biết hơn về luật nhân quả là để có cái nhìn nhân ái hơn chứ không phải tôi là con người vô lương tâm không hiểu các nỗi đau thiên tai hay để chế cười trên nỗi đau của con người hay quy tội bất kỳ 1 ai mong các bạn hiểu..!

"(Nhân) Sát Sanh... =cho ra=> (Quả) Thiên tai, chiến Tranh, Dịch Bệnh, Bệnh Tật..?"

1. TẾ THẦN BẰNG MÁU VÀ MẠNG SỐNG.

Năm 2014, hàng triệu tín đồ Hindu đổ về một ngôi đền ở làng Bariyapur, miền Nam Nepal, giáp biên giới Ấn Độ, để tham gia lễ tế thần Gadhimai - nữ thần sức mạnh - diễn ra 5 năm một lần trong hai ngày 28 - 29/11.

Họ dồn hàng ngàn con trâu vào một cánh đồng rộng lớn, sau đó, các nghi lễ bắt đầu vào lúc bình minh bằng việc các thầy tế sẽ tự chích máu và cầu nguyện. Sau đó, họ giết 5 con vật gồm chuột, dê, gà trống, lợn, chim bồ câu trước khi chuyển sang giết mổ những con trâu. Bước vào lễ hội, các tín đồ sẽ dùng một con dao truyền thống, lấy hết sức để chém lia đầu con vật khi nó đang đứng. Xong xuôi, họ thu gom đầu trâu vút vào một cái hố để tế thần. Da và thịt trâu sẽ phân các cửa hàng kinh doanh thịt thu gom về bán. Tính riêng ngày đầu tiên diễn ra lễ hội, khoảng hơn 6.000 con trâu và hơn 100.000 động vật khác đã bỏ mạng.

Người ta không thể biết chính xác bao nhiêu con vật phải chết dưới lưỡi dao của các đồ tể là tín đồ Hindu giáo. Theo tổ chức Bảo vệ động vật PETA, khoảng trên 250.000 con vật đã bị giết trong lễ hội năm 2009.

Chính quyền địa phương cho biết, khoảng 2,5 triệu tín đồ tham dự lễ tế thần. Người Hindu coi bò là linh vật, nhưng trâu thì không. Họ coi việc giết các con vật để tế thần sẽ giúp xoa dịu nữ thần sức mạnh Gaghimai, nhờ đó thần sẽ mang tới cho họ may mắn và thịnh vượng.

Các nhà bảo vệ động vật chỉ trích việc tàn sát động vật trong lễ tế thần này là vô nhân đạo. "Chúng tôi đang cố gắng thuyết phục các tín đồ chỉ đến thờ phụng ở đền, bỏ qua nghi lễ dã man này và không tàn ác với động vật", Uttam Kafle thuộc Tổ chức Bảo vệ động vật nói với Reuters. Đại diện chính quyền địa phương cho biết, họ không thể cấm nghi lễ tàn sát động vật trong lễ hội bởi điều này sẽ chạm tới niềm tin tôn giáo của người dân.

Và 6 tháng sau ngày đó và cũng chính tại nơi đó...!

2. TRẢ GIÁ BẰNG MÁU VÀ MẠNG SỐNG..!

Ngày 25/4/2015, trận động đất mạnh 7,9 độ Richter xảy ra ở Nepal. Khu vực bị ảnh hưởng nặng nề nhất là thủ đô Kathmandu và thung lũng cùng tên. Kathmandu là thành phố

lớn và đông dân nhất của Nepal. Theo kết quả điều tra dân số năm 2011, Kathmandu có khoảng 1 triệu dân. Ở thời điểm hiện tại, Kathmandu là trung tâm kinh tế, văn hóa của Nepal.

Trận động đất xảy ra ngày 25/4 có cường độ mạnh nhất trong hơn 8 thập kỷ qua ở Nepal, có sức tàn phá khủng khiếp. Guardian dẫn lời giáo sư địa chất David Rothery, cho biết, tâm chấn động đất nằm ở khá nông, khiến những cơn rung lắc trở nên dữ dội hơn dù nền đá cứng.

Ngoài những ngôi nhà bị sập, động đất có thể gây ra hiện tượng lở đất, cô lập những khu vực xa xôi hẻo lánh. Khu vực động đất xảy ra nằm gần đường nứt gãy địa chất lớn. Nó chịu ảnh hưởng từ sự dịch chuyển của mảng kiến tạo Ấn Độ. Khu vực này thường xuyên hứng chịu các cơn địa chấn mạnh, bao gồm trận động đất hơn 8 độ Richter năm 1934. Roger Bilham, chuyên gia về địa chất của Đại học Colorado (Mỹ), có nhiều năm kinh nghiệm trong việc nghiên cứu lịch sử của các trận động đất tại khu vực Nam Á. Ông cho biết, cơn địa chấn lần này kéo dài từ một đến hai phút nhưng đã khiến mảng Ấn Độ trượt khoảng 3m theo hướng đoạn đứt gãy. "Trận động đất đã di chuyển toàn bộ thành phố Kathmandu về phía nam khoảng 3 m", ông Bilham nói.

Ngay sau khi động đất xảy ra, người dân vội vã đào bới những công trình bị sập tìm kiếm nạn nhân. Các hãng truyền thông cho biết, những người tình nguyện đào bới bằng tay không ở thủ đô Kathmandu. Theo các chuyên gia, 72 giờ đầu sau thiên tai là thời khắc vàng để cứu những người mắc kẹt.

Giới chức Nepal lo ngại, số nạn nhân động đất sẽ tiếp tục tăng lên khi lực lượng cứu hộ tiếp cận các khu vực hẻo lánh trong những ngày sắp tới. Nepal cũng đã yêu cầu quốc tế giúp đỡ khắc phục hậu quả thiên tai. Lực lượng cứu hộ Ấn Độ và Mỹ đã lên đường tới các vùng bị tàn phá ở Nepal.

XIN CHẤP TAY CẦU NGUYỆN CHO NHỮNG NẠN NHÂN ĐỘNG ĐẤT Ở NEPAL. VÀ CẦU NGUYỆN CHO CẢ NHỮNG OAN MẠNG CHẾT TRONG LỄ TẾ THẦN. CÁU XIN CHO MÁU ĐỪNG ĐỔ TRÊN ĐẤT NƯỚC NÀY NỮA.

LUẬT NHÂN QUẢ KHÔNG BỎ SÓT 1 AI. ĐẾN CHƯ PHẬT, BỒ TÁT CŨNG KHÔNG THAY ĐỔI ĐƯỢC. TẤT CẢ PHỤ THUỘC VÀO LỜI NÓI, HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH BẠN..!

Số người thiệt mạng ở trong trận động đất kinh hoàng ở Nepal hiện giờ đã tăng lên 3.300 người và còn có thể sẽ tăng thêm thật đáng thương. Đất nước Nepal là một đất nước có truyền thống sát sanh để cầu nguyện thánh thần điều này đã được đức Phật của chúng ta nhắc nhở rất nhiều lần nhưng kể từ khi Phật giáo bị lụi tàn ở đất nước này thì truyền thống đáng lên án đó lại tiếp diễn với mức độ ngày càng nghiêm trọng hơn và hậu quả của nó là động đất là thảm họa cho chính những con người nơi đó. Việt Nam ta cũng có một số vùng hiện còn truyền thống mượn sự đau khổ của loài khác, kẻ khác để làm cho mình được vui sướng cầu mong sẽ mọi người sẽ thức tỉnh. Bỏ ác tu thiện và không sát sanh!

Chú Thích:

- *Pháp Sư Tịnh Không nói rằng, các thứ thiên tai như động đất, sóng thần, bão lũ đều là do tâm của người trên thế giới chiêu cảm. Bởi thường ngày khởi "tham, sân, si, mạn, nghi" cho nên chiêu cảm ra các thứ quả báo này. Quả báo chung là sự nóng lên của trái đất quả báo riêng là các trận động đất, núi lửa, thiên tai... của từng đất đất nước.*

- *Còn về mặt nhân quả, ai bảo những người không chém những con vật đó là không có liên hệ gì. Bản thân họ không chém nhưng có thể họ xem, tham dự buổi lễ, cầu bình an cho gia đình hoặc họ là những người được người đi dự lễ cầu bình an cho. Vậy thì BỞI VÌ SỰ BÌNH AN TRONG VÙNG VÌ NGƯỜI DÂN TRONG VÙNG NÊN NGƯỜI TA GIẾT TRÁU ĐỂ XOA DỊU CÁC VỊ THẦN. Cho nên ai nói là họ không liên quan mà liên quan mật thiết, bởi vì có sự tồn tại của họ nên người ta có lí do để mà giết.*

Nhiều người thắc mắc cho rằng cha mẹ (người này) làm ác thì có lý nào con cháu (người khác) phải hứng chịu những hành động ác đó ? Như vậy há chẳng phải luật Nhân Quả không công bằng hay sao ? Kỳ thật, cái gọi là "tai họa cho con cháu (người không liên quan)" cũng chỉ là một câu nói theo thói quen, tập quán, chỉ là một hiện tượng ngoài mặt, chứ phía sau nó còn ẩn chứa một đạo lý rất sâu.

Trong kinh Xuất Diệu Đức Phật dạy: “Mình tạo tội thì tự mình chịu ai ương, không ai có thể thay thế mình được”. Câu này Đức Thế Tôn muốn nói với chúng ta, “tự làm tự chịu” là nguyên lý về nhân quả, không có chuyện mình làm ác mà con cháu phải chịu ác báo thay. Sở dĩ có hiện tượng “tai họa cho con cháu”, nguyên nhân chính là do “Cùng nghiệp đi với nhau, cộng nghiệp chiêu cảm lẫn nhau, quả báo đời sau chuyển thành quả báo hiện tại”.

Cái gọi là “cùng nghiệp đi với nhau” là chỉ cho những người trong đời quá khứ đã tạo các nghiệp thiện, ác giống nhau, cho nên mới có xu hướng ở cùng lãnh thổ hay làm quyền thuộc họ hàng với nhau. Ví dụ đời trước có hai người cùng khuyên mọi người tu bố thí, nên đời này làm cha con lẫn nhau, người cha kiếm ra thật nhiều tiền, người con sinh trong gia đình ấy, cùng nhau hưởng phước báo giàu sang.

Cái gọi là “cộng nghiệp chiêu cảm lẫn nhau” là chỉ cho tất cả cộng đồng cùng tham gia trong đời trước, là những người cùng tạo nghiệp thiện hoặc ác, cho nên có xu hướng làm quyền thuộc họ hàng với nhau. Ví dụ trong đời trước, hai cha con cùng nhau đi ăn trộm, đời này quả báo người cha phải đi ăn xin, người con sinh làm con của người ăn xin đó, cho nên hai người phải chịu quả báo bần cùng, đói rách.

Cái gọi là “quả báo đời sau chuyển thành quả báo hiện tại”: Vốn ác báo đó đến đời sau mới chịu, nhưng do trong cuộc sống gặp được những duyên thích hợp, làm cho ác báo đó sớm thành thực. Vì thế đời này phải chịu luôn ác báo; có người đáng lẽ phải đến tuổi già mới thọ ác báo nhưng cũng do duyên mà phải thọ ác báo ngay khi tuổi còn trẻ. Là do duyên đã chín muồi.

Rất nhiều bằng chứng sống trong xã hội, người tạo nghiệp sát nhưng chưa thấy họ chịu ác báo, là do phước báo của họ chưa hết, với lại duyên chưa đủ để ác báo thành thực. Lúc này, sẽ xảy ra những khả năng:

* Sau khi những người làm ông bà cha mẹ (người khác) tạo nghiệp sát sinh, con cháu sinh ra có đờn tàn tật, dị hình, bệnh hoạn, chết yểu...đây là quả báo của việc sát sinh do chính những đứa con đó đã tạo trong kiếp trước của nó. Bởi vì do “cùng nghiệp thì đi với nhau, cộng nghiệp nên chiêu cảm lẫn nhau”. Đáng lẽ ác báo của những đứa con, đứa

cháu này đến đời sau mới xuất hiện , nhưng do nó có cùng nghiệp giống với những người sẽ làm cha mẹ ông bà nó nên nó đầu thai vào làm con cái hay cháu. Lúc này con cháu gặp những ác báo chính là do ác báo của bản thân nó đã thành thực , chứ chẳng phải chúng chịu tội thay cho tổ tiên, cha mẹ. Còn cha mẹ ông bà nó tạo nghiệp sát sinh thì có thể sẽ tự chịu trong kiếp này hoặc kiếp sau.

* Sau khi sinh con cháu rồi chúng ta mới tạo ác nghiệp: Nếu nó là đứa phước mỏng, và lại đời trước nó đã tạo nghiệp sát sinh , mà bây giờ chúng ta lại tạo nghiệp ác , khiến cho quả báo sát sinh của con cháu chúng ta đến sớm hơn ; đáng lẽ với việc ác đó đời sau nó mới thọ ác báo, nhưng gặp duyên sát sinh của cha mẹ, do vậy mà ngay đời này nó phải hứng chịu ác báo nhiều bệnh tật, chết yểu hay gặp chuyện bất trắc.

Chuyện con cháu chịu ác báo chỉ là “quả báo đời sau chuyển thành quả báo hiện tại” mà thôi, nhưng chính vẫn là “tự làm, tự chịu”, điều này cho thấy Luật Nhân Quả rất công bằng.

;

CHƯƠNG 3

CÁC CÂU CHUYỆN VÀ TIỂU LUẬN ĐỂ MỞ RỘNG KIẾN THỨC.

66 LỜI PHẬT DẠY VỀ CUỘC SỐNG

- Sở dĩ người ta đau khổ chính vì mãi đeo đuổi những thứ sai lầm.
- Nếu anh không muốn rước phiền não vào mình, thì người khác cũng không cách nào gây phiền não cho bạn. Vì chính tâm bạn không buông xuống nổi.
- Bạn hãy luôn cảm ơn những ai đem đến nghịch cảnh cho mình.
- Bạn phải luôn mở lòng khoan dung lượng thứ cho chúng sanh, cho dù họ xấu bao nhiêu, thậm chí họ đã làm tổn thương bạn, bạn phải buông bỏ, mới có được niềm vui đích thực.
- Khi bạn vui, phải nghĩ rằng niềm vui này không phải là vĩnh hằng. Khi bạn đau khổ, bạn hãy nghĩ rằng nỗi đau này cũng không trường tồn.
- Sự chấp trước của ngày hôm nay sẽ là niềm hối hận cho ngày mai.
- Bạn có thể có tình yêu nhưng đừng nên dính mắc, vì chia ly là lẽ tất nhiên.
- Đừng lãng phí sinh mạng của mình trong những chốn mà nhất định bạn sẽ ân hận.
- Khi nào bạn thật sự buông xuống thì lúc ấy bạn sẽ hết phiền não.
- Mỗi một vết thương đều là một sự trưởng thành.
- Người cuồng vọng còn cứu được, người tự ti thì vô phương, chỉ khi nhận thức được mình, hàng phục chính mình, sửa đổi mình, mới có thể thay đổi người khác.
- Bạn đừng có thái độ bất mãn người ta hoài, bạn phải quay về kiểm điểm chính mình mới đúng. Bất mãn người khác là chuốc khổ cho chính bạn.
- Một người nếu tự đáy lòng không thể tha thứ cho kẻ khác, thì lòng họ sẽ không bao giờ được thanh thản.

• Người mà trong tâm chứa đầy cách nghĩ và cách nhìn của mình thì sẽ không bao giờ nghe được tiếng lòng người khác.

• Hủy diệt người chỉ cần một câu, xây dựng người lại mất ngàn lời, xin bạn “Đa khẩu hạ lưu tình”.

• Vốn dĩ không cần quay đầu lại xem người nguyên rửa bạn là ai? Giả sử bạn bị chó điên cắn bạn một phát, chẳng lẽ bạn cũng phải chạy đến cắn lại một phát?

• Đừng bao giờ lãng phí một giây phút nào để nghĩ nhớ đến người bạn không hề yêu thích.

• Mong bạn đem lòng từ bi và thái độ ôn hòa để bày tỏ những nỗi oan ức và bất mãn của mình, có như vậy người khác mới khả dĩ tiếp nhận.

• Cùng là một chiếc bình như vậy, tại sao bạn lại chứa độc dược? Cùng một mảnh tâm tại sao bạn phải chứa đầy những nỗi phiền như vậy?

• Những thứ không đạt được, chúng ta sẽ luôn cho rằng nó đẹp đẽ, chính vì bạn hiểu nó quá ít, bạn không có thời gian ở chung với nó. Nhưng rồi một ngày nào đó khi bạn hiểu sâu sắc, bạn sẽ phát hiện nó vốn không đẹp như trong tưởng tượng của bạn.

• Sống một ngày là có điểm phúc của một ngày, nên phải trân quý. Khi tôi khóc, tôi không có dép để mang thì tôi lại phát hiện có người không có chân.

• Tồn thêm một chút tâm lực để chú ý người khác chỉ bằng bớt một chút tâm lực phản tỉnh chính mình, bạn hiểu chứ?

• Hận thù người khác là một mất mát lớn nhất đối với mình. Mỗi người ai cũng có mạng sống, nhưng không phải ai cũng hiểu được điều đó, thậm chí trân quý mạng sống của mình hơn. Người không hiểu được mạng sống thì mạng sống đối với họ mà nói chính là một sự trừng phạt.

• Tình chấp là nguyên nhân của khổ não, buông tình chấp bạn mới được tự tại.

• Đừng khẳng định về cách nghĩ của mình quá, như vậy sẽ đỡ phải hối hận hơn.

• Khi bạn thành thật với chính mình, thế giới sẽ không ai lừa dối bạn.

- Người che đậy khuyết điểm của mình bằng thủ đoạn tổn thương người khác là kẻ đê tiện.
- Người âm thầm quan tâm chúc phúc người khác, đó là một sự bố thí vô hình.
- Đừng gắng sức suy đoán cách nghĩ của người khác, nếu bạn không phán đoán chính xác bằng trí huệ và kinh nghiệm thì mắc phải nhâm lẫn là lẽ thường tình.
- Muốn hiểu một người, chỉ cần xem mục đích đến và xuất phát điểm của họ có giống nhau không, thì có thể biết được họ có thật lòng không.
- Chân lý của nhân sinh chỉ là giấu trong cái bình thường đơn điệu.
- Người không tắm rửa thì càng xúc nước hoa càng thấy thối.
- Danh tiếng và tôn quý đến từ sự chân tài thực học. Có đức tự nhiên thom.
- Thời gian sẽ trôi qua, để thời gian xóa sạch phiền não của bạn đi.
- Bạn cứ xem những chuyện đơn thuần thành nghiêm trọng, như thế bạn sẽ rất đau khổ.
- Người luôn e dè với thiện ý của người khác thì hết thuốc cứu chữa.
- Nói một lời dối gian thì phải bịa thêm mười câu không thật nữa để lấp vào, cần gì khổ như vậy?
- Sống một ngày vô ích, không làm được chuyện gì, thì chẳng khác gì kẻ phạm tội ăn trộm.
- Quảng kết chúng duyên, chính là không làm tổn thương bất cứ người nào.
- Im lặng là một câu trả lời hay nhất cho sự phỉ báng.
- Cung kính đối với người là sự trang nghiêm cho chính mình.
- Có lòng thương yêu vô tư thì sẽ có tất cả.
- Đến là ngẫu nhiên, đi là tất nhiên. Cho nên bạn cần phải “Tùy duyên mà hằng bất biến, bất biến mà hằng tùy duyên”.

- Từ bi là vũ khí tốt nhất của chính bạn.
- Chỉ cần đối diện với hiện thực, bạn mới vượt qua hiện thực.
- Lương tâm là tòa án công bằng nhất của mỗi người, bạn dối người khác được nhưng không bao giờ dối nổi lương tâm mình.
- Người không biết yêu mình thì không thể yêu được người khác.
- Có lúc chúng ta muốn thăm hỏi mình, chúng ta đang đeo đuổi cái gì? Chúng ta sống vì cái gì?
- Đừng vì một chút tranh chấp mà xa lìa tình bạn chí thân của bạn, cũng đừng vì một chút oán giận mà quên đi thâm ân của người khác.
- Cảm ơn đời với những gì tôi đã có, cảm ơn đời những gì tôi không có.
- Nếu có thể đứng ở góc độ của người khác để nghĩ cho họ thì đó mới là từ bi.
- Nói năng đừng có tánh châm chọc, đừng gây thương tổn, đừng khoe tài cán của mình, đừng phô điều xấu của người, tự nhiên sẽ hóa địch thành bạn.
- Thành thật đối diện với mâu thuẫn và khuyết điểm trong tâm mình, đừng lừa dối chính mình.
- Nhân quả không nợ chúng ta thứ gì, cho nên xin đừng oán trách nó.
- Đa số người cả đời chỉ làm được ba việc: Dối mình, dối người, và bị người dối.
- Tâm là tên lừa đảo lớn nhất, người khác có thể dối bạn nhất thời, nhưng nó lại gạt bạn suốt đời.
- Chỉ cần tự giác tâm an, thì đông tây nam bắc đều tốt. Nếu còn một người chưa độ thì đừng nên thoát một mình.
- Khi trong tay bạn nắm chặt một vật gì mà không buông xuống, thì bạn chỉ có mỗi thứ này, nếu bạn chịu buông xuống, thì bạn mới có cơ hội chọn lựa những thứ khác. Nếu một người luôn khư khư với quan niệm của mình, không chịu buông xuống thì trí huệ chỉ có thể đạt đến ở một mức độ nào đó mà thôi.

• Nếu bạn có thể sống qua những ngày bình an, thì đó chính là một phúc phần rồi. Biết bao nhiêu người hôm nay đã không thấy được vàng thái dương của ngày mai, biết bao nhiêu người hôm nay đã trở thành tàn phế, biết bao nhiêu người hôm nay đã đánh mất tự do, biết bao nhiêu người hôm nay đã trở thành nước mắt nhà tan.

• Bạn có nhân sinh quan của bạn, tôi có nhân sinh quan của tôi, tôi không dính dáng gì tới bạn. Chỉ cần tôi có thể, tôi sẽ cảm hóa được bạn. Nếu không thể thì tôi đành cam chịu.

• Bạn hy vọng nắm được sự vĩnh hằng thì bạn cần phải không chế hiện tại.

• Ác khẩu, mãi mãi đừng để nó thốt ra từ miệng chúng ta, cho dù người ta có xấu bao nhiêu, có ác bao nhiêu. Bạn càng nguyên rửa họ, tâm bạn càng bị nhiễm ô, bạn hãy nghĩ, họ chính là thiện tri thức của bạn.

• Người khác có thể làm trái nhân quả, người khác có thể tổn hại chúng ta, đánh chúng ta, hủy báng chúng ta. Nhưng chúng ta đừng vì thế mà oán hận họ, vì sao? Vì chúng ta nhất định phải giữ một bản tánh hoàn chỉnh và một tâm hồn thanh tịnh.

• Nếu một người chưa từng cảm nhận sự đau khổ khó khăn thì rất khó cảm thông cho người khác. Bạn muốn học tinh thần cứu khổ cứu nạn, thì trước hết phải chịu đựng được khổ nạn.

• Thế giới vốn không thuộc về bạn, vì thế bạn không cần vứt bỏ, cái cần vứt bỏ chính là những tánh cố chấp. Vạn vật đều cung ứng cho ta, nhưng không thuộc về ta.

• Bởi chúng ta không thể thay đổi được thế giới xung quanh, nên chúng ta đành phải sửa đổi chính mình, đối diện với tất cả bằng lòng từ bi và tâm trí huệ.

Bốn Bà Vợ

Chuyện kể rằng, có một ông trưởng giả kia, sinh thời có bốn bà vợ.

Bà vợ Cả vốn được cha mẹ đôi bên hứa hẹn với nhau từ khi cả hai đứa nhỏ đều chưa ra đời. Sau này cả hai lớn lên, khi cha mẹ đôi bên tổ chức đám cưới cho đôi trẻ, cả hai đều chưa biết mặt nhau, cho nên đôi vợ chồng trẻ sống chung mà không có sự cảm thông, hiểu biết về nhau, chỉ như hai cái bóng bên nhau qua ngày, người chồng không thèm biết đến sự

có mặt của người vợ lặng lẽ đi bên cuộc đời mình, như một vật phụ thuộc trong sự âm u tối tăm của căn nhà cổ.

Rồi người chồng ra ngoài đời làm ăn buôn bán dần dần khấm khá, ông ta bèn cưới thêm một bà vợ nữa. Từ khi có bà Hai, trong nhà luôn luôn vui vẻ với tiếng cười rộn rã, "rùng rẻng" của bà. Ông trò truyện, đùa giỡn, tối ngày cùng với bà Hai đầu gối tay ấp, tưởng như môi tình gắn bó keo sơn không có gì lay chuyển nổi.

Thế nhưng, lòng ham muốn của con người cũng giống như câu chuyện bó cỏ mà người xà ích dùng để dụ con ngựa vượn cỏ vói về phía trước, mà không bao giờ đạt được tới đích, ông trưởng giả tối ngày đếm tiền nghe tiếng "rùng rẻng" mãi cũng thấy chán, bèn quyết định cưới thêm bà vợ nữa cho nhà cửa sầm uất vui vẻ. Thế là bà Hai đành phải chia sẻ tình yêu để ông chồng mời bà Ba "uy nghi" về nhà.

Có bà Ba rồi ông mới thấy nếu chỉ quanh quẩn trong nhà thì cũng không có gì là thú vị, chẳng ai biết đến sự giàu có sang trọng của ông, cho nên ông quyết định cưới thêm một bà vợ thứ Tư, một bà "rất sang", mọi người trông thấy là tấm tắc ngợi khen sự cao sang của gia đình ông.

Ngủ quên trên danh vọng, vinh hoa phú quý tràn ngập, với tài kinh doanh và sự lạnh lùng tàn nhẫn trong thương trường, tiền bạc cuộn cuộn vào nhà ông như thác đổ, ông say sưa trên men chiến thắng với danh hiệu Anh Hai Chi Tiền trong những cuộc vui trà đình tửu quán. Từ trên đỉnh cao của danh vọng và quyền thế, ông quên hẳn mặt trái của xã hội, cái mặt đàn trải đầy đầy những hoàn cảnh khổ đau đói khát, cơm không có mà ăn, co ro trong manh áo rách cho qua đêm Đông rét mướt.

Rồi một ngày kia, ông ngã bệnh. Cái tâm hồn cạn tầu ráo máng ẩn trong cái cơ thể bệnh hoạn dầm dề, kết quả tàn khốc của những cuộc vui suốt sáng, trện cười thâu đêm, đã mau chóng đưa ông tới ngưỡng cửa của Tử Thần.

Trong giờ phút thiêng liêng, gần đất xa trời, ông quỵn luyến nhìn bà vợ thứ tư, tha thiết hỏi:

- Ta sắp chết rồi, em là người ta thương yêu nhất, em có đi theo ta không?

Bà Tư nức nở:

- Em thương chàng lắm, nhưng em không thể đi theo chàng sang bên kia thế giới, mà chỉ có thể theo chàng đến mộ mà thôi.

Quay qua bà Ba, ông hỏi:

- Còn em thì sao? Ta rước em về đã lâu, ngày ngày đều chiêm ngưỡng, chăm sóc, o bế, tô điểm cho em đẹp đẽ với đời. Nay ta ra đi, em có đi theo ta không?

Bà Ba nghẹn ngào:

- Em không thể chết theo chàng, nhưng em sẽ tiễn chàng tới tận góc phố, cho đến khi quan tài của chàng khuất bóng.

Thất vọng, ông thở dài hỏi bà Hai:

- Vợ chồng đầu gối tay ấp hàng bao nhiêu năm rồi, ngày đêm ta trân quý em, ta cất giữ em kỹ lưỡng, nay em có đi theo ta không?

Bà Hai mếu máo:

- Em sẽ tiễn chàng tới cửa, khi không còn trông thấy quan tài chàng nữa thì cũng là lúc mà chúng ta vĩnh biệt nhau.

Ông trưởng giả nhắm mắt trong sự buồn rầu, đau khổ. Một lúc sau, ông mở mắt nhìn về phía chân giường, nơi bà vợ Cả vừa già vừa xấu của ông đang sụt sịt, hỏi cho có lệ:

- Còn bà, chắc bà oán tôi bỏ bê bà lắm, đâu thèm nghĩ tới chuyện đi theo tôi bước vào cõi chết?

Nhưng thật là bất ngờ, bà vợ Cả bị bỏ rơi của ông cất giọng bình thản:

- Em đã cùng với chàng bước vào cuộc đời này từ khi chúng ta còn trong bụng mẹ, em sẽ đi theo chàng sang bên kia thế giới, tới tận những cuộc đời tiếp theo của chàng, mãi mãi, cho tới khi nào chàng tu hành thanh tịnh hóa được Bản Tâm, giải thoát khỏi sinh tử luân hồi, thì sự liên hệ của đôi ta mới chấm dứt.

Trong câu chuyện ả dụ này, bà vợ thứ Tư là Danh vọng. Đối với nhiều người, cái Danh quan trọng nhất. Cả một cuộc đời bận bịu làm ăn, khi có tiền, dù là có nhiều tới đâu,

người ta vẫn thấy là không đủ, phải có Danh. Người ta cũng có thể dùng cả cuộc đời để cầu Danh, dùng cả vốn liếng tiền bạc để mua Danh. Ngay đến một anh du đãng, cũng sẵn sàng phanh ngực ra lãnh viên đạn, để giữ được cái danh là "kẻ anh hùng không sợ chết". Nhưng cái Danh chỉ theo con người tới huyết mộ, người quá vãng được thân bằng quyến thuộc đọc cho một bài diễn văn ca ngợi những danh vọng tiếng tăm mà họ đạt được trong cuộc đời, đôi khi cũng tâng bốc quá lên để trả nợ hoặc lấy cảm tình với tang gia. Rồi thì những nắm đất thi nhau bay xuống huyết mộ, xóa dần hình bóng chiếc quan tài lộng lẫy bằng gỗ quý, thế là hết. Người chết chẳng còn được hưởng điều thiết thực gì.

Bà vợ thứ Ba là cái nhà. Cái nhà được ông chủ o bế sơn quét, tu bổ trồng trọt dàn hoa, cây cảnh, tường cao, cổng lớn, cho thật uy nghi hùng vĩ, ai đi qua cũng tấm tắc khen ngợi. Thế nhưng khi quan tài ông quẹo vào góc phố thì cũng là lúc ông và cái nhà vĩnh viễn xa nhau.

Bà vợ thứ Hai là tiền bạc. Suốt một đời bươi chải, tiếng rùng rùng của những đồng tiền từ tay ông trôi vào ngăn tủ, rộn rã tung bưng, nay chỉ cùng ông nhìn thấy nhau trước khi quan tài của ông ra tới cửa mà thôi. Khi đám tang khuất sau cánh cửa là ông và tủ tiền đã ngàn đời xa cách nhau rồi.

Tiền tài, nhà cửa, danh vọng đều sớm bỏ rơi ông, chỉ còn lại bà vợ Cả là lẽo đẽo theo ông đến cuối cuộc đời, đến mãi tận bên kia thế giới, theo ông sang tới những kiếp khác trong tương lai. Bà vợ đó tượng trưng cho dòng Nghiệp.

Vậy Nghiệp là gì?

Cổ nhân thường nói rằng mỗi người đều có "Quý Thần hai vai" để chứng giám, ghi vào sổ Thiện Ác mọi hành động tốt hoặc xấu mà người ta đã làm trong cuộc đời, để đến ngày người ấy chết thì sẽ bị Diêm Vương chiếu theo sổ Thiện Ác này mà xét xử, nếu khi sống họ làm nhiều việc tốt thì cho họ lên Thiên Đình hưởng phước báo hoặc làm nhiều việc ác thì đày họ vào Địa Ngục để chịu tội báo.

Nhà Phật không quan niệm về một vị "Quý Thần hai vai", nhưng cho rằng mỗi con người đều không chỉ sống có một đời, mà khởi đầu dòng đời bằng "một niệm vô minh bất giác", rồi từ đó trôi lăn trong một chuỗi dài những sự sinh tử triền miên, gọi là dòng đời,

theo Hành nghiệp, tạo Nhân rồi thọ Quả báo. Trong chuỗi dài những cuộc tử sinh miên viễn đó, mọi hành vi của đương sự đều từ Thân, Miệng và Ý phát sinh ra, gọi là Thân Nghiệp, Khẩu Nghiệp và Ý Nghiệp, và đều được tàng trữ trong một cái kho vô hình gọi là Tàng Thức, có thể tạm ví như lớp màng tạp chất nổi trên mặt biển Chân Tâm thanh tịnh. Chính những tạo tác được tích lũy trong Tàng Thức này là cơ sở của Nghiệp Lực, gọi là chủng tử, lôi cuốn dòng sinh mạng của mỗi đương sự tới nơi mà hẳn sẽ tái sanh, rồi lại tiếp tục gieo Nhân, lãnh Quả, các hành vi tốt hoặc xấu trong quá khứ sẽ chi phối đời sống tương lai của đương sự, mãi mãi cho tới khi nào đương sự thanh tịnh hóa được Bản Tâm, hóa giải hết các chủng tử, thì Nghiệp Lực mới chấm dứt hiện hành. Nhà Phật có câu:

- Muốn biết thời quá khứ chúng ta đã làm gì thì cứ nhìn những quả báo chúng ta đang lãnh thọ trong hiện tại.

- Muốn biết thời tương lai của chúng ta sẽ ra sao thì cứ nhìn những hành động của chúng ta trong hiện tại.

Tiến trình của Nhân và Quả này là qui luật tự nhiên, không có ai tạo ra hoặc hủy diệt, ngoại trừ chính bản thân đương sự hóa giải được các chủng tử qua con đường thanh tịnh hóa Tâm. Nếu Tàng Thức còn chứa chủng tử thì dòng sinh tử vẫn tùy theo Nghiệp tốt hoặc xấu mà luân hồi, tái sinh.

Đức Phật dạy: "Tất cả chúng sinh đều mang theo cái Nghiệp của chính mình như một di sản, như vật di truyền, như người chí thân, như chỗ nương tựa. Chính vì cái nghiệp riêng của mỗi người mỗi khác nên mới có cảnh dị đồng giữa chúng sinh".

Theo định nghĩa, Nghiệp là hành động có dụng tâm hay còn gọi là tác ý. Lời nói có tác ý thì gọi là khẩu nghiệp. Chúng ta thường hay nghe: "Lời nói rồi bay mất". Câu ấy không đúng. Lời nói ác khi hội đủ nhân duyên sẽ đem lại quả báo xấu cho người nói. Lời nói thiện cũng có tác dụng như vậy, theo hướng thiện. Thí dụ, khi chúng ta gặp người nghèo khổ, bất hạnh, chúng ta chạnh lòng thương xót, đem lời an ủi, vỗ về thông cảm. Lời an ủi đó, bắt nguồn từ tấm lòng từ ái của chúng ta là một khẩu nghiệp thiện, tương lai sẽ đem lại cho chúng ta quả báo lành.

Có dụng tâm thiện hay ác là Ý Nghiệp, mặc dù ý nghĩ đó chưa thành lời nói, chưa thành văn viết hay hành động. Một người tuy cả ngày không nói, không làm gì, nhưng đầu óc luôn bày mưu tính kế với những thủ đoạn gian lận, xấu xa, v.v... thì những mưu gian, kế độc của hắn ta, tuy chưa thực hiện, nhưng đã tác ý, cũng đều là những Ý Nghiệp xấu, tương lai sẽ mang lại quả báo xấu. Nảy ra ý kiến rồi lại đem thân đi tạo tác, thì đó là Thân Nghiệp.

Tuy nhiên, những việc làm do vô tình, không khởi tâm tác ý, thì cũng không trong vòng nghiệp báo.

Từ những điều được trình bày ở trên, chúng ta có thể rút ra hai kết luận:

- Thứ nhất là trong từng giây phút chúng ta có thể tạo nghiệp mà không biết, bởi vì, chỉ trừ khi chúng ta ngủ, còn thì chúng ta thường xuyên suy nghĩ, nói năng và hoạt động; và mỗi ý nghĩ, lời nói và việc làm, mỗi cử chỉ, hành động của chúng ta đều có thể tạo nghiệp, làm thay đổi cuộc sống của chúng ta trong hiện tại và mai sau.

- Thứ hai là mọi nghiệp thiện hay ác, lành hay dữ, nặng hay nhẹ, đều do ở chỗ tác ý tức là có chủ ý, có mưu định. Tác ý thiện đưa tới quả báo an lành, tác ý ác đưa tới quả báo đau khổ. Cũng như người trồng cam thì sẽ được cây cam và quả cam. Không thể trồng cam mà lại mọc ra cây ớt. Tất nhiên, trồng cam vẫn có thể không có cam ăn, nếu không biết trồng, không bón phân tưới nước. Hơn nữa, dù cho có biết trồng thì cũng phải có thời gian nhất định mới có quả. Tạo nghiệp ác hay nghiệp thiện cũng vậy, nghĩa là phải có đủ nhân duyên và thời gian thích hợp thì mới có quả báo thiện hay ác.

Có người tuy hiện nay tạo nhiều nghiệp ác, nhưng vẫn sống sung sướng trong hoàn cảnh giàu sang, là vì người ấy trong thời quá khứ đã tạo ra nhiều nghiệp thiện, đến lúc này vừa đúng thời gian lại có điều kiện thích hợp cho nên quả báo của những thiện nghiệp đó trở ra, vì thế họ vẫn còn được hưởng giàu sang phú quý. Còn những nghiệp ác họ đã tạo ra trong đời sống hiện tại, thì chưa đến thời gian chín muồi, lại chưa có nhân duyên thích hợp, cho nên quả báo ác chưa đến chứ không phải sẽ không đến.

HAI MƯƠI ĐIỀU KHÓ NGƯỜI TU

1. Nghèo hèn mà biết bố thí cúng dường là khó.

2. Giàu sang thông minh học đạo là khó.
3. Quyết chết, bỏ thân mạng, tìm đạo là khó.
4. Thấy được kinh Pháp Phật là khó.
5. Sanh nhằm đời, thời có Phật là khó.
6. Thấy sắc, biết sắc, nhìn sắc là khó.
Thấy dục, biết dục, nhìn dục là khó.
7. Thấy tốt, lòng không ham, chẳng cầu, là khó.
8. Bị nhục, biết nhục, không cảm thấy nhục, là khó. Bị chọc giận, có máu giận mà không tức giận là khó.
9. Có thể lực, không thấy mình cao, không thấy ý lại, là khó.
10. Gặp việc, tạo thành vô tâm, là khó.
11. Học rộng, hiểu nhiều, nghiên cứu rộng rãi, là khó.
12. Trừ diệt tâm ngã mạn là khó.
13. Chẳng khinh người chưa học là khó.
14. Thật thành tâm bình đẳng là khó.
15. Chẳng nói sự phải, sự quấy của người của ta là khó.
16. Gặp đặng Thiện Trí Thức là khó.
17. Thấy mình phạm phũ, gặp thầy, lễ bái học đạo là khó.
18. Tùy duyên cơ hóa độ người là khó.
19. Thấy cảnh không động tâm là khó.
20. Khéo biết phương tiện mọi việc làm là khó.

MƯỜI NGHIỆP LÀNH (THẬP THIỆN NGHIỆP)

1. KHÔNG SÁT SINH: Từ bi, không sát hại, sẽ được khỏe mạnh, trường thọ.

2. **KHÔNG TRỘM CẤP:** Ngay thẳng, không lấy của người, sẽ được giàu sang, an ổn.
3. **KHÔNG TÀ DÂM:** Trong sạch, không quan hệ bất chính, sẽ được xinh đẹp, hạnh phúc.
4. **KHÔNG NÓI DỐI:** Chân thật, không dối gạt, sẽ được uy thế, tiếng tăm.
5. **KHÔNG THÊU DỆT:** Trung thực, không xảo ngôn, sẽ được mọi người kính mến.
6. **KHÔNG ĐÂM THỌC:** Hòa hợp, không nói lời ly gián, sẽ được nhiều người ủng hộ.
7. **KHÔNG NÓI THÔ ÁC:** Hòa nhã, không cay nghiệt, không thô tục, sẽ được cao sang.
8. **KHÔNG XAN THAM:** Rộng rãi thí xả, sẽ được vô lượng PHƯỚC BÁO.
9. **KHÔNG SÂN HẬN:** Từ hòa, nhẫn nại, sẽ được vô lượng DUYÊN LÀNH.
10. **KHÔNG SI MÊ:** Sáng suốt, tỉnh giác, sẽ được vô lượng TRÍ TUỆ.

Người nào nguyện giữ được 10 điều này trọn đời thì chư Thánh, chư Phật hoan hỷ, Thánh chúng reo mừng. Hiện đời sẽ được an vui, khi mất sẽ được sanh lên cõi trời. Nếu thường niệm A Di Đà Phật và nguyện vãng sanh thì khi lâm chung, Tây phương tam thánh cùng chư thánh chúng sẽ tiếp dẫn vãng sanh Cực lạc thế giới.

Lục Tặc Và Lục Thông

"Ở đời vui đạo hãy tùy duyên

Đói đến thì ăn mệt ngủ liền

Trong nhà có báu thôi tìm kiếm

Đối cảnh không tâm chớ hỏi Thiền

Sáng qua, chiều đến hết một đời

Được mất ở đời có gì đâu..!"

Đề tài chúng tôi sẽ trình bày cho quý bạn hôm nay là lục tặc và lục thông. Thường người thế gian có điều gì giận dữ hay nói "nồi tam bành lục tặc." Vậy lục tặc là gì ? Chữ tặc là kẻ cướp, kẻ giặc. Trong kinh Phật luôn luôn dạy, mỗi chúng ta có đủ sáu căn là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Sáu căn đó nếu mê làm bị sáu trần lôi cuốn thì sáu căn biến thành lục tặc. Còn nếu chúng ta khéo tu, khéo gỡ, không cho dính nhiễm sáu trần thì sáu căn liền thành lục thông.

Như vậy thì mắt, tai, mũi, lưỡi của chúng ta là lục tặc mà cũng là lục thông. Chỉ khác một bên không biết tu để cho dính nhiễm, còn một bên biết tu gỡ bỏ không cho dính nhiễm. Như mắt chúng ta thấy vật gì đẹp liền trầm trồ khen ngợi rồi sanh tâm ưa thích. Đó gọi là dính, là nhiễm. Như vậy con mắt là một đũa giặc. Vì dính nhiễm với sắc trần cho nên nó phá hoại công đức lành của mình, do đó gọi nó là giặc, là kẻ cướp. Các vị nào tu mà thấy người đẹp, đồ vật đẹp, hoa đẹp liền chú ý, khen ngợi, chính là bị một đũa giặc dẫn đi rồi.

Kê đến lỗ tai nghe lời khen, tiếng chê. Nghe lời khen trong lòng chúng ta vui mừng, bị chê chúng ta phiền não, đó là đũa giặc thứ hai. Bởi vì vui mừng là hiếu danh, phiền não là bệnh hoạn nên nó cướp mất công đức lành của chúng ta.

Lỗ mũi cũng vậy. Khi ta đi qua những chỗ có hoa thơm, có mùi ngọt ngào thì ưa thích, còn qua những chỗ có mùi hôi thối thì không ưa. Như vậy lỗ mũi đã phá hoại công đức của chúng ta. Đó là đũa giặc thứ ba.

Đến lưỡi của chúng ta. Khi món ngon chúng ta thấy thích, ăn món dở chúng ta bực bội. Thích món ngon mà không được ăn, ghét món dở mà bị ăn hoài đâm ra bực bội. Vậy cái lưỡi thích ngon, chán dở đó là đũa giặc thứ tư.

Thứ năm là xúc chạm. Xúc chạm những gì êm ái ta có cảm giác thích thú, xúc chạm những gì thô nhám khó chịu thì chúng ta ghét. Những xúc chạm đó làm chúng ta đấm mền, say mê hoặc làm chúng ta khó chịu chán ghét, nên nó là đũa giặc thứ năm.

Đũa thứ sáu là ý. Ý chúng ta tiếp xúc với pháp trần, trần này hơi thầm kín một chút. Khi chúng ta nhớ hình ảnh người phá hoại mình thì bực bội, nhớ hình ảnh người thương mền mình liền dễ chịu. Đó là đũa giặc thứ sáu.

Chúng ta hãy thật thà xem xét có phải sáu căn là sáu đũa giặc không ? Nếu phải thì chúng ta còn công đức hay mất công đức ? Nuôi sáu đũa giặc phá phách này thì công đức chúng ta tiêu tan hết. Như vậy chúng ta tu là phải làm sao đừng để sáu căn dính nhiễm với sáu trần. Đó là đuổi được sáu đũa giặc hay còn gọi là lục tặc, nếu không bọn chúng sẽ làm hư hoại các công đức của chúng ta. Mỗi vị hãy tự kiểm lại mình để cố gắng khéo tu.

Tôi dẫn một hình ảnh mà mọi người đều dễ thấy, dễ nhớ. Khi vào chùa chúng ta thường thấy thờ một vị Bồ-tát hình tướng mập mạp, miệng cười toe toét. Đó là Bồ-tát Di Lặc. Có tượng Bồ-tát ngồi với sáu đũa trẻ, đũa móc con mắt, đũa chọc lỗ tai, đũa khều lỗ mũi, đũa thọt vào miệng v.v và Sáu đũa chọc phá như vậy nhưng Bồ-tát vẫn cười, không bực bội, không rầy rà gì hết. Sáu đũa trẻ đó tượng trưng cho lục tặc. Mặc dù chúng nó chọc phá nhưng Ngài vẫn thanh thản tự tại. Sáu đũa giặc tức là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, dù bị quấy nhiễu nhưng Bồ-tát vẫn tươi cười, chứng tỏ Ngài đã thắng được lục tặc. Chiêm ngưỡng hình tượng Ngài chúng ta phải học theo gương của Ngài. Một vị Bồ-tát lúc nào cũng thông dong tự tại, không buồn phiền, bực bội. Như vậy lục tặc đối với Ngài đã thành lục thông rồi.

Chúng ta tu phải làm sao chuyển lục tặc thành lục thông mới là người thắng trận. Còn nếu bị lục tặc nhiễu loạn thì thành người thua trận. Trong kinh A Hàm chư Phật có kể câu chuyện một đàn khỉ đi ăn. Khi chúa ra lệnh tất cả khỉ con phải đi chung đàn, theo sau khỉ chúa không được đi tản mát. Trong đó có một khỉ con thấy khỉ chúa đi trước, gặp thức ăn ngon khỉ chúa lượm ăn hết, nên nó tách đàn đi riêng lẻ để kiếm ăn. Khi thấy miếng mồi thơm ngon nó liền dùng chân trước chụp lấy, không ngờ đây là bẫy của thợ săn đã gài chất nhựa xung quanh nên nó bị dính tay. Dính tay này nó lấy tay kia gỡ nên cũng dính luôn. Kế lấy chân sau gỡ cũng bị dính, còn lại một chân cổ bươi cũng dính. Như vậy dính hết bốn chân nó dùng cái đuôi ngoe ngoe móc cũng bị dính. Sau cùng nó lấy cái miệng quặp gỡ nên bị dính luôn. Bốn chân, đuôi, miệng, cả sáu thứ bị dính, hết cục cựa. Chú thợ săn đến lượm bỏ vô giỏ quay về.

Phật mượn ví dụ này để nói chư Tăng, chư Ni tu hành nương các bậc đạo đức. Nhưng khi thấy Phật tử cúng dường các Hòa thượng, không cúng cho mình thì cảm thấy

buồn vì nghèo thiếu, nên muốn ra riêng để được người ta quý trọng hơn. Cũng như chú khi con còn trong đàn, thấy khi chúa hưởng hết những thức ăn ngon nên bất bình mới bỏ đàn. Vì thiếu kinh nghiệm không biết đâu là môi người ta bẫy, đâu là thật nên gặp gì lượm nấy mới dính tay chân cho đến sáu căn, không còn dẫy dựa được nữa. Vì vậy bị thợ săn lượm bỏ vô giỏ.

Đức Phật dụ miệng môi là sáu trần. Một tay bị dính rồi thì cả sáu bộ phận bị dính hết. Bẫy nhựa của thợ săn dụ cho sáu căn dính với sáu trần. Khi sáu căn dính với sáu trần rồi thì thợ săn (dụ cho Ma vương) xách đi đâu cũng phải chịu. Chúng ta tu nếu khôn ngoan thì như con khi đi theo đàn, có người bảo hộ. Khi con không dính bẫy nên được tự do dù ăn ít một chút cũng không sao. Còn muốn ăn ngon, đi riêng lạc đàn thì bị mắc bẫy rất là tai hại.

Như vậy sáu căn dính với sáu trần tức chúng ta bị Ma vương dẫn đi. Nó biểu chúng ta làm gì chúng ta đều phải nghe theo, không chạy đâu được hết. Chư Tăng Ni tu bao nhiêu năm gỡ được mấy trần, còn lại mấy trần ? Nếu dính hết thì thôi coi như đầu hàng Ma vương, còn nếu dính một hai căn thì còn dẫy dựa được, Ma vương chưa dám nắm cổ lôi đi. Hiểu như vậy chúng ta mới thấy sự tu quan trọng. Hằng ngày mắt đối sắc, tai đối thanh, mũi đối hương, miệng đối vị, thân đối xúc, ý đối pháp trần không bị dính kẹt, đó là chúng ta giải thoát. Nếu còn dính kẹt thì chúng ta bị Ma vương dẫn đi trầm luân trong lục đạo luân hồi. Như vậy giải thoát là không dính mắc, còn dính mắc là không giải thoát.

Như chúng tôi vừa kể, hình ảnh con khi bị dính nhựa nên mất tự do. Nếu không dính thì được tự do, đó là lục thông. Ngược lại còn dính mắc là lục tặc. Tăng Ni tu đừng để cho căn dính với sáu trần thì chúng ta được tự tại giải thoát. Còn bị dính nhiễm thì mất hết tự do, đó là gốc của sự tu.

Tôi xin dẫn thêm chuyện của Lục tổ Huệ Năng với Ngũ tổ Hoằng Nhẫn, Ngũ tổ đem kinh Kim Cang ra giảng cho Ngài nghe. Kinh Kim Cang có hai câu hỏi của tôn giả Tu Bồ Đề. Câu thứ nhất: "Người phát tâm cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, làm thế nào để hàng phục được tâm ấy?" Câu hỏi thứ hai: "Người phát tâm cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, làm thế nào để an trụ được tâm ấy ?" Phần an trụ tâm, Lục tổ nghe giảng tới câu "Bất ưng trụ sắc sanh tâm, bất ưng trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp sanh tâm. Ứng vô

sở trụ nhi sanh kỳ tâm", Ngài liền đại ngộ và thốt to lên: "Đâu ngờ tánh mình xưa nay thanh tịnh, đâu ngờ tánh mình vốn không sanh diệt." Ngũ tổ biết Ngài đã ngộ nên truyền y bát và Ngài trở thành vị Tổ thứ sáu.

Như vậy Phật dạy muốn tâm yên ổn, an trụ thì không nên sanh tâm dính kẹt nơi sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Sáu căn không bị dính kẹt sáu trần là an trụ tâm. Có nhiều vị tu hoặc ngồi niệm Phật hoặc tọa thiền nhưng tâm cứ chạy hoài. Chạy theo sáu trần, nhớ người này, nhớ việc kia nên tâm bị rối loạn. Nếu biết giữ tâm không cho dính với sáu trần thì tâm an trụ. Mà tâm an trụ thì tiến đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không khó. Do đó chúng ta mới thấy ý nghĩa của kinh Kim Cang đã khai ngộ cho Lục tổ là vậy.

Kể đây, tôi dẫn kinh Lăng Nghiêm. Tôn giả A Nan hỏi Phật:

- Bạch Thế Tôn, cái gì là căn bản của luân hồi sanh tử, cái gì là căn bản của Bồ-đề Niết-bàn ?

Khi Ngài hỏi câu này đức Phật Thích Ca chưa trả lời thì mười phương chư Phật ứng thình đồng nói rằng:

- Nay A Nan, cội gốc của căn bản phiền não, luân hồi sanh tử là sáu căn của ông. Cội gốc của Bồ-đề Niết-bàn cũng là sáu căn của ông.

Rõ ràng không riêng gì đức Phật Thích Ca nói sáu căn là gốc sanh tử, sáu căn là gốc Bồ-đề Niết-bàn, mà mười phương chư Phật đều "Dị khẩu đồng âm" (khác miệng đồng lời) phát ra lời như thế.

Do đó chúng ta tu phải làm sao để chính mình dứt hết luân hồi sanh tử, để đạt được Bồ-đề Niết-bàn. Đó là gốc của sự tu. Còn nếu chúng ta vẫn bị phiền não kéo lôi, vẫn đi trong luân hồi sinh tử thì sự tu đó không có công hiệu. Như vậy là uổng cơm của đàn na thí chủ. Muốn cho có công hiệu, không uổng cơm của đàn na tín thí thì phải biết rõ sáu căn là cội gốc của sanh tử, đừng để cho nó dính, đừng để cho nó nhiễm. Có thể chúng ta mới đúng là người tu cầu giải thoát sanh tử.

Sáu căn từ đâu mà ra? Nó sẵn nơi chúng ta, mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý ở ngay thân mình chớ có xa đâu. Chỉ cần đừng để dính nhiễm là đã khéo tu. Chớ nếu chúng ta ăn chay

khắc khổ, tụng kinh rất nhiều mà ai động tới liền nổi sân, cái gì đẹp thì ưa thích, tu như vậy có kết quả không? Mắt thấy sắc đẹp lòng mê thích, tai nghe tiếng chê trong bụng bực bội, như vậy là chưa gỡ được các căn dính với các trần. Chưa gỡ được thì làm sao chúng ta giải thoát sanh tử, cho nên trên đường tu chúng ta phải cố gắng nỗ lực, làm sao gặp cảnh vui, cảnh buồn mà chúng ta vẫn tự tại. Đó là giải thoát thật sự. Nếu chỉ có hình thức, không giữ được sáu căn của mình thì khó giải thoát. Ý nghĩa Phật dạy hết sức rõ ràng.

Trong nhà Thiền có câu chuyện này. Ngài Ngưỡng Sơn Huệ Tịch thuộc hệ Quy Ngưỡng. Lúc còn đi tham vấn, Ngài đến hỏi Thiền sư Trung Ấp - Hồng Ân:

- Bạch Hòa thượng, thế nào là Phật tánh ?

Ngài Trung Ấp nói:

- Như có một con khỉ bị nhốt trong chuồng có sáu cửa. Bên ngoài có con khỉ tới cửa số một kêu chéo chéo. Rồi đến cửa thứ hai kêu chéo chéo, con khỉ bên trong cũng đứng dậy kêu chéo chéo, cứ như vậy tiếp tục hết sáu cửa.

Khi ấy ngài Ngưỡng Sơn thưa rằng:

- Nếu con khỉ bên trong nó ngủ thì sao?

Ngài Trung Ấp từ trên tòa bước xuống nắm đứng nói:

- Chúng ta thấy nhau rồi.

Qua câu chuyện, chúng ta thấy cái gì? Thường người ta cứ tưởng rằng Phật tánh ở đâu xa, khó tìm, khó biết. Nhưng Thiền sư nói con khỉ nhốt trong lồng nghe con khỉ bên ngoài kêu liền đáp lại. Như vậy Ngài ví con khỉ bên ngoài là trần, con khỉ bên trong là căn. Bên ngoài có sắc trần thì nhãn căn dính, bên ngoài có thanh trần thì nhĩ căn dính, nghĩa là sáu căn, đụng tới căn nào thì căn đó dính liền. Nhưng khi ở trong đã yên lặng thì bên ngoài tới kêu chọc nó vẫn im lìm, lúc đó Phật tánh hiện tiền chớ không có gì khác. Vì vậy nên nói khi con khỉ bên trong ngủ yên thì bên ngoài dù có kêu mấy nó cũng không chạ quậy, vì nó không có tiếp xúc nữa. Cũng vậy khi nội tâm của chúng ta yên lặng sáng suốt thì Phật tánh hiện tiền, không tìm kiếm ở đâu xa. Chúng ta tu vì muốn thành Phật, tức là giác ngộ.

Mà giác ngộ ngay nội tâm mình, nếu chúng ta hằng tri hằng giác không chạy theo sáu trần thì đó là Phật tánh hiển lộ rồi.

Tu như vậy khó hay dễ? Có xa xôi gì đâu. Hiểu được ý nghĩa này chúng ta mới thấy chuyện tu hành không phải chuyện xa vời mà rất gần, ở ngay trước mắt chúng ta, ngay bản thân chúng ta. Tuy nhiên lời Phật Tổ dạy, nghe rất gần nhưng đặng sự thật thì chúng ta quên mất tiêu. Chỉ như lỗ tai, khi chúng ta đang bình tĩnh đang an ổn, nếu có người đến chỉ mặt nói rằng anh hay chị ngu như con bò. Lúc đó chúng ta thế nào? Cười hay muốn tát tai người ta? Nghe nói ngu như con bò liền nổi tức lên, mà nổi tức thì muốn cự lộn. Như vậy lỗ tai chúng ta có dính nhựa phiền não chưa? Nếu dính rồi thì Ma vương chuẩn bị dẫn chúng ta đi thôi. Lỗ tai dính rồi thì các căn khác cũng dính theo, như mắt đỏ, tay muốn cự quạ, các cơ quan đều muốn hoạt động theo cả. Vì vậy chúng ta phải dè dặt khéo tu.

Giả sử có người nói chị là con bò, điều đó có nhục không? Tôi thấy đâu có gì nhục. Nếu ai nói tôi là con bò, tôi cười thừa phải, vì tôi có uống sữa bò. Quý vị có uống sữa bò không? Thừa có! Có thì người ta nói mình là con bò cũng phải quá, có gì đâu lỗi lầm. Có gì đâu dễ giận. Chuyện đó rất bình thường. Thân của chúng ta được kết hợp bởi rất nhiều thành phần. Mỗi một thứ vật chất đều giúp cho mình sống còn. Nhờ thế, tế bào chúng ta tăng trưởng. Như vậy chúng ta sống được là có phần con bò trong đó nữa chớ. Người ta nói mình con bò là phải quá rồi. Cớ sao lại giận? Nhưng ở đời có ai lại chịu như vậy đâu. Nghe nói con bò thì nổi giận, la hét rồi đưa tới đánh đập nhau. Chúng ta bị đau khổ là vì chúng ta không nhận ra lẽ thật ở con người. Như vậy không biết chừng nào hết bị dính mắc, mới giải thoát sanh tử.

Thêm một điều nữa, lâu nay Phật tử chúng ta cứ nghĩ rằng mình có cái gì buồn, cái gì giận, khi giận nói tôi giận người đó quá, khi buồn nói tôi buồn người đó quá. Như vậy quý vị cho rằng cái giận, cái buồn là tôi, là mình. Nếu giận là mình thì khi hết giận mình mất luôn phải không? Nếu hết giận chúng ta vẫn còn nguyên thì làm sao nói giận là mình được. Như vậy, giận không phải thật mình, buồn không phải thực mình. Đó chỉ là một phần nhỏ trong tâm ta thôi. Nó sinh rồi nó diệt mà chúng ta lại đồng hóa nó với mình. Từ cái mê lầm này nên chịu khổ, cứ nghĩ mình thế này, mình thế kia. Sự thật giận không phải

là mình, đó chỉ là phản ứng của tâm sân mà thôi. Còn cái ta chân thật thì lúc nào cũng trùm khắp, không phải cái sân đó đâu. Nếu nói sân là mình thì phải bảo vệ cái sân, nên khi giận ai dù có người khuyên: "Huynh tu hành rồi mà giận làm chi" thì cũng bảo vệ cái giận của mình: "Tại vì người đó làm dễ giận quá nên tôi mới giận." Bởi nghĩ thế nên cho cái giận của mình có lý, chấp và giữ cái giận của mình là đúng. Buồn, thương, hờn, ghét cũng như thế.

Chúng ta suy nghĩ xem, nếu giận là mình thì buồn không phải mình, thương không phải mình, ghét không phải mình. Nhưng buồn, thương, giận, ghét, cái nào chúng ta cũng cho là mình cả. Như vậy có mấy chục cái mình, đó là điều sai lầm. Nên biết buồn, thương, giận, ghét là những tâm sở tạm thời dấy động rồi mất. Biết rõ như vậy mới có thể hàng phục nó, thắng nó. Còn cho nó là mình thì thôi hết hàng phục, bởi vì nó chính là mình thì hàng phục cái gì. Đó là nói về nội tâm.

Đến phần thân, khi chúng ta bị đau chỗ nào thì nói tôi đau quá. Nói như vậy là cho đau đó là tôi, nhưng khi hết đau thì tôi làm sao? Nên biết cái đau chỉ là đau ở một bộ phận trong cơ thể, hoặc chân hoặc bụng đau chớ tôi không có đau. Vì vậy khi thân đau chúng ta vẫn thấy thanh thoi, không khổ. Nếu đau chân nói tôi đau quá, đau bụng nói tôi đau, đau chỗ nào cũng tôi hết thành ra quần quai rên la. Thấy chân đau còn tôi không đau mới là thấy chân thật. Cái thấy chân thật ấy biết được cái đau, biết được chân đau, biết được bụng đau. Hiểu như vậy thì trong cuộc sống này chúng ta đã làm chủ được phần nào. Ngược lại, chúng ta cứ đồng hóa giận thì tôi giận, đau thì tôi đau à, cứ đồng hóa như thế thì chúng ta không làm sao điều khiển được chúng, không làm sao đuổi chúng được. Thế nên người tu phải sáng suốt, nhận cho thật kỹ, khi gặp bệnh hoạn mới có thể làm chủ.

Ngày xưa khi các vị Thiền sư bị bệnh, có người hỏi: Hòa thượng bệnh, có cái chẳng bệnh chẳng?

Các Ngài đáp: Có.

Hỏi: Cái gì không bệnh?

Các Ngài nói: Ui da! Ui da!

Cái biết rên đó, cái ấy không bệnh. Như vậy để thấy rằng các Ngài không đồng hóa như chúng ta. Do chúng ta lầm lẫn nên từ đó sanh ra những chứng ngại khác. Tôi dẫn bài kệ của một Thiền sư đời Trần, tức vua Trần Nhân Tông. Lúc Ngài giao ngôi lại cho con lên làm Thái Thượng Hoàng, cố vấn cho nhà vua cai trị đất nước. Thời gian này Ngài làm bài phú "Cư trần lạc đạo", tức bài phú nói ở trong cõi đời mà vui với đạo. Kết thúc bài phú đó có bốn câu thơ chữ Hán như thế này:

Cư trần lạc đạo thả tùy duyên

Cơ tắc xan hề khốn tắc miên

Gia trung hữu bảo hưu tầm mịch

Đối cảnh vô tâm mặc vấn Thiền.

Tạm dịch:

Ở đời vui đạo hãy tùy duyên

Đói đến thì ăn mệt ngủ liền

Trong nhà có báu thôi tìm kiếm

Đối cảnh không tâm chớ hỏi Thiền.

Tôi giải thích từng câu ở đời vui đạo hãy tùy duyên, người ở trong cuộc đời thế tục mà luôn luôn vui với đạo thì phải khéo tùy duyên. Khéo là sao? Đói đến thì ăn mệt ngủ liền, khéo tùy duyên là như thế. Nhưng câu đó nhiều người hiểu lầm lắm. Giới tu sĩ trẻ nghe nói thế thích lắm. Tu khỏe quá, có gì nhọc nhằn đâu. Đói ăn, mệt ngủ thật sướng. Có một Thiền sư tu ở trên núi, khi gặp người hỏi Hòa thượng tu hành thế nào, Ngài đáp "đói ăn, mệt ngủ." Vị cư sĩ ấy nói đói ăn, mệt ngủ thì dễ quá, tôi cũng đói ăn, mệt ngủ, vậy Hòa thượng có gì hơn tôi đâu? Ngài đáp: Nói đói ăn, mệt ngủ nhưng người đời đói không chịu ăn, mệt không chịu ngủ.

Chúng ta có như vậy không? Như hôm nào đi làm về có cơm nóng, canh nóng đang hoàng thì ngồi ăn vui. Hôm nào về mệt mà gặp cơm nguội, thức ăn nguội nữa thì dần mâm, xán chén một hồi rồi mới ăn. Đó là nói trường hợp nguội lạnh, chưa kể những vị quen ăn

ớt, ăn cay. Tới bữa ăn nếu gặp món hơi tanh lại không có ớt thì sao? Phải chờ kiếm ớt rồi mới ăn. Như vậy đói có chịu ăn đâu?

Rồi đến ngủ. Ngài nói người đời mệt mà không chịu ngủ lại suy nghĩ cả trăm việc. Cứ nằm lăn qua lộn lại, nhớ chuyện năm trên, năm dưới hoài không chịu ngủ. Như vậy mệt có chịu ngủ đâu. Đó là người đời đói không chịu ăn, mệt không chịu ngủ. Mà đói không chịu ăn, mệt không chịu ngủ là chưa biết tùy duyên. Tùy duyên là đói đến thì ăn, mệt đến thì ngủ, không có suy gẫm gì cả. Nếu được tùy duyên thì ở trong đời mà vui với đạo. Người không khéo tùy duyên sẽ thấy trong đời khó tu quá, chuyện này chuyện kia phiền hà. Người khéo tu thấy không khó, việc gì đến thì tùy duyên, giải quyết liền, không phải bận tâm lo lắng suy gẫm hay sợ sệt gì cả.

Hai câu ấy mới nghe dễ như trở bàn tay nhưng xét kỹ không phải dễ đâu. Đến câu thứ ba trong nhà có báu thôi tìm kiếm, mỗi người chúng ta đều có sẵn hòn ngọc quý bên trong, đừng tìm kiếm đâu xa. Thường Phật tử chúng ta có bệnh đi tìm Phật bên ngoài. Giả sử trên núi có hòn đá nào na ná tượng Phật thì tìm đến lay lê mê, hoặc có gò mồi nào na ná giống hình người cũng hô toáng lên là Phật, rồi áp nhau lay. Tìm Phật như thế biết bao giờ mới gặp Phật. Chúng ta tu, đừng bao giờ lệ thuộc những hình ảnh hư ảo đó, vì nó chỉ là sự tưởng tượng. Tôi đã từng đi núi, cũng từng vô những hang động. Trong hang có những cục đá na ná đức Quan Âm thì người ta cho rằng đức Quan Âm hiện về rồi ráp nhau lay. Thật ra đó là chỉ do sự tưởng tượng vậy thôi, có thật đâu. Chính ông Phật ngay nơi mình lại không nhớ, không biết. Khi sáu căn không dính sáu trần là Phật tánh hiển lộ rồi. Phật ngay nơi ta lại không chịu tìm, cứ lo tìm trên núi trên non, trong hang trong động nên suốt đời cứ chạy ngược chạy xuôi, rốt lại khổ vẫn hoàn khổ. Bởi vì chúng ta đã quên mất của báu trong nhà thì tìm kiếm bên ngoài cách mấy cũng không có được. Đó là một lầm lẫn lớn của hàng Phật tử chúng ta.

Câu chót đối cảnh không tâm chớ hỏi Thiên, sáu căn đối với sáu trần không có dính mắc. Không tâm tức là không có các niệm, không suy nghĩ dính mắc. Đó là Thiên rồi. Chúng ta ngồi thiền một giờ, hai giờ thấy đau chân, chớ còn tất cả giờ, những gì ở ngoài đến đều không dính, không mắc thì dễ quá. Thấy hình sắc không dính hình sắc, nghe âm

thanh không dính âm thanh. Đó là chúng ta đang tu Thiền, như vậy thành thoi biết mấy. Nhưng vì chúng ta cứ thấy thì dính, nghe thì nhiễm nên bắt buộc phải ngồi Thiền, xếp chân ngó xuống cho bớt nghe, bớt thấy, gỡ lần lần như vậy. Nếu được đôi cảnh vô tâm thì khỏi ngồi, ở đâu cũng Thiền hết. Người biết tu thì mọi việc rất dễ dàng, rất thuận lợi, còn không biết tu thì thấy khổ, thấy khó.

Có nhiều vị tu rất đáng thương. Như nghe nói ăn chay là tu nên bắt đầu ăn chay nhưng không đủ phương tiện thành ra xanh xao, khổ sở. Lại nghe người ta quở ăn chay ốm quá, từ đó sanh buồn nhưng không dám bỏ ăn chay, sợ mất công đức. Do ức chế như vậy nên ai nói động tới liền giận, ai chọc tới liền phiền. Cứ giận phiền hoài thì ăn chay có lợi ích gì? Đó chỉ là giỏi ăn chay thôi chứ không giỏi tu. Tu là đừng dính nhiễm, nghe khen chẳng vội mừng, nghe chê không vội giận, thấy đẹp đừng ưa thích, thấy xấu đừng ghét bỏ. Tất cả sáu căn không dính nhiễm sáu trần, đó là tu kỹ, tu đúng. Nếu còn dễ dính nhiễm thì chúng ta tu chưa đúng, chưa kỹ. Nhiều người vì việc ăn chay của mình nên khi đến nhà ai cầm đôi đĩa ngửi hơi tanh liền buông đĩa lắc đầu. Đó là còn chấp hơn thiên hạ nữa.

Đạo Phật không đặt ăn chay là trên hết, như các sư Nguyên thủy đi khát thực, Phật tử cho gì nhận nấy chứ đâu có chê khen. Còn người tu kỹ quá, đĩa hơi hôi cũng chê. Đó là những điểm không khéo, chỉ chuộng về hình thức, không phải tu ngay trong tâm tánh của mình. Tăng Ni chúng ta được phúc duyên lớn, nên ngày nay biết thức tỉnh vào chùa tu, bỏ hết triền phược của thế gian để cầu giải thoát. Vì vậy cần phải nắm cho vững, hiểu cho thấu đáo lời dạy của Phật, Tổ để ứng dụng vào đời tu của mình, như vậy mới không uổng phí cuộc đời. Ngược lại chúng ta tu để mà tu chứ không biết gì hết thì chỉ uổng một đời, không đi tới đâu cả.

Người xuất gia cần phải tu tiến mới có thể dạy cho hàng cư sĩ tu được. Nếu người xuất gia tu không ra gì thì dạy Phật tử tu cũng không ra gì. Đó là mối họa lớn. Mong rằng tất cả Tăng Ni hãy ý thức được điều đó, nỗ lực tu hành, đủ tài đức mai kia dẫn dắt Phật tử đi đúng đường. Đó là biết lợi mình, lợi người hay tự giác giác tha, giác hạnh viên mãn. Có thể mới xứng đáng dự vào hàng Thích tử của Như Lai.

THẾ GIỚI VÔ HÌNH (TÂM LINH)

Có thể tôi sẽ không tin vào tâm linh (và rất nhiều người bây giờ đang không tin vào tâm linh) nếu tôi chưa trải qua những lần chứng nghiệm! Đó là lúc tôi còn trẻ. Chuyện thế này, có hai ông bà già ở cạnh nhà tôi. Một sáng tôi đang học bài; bỗng nghe tiếng thút thanh của ông ấy gọi tôi. Tôi vội chạy qua thì thấy bà lão đang nằm sóng soài trên nền đất. Thấy tôi ông lão bảo phụ đỡ bà lên giường. Thực tế khi tôi đụng vào người bà đã thấy người bà lạnh ngắt rồi. Tôi bảo ông để đó con bỗng bà lên cho. Thật lạ lùng là tôi không thể nào bỗng bà lên nổi dù bà rất nhỏ con ốm yếu với sức thanh niên của tôi lúc ấy đó là chuyện nhỏ! Người bà dính cứng dưới đất như có nam châm hút. Tôi vội bảo ông lão thấp hương khấn Phật và tổ tiên. Xong tôi bảo ông phụ đỡ dưới hai chân bà còn tôi sẽ bỗng người bà lên, lúc này tôi đang chuẩn bị dùng hết sức để bỗng bà lên. Thật quái lạ là khi tôi nâng bà lên vì quá nhẹ so với ban đầu nên tôi nâng người bà lên quá cả mặt tôi làm tôi hoảng sợ vội đặt bà vào giường rồi tuôn chạy về nhà. Điều làm tôi thắc mắc tại sao từ lúc đầu thì nặng sau khấn vái rồi thì nhẹ, nhẹ đến không ngờ! Sau này tôi còn gặp vài câu chuyện hy hữu nữa! Quả thật xung quanh ta đang sống nhất định phải có một thế giới tâm linh đang hiện hữu và đồng hành với cuộc sống của chúng ta. Chắc chắn là như thế bạn ạ! Nếu đã có thế giới tâm linh tức phải có qui luật của tâm linh, quy luật của linh giới, quy luật của nhân quả....., phải không các bạn!

8 Điều Về Cuộc Đời

1. Không ai khôn lớn mà chưa từng trải qua nỗi đau

Đôi khi cuộc sống đóng một cánh cửa lại vì đó là lúc để cho bạn tiến về phía trước. Gặp khó khăn không có nghĩa là bạn đang thất bại. Hãy nhớ rằng nỗi đau có hai loại: loại làm bạn tổn thương và loại khiến bạn thay đổi. Thay vì kháng cự hai loại nỗi đau này, hãy chấp nhận chúng vì chúng đều khiến bạn trưởng thành hơn.

2. Tất cả mọi thứ trong cuộc sống chỉ là tạm thời

Trời mưa rồi cũng sẽ tạnh. Vết thương rồi cũng sẽ được chữa lành. Sau màn đêm tăm tối là ánh sáng của buổi bình minh. Không có gì kéo dài mãi mãi cả. Mỗi khoảnh khắc

đều mang lại cho bạn một khởi đầu mới và một kết thúc mới. Mỗi giây trôi qua bạn lại có một cơ hội mới. Bạn chỉ cần nắm bắt cơ hội đó và tận dụng nó.

3. Lo lắng và phàn nàn cũng không thay đổi được gì

Những người hay phàn nàn là những người ít được vi ệc nhất. Bạn có dành cả ngày hôm nay để than vãn về ngày hôm qua thì ngày mai của bạn cũng không khởi sắc đư ợc. Thay vào đó hãy bắt tay hành động.

4. Vết sẹo của bạn là biểu tượng của sức mạnh

Một vết sẹo có nghĩa là một nỗi đau qua đi và vết thương đã lành . Nó có nghĩa là bạn đã chinh phục nỗi đau, đã học được một bài học, lớn mạnh hơn, và tiến về phía trước. Hãy bắt đầu xem những vết sẹo của bạn như là một dấu hiệu của sức mạnh chứ không phải là dấu vết của những nỗi đau.

5. Cuộc đời là một chuỗi những cuộc đấu tranh

Kiên nhẫn không phải là chờ đợi mà là khả năng duy trì m ột thái độ tích cực trong khi theo đuổi giấc mơ. Bạn có thể mất đi sự ổn định và thoải mái trong m ột thời gian dài, thậm chí là “ăn không ngon, ngủ không yên”. Bạn có thể phải hy sinh các mối quan hệ và tất cả những gì thân thuộc. Đôi khi bạn phải chấp nhận sự chế giễu từ người khác. Nhưng rồi bạn sẽ nhận ra rằng con đường của bạn được xây dựng nên từ những cuộc đấu tranh với những điều nhỏ nhất.

6. Bạn không cần phải để tâm đến sự tiêu cực của người khác

Khi xung quanh bạn tràn ngập sự tiêu cực, thì bạn hãy tỏ ra tích c ực. Mỉm cười khi ai đó cố tình đim bạn xuống. Hãy luôn là chính mình dù ai đó đối xử với bạn tồi t ệ. Đừng bao giờ để cho sự cay nghiệt của người khác thay đổi con người bạn. Người ta vẫn sẽ xì xầm về bạn cho dù bạn đã làm tốt như thế nào. Vì vậy, hãy nghĩ về bản thân trước khi nghĩ về những gì đang diễn ra trong đầu người khác . Hãy làm những gì khiến bạn hạnh phúc và ở bên cạnh bất cứ ai làm cho bạn thường xuyên mỉm cười.

7. Chuyện gì cần đến sẽ đến

Hãy tận hưởng cuộc sống đang mở ra trước mắt bạn. Bạn có thể không đến được nơi mà bạn muốn, nhưng cuối cùng bạn sẽ chắc chắn đến được nơi mà bạn cần.

8. Điều tốt nhất bạn có thể làm là tiếp tục bước đi

Đừng ngần ngại nhận sự giúp đỡ từ ai đó . Đừng ngần ngại yêu thêm một lần nữa. Hãy tìm thấy động lực để cười mỗi ngày và làm cho người khác mỉm cười theo . Hãy nhớ rằng bạn không cần nhiều người trong cuộc sống, mà chỉ cần một vài người thật sự quan trọng với bạn mà thôi. Chấp nhận khi bạn sai và học hỏi từ nó. Luôn luôn nhìn lại và xem bạn đã trưởng thành được bao nhiêu, và tự hào về chính mình.

Bí Quyết Sống Hạnh Phúc

Đừng bao giờ trách móc bất kỳ ai trong cuộc sống của bạn.

Người Tốt sẽ cho bạn Hạnh Phúc...

Người Xấu cho bạn Kinh Nghiệm...

Người Tội Tệ nhất cho bạn Bài Học...

Và... người Tuyệt Vời Nhất sẽ cho bạn Kỷ Niệm.

Đừng hứa khi đang... vui !

Đừng trả lời khi đang... nóng giận !

Đừng quyết định khi đang... buồn !

Đừng cười khi người khác... không vui !

Cái gì mua được bằng tiền, cái đó rẻ.,

và thường đi kèm với hạn sử dụng.

Ba năm học nói, một đời học cách lắng nghe

Chặng đường ngàn dặm luôn bắt đầu bằng 1 bước đi.

Đừng a tòng ghen ghét ai đó, khi mà họ chẳng có lỗi gì với ta.

Tuy trong rừng có nhiều cây đại thọ cả ngàn năm, nhưng người sống thọ đến 100 tuổi không nhiều. Bạn thọ lắm cũng chỉ sống đến 100 tuổi (tỉ lệ 1 trên 100.000 người).

Nếu bạn sống đến 70 tuổi, bạn sẽ còn 30 năm. Nếu bạn thọ 80 tuổi, bạn chỉ còn 20 năm. Vì lẽ bạn không còn bao nhiêu năm để sống và bạn không thể mang theo các đồ vật bạn có, bạn đừng có tiết kiệm quá mức.

(trên 50t mừng từng năm, qua 60t mong hàng tháng, tới 70t đếm mỗi tuần, đến 80t đọi vài ngày, được 90t ...ngơ ngác một mình với giờ phút dài thăm thẳm !)

Bạn nên tiêu những món cần tiêu, thưởng thức những gì nên thưởng thức, tặng cho thiên hạ những gì bạn có thể cho, nhưng đừng để lại tất cả cho con cháu. Bạn chẳng hề muốn chúng trở nên những kẻ ăn bám.

Đừng lo lắng về những gì sẽ xảy ra sau khi bạn ra đi, vì khi bạn đã trở về với cát bụi, bạn sẽ chẳng bị ảnh hưởng bởi lời khen hay tiếng chê bai nữa đâu.

Đừng lo lắng nhiều quá về con cái vì con cái có phần số của chúng và chúng sẽ tự tìm cách sống riêng. Đừng trở thành kẻ nô lệ của chúng.

Đừng mong chờ nhiều ở con cái. Con biết lo cho cha mẹ, dù có lòng vẫn quá bận rộn vì công ăn việc làm và các ràng buộc khác nên không thể giúp gì bạn.

Các con vô tình thì có thể sẽ tranh dành của cải của bạn ngay khi bạn còn sống, và còn muốn bạn chóng chết để chúng có thể thừa hưởng các bất động sản của bạn.

Các con của bạn cho rằng chuyện chúng thừa hưởng tài sản của bạn là chuyện dĩ nhiên nhưng bạn không thể đòi dự phần vào tiền bạc của chúng.

Với những người thuộc lứa tuổi 60 như bạn, đừng đánh đổi sức khoẻ với tài lộc nữa. Bởi vì tiền bạc có thể không mua được sức khoẻ. Khi nào thì bạn thôi làm tiền? và có bao nhiêu tiền là đủ (tiền muôn, tiền triệu hay mấy chục triệu)?

Dù bạn có cả ngàn mẫu ruộng tốt, bạn cũng chỉ ăn khoảng 3 lon gạo mỗi ngày; dù bạn có cả ngàn dinh thự, bạn cũng chỉ cần một chỗ rộng 8 mét vuông và 1 cái giường để ngủ nghỉ ban đêm.

Bạn có phòng tắm đẹp thế nào thì bạn cũng tắm bằng nước

Bạn có cái túi hàng hiệu thế nào cũng chỉ công dụng đựng đồ như cái túi bóng...

Vậy chừng nào bạn có đủ thức ăn và có đủ tiền tiêu là tốt rồi.

Nên bạn hãy sống cho vui vẻ. Mỗi gia đình đều có chuyện buồn phiền riêng.

Đừng so sánh với người khác về danh vọng và địa vị trong xã hội và con ai thành đạt hơn, nhưng bạn hãy so sánh về hạnh phúc, sức khỏe và tuổi thọ... Đừng lo nghĩ về những chuyện mà bạn không thể thay đổi vì chẳng được gì, mà lại còn làm hại cho sức khỏe bạn...

Bạn phải tạo ra sự an lạc và tìm được niềm hạnh phúc của chính mình. Miễn là bạn phần chân, nghĩ toàn chuyện vui và làm những việc bạn muốn mỗi ngày một cách thích thú thì bạn thật đã sống hạnh phúc từng ngày.

Một ngày qua là một ngày bạn mất đi, nhưng một ngày trôi qua trong hạnh phúc là một ngày bạn “được”.

Khi bạn vui thì bệnh tật sẽ lành; khi bạn hạnh phúc thì bệnh sẽ chóng hết. Khi bạn vui và hạnh phúc thì bệnh sẽ chẳng đến bao giờ.

Với tính khí vui vẻ, với thể thao thể dục thích đáng, thường xuyên ra ánh sáng mặt trời, thay đổi thực phẩm đa dạng, uống một thuốc bổ vừa phải, hy vọng rằng bạn sẽ sống thêm 20 hay 30 năm tràn trề sức khỏe.

Và nhất là biết trân quý những điều tốt đẹp quanh mình và còn BẠN BÈ .nữa.. họ đều làm cho bạn cảm thấy trẻ trung và có người cần đến mình... không có họ chắc chắn bạn sẽ cảm thấy lạc lõng, bơ vơ!!!

TÌM KIẾM

Cuộc đời con người là 1 chuỗi những ngày dài tìm kiếm...

Ngày còn bé, ta đi tìm kiếm câu trả lời ngây ngô cho những thứ kỳ lạ xung quanh mà ta thấy, cảm nhận.

Lớn hơn 1 chút ta tìm kiếm câu trả lời cho những phép toán, những câu đố, ta đã đi học.

Vào cấp 1, ta đi tìm kiếm 1 lũ bạn luôn cùng ta tắm biển, đi chơi, quậy phá suốt những ngày hè.

Bước chân vào cấp 2, ta lại đi tìm 1 người bạn thân, 1 người lắng nghe ta, chia sẻ về những đổi thay dậy thì đầu tiên, những cơn say nắng, những tình cảm bất chợt.

Lên đến cấp 3, ta bước chân vào 1 cuộc đua, để tìm kiếm lối đi tương lai, để tìm kiếm ước mơ của riêng ta. Áp lực, căng thẳng khiến một vài người trong chúng ta tìm 1 hướng giải quyết tiêu cực mà chẳng biết rằng vẫn còn nhiều lựa chọn.

Đại học, cao đẳng, trung cấp, đi làm, kinh doanh...ta đi tìm câu trả lời cho sự lựa chọn của riêng ta. Ta bắt đầu tìm kiếm chữ tín, chữ tình, và cả chữ nghĩa.

Ta đi tìm một nửa của mình, ta đi tìm cái gọi là hạnh phúc, ta tìm kiếm sự chân thành giữa những con người giả dối.

Bất giác ta thêm cái cảm giác của thời còn bé. Ta lại đi tìm những ký ức thơ bé qua những bức ảnh, qua những câu chuyện từ gia đình, ta bật cười vì sự ngây thơ lúc còn bé và thờ dài khi nhìn lại ta.

Ra trường, ta lăn lộn, bươn chải, ta tìm kiếm tiền tài, danh vọng, ta tìm chỗ đứng cho riêng ta. Tìm kiếm sự thành đạt giữa dòng đời xô đẩy. Ta vội vã, ta tìm kiếm thời gian. Ta ko còn cho phép chính bản thân rảnh rỗi để chém gió. Ngồi cafe chuyện trò với bạn bè. Ta cáu gắt với người thân, ta bận rộn, ta tất bật. Hoài bão và ước mơ cứ cháy rục trong ta, dù ta biết rằng có biết bao người gục ngã trước khi chạm đến đích, trước khi họ tìm ra câu trả lời cho những nỗ lực của bản thân. Có thể ta cũng giống như họ. Từ bỏ cuộc đua trước khi đến đích.

Rồi ta tìm thấy tình yêu của mình. Ta trân trọng, ta quan tâm, ta nghĩ và mơ một giấc mơ hạnh phúc. Nhưng có phải ai cũng may mắn đến vậy. Vẫn có những đổ vỡ, những tình cảm mù quáng, những tình yêu đại khờ. Ta ngu ngốc, ta cuồng si, ta đi tìm những ký ức xưa để tự làm ta đau. Có người mang theo nỗi đau suốt cuộc đời, có người chấp nhận và

xếp nó vào 1 ngăn gọi là kỷ niệm để bước tiếp, có người biến mình thành 1 con người khác. Ta vội vàng kết luận khi bắt gặp 1 chàng trai lãng tử... hay 1 cô gái lạnh lùng rằng họ là những con người tàn nhẫn và vô tâm. Mà ta đâu có biết trái tim họ đang tổn thương lắm đấy!

Ta chọn lựa giữa Tương Lai hay Quá Khứ. Ta bước những bước đi đầy mạnh mẽ vào ban ngày và lê từng bước khó nhọc vào ban đêm. Ta cảm thấy bơ vơ lạc lõng, ta đi tìm đến men say để giải sầu, những cuộc vui chớp nhoáng về đêm, ta tìm những con người sẵn sàng làm bạn khi ta có tiền và hắt cẳng ta khi ta mất vận.

Cuộc sống không phải là một giai điệu bất tận.

Và chẳng có sự yêu thương nào là tồn tại mãi.

Có lẽ thế...

Ta biết rồi ta cũng sẽ phải trở về cát bụi vì cuộc sống vốn là vô thường...

Đôi lúc ta lại cố gắng khuyên nhủ những đứa con của ta hãy chậm lại một chút. Hãy dành thời gian cho gia đình một chút. Vì ta biết những thứ phải đánh đổi.

Nhưng ta cũng hiểu rằng có những điều dù ta có nghe hàng trăm, hàng vạn lần thì chỉ khi ta tự trải nghiệm nó và tìm ra câu trả lời thì ta mới bằng lòng.

Cái vòng quay của cuộc sống. Cứ cuốn con người ta đi mãi, khiến ta phải vội vã, bỏ qua những điều nhỏ bé nhưng đẹp đẽ, làm ta mất dần cảm xúc... để rồi khi ta không còn đủ sức để chạy theo vòng quay nữa thì ta sẽ bị hất ra khỏi nó, một cách lạnh lùng nhất.

Mưa càng lúc càng nặng hạt.

Đêm càng lúc càng nhạt hơn.

Cuộc đời vốn là một cuộc tìm kiếm...

Ta được nhiều và mất cũng chẳng ít. Ta cứ mãi miết đi tìm những thứ xa xôi, mà đôi khi bỏ quên những điều nhỏ nhặt hiện hữu ngay cạnh ta. Mọi lúc, mọi nơi.

Có ai đó đã nói với tôi rằng cái giá phải trả cho sự trưởng thành sẽ rất lớn

Hãy sống chậm lại một chút. Chỉ cần đôi khi bạn dừng lại ngắm 1 bông hoa bên vệ đường, ngửa mặt nhìn thẳng lên bầu trời xanh thắp thoáng những đám mây bành bồng, nhắm mắt lắng nghe tiếng sóng vỗ bờ, và đứng tựa vào lan can chỉ để ngắm nhìn bầu trời đêm đầy sao.

Và bạn à, khi bạn dừng lại, bạn có thể biết có người vẫn mãi miết đuổi theo bạn. Để bạn biết mình không cô đơn trên đường.

Khi bạn nhìn lên bầu trời xanh, bạn sẽ biết trời vẫn đẹp, ước mơ của bạn vẫn còn, hãy tiếp tục những khát vọng, hoài bão của mình.

Khi bạn nhắm mắt lắng nghe tiếng sóng, bạn cũng có thể lắng nghe tiếng nói của những người bạn yêu thương, họ vẫn luôn muốn tâm sự cùng bạn.

Khi bạn tựa vào lan can ngắm sao, liệu bạn có biết, tôi muốn bạn tựa vào người bạn yêu, và nhìn thẳng vào mắt nhau... bạn sẽ thấy cả bầu trời sao luôn chiếu sáng cuộc đời bạn.

Hãy ít tìm kiếm và sống chậm lại và trao nhau sự yêu thương. Bởi vì...

Cuộc đời là vô thường và là một cuộc tìm kiếm bất tận...!

THƯỜNG NGHĨ RẰNG

Chúng ta thường nghĩ rằng cuộc sống của mình sẽ tốt đẹp hơn sau khi việc học hành hoàn tất hay có gia đình, có công việc ổn định. Nhưng khi đã có được những điều ấy rồi, chúng ta lại bị chi phối bởi nhiều mối bận tâm và lo lắng khác nữa. Chúng ta thường không hài lòng khi cuộc sống không như những gì mình mong muốn.

Có mấy ai nhận ra rằng khoảng thời gian hạnh phúc nhất chính là những giây phút hiện tại mà chúng ta đang sống? Cuộc sống vốn chứa đựng nhiều thử thách, khó khăn và nghịch cảnh. Cách thích ứng tốt nhất với cuộc sống này là chấp nhận thực tế và tin vào chính mình. Tự bản thân mỗi chúng ta, trong bất kỳ hoàn cảnh nào, phải biết cảm nhận và tự tìm lấy niềm hạnh phúc cho riêng mình.

Đừng trông đợi một phép màu hay một ai đó sẽ mang hạnh phúc đến cho bạn. Đừng đợi đến khi bạn thật rảnh rỗi hay đến lúc tốt nghiệp ra trường, đừng đợi đến khi kiếm được

thật nhiều tiền, thành đạt, có gia đình, hoặc đến khi được nghỉ hưu mới thấy đó là lúc bạn được hạnh phúc.

Đừng đợi đến mùa xuân, mùa hạ, mùa thu, hay mùa đông rồi mới cảm thấy hạnh phúc. Đừng đợi tia nắng ban mai hay ánh hoàng hôn buông xuống mới nghĩ là hạnh phúc. Đừng đợi đến những chiều thứ bảy, những ngày cuối tuần, ngày nghỉ, ngày sinh nhật hay một ngày đặc biệt nào mới thấy đó là ngày hạnh phúc của bạn.

Tại sao không phải lúc này?

Hạnh phúc là một con đường đi, một hành trình. Hãy trân trọng từng khoảnh khắc quý giá trên chuyến hành trình ấy. hãy dành thời gian quan tâm đến người khác và luôn nhớ rằng, thời gian không chờ đợi một ai! Nhưng chắc chắn không bao giờ là quá muộn và thời gian là người bạn tốt nhất của bạn, của tất cả mọi người.

- Hãy làm việc say mê như thể bạn không còn cơ hội để làm lại một lần nữa.
- Hãy yêu chân thành và trọn vẹn như thể bạn chưa từng đau khổ vì tình yêu.
- Bạn hãy đón nhận cuộc sống với tất cả những điều bình dị, tinh khôi nhất của nó, như thể bạn chưa từng trải qua những năm tháng khổ đau, những phút giây tuyệt vọng. Như thể bạn vừa khám phá được ý nghĩa thật sự của tình yêu, và hơn hết là điều bí ẩn giản dị của hạnh phúc.

LÒNG THAM KHÔNG ĐÁY

Một vị thiền sư đi ngao du thiên hạ, khi đến một vùng núi nọ thì bị ốm nặng. Ông được một bà góa là chủ quán trà cứu và đưa về nhà chăm sóc.

Mặc dù không biết tung tích vị thiền sư, quán nghèo thừa thớt khách, không có tiền nhưng người phụ nữ vẫn tận tình chăm sóc và cứu chữa cho ông.

Hơn 3 tháng ròng vị thiền sư mới bình phục. Cảm động ân tình của bà chủ quán, vị thiền sư trước khi rời đi ông dành thêm thời gian ở lại để đào một cái giếng cạnh quán cho bà góa tiện dùng nước, không phải ra tận suối gánh nữa.

Không ngờ, từ khi dùng nước giếng mà vị thiền sư đã đào để pha trà bán, trà của bà góa có mùi thơm thật đặc biệt và vị của trà cũng rất ngon. Ai uống một lần cũng phải quay lại. Tiếng lành đồn xa, quán trà của bà góa khách đến đông nườm nượp. Người đàn bà góa trở nên giàu có từ đó.

Ít lâu sau, vị thiền sư có dịp ghé qua quán để thăm lại ân nhân của mình, thấy cơ ngơi khang trang, vị thiền sư rất mừng cho bà góa. Khi hỏi về giếng nước, bà góa than phiền với thiền sư: “Giếng nước này tốt lắm, có điều nước cạn liên tục, vài ngày mới lại đầy nên tôi chẳng bao giờ đủ để bán cho khách”. Vị thiền sư nghe xong lắc đầu, nói: “Không tốn kém gì cả, từ nguồn nước trời cho rồi kiếm ra nhiều tiền mà bà vẫn không thấy hài lòng ư?” .

Ông viết lên tường mấy câu:

“Trời đất bao la nhưng lòng tham của con người còn mênh mông hơn thế!”

"Sống mà Biết đủ là đủ, cầu cho đủ thì bao giờ mới đủ?

Biết nhàn là nhàn, đợi cho nhàn thì bao giờ mới nhàn?"

...rồi lẳng lặng quay đi, không bao giờ quay trở lại quán nữa. Giếng nước từ ấy cũng cạn dần.

Và chúng ta phần lớn giống như bà góa kia, không bao giờ hài lòng với cái mình có mà thường đứng núi này trông núi nọ. Chúng ta thường hay so sánh, hay mong ước viễn vông mà quên vui hưởng hiện tại của mình. Hãy nhìn lại để thấy mình đã được may mắn hơn bao nhiêu người chẳng có gì, để biết vui sống, để bớt “lòng tham”, để không phải hối hận về sau.

VẬY THẾ NÀO LÀ ĐỦ..?

Gần đây tôi đọc được nhiều bài báo đáng buồn về thế giới hiện tại mà chúng ta đang có: 100% mì gói nhiễm axit oxalic kể cả mì ngoại, vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm được báo động toàn cầu...v.v... Uhm! Nghe có vẻ “đao to búa lớn” và lo xa, nhưng rõ ràng là, chúng ta đang sống trong thế giới này, khi mà thế giới này bất ổn thì chúng ta cũng có

nhiều hoang mang. Ví thế giới là cơ thể, hoặc ví quốc gia như cơ thể thì chúng ta là tế bào, tất cả tế bào thể hiện một tổng thể. Vậy nghĩa là, khi thế giới bất ổn, thể hiện rằng mỗi tế bào đã bị mục ruỗng từ lâu đúng không? Cơ thể đổ bệnh, nghĩa là nó đã tích tụ chất độc từ lâu... Và đừng bảo đó là chuyện của quốc gia hay của thế giới, vì bạn là một phần của thế giới, thế giới ô nhiễm thì bạn hít không khí, quốc gia chiến tranh thì chúng ta phải đi lính và chịu đau thương đấy.

Người ta hay nói “Lòng tham không đáy”. Từ nhỏ chúng ta đã được học qua quá nhiều mẫu chuyện, xem phim... nói về sự ác hay lòng tham và sự trả giá đắt thế nhưng nó chẳng đọng lại được cái gì trong đầu chúng ta cả. Sự ác và Lòng tham xây dựng nên một thế giới mà chúng ta đang có. Sâu xa của các vấn đề đầu tư quốc tế chỉ nhằm thu lợi nhuận riêng cho sự tham lam của các tập đoàn, mà nói rõ ra là của mấy ông chủ lớn.

Ô nhiễm môi trường, thiên tai, biến đổi khí hậu, tất cả các thực phẩm bảo động về độ an toàn, con người đối xử với nhau tàn nhẫn, vô tâm, vô cảm, nô lệ cho công nghệ, mờ mắt với những đồng tiền...v..v... Chẳng có gì lạ, những điều này mấy vĩ nhân đi trước đã nói hết rồi, nhưng chúng ta không “thức tỉnh”. Thực sự là không thể sao?

Làm sao để chúng ta thức tỉnh?

Thế giới mà chúng ta đang có với đầy rẫy sự ác và tham lam?

Bao giờ thì chúng ta mới biết đủ và dừng lại?

Không phải là cả thế giới sẽ thấy đủ, mà là một số lượng phù hợp để giữ cho thế giới này không hỗn loạn như ngày hôm nay là cần thiết.

Bao giờ thì chúng ta thôi những trò nhảm nhí này?

Tôi đã từng nghĩ, một khi có đủ tiền thì sự tham lam sẽ giảm xuống và bất ổn sẽ ít xảy ra hơn, nhưng tôi đã lầm. Ngày xưa con người không tham lam như bây giờ, mặc dù xài đèn dầu và xe ngựa và những lá thư. Còn bây giờ, sự hiện đại làm chúng ta tha hóa. Từ con nít trẻ nhỏ tham gia những khu vực ăn chơi đến những người lớn cầm đầu làm vì tiền để được xã hội coi trọng. Chúng ta hòa nhau sống theo những cái hào nhoáng quá ấu trĩ mà tưởng là hay.

Chuyện không tự nhiên xảy ra, mà nó đã suy thoái tâm hồn từ đời nào rồi. Những người yêu nhau không bao giờ thấy đủ, những đứa con không bao giờ thấy cha mẹ chúng thương chúng đủ, tiền trong túi mỗi người vẫn không thấy đủ khi mà có hàng triệu món hàng ngoài kia họ không thể mua. Và đương nhiên là, chúng ta chẳng bao giờ thấy đủ hạnh phúc. Ngày nào cũng có những thứ làm chúng ta khó chịu, và chúng ta chạy trốn, đi tìm niềm vui khác. Hôm nay, ông bà già chửi bực quá, trường học làm ăn chẳng ra sao bực quá, thằng bò hay con bò bữa nay hành động cái kiểu “không phải phép”, thấy ghét; hôm nay chia tay thằng bò, con bò, sẽ có một chuỗi thời gian dài đau khổ đây...

Vâng, chúng ta tự cho mình cái quyền “cảm thấy đau khổ”, “cảm thấy chưa đủ”. Thực ra thì nó chẳng có cái gì ích lợi cả. Thế nhưng một vài cá nhân vẫn cứ nói với tôi: Bạn đâu có trải qua giống mình, bạn đâu có bị thất tình, bạn đâu có, bạn thử bị đi rồi hãy nói!... blah blah blah. Viện cứ đi, tiếp tục đi, và chúng ta sẽ là người đau khổ, chẳng phải ai khác cả. Dừng lại mọi tham lam đi, dừng lại mọi suy nghĩ của tâm trí đi, có được không?

Từ những cái nhỏ, chúng ta cảm thấy chưa đủ, và thế là chúng ta sinh ra những cái lớn đầy tham lam, tích tiểu thành đại, đó là một thế giới căng thẳng mà chúng ta có.

Không bao giờ có sự “đủ”. Lòng tham là vô đáy, không thể thỏa mãn. Dừng bao giờ đợi cho đến khi người ta đủ yêu thương mình rồi hãy đáp trả, đừng bao giờ chạy theo đồng tiền để bán rẻ nhân cách hay tham vọng vì quyền lực, vì một khi thần chết gõ cửa, mọi thứ đều là vô nghĩa mà thôi. Sẽ không bao giờ có chuyện “đủ” ở đây, ở thế giới này! Dừng kiếm, đừng ảo tưởng chờ đến khi đủ rồi thì “sẽ”. Cơ hội có thể sẽ không bao giờ đến nữa. Và nếu một ngày, chúng ta không còn cơ hội để sửa sai nữa, vì đang hấp hối nằm trên giường của bệnh viện, ắt hẳn sẽ hối hận lắm lắm...

Liệu một cuộc sống có cơm ăn mỗi ngày, có nhà để trú mưa trú nắng, có bạn bè để chơi, có hàng xóm để quan tâm, có cha mẹ để vâng lời, yêu thương, có anh em để nô đùa, có sách để đọc, có đường để đi, có nhạc để nghe, có bàn tay ai đó để nắm, có thể tắm dưới mưa, có hàng cây để tựa mỗi chiều tà, có ánh nắng vàng và chiếc lá rơi, có tiếng chim hót, có tiếng suối róc rách, có chú chó vẫy đuôi ở nhà, có cô vợ nấu cơm, có đứa con nô đùa ngoài sân, có chuyện để kể cho gia đình trong mỗi bữa cơm tối... Và còn nhiều lắm! Có lẽ

nào, nhiều đó là chưa đủ hay sao? Tôi nghĩ, chả lẽ nhiều đó chưa đủ để thấy hạnh phúc hay sao? Giữa những điều đơn giản và những điều cao siêu. Bạn hãy chọn lựa. Cuộc đời này là của bạn.

Và như một câu chuyện bên nhà Phật đã kể, một người đi kiếm tìm hạnh phúc nhiều năm trời, và trong khi đang cực kì thất vọng, may mắn anh ta gặp đức Phật rồi hỏi ngài: Thưa ngài, hạnh phúc đời người là ở đâu? Đức Phật trả lời: Từ nơi mà cậu xuất phát. Anh ta quay trở về nhà, thấy chiếc dép cũ kĩ đã sờn của mẹ già nằm ngửa trước cửa, và ngay trong cái khoảnh khắc đó, đôi mắt anh ta ngấn lệ, anh ta đã biết hạnh phúc thực sự là gì.

BA ĐIỀU ƯỚC

Tại làng chài nọ, có một chàng thanh niên hiền lành và tốt bụng, làm việc rất chăm chỉ. Một hôm, trên đường về nhà, chàng lượm được một cái đèn nhỏ. Vì tò mò, chàng tìm cách tháo bằng được nắp đèn ra. Bất ngờ từ trong đèn bay ra một làn khói trắng và vị thần khổng lồ xuất hiện.

Vị thần liền cất tiếng nói:

- Đừng sợ! Ngươi là ân nhân của ta, ta cho ngươi ba điều ước. Nào! Hãy ước đi hồi chàng trẻ tuổi.

Ước gì nhỉ? Chàng đắn đo và trả lời:

- Thần cho tôi thời gian để suy nghĩ nhé!

- Được thôi. Từ đây đến chiều ngươi phải nghĩ ra đây.

Chàng đi dọc theo bãi biển và suy nghĩ. Trên đường đi chàng gặp một đám trẻ con hồn nhiên, vô tư chơi đùa say mê. Nhìn những gương mặt thiên thần, chàng thấy cuộc đời mới đẹp làm sao. Đi tiếp, chàng gặp một chàng trai trẻ liều mình cứu những người nghèo khổ thoát khỏi một nhóm trộm cướp. Tấm lòng nghĩa hiệp đó khiến chàng khâm phục. Chàng lại tiếp tục đi và thấy một đám đông vây quanh một cụ già. Thì ra có một con cá voi mắc cạn trôi dạt vào bờ. Mọi người định giết nó để lấy thịt bán. Cụ già nói:

- Những gì thuộc về biển cả hãy trả về cho biển cả.

Thế là chú cá voi được cứu sống.

Hoàng hôn buông xuống. Vị thần hiện ra hỏi:

- Người đã nghĩ ra chưa?

Chàng trai trả lời:

- Vâng,

Xin thần hãy ban cho tôi sự ngây thơ, hồn nhiên của trẻ thơ; Một trái tim nghĩa hiệp, dũng cảm của tuổi trẻ Và một tấm yêu thương, nhân ái, vị tha của người từng trải.

Vị thần nói:

- Hồi chàng trai, người làm ta bất ngờ đấy, bởi vì người đã nhận ra những thứ quý giá nhất của cuộc đời này.

BUỔI CHIỀU AN LẠC (Giàu Và Nghèo)

"Hãy thôi buồn chán vì những thứ bạn chưa có được, mà phải biết trân trọng với những gì mình đang có"

Có một ngày tồi tệ nơi làm việc cũng đồng nghĩa với việc là bạn đang có một công việc để làm. Hãy thôi sự buồn chán và quên sự khó khăn đi bởi vì bạn đang hạnh phúc hơn hàng nghìn người đang đứng ở ngoài kia chỉ mong có được một công việc để ngày ngày đi làm và được vui buồn cùng công việc đó.

Những câu chuyện trong cuộc đời cứ thế tiếp diễn trôi đi ngày này qua ngày khác. Đôi khi vì một phút vô tình hay không để ý, vì một phút chìm vào trong cái tôi của bản thân mà quên đi rằng ở ngoài kia cuộc đời còn có những thứ đáng để ta phải nhìn vào để có thể hiểu hơn về những giá trị đích thực của cuộc sống mang lại cho mỗi con người.

BẠN CŨNG GIÀU ĐẦY CHỨ!

Xưa, một ông tỷ phú.

Chợt thấy có chàng trai

Ngồi một mình, buồn bã,

Chốc chốc cứ thờ dài.

“Sao cháu buồn như vậy,

Trục trặc chuyện tình yêu?”

“Không, cháu đã rất cố

Mà suốt đời vẫn nghèo.”

“Hình như cháu nhâm đày.

Cháu cũng là người giàu.”

“Ông đừng trêu cháu nữa.

Cháu có đồng nào đâu.”

“Thôi được, nếu cháu muốn,

Ta thỏa thuận thế này:

Cháu cho ta chặt đứt

Cứ mỗi một ngón tay

Ta sẽ đưa cho cháu

Đúng ba lạng vàng ròng.

Hoặc cả bàn tay cháu -

Ba mươi lạng, được không?”

Chàng trai nghe trố mắt:

“Chặt bàn tay? Không đâu!”

Hay để ta móc mắt,

Một trăm lạng, thừa giàu?

Thế đấy, cháu không muốn.

Cháu là một chàng trai,

Mọi cái đang trước mặt,
Trông dễ coi, có tài.
Thế cháu có đồng ý
Thành người già như ta
Đề đòi lấy nghìn lạng?
Cháu vẫn không muốn à?
Giờ thì cháu đã biết
Cháu giàu có thế nào.
Tuổi trẻ có túng thiếu
Là bình thường, không sao.”
Chàng trai nghe, chột hiệu
Mình cũng là người giàu.
Giàu thời gian, tuổi trẻ
Giàu cả cái trong đầu.
Chàng cúi đầu rất thấp
Cảm ơn ông già này,
Rời đi, miệng huýt sáo,
Còn vung vẩy đôi tay.....!
Thế đấy, các bạn ạ,
Cái khái niệm nghèo giàu
Chỉ mang tính so sánh,
Không quan trọng lắm đâu.
Nếu mỗi sáng ngủ dậy,

Bạn thấy mình bình thường,
Thức ăn đầy tủ lạnh,
Được ườn ề trên giường,
Thì bạn đã hạnh phúc
Hơn cả một tỉ người.
Không ít trong số họ
Phải qua đêm ngoài trời.
Đây là chưa nói việc
Bạn không phải ngồi tù
Như nửa tỉ người khác
Trong xà lim tù mù.
Bạn không thể tưởng tượng
Bạn thuộc tám phần trăm (8%)
Người giàu nhất thế giới
Dù chỉ ăn rồi nằm.
Lý do thật đơn giản -
Nếu bạn đến ngân hàng
Mở tài khoản tiết kiệm,
Vớ số dư làng nhàng.
Lại nữa, bạn biết đọc,
Đọc bài này, rồi cười,
Nghĩa là bạn hạnh phúc
Hơn hai tỉ con người

Không biết đọc, biết viết

Trên hành tinh chúng ta.

Thế đấy, các bạn ạ.

Nó thế đấy, vậy là...

Vậy là bạn, thực chất

Là người giàu đấy thôi.

Hơn thế, bạn còn trẻ,

Tức là giàu hơn tôi.

Và ngày xưa, có ông lão cứ vui cười ca hát suốt ngày.

Thấy lạ, có người hỏi:

- Tại sao ông vui tươi mãi như thế?

Ông lão đáp:

-Trời sinh ra muôn loài muôn vật, trâu chó dê ngựa... Người là sinh vật cao nhất, “Tối linh ư vạn vật”. Ta được làm người. Ấy là điều sướng thứ nhất.

-Trời sinh có người tàn tật, đui què, mẻ sức. Ta được lành lặn, ấy là điều sướng thứ hai

-Người đời thường vì sự giàu sang, danh vọng... mà đấu đá lẫn nhau nên phải gian khổ. Ta đây có ăn đủ một ngày ba bữa, không lo lắng gì cả. Ấy là điều sướng thứ ba.

- Còn như sinh lão bệnh tử là điều không ai tránh được. Ta cũng như mọi người, việc gì phải buồn.

- Nghĩ tới ba điều sướng ta có được, ta vui ca cũng là chuyện thường tình.

Và Hellen Keller có câu nói: “ Tôi đã khóc khi không có giày để mang cho đến khi nhìn thấy người không có chân để đi giày”

Cuộc sống quả thật rất kì lạ. Có những con người sinh ra được hưởng đầy đủ mọi ưu ái vật chất và tinh thần. Nhưng lại có những người bất hạnh mất đi một phần ưu ái đó. Và

trở trêu thay khi những người có đầy đủ mọi thứ lại thường cảm thấy không thỏa mãn khi thiếu đi một thứ vật chất thông thường nào đó. Họ cứ mãi nghĩ về bản thân mình mà không biết rằng xung quanh còn có biết bao nhiêu người còn kém may mắn hơn mình rất nhiều. - Nhà văn Mĩ Hellen Keller đã từng như thế cho đến một ngày bà chợt nhận ra những may mắn mà mình được hưởng, bà tâm sự "Tôi đã khóc vì không có giày để đi cho đến khi tôi nhìn thấy một người không có chân để đi giày". Lời tâm sự chân thành đó đã đánh thức biết bao cảm xúc trong trái tim mỗi người.

“Không có giày để đi” như ngầm ẩn cho sự thiếu thốn, khó khăn về vật chất. “Giày” tượng trưng cho những thứ vật chất phục vụ cho cuộc sống của con người. - “Không có chân để đi giày” những người sinh ra đã không được cuộc sống, được tạo hóa thương yêu để ban tặng những thứ cần thiết cho mỗi con người. =>Ý nghĩa lời tâm sự: câu nói như một sự nhận thức, một lời thức tỉnh đối với biết bao người. Sống trên đời ai cũng có những bất hạnh riêng nhưng ngoài kia còn biết bao người kém may mắn hơn mình. Vì vậy hãy mở rộng lòng, yêu thương, giúp đỡ cho họ, hướng họ tới cuộc sống tốt đẹp hơn.

Biểu hiện Cuộc sống của mỗi người vốn luôn có thể gặp nhiều khó khăn, trắc trở. Trước những điều đó, con người nếu thiếu bản lĩnh, nghị lực và nhận thức thì dễ buồn đau, thất vọng, buông xuôi.... Ví dụ như Những cô cậu học sinh, sinh viên chỉ vì bố mẹ không đáp ứng đầy đủ những yêu thích của mình, mà hỗn láo, gây ra nhiều hành động sai lầm khác. Tuy nhiên, nếu bước ra cuộc đời, hoặc nhìn lại xung quanh, ta sẽ thấy còn có rất nhiều những con người phải chịu những thiệt thòi, bất hạnh hơn ta gấp nhiều lần nhưng họ vẫn cố gắng vượt qua Như Nghị lực sống của chàng trai không chân tay Nick Vujicic

Nếu chúng ta biết nhìn nhận sự khó khăn bất hạnh của mình và lấy đó làm động lực vươn lên thì sẽ đạt thành công trong cuộc sống.

+ Biết yêu thương giúp đỡ lẫn nhau sẽ làm cho mối quan hệ giữa người với người ngày càng tốt đẹp hơn, làm nền tảng tạo nên khối sức mạnh to lớn vượt qua khó khăn trong cuộc sống, vươn tới những đỉnh cao ước mơ, góp phần làm cho xã hội tốt đẹp hơn. Còn Chúng ta là những con người may mắn hơn họ rất nhiều lần. Chúng ta có thể tự bước đi trên đôi chân khỏe mạnh của mình.

- Có một triết gia nổi tiếng đã nói rằng: "Tôi hạnh phúc vì có đủ cả tay lẫn chân". Được sinh ra trọn vẹn là một con người, được có thể bằng đôi tay và đôi chân để tự lao động, tự nuôi sống bản thân, kiếm được đồng tiền chính nghĩa đã là một hạnh phúc lớn nhất cả đời người! Đừng vì những thứ nhỏ nhất, những vật phòng thân bên ngoài mà tự cho mình là khổ, mà đánh mất sức mạnh của mình.

Đừng bao giờ từ bỏ bất cứ một điều gì dù cho có khó khăn, gian khổ đến đâu. Đừng bao giờ chán nản và khuất phục trước hoàn cảnh mà phải nhận thức được điều mình cần phải làm từ đó vươn lên vượt qua hoàn cảnh. Chính hoàn cảnh khó khăn trắc trở là thử thách tôi luyện con người ta nên người và trưởng thành hơn.

Đừng chỉ biết "khóc" cho mình không thôi chúng ta phải nhìn nhận vấn đề của mình một cách thông thoáng hơn, khách quan và tích cực hơn. Cuộc sống vốn có nhiều khó khăn thử thách và cả thất vọng nỗi buồn.

Dừng cảm vượt qua để luôn là chính mình, đừng để điều gì che khuất ước mơ, niềm tin và hoài bão của bạn.

Khi ta không có giày thì chí ít ta cũng có thể được đi bằng chính đôi chân của mình trong khi những người khuyết tật phải đi bằng xe lăn, với họ đôi chân mãi là ước mơ. Khi không có quần áo mới thì ít nhất ta có thể mặc đủ ấm trong mùa đông giá rét trong khi những em nhỏ phải lang thang ngoài đường phố, phải lo cái ăn cái mặc từng ngày. Khi ta bị bố mẹ mắng chỉ vì không nghe lời, ta đã nghĩ ngay là bố mẹ không thương ta. Khi ấy tại sao ta lại không nhớ đến những em nhỏ mồ côi cha mẹ, chúng thèm được trông thấy bố mẹ một lần.

Như vậy, khi ta khổ thì hàng trăm người khác còn khổ hơn ta gấp trăm lần. Khi ta buồn thì hàng nghìn người còn chịu những nỗi buồn còn lớn hơn. Khi ta khóc thì hàng triệu người đáng được khóc hơn. Như vậy ở đâu đó quanh đây vẫn còn những bất công, mát mát mà không thể nào bù đắp, nó chỉ có thể xoa dịu bằng tình yêu từ trái tim mỗi người.

- Bài học quan trọng nhất: Là chúng ta nên học cách đương đầu với khó khăn trong cuộc sống. Khó khăn ở đây không chỉ đơn giản là "không có giày" mà đó chính là sự thiếu

thôn về mọi mặt cả thể chất lẫn tinh thần. Có câu nói: “Lí trí thường bị nguy trang bởi sự bất hạnh”.

Vì vậy những người được hưởng nhiều sự may mắn hơn thì hãy sống cho hết mình, thật cam đảm không ngại với những khó khăn trong cuộc sống

- Bài học tiếp theo: chính là học cách yêu thương và cảm thông với những mảnh đời bất hạnh trong xã hội.

- Bài học nhỏ: mỗi người cần phải biết trân trọng những gì mình đang có, những thứ mà người khác không thể có. Sự trân trọng ấy sẽ đem lại sự giàu có và bình an cho tâm hồn.

- Hiện tượng tiêu cực: Có những bạn học sinh sinh ra trong gia đình đầy điều kiện, được đi học tại môi trường tốt mà lại không lo tu dưỡng đạo đức, học tập mà chỉ lo ăn chơi, thành ra hư hỏng.

- Chúng ta cần phê phán những con người chỉ biết nhìn những bất hạnh của mình để rồi tự ti, mặc cảm, không biết vươn lên trong cuộc sống, đầu hàng trước số phận (Chớ thấy sống cả mà ngã tay chèo), và những con người ích kỷ chỉ biết nghĩ đến bản thân, thấy được bất hạnh của mình mà không thấy được khó khăn bất hạnh của người khác, không biết mở rộng lòng yêu thương, giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn xung quanh mình.

-Cuộc sống của mỗi người được quyết định bởi sự nhận thức về nghị lực của người đó, hơn nữa chúng ta không thể sống bó hẹp, thu mình vào trong một cái “bao” mà phải nhìn ra xa, nhìn ra cuộc đời xung quanh để nhận biết đồng cảm chia sẻ, biết lắng nghe và cảm nhận bằng chính con tim của mình từ đó để tạo thêm động lực cho tình yêu vào cuộc sống.

Đừng quá ích kỉ, đừng quá đòi hỏi mà quên mất mình cần phải chia sẻ giúp đỡ người xung quanh. Nếu để ý đến những điều bạn đang có trong cuộc sống thì bạn sẽ được nhiều hơn thế. Còn nếu bạn để ý đến những điều mình chưa có thì bạn sẽ cảm thấy mình không bao giờ có đủ những thứ mình đòi hỏi.

Đồng cảm chia sẻ giúp đỡ lẫn nhau là một truyền thống quý báu của dân tộc ta. Tự bao đời nay, người xưa đã có câu: “Thương người như thể thương thân” “Lá lành đùm lá rách”. Vậy chúng ta cần phát huy nhân rộng truyền thống tốt đẹp ấy bằng cách yêu thương giúp người gặp khó khăn xung quanh mình, không khuất phục trước số phận, khó khăn. Cuộc sống không lấy hết của ai điều gì và con đường đi đến thành công không phải bao giờ cũng trải đầy hoa hồng. Chính vì thế hãy sống tích cực để đến "khi chúng ta qua đời, mọi người khóc còn chúng ta cười". Nữ nhà văn Mĩ Hellen Keller thực sự đã tìm ra một chân lí cuộc sống, một cách sống đẹp, sống tốt và quan trọng hơn hết là để lại một bài học đáng quý cho tất cả chúng ta.

Bài học: Chúng ta nên học cách đương đầu với khó khăn trong cuộc sống, học cách yêu thương và cảm thông với những mảnh đời bất hạnh trong xã hội. Không những vậy mỗi người cần phải biết trân trọng những gì mình đang có, những thứ mà người khác không thể có. Sự trân trọng ấy sẽ đem lại sự giàu có và bình an cho tâm hồn.

ĂN MÀY CHÓN CỬA PHẬT

- Một lần quỳ trước Phật, tôi đã cầu xin Phật ban cho tôi sức khỏe và sự giàu sang. Phật lắc đầu, mỉm cười rồi nói: Ta không phải là thượng đế để có thể ban cho con sức khỏe và sự giàu sang.

Con muốn có sức khỏe thì con hãy chăm lo rèn luyện thân thể và giữ gìn chế độ sinh hoạt cho hợp lí, muốn có được sự giàu sang thì con phải chăm chỉ làm việc và chăm phát tâm bố thí cứu giúp người nghèo khó.

- Một lần quỳ trước Phật, tôi đã cầu xin Phật ban cho tôi có được một sự nghiệp công danh rạng rỡ. Phật lắc đầu, mỉm cười rồi nói: Ta không phải là một vị thần để có thể ban cho con một sự nghiệp công danh rạng rỡ. Muốn có được một sự nghiệp công danh rạng rỡ, con hãy tinh tấn học tập cho thật giỏi một nghề mà con hằng yêu thích.

- Một lần quỳ trước Phật, tôi đã cầu xin Phật ban cho tôi một người yêu thật xinh đẹp. Phật lắc đầu, mỉm cười rồi nói: Phàm những gì mắt con nhìn thấy được đều là hư dối, tứ đại giai không, cái đó chẳng thật. Con hãy giữ trong mình một tâm hồn chân thành,

trong sáng, và dùng tâm hồn chân thành, trong sáng đó đối đãi với tất cả những người con quen, rồi con sẽ có được một người yêu có tâm hồn chân thành, trong sáng giống như là con. Vẻ đẹp của tâm hồn chân thành trong sáng, đó mới là vẻ đẹp lâu dài và không hư dối.

- Một lần quỳ trước Phật, tôi cầu xin Phật ban cho tôi luôn có được trí tuệ sâu rộng. Phật lắc đầu, mỉm cười rồi nói: Trí tuệ của ta bao trùm khắp hư không và công bằng với tất cả chúng sinh, con chăm chỉ học tập chừng nào thì con sẽ có được trí tuệ chừng đó.

- Một lần quỳ trước Phật, tôi đã cầu xin Phật ban cho tôi có được lòng từ bi quảng đại, để tôi có thể chải lòng thương yêu với tất cả chúng sinh, kể cả là những chúng sinh ghét tôi, thậm chí có ý gây hại cho tôi. Phật gật đầu, mỉm cười và nói: Ta tán thán lời cầu nguyện này của con.

- Một lần quỳ trước Phật, tôi không cầu xin Phật ban cho tôi bất cứ thứ gì, tôi hành lễ năm vóc sát đất tỏ lòng tôn kính Ngài và cầu nguyện cho tất cả chúng sinh đều hữu duyên với giáo pháp của Ngài, đều có được sự thiên định, trí huệ, lòng từ bi, đức độ, khoan dung giống như Ngài. Ngài không nói gì, chỉ mỉm cười nhìn tôi rồi như bất động.

- Tất cả đều thuộc về Nhân - Quả => Gieo nhân gì thì gặt quả nấy. Cầu Trời, cầu Phật không bằng cầu chính bản thân mình.

Có một ông Lão kéo một xe gạo nặng nề đang lê bước trên đường vừa đi vừa thở hổn hển. Trong có vẻ rất mệt bánh xe chao đảo va vào một cục đá bên đường, làm cả xe gạo đổ nhào xuống hết. Ông lão cố hết sức nâng xe gạo lên, nhưng trong tình thế bất lực và mệt mỏi mồ hôi nhễ nhãi, trời thì nắng chang chang. Thế là Ông ngồi bệch xuống đất luôn. Trong khi nhìn xung quanh, Ông thấy một ngôi Chùa, bên ngoài ngôi Chùa là những chiếc xe ô tô đang dựng san sát nhau, trước cảnh tượng nhìn thấy như vậy, vẻ mặt Ông có vẻ đăm chiêu và phiền não. Ông suy nghĩ và nói thầm: người vừa sinh ra thì đã giàu.. có kẻ làm lụng vất vả cả đời lại chẳng có gì?

Một người phật tử nghe thấy và nói:

Ông đã đến cửa Phật sao không vào thành tâm cầu nguyện, lại ngồi đây than thân trách phận!

Ông có thấy chùa Phúc Lai bên kia đường không, cô Gái chỉ, ông Lão dõi mắt nhìn theo. Tôi nghe bảo Chùa đó rất thiêng, chẳng thể mà khách thập phương cứ kéo đến ùn ùn Ông xem kìa, ô tô đậu san sát trước cổng Chùa, theo lời chỉ dẫn tận lòng của cô Gái, ông Lão nhờ cô Gái trông giúp mình xe gạo và bước từ từ vào bên trong Chùa theo tiếng Chuông ngân. đứng trước mắt ông là cảnh tượng một số người khác nhau chấp tay và đang lẩm nhẩm cái gì đó trong miệng không biết? Còn khói nhang thì lan tỏa nhiều nơi .

Đứng từ xa nhìn Ông có vẻ ngỡ ngác, một Vị tăng bước tới và nói:

Thí chủ lần đầu tiên đến đây phải không?

Ông Lão: Vâng! thưa Thầy lần đầu con đến nơi cửa Phật nên chẳng biết cầu nguyện ra làm sao? mong Thầy chỉ dạy!

Vị Tăng : Thí chủ thỉnh cầu điều gì? ông Lão quay nhìn những người kia và nói:

Con cầu xin đức Phật ban phát sự Công bằng !

Vị Tăng: Công Bằng ư!

Ông Lão: Vâng! thưa Thầy. Con sinh ra trong một Gia đình nghèo khổ. bản hàn không được học hành tử tế, từ bé đã phải tự mưu sinh. Lớn lên lấy một người vợ nghèo và nai lưng làm lụng như trâu bò, để nuôi bầy con nhe nhóc. Cuộc đời khốn khổ cơ hàn cứ thế bám theo Con dai dẳng. Trong khi có biết bao nhiêu người khác sinh ra trong một Gia đình giàu sang, chẳng cần cố gắng mà vẫn sống suốt đời trong nhung lụa. Như vậy, không Công Bằng!

Nếu đức Phật linh thiêng xin Người hãy ban cho Con một ít may mắn của những người kia!

Vị Tăng : Như người kia ư.

Ông Lão : Chỉ cần nhìn họ là đủ biết họ giàu sang Quý phái cỡ nào rồi! Nhưng người nghèo khổ như Con không thể hiểu nổi họ làm gì mà giàu sang lắm vậy?

Vị Tăng: Cái đó ta không biết? nhưng khi tới đây họ cũng chỉ là Ăn mày cả thôi.

Ông Lão: Ăn mày ư? thưa Thầy.

Vị Tăng: Đúng ... Ăn mày Cửa Phật.

Ông Lão: Nhưng nhìn họ giàu sang Quý phái có thiếu gì mà phải đi ăn mày.

Vị Tăng : Sống trên cõi đời này hỏi có mấy ai thỏa mãn với những gì mình đang có.

Không tin Thí chủ cứ lại gần họ xem !..."

Ông Lão tò mò đi tới gần mọi người, ép sát và lắng tai nghe thử họ đang nói gì?

Một anh chàng thanh niên lớn tuổi mặc áo vest, thắt cà vạt trong rất chỉnh tề và lịch sự nói: Cầu xin đức Phật cứu giúp công ty con khỏi bị phá sản, hàng trăm Gia đình công nhân đang trong chờ vào Công ty. Đang trông chờ vào sự chèo lái của con. mô Phật.

Một người Phụ nữ bên cạnh lớn tuổi khóc thút thít và nói: Xin người rũ lòng từ bi cho con sức mạnh để chiến đấu với căn bệnh ung thư quái ác. Xin người đừng để con phải chịu những cơn đau hành hạ , dày vò...

Một cô Gái trẻ tuổi đứng gần đó khuôn mặt có vẻ buồn rầu ủ rũ cũng nói: Năm nay con đã gần 30 tuổi, mà vẫn chưa có người yêu thương. Con vô cùng buồn tủi, con chỉ xin Ngài linh thiêng cho con chút dung mạo để con tìm được một tấm chồng. xin Người ban phước, mô Phật.

Ông lão lắng nghe từng người một và tất cả Những người đến đây đều cầu xin than vãn và cầu xin vượt qua khó khăn trong cuộc sống...!

Ông Lão nghe những lời ấy mà lòng cảm động rơi nước mắt. Ông nói lên một tiếng . Tội nghiệp quá!... Và đứng dậy bỏ đi tới chỗ Vị tăng ngồi.

Thưa Thầy họ cầu xin rất nhiều điều và họ cũng gặp rất nhiều khó khăn trong cuộc sống hóa ra họ toàn là ăn mày thật... Con cứ nghĩ trên đời này ai cũng Hạnh phúc hơn con, chứ ai biết được họ cũng có nhiều nỗi Khổ đến thế. Ngẫm ra Con còn có nhiều điều hơn họ như: sức khỏe, sự vô tư, hay hạnh phúc chẳng hạn.!

Vị Tăng: Đúng vậy! Cuộc đời công bằng với tất cả mọi người.. sống vu vơ, biết đủ, An phận với thực tại và cố gắng hết sức mình để tự mình hóa giải những khó khăn trong cuộc sống. Đó mới chính là một cuộc đời Hoàn mỹ chứ không phải giàu sang.

Ông Lão nghe xong Tĩnh ngộ.. Tiếng chuông vẫn vang trong không gian ngày một xa dần ...!!!

TÍN NỮ ĐI CHÙA

Đầu xuân cô gái lên chùa cười duyên dáng, hỏi:

- Thầy thấy tôi ăn mặc thế nào?

Vị tăng trẻ lúng túng:

- Ồ... thì... rất hở hang... không nghiêm túc kín đáo... và...!

Cô gái đưa tay vuốt mái tóc, uốn bộ ngực căng tròn sức sống, thản nhiên nói:

- Thầy tu hành mà còn chấp quá! Tâm của thầy còn động lắm. Lục căn của thầy chưa được tinh tấn, vẫn còn vương điều phàm tục.

Tốt hơn hết, thầy nên đóng cửa nhập thất để khỏi nhìn thấy những điều bất thanh bất tịnh ở phụ nữ đàn bà!

Vị tăng trẻ xanh mặt, cúi đầu, mắt nhìn chăm chăm xuống đất, bước đi lẩn vào đám đông Phật tử ngược xuôi ngoài sân... Cô gái cười nửa miệng, quay sang hỏi anh huynh trưởng:

- Anh có vui lòng chỉ cho tôi tịnh thất của Sư Trụ trì không? Tôi đang rất muốn được vào vấn an Ngài, và thỉnh giáo đôi điều...

Anh huynh trưởng nhíu mày nghĩ ngợi, tặc lưỡi:

- Dẫn chị vào tịnh thất của Thầy Trụ trì thì thật là không nên chút nào... Nhưng, có lẽ phải làm điều đại dột này, vì chắc tình huống oái oăm khó xử như bây giờ, chỉ có Thầy mới đủ đạo lực khai tâm điểm đạo cho chị thấy được phải trái!

Nói rồi, anh ta mời cô gái đi theo mình, băng qua đám đông, vào phía dãy nhà sau chính điện.

Anh ta dừng lại trước cửa một căn phòng, quay sang nói với cô gái:

- Chị vui lòng đứng chờ ở đây một lát, để tôi vào cáo bạch với Thầy trước, khi nào thầy đồng ý tiếp khách, tôi sẽ ra mời chị vào. Được chứ?

- OK!

Anh huynh trưởng nhún vai ngán ngẩm, đưa tay gõ cửa ba cái. Bên trong có tiếng vọng ra:

“Ai? Cần gì?”.

Anh Huynh trưởng cao giọng:

- Bạch thầy, con là Tâm Tịnh, Huynh trưởng gia đình Phật tử, có việc rất hệ trọng cần cáo bạch với Thầy ạ!

Bên trong phòng vang lên giọng sang sảng:

- Tâm Tịnh đó ư?

Vào đi, cửa không khoá!

Anh huynh trưởng mở cửa, bước nhanh vào trong và đóng lẹ cánh cửa lại.

Cô gái đứng tùm tùm cười, chờ đợi với vẻ háo hức... Chừng mười phút sau, cửa mở, anh Huynh trưởng bước ra, nói:

- Chị được phép vào.

Nhớ giữ ý giữ tứ một chút nhé!

Cô gái cười khẩy, bước vào phòng.

Một vị tăng tuổi độ lục tuần đang ngồi trên chiếc phản mun đen bóng trong tư thế kiết già, ánh mắt sáng rực rọi chiếu thẳng vào mặt vị khách mới vào.

Cô gái chấp tay xá ba cái, thưa:

- Bạch thầy, con có thắc mắc xin Thầy điếm giáo...

- Thí chủ cứ hỏi.

- Bạch thầy, con ăn mặc như thế này, vào chùa lễ Phật bái Tăng, lại bị mọi người chê trách chỉ trích, bị Tăng phê bình bắt lỗi, xin hỏi thầy ai đúng ai sai ?

- Ai cũng đúng.

- Ai cũng sai.

- Bạch Thầy, người phàm có chấp đã đành, nhưng người đã xuất gia tu hành mà vương mắc những chuyện lễ nghi giáo điều để đi bắt bẻ con, xin hỏi Thầy là đúng hay sai ?

- Vừa sai, vừa đúng!

- Sao là sai ? Sao là đúng?

- Sai, vì tu hành mà chấp nhặt những điều nhỏ nhặt.

- Đúng, vì giữ gìn thanh tịnh cho chốn già lam tôn nghiêm, đó là bổn phận, là nhiệm vụ phụng sự Tam Bảo, hoằng dương Chính Pháp!

- Con từng nghe rằng, ngọn cờ phấp phới bay, thật ra cờ không bay mà gió bay, nhưng thật ra gió chẳng động mà do Tâm của con người đang động.

Phải vậy chăng?

- Thật hay! Thật hay!

- Vậy, theo Thầy thì con ăn mặc ra sao?

- Bình thường.

- Đáng trách hay đáng khen ạ?

- Hợp thời trang. Hiện đại. Gọn gàng. Tiết kiệm.

Nếu người mặc không hề thấy ngượng nghịu, không chút gượng gạo, không phải âu lo, thong dong khú đáo xuất nhập như rồng đạp mây, thì thật là đáng khen ngợi.

Nếu mặc vào mà luôn thấy bị gò bó, thấy như bị mang của nợ, mang xích xiềng, không thoải mái khi đi đứng nằm ngồi thì thật là đáng thương, tội nghiệp, chứ không đáng trách !

Cô gái cười khanh khách ra điều thích thú. Sự trụ trì bật cười ha hả, tiếng cười tự tại vang động như đã rung chuyển cả giàn ngói rong rêu của tịnh thất.

Rồi im lặng như tờ.

Cô gái cất tiếng:

- Thầy thật cao thâm, vững như bàn thạch!

- Có phải đó là mục đích chính của cô khi ghé thăm bổn tự?

-?

- Im lặng, tức đã thú nhận.

Cô mang một chút am hiểu giáo lý nhà Phật, một chút kiến thức cơ bản về sự Tĩnh - Động, cố tâm cố ý vào chùa để thử thách cái Tâm Đạo của Tăng Ni Giáo Đồ.

Sự cố ý làm cho người khác chao đảo tâm ý chính là ác tâm, chính là động rồi đó !

- Bạch thầy, quả đúng là con động.

Nhưng đâu phải thấy người động mà mình phải động theo, phải vậy không thầy?

- Phải nhớ quanh cô đều là những chúng sinh đang tu, còn tu, chứ chưa có ai đắc đạo, chưa ai giải thoát được mình!

- Chỉ có Thầy là tĩnh thôi sao?

- Vì đây là tịnh thất.

Tâm người phải tĩnh, phải tịnh.

- Thầy không trách con về chuyện ăn mặc này thật sao?

- Không trách, mà còn khen.

Áo quần chỉ là ngoại vật.

Chúng vô tri vô giác, không tội tình gì.

Chúng là vật ngoại thân, không phải là một bộ phận của thân thể con người... Và thân thể con người cũng chỉ là giả tạm... Chỉ là đất, nước, gió, lửa hội tụ tạo nên.

Thân xác này còn là thứ bên ngoài, hưởng chi là quần với áo, xiêm với y ?

- Chỉ cái Tâm bên trong mới là quan trọng ?

- Tĩnh động đều từ nơi ấy.

Cho nên, nếu cô đã có gan ăn mặc hở hang thiếu thốn vải vóc để vào cửa Thiên, thì hãy phát huy thêm bản lĩnh mà trút bỏ hết xiêm y giả tạm ra khỏi tâm thân giả tạm ngay nơi đây đi!

-?

- Trút bỏ hết đi!

Sư trụ trì quát lên.

Cô gái giật bắn mình, vội quỳ mọp xuống, đầu đập đất mấy cái.

Sư lại quát:

- Trút hết.

Rồi đi ra ngoài, dạo một vòng vãn cảnh, mau đi!

- Bạch thầy... con không dám.

Con không dám.

Con xin đập đầu tạ tội.

Đội ơn Thầy đã khai tâm điểm đạo!

-

Anh Huỳnh trường đứng chờ ngoài hành lang với ruột nóng gan sôi, cứ như đang đứng trên tổ kiến bồ nhọt... Và rồi, cánh cửa Tịnh thất đã mở toang.

Cô gái lạ lòng bước ra ngoài với vẻ mặt rạng rỡ tươi vui. Lạ lòng hơn, trên người cô ta đang mặc một chiếc áo nhật bình của Tăng chúng.

Cô gái cười chào anh Huỳnh trưởng, bước thoăn thoắt hướng về phía chính điện.

Anh Huỳnh trưởng lè lưỡi, bước nhón chân lại khép cánh cửa tịnh thất thật nhẹ nhàng.

Rồi anh chấp tay xá ba cái về phía bên trong cánh cửa vô tri, nói:

- Quả đúng là chỉ có Thầy mới trị được quỷ sứ ma vương!

Anh ta thở phào nhẹ nhõm.

Đầu năm vui thật. Thật là vui.

Luận bàn về khổ đau

Dù ta có tài năng đến đâu, dù ta có chuẩn bị kỹ lưỡng đến mức nào, thì những điều bất như ý vẫn cứ xảy ra theo lẽ tự nhiên của nó.

Chỉ là bất như ý:

Người ta vẫn thường nói rằng nghèo là khổ, nghèo khổ, chứ ít ai nói giàu khổ cả. Thật ra, người nghèo có nỗi khổ của người nghèo mà người giàu cũng có nỗi khổ của người giàu. Người nghèo vì không chấp nhận cái nghèo, oán ghét cái nghèo, muốn được giàu nên mới khổ. Còn người giàu lại sợ bấy nhiêu tài sản chưa đủ làm người khác nể phục, sợ bị phá sản, sợ bị kẻ xấu lợi dụng hay hãm hại nên mới khổ. So ra cái khổ của người giàu còn phức tạp và nan giải hơn người nghèo. Phải chi trong xã hội ai cũng như ai, ai cũng sở hữu tài sản như nhau thì chắc chắn ý niệm giàu nghèo sẽ không có. Nhưng điều ấy không bao giờ là thực tế khi con người ngày càng ưa chuộng vật chất và xem đó là điều kiện căn bản của hạnh phúc. Cho nên, nếu ta may mắn không bị cuốn theo quan niệm của xã hội mà thoát ra khỏi ý niệm giàu nghèo, ta thấy sự hưởng thụ vật chất không phải là lý do lớn nhất để ta có mặt ở trên cõi đời này, thì chắc chắn ta sẽ không còn than nghèo khổ nữa.

Người ta cũng thường gộp chung cực với khổ, cực khổ. Nhưng bản thân của sự cực nhọc chưa chắc là đã khổ. Chỉ vì ta kháng cự lại nó, ta muốn mình không phải vất vả mà

vẫn có đầy đủ mọi thứ tiện nghi như bao người khác nên ta mới khổ. ta chỉ biết so sánh, đòi hỏi, chứ không chịu tìm hiểu căn nguyên sâu xa tại sao mình lại cơ cực. Chắc ta cũng đã từng chứng kiến, có những người chỉ cần người thân của họ qua khỏi cơn bệnh hiểm nghèo, dù người thân ấy không thể tiếp tục lao động nữa, thì họ vẫn vui lòng đem hết thân mạng của mình ra để bảo bọc. Có những người làm công tác cứu hộ, họ biết lao vào lửa dữ, chui xuống lòng đất hay đi ngang qua làn tên mũi đạn sẽ rất nguy hiểm đến tính mạng. Nhưng vì tình thương mà họ không hề xem đó là một nỗi khổ. Có người lại cho rằng cái cực tâm trí mới thật là khổ, vì phải suy tính đủ điều mới gánh vác nổi công việc. Nhưng trong thời buổi kinh tế suy thoái mà còn có công việc để làm, để suy tính, thì đã là điều hạnh phúc lắm rồi. Cho nên, cực có trở thành khổ hay không là tùy vào thái độ của mỗi người.

Điều mà ta thường than thở với nhau nhiều nhất đó là đau khổ, hễ đau là phải khổ, như là một sự thật không thể thay đổi. Thí dụ, ai đó tát vào mặt ta một cái có thể làm ta rất đau. Nhưng nếu ta biết mình có lỗi rất lớn với người ấy và sẵn sàng đón nhận nó hay người tát ta là người ta yêu thương nhất thì cái tát đó sẽ không làm ta khổ. mà lại làm ta vui. Đằng này bằng một thái độ ghét, khinh miệt, họ đã "tặng" cái tát để sỉ nhục ta trước mọi người thì ta khổ thật đấy. Làm ăn bị thất bại khiến tiền bạc mất trắng ai mà chẳng đau xót, vì đó là mồ hôi nước mắt mà ta đã chắt chiu gầy dựng suốt bao năm trời. Nhưng từ cái đau ấy đến cái khổ vẫn còn một khoảng cách khá xa, nếu ta biết rõ nguyên nhân thất bại và chấp nhận sự thất bại ấy như một bài học kinh nghiệm. Và có lẽ, cái đau thống thiết nhất của nhân sinh chính là sự chia lìa, nên thường được ví như khúc ruột cắt đứt làm đôi (đoạn trường thương đau). Nhưng nếu ta ý thức được chuyện hợp tan là do nhân duyên (duyên số), biết đây chia lìa lại là cơ hội để hai bên cùng nhìn lại mình để tạo ra cái duyên mới tốt đẹp hơn trong tương lai, thì ta sẽ không còn thấy đó là nỗi thống khổ nữa. Quả thật, đau và khổ là hai cung bậc cảm xúc rất khác nhau.

Cuộc sống luôn có những điều hợp với ý ta nhưng lại mâu thuẫn với suy nghĩ của người khác, hoặc thỏa mãn nhu cầu người khác nhưng lại trái nghịch với sở thích của ta. Ngay với chính bản thân ta cũng có lúc "sáng nắng chiều mưa" mà chính ta còn không hiểu nổi, thì làm sao hoàn cảnh có thể làm vừa lòng ta mãi được. Có những điều trước kia ta

ghét cay ghét đắng nhưng bây giờ lại tất yếu thích; có những thứ trước kia ta hết sức say mê nhưng bây giờ lại không muốn nhìn tới nữa; có những vấn đề trước kia ta vốn xem thường nhưng bây giờ lại cảm thấy quá hệ trọng. Giả sử mọi mong muốn của ta đều thành tựu hết thì thử hỏi ta sẽ trở thành cái gì và cuộc đời này sẽ ra sao? Vậy mà ta chỉ biết đòi hỏi, chứ không chịu suy xét nó có thật sự đúng đắn và phù hợp với khả năng của ta và hoàn cảnh hiện tại hay không. Rõ ràng cái khổ của ta không hẳn là cái khổ của kẻ khác. Vì thế, hầu hết những nỗi khổ mà ta thương kêu ca chỉ là sự bất như ý mà thôi.

Vậy thay vì than: "Tôi khổ quá!" thì ta hãy nên nói: "Nó bất như ý với tôi quá!". Cách gọi này chính xác hơn. Nó sẽ đánh động vào ý thức, giúp ta nhìn lại thói quen hay cách phản ứng của mình, thay vì cứ rượt đuổi theo đối tượng khác để đổ lỗi hay trừng phạt. Từ đó, ta sẽ nhận ra quan niệm "đời là bể khổ" chỉ là do cách nghĩ, hay chỉ là định kiến mà thôi.

Giá trị của khổ đau:

Ta đừng bao giờ quên rằng ta không phải là một cá thể tồn tại biệt lập. Ta phải luôn chịu sự tương tác của bao nguồn lực xung quanh, từ bạn bè, gia đình, đến xã hội và cả vụ trụ bao la nữa. Dù ta có tài năng đến đâu, dù ta có chuẩn bị kỹ lưỡng đến mức nào, thì những điều bất như ý vẫn cứ xảy ra theo lẽ tự nhiên của nó. Có thành thì phải có bại, có hợp thì phải có tan. Tại sao ta chỉ muốn thành và hợp, còn bại và tan để cho ai? Lúc may mắn sao ta không tự hỏi mình có thật xứng đáng với những thành quả ấy và có nên đón nhận nó hay không? Vậy mà mỗi khi gặp xui rủi thì ta lại khóc than âm ỉ, đòi hỏi sự công bằng. Ta đã hưởng thụ quá nhiều từ những tặng phẩm của vũ trụ rồi thì lâu lâu bị vũ trụ lấy lại để chia sẻ cho kẻ khác, thiết tưởng đó cũng là lẽ tự nhiên chứ đâu có gì là thua thiệt!

Đối với những mất mát quá lớn thì tất nhiên phải cần có thời gian ta mới chấp nhận hoàn toàn được, nên việc phản ứng lại cũng là lẽ thường tình. Nhưng có những điều quá đổi bình thường, nếu không nói là quá tầm thường mà ta cũng than khổ thì đó là lỗi của ta. Như trời mưa cũng khổ, kẹt xe cũng khổ, bị lỗi hẹn cũng khổ, thức ăn không vừa miệng cũng khổ, chiều cao không như ý cũng khổ, màu già cũng khổ, không ai hỏi thăm cũng khổ, được nhiều người thương cũng khổ... Những nỗi khổ ấy là do nơi hoàn cảnh hay vì

lòng tham của ta quá lớn? Hãy bình tâm nhìn lại xem! Không ai có thể làm cho ta khổ được cả, nếu ta có hiểu biết đúng đắn và khả năng chấp nhận đủ lớn. Để có được khả năng chấp nhận rộng lớn, ta cần phải biết thu gọn lại những mong cầu không cần thiết của mình. Ngay cả với những điều được cho là chính đáng, nếu thấy không có nó mà ta vẫn có thể sống vững vàng và hạnh phúc được, thì ta cũng nên cố gắng khước từ để tâm ta bớt lệ thuộc vào hoàn cảnh. Nhờ vậy, khi hoàn cảnh biến động thì ta vẫn an nhiên bất động.

Ngoài ra, ta cũng nên luyện tập cho mình cách đối mặt với khó khăn, hoặc tự tạo cho mình một cách nghĩ, cách sống đừng quá cầu mong sự an toàn, để cho sức chịu đựng trong ta được lớn mạnh. Ta thấy những đứa trẻ lớn lên trong môi trường được bảo bọc quá đầy đủ, khi bước vào đời không có chút vốn liếng kinh nghiệm nào mang theo để chống chọi với những nghịch cảnh, nên chỉ cần một tác động nhỏ như bị chê bai là chúng dễ dàng choa đảo và muốn bỏ cuộc ngay. Cũng như những loại cây mọc trên đất toi xốp, trông xanh tươi mơn mớn, nhưng chỉ cần một cơn gió lơn đi ngang qua là gãy đổ. Còn những loại cây mọc trên đá núi, tuy dáng dấp khảng khiu nhưng độ bám rất vững vàng. Cho nên, ta không thể cầu nguyện cho cuộc đời đừng xô đẩy mình vào những hoàn cảnh nghiệt ngã, nhưng ta có thể làm cho mình không bị gục ngã trước sóng gió cuộc đời bằng sự vững chãi từ chính trái tim mình.

Để có được trái tim ấy, ta phải biết đặt mình vào trong khuôn khổ của sự đào luyện, chứ không thể do sự ép buộc mà được. Nghĩa là ta vừa phải giới hạn sự hưởng thụ, cũng vừa phải tập đối đầu với mọi nghịch cảnh. Ta đừng vội kêu ca: sống mà không hưởng thụ thì sống để làm gì? Có ai cấm ta hưởng thụ đâu. Nhưng cái gì cũng có cái giá của nó cả. Nếu ta cứ dung dưỡng cho cái tôi yếu đuối mãi thì đừng hỏi tại sao đời mình cứ khổ đau hoài. Dĩ nhiên, với một người đã có trái tim vững chãi thì bao nhiêu danh lợi cũng không là vấn đề. Họ có đủ bản lĩnh để vượt lên trên danh lợi, hay sử dụng nó một cách hữu ích cho đời. Song, thực tế số người có ý niệm muốn buông bỏ thói quen hưởng thụ rất hiếm, và số người làm được lại càng hiếm hơn. Nhất là trong tình trạng hiện nay, người ta dám đạp đổ cả thành trì đạo đức để tranh giành quyền lợi, bất chấp mọi hậu quả. Có lẽ vì thế mà đời sống ngày càng nhiều khổ đau hơn. Nó đã trở thành bản trường ca bất tận của con người.

Đúng, khổ đau là một thực tại không thể chối cãi, nhưng đó chỉ là do trình độ cảm nhận của con người. Khổ đau vốn không phải là bản chất đã định sẵn của cuộc đời này. Bởi xét cho cùng thì không có gì là đau khổ cả. Do guồng máy tâm thức trong ta vận hành sai lệch, nên nó đã tạo ra những phản ứng chống đối lại những hoàn cảnh mà nó cho là trái nghịch. Rất may, guồng máy tâm thức ấy là một hợp thể linh động, nên có thể điều chỉnh được. Chỉ cần ta có nhận thức đúng đắn thì mọi cảm xúc trong ta đều không ngừng tương tác với vạn vật, để tâm lý không tiếp tục tạo ra những phản ứng ích kỷ. Đồng thời, ta cần có một khả năng quan sát thật tinh tường về những thói quen mà ta đã tạo dựng từ trong quá khứ đến nay. Tiến trình tháo gỡ những tâm lý tiêu cực ấy chính là tiến trình vượt thoát khổ đau. Nói chung càng bớt tự ái là càng bớt khổ đau. Hết vì cái tôi là hết khổ đau.

Đúng ra, ta cần phải biết ơn khổ đau. Khổ đau vừa giúp ta ý thức được cái gì là hạnh phúc, vừa giúp khả năng chịu đựng trong ta lớn mạnh, để ta có thể phát triển hết bản năng sinh tồn tiềm ẩn của mình. Cũng như nếu không bị lạc đường, ta sẽ khó biết mình vốn rất sợ hãi; nếu không bị xúc phạm, ta sẽ khó biết rõ mức độ nóng giận của mình; nếu không bị đối gạt, ta sẽ khó biết mình cũng rất dễ tổn thương; nếu không bị bỏ rơi, ta sẽ khó thấy được tính yếu đuối và dựa dẫm của mình. Chính nhờ bản năng sinh tồn biểu hiện mà ta thấy rõ từng ngõ ngách sâu kín của phiền não tại nên khổ đau. Từ đó, ta biết cách điều chỉnh lại tâm thức và nếp sống của mình, sao cho hài hòa với sự vận hành của vũ trụ. Nhờ đó, sự hiểu biết và tình thương trong ta bùng nở. Ta có thể đi giữ thăng trầm của cuộc đời này một cách thông dong tự tại mà không còn lo sợ những nghịch cảnh bất ngờ.

Có thể nói tâm ta như thế nào thì ta sẽ cảm nhận khổ đau như thế ấy. Vì khổ đau vốn từ tâm sinh ra, mà cũng từ tâm diệt đi.

Nếu không có khổ đau

Biết đâu là hạnh phúc

Nhờ mộng寐 hôm nào

Ta tìm về tỉnh thức.

Họa Phước từ đâu có

Phước và họa không phải tự nhiên sinh ra cũng không phải do ông trời (Phạm thiên hoặc Thượng đế) hay thần linh sắp đặt.

Trong những tai nạn, hiểm họa như động đất, sóng thần, bão lụt, chiến tranh, dịch bệnh, hỏa hoạn... Một số ít người may mắn được sống còn trong khi nhiều người khác không thoát khỏi cái chết. Sự may mắn đó người ta gọi là phước.

Trên thế gian này, có người vừa mới sinh ra đời đã phải gánh chịu những bất hạnh khổ đau: bệnh hoạn, tật nguyên; bị vứt bỏ khi còn là đứa trẻ sơ sinh, hoặc sinh ra trong một gia đình nghèo cùng khốn khổ... Có người sinh ra trong hoàn cảnh chiến tranh loạn lạc, có người sinh ra ở một vùng đất nghèo nàn lạc hậu, thiếu ánh sáng văn hóa, thiếu các điều kiện sống v.v..

Cuộc sống đang an lành bỗng dưng tai biến xảy đến cho gia đình khiến tan nhà nát cửa, mất hạnh phúc, mất người thân, mất gia tài sản nghiệp...

Những hoàn cảnh khốn khổ đó, những tai ương hoạn nạn, những nỗi khổ niềm đau mà con người phải gánh chịu, người ta gọi là họa.

Phước và họa đều do nghiệp

Phước và họa không phải tự nhiên sinh ra cũng không phải do ông trời (Phạm thiên hoặc Thượng đế) hay thần linh sắp đặt. Đáng siêu nhiên nào lại bất công, độc ác ban hạnh phúc cho người này nhưng lại gieo bất hạnh khổ đau cho kẻ khác? Những con người hiền lành lương thiện, họ có tội lỗi gì lại phải gánh chịu những thảm họa đốn đau? Những kẻ gian ác, bất lương có được ân phước gì mà lại bình an, sống trong hoàn cảnh tốt? Tất cả những hiện tượng sai biệt và những hiện tượng dường như bất công, phi lý ấy đều có những nguyên nhân gần và xa mà chúng ta chưa thấy, và chưa biết hết.

Trong kinh Tiểu nghiệp phân biệt (Culakammavibhanga sutta, kinh số 135, thuộc Trung bộ kinh III, bản dịch của HT.Thích Minh Châu) có ghi lại: Một lần có người hỏi đức Phật nguyên nhân tại sao trên thế gian có quá nhiều sự sai biệt bất đồng: người sống lâu, kẻ chết yểu; người ít bệnh, kẻ nhiều bệnh; người đẹp, kẻ xấu; người giàu, kẻ nghèo; người

có nhiều uy quyền thế lực, kẻ ít uy quyền; người cao quý, kẻ thấp hèn; người thông minh có trí tuệ, kẻ ngu khờ v.v..

Đức Phật cho biết tất cả những hiện tượng đó đều do nghiệp. Con người là chủ nhân của nghiệp, là thừa tự của nghiệp. Chính nghiệp đã phân chia các loài hữu tình có hơn kém như thế. Đức Phật cũng cho biết cụ thể rõ ràng một số nghiệp nhân và nghiệp quả tiêu biểu dẫn đến sự sai khác giữa con người với con người, giữa các loài hữu tình với nhau: Chết yểu là do nghiệp giết hại các loài hữu tình, không có tâm từ bi; Sống lâu là do từ bỏ giết hại, có tâm từ bi.

Nhiều bệnh là do đời trước thường não hại các loài hữu tình. Ít bệnh là do không não hại các loài hữu tình.

Tướng mạo xấu xí là do thường hay phần nộ bất mãn, tâm sân hận. Tướng mạo xinh đẹp là do không phần nộ bất mãn, tâm nhu hòa, từ ái.

Nghèo là do không bố thí, cúng dường. Giàu có là do đã bố thí, cúng dường. Ít uy quyền là do thói ganh tỵ, đố kỵ với người được quyền lợi, người được tôn kính. Nhiều uy quyền là do không ganh tỵ, đố kỵ.

Sinh vào gia đình hèn hạ là do tâm ngạo mạn, kiêu căng, thường khinh khi kẻ khác, không kính người đáng kính, không trọng người đáng trọng.

Sinh vào gia đình cao quý là do tâm khiêm tốn, nhún nhường, thường tôn kính người đáng kính.

Ngu khờ không có trí tuệ là do không thường đến các bậc tu hành để học hỏi. Có trí tuệ là do thường đến học hỏi các bậc tu hành (Theo kinh Tiểu nghiệp phân biệt).

Phước hay họa đều do nghiệp (hành động, tạo tác của con người thông qua thân, khẩu, ý, tức suy nghĩ, lời nói, hành động, việc làm). Tạo nghiệp tốt thì gọi là thiện nghiệp, phước nghiệp, tạo nghiệp xấu, ác thì gọi là bất thiện nghiệp hay tội nghiệp, ác nghiệp.

Trong kiếp sống hiện tại và nhiều kiếp sống quá khứ, chúng sinh đã tạo ra vô số nghiệp thiện ác, họa phước cho nên thường phải chịu thọ nhận niềm vui và nỗi buồn, hạnh phúc và đau khổ đan xen lẫn nhau. Tuy nhiên những ai tạo thiện nghiệp (phước nghiệp)

nhiều hơn bất thiện nghiệp (tội nghiệp, ác nghiệp) thì đời sống sẽ nhiều niềm vui, nhiều hạnh phúc hơn những chúng sinh tạo nhiều bất thiện nghiệp. Do đó có người giàu sang, uy quyền tột bậc và có người nghèo hèn, khốn khổ vô cùng.

Chúng sinh không thể nào nhớ được những nghiệp mình đã tạo ra trong kiếp sống quá khứ. Ngay cả trong kiếp sống hiện tại, con người cũng không thể nào nhớ hết những suy nghĩ, lời nói, hành động (nghiệp) của mình trong quá khứ. Do đó khi nghiệp quả xảy ra, phần nhiều chúng ta không biết đó là kết quả của nguyên nhân gì. Chỉ các bậc Thánh xuất thế gian như Đức Phật và các vị Bồ tát, A la hán mới thấy biết rõ hành nghiệp của các chúng sinh, những nghiệp nhân đã gieo và những nghiệp quả phải nhận lãnh của họ.

Phước là yếu tố rất quan trọng để hình thành đời sống an vui, hạnh phúc. Người có nhiều phước báo sẽ dễ dàng thành công trong cuộc sống, dễ dàng vượt qua những trở ngại, khó khăn và có được những gì mà đời sống thế gian mong đợi (quyền uy, thế lực, sự giàu sang, nổi tiếng, may mắn, bình an, hạnh phúc). Ngược lại họa là yếu tố khiến cho đời sống con người ngửa nghiêng, điên đảo, khiến cho con người phải chịu bất hạnh, khổ đau. Đối với người có phước báo lớn, cuộc sống nhiều sung sướng, mãn nguyện bao nhiêu thì đối với người vô phước, kém phước, cuộc sống nhiều bất mãn, cực nhọc và khổ đau bấy nhiêu. Đánh giá một cách tương đối thì thế gian này vui ít khổ nhiều trong mắt của người ít phước báo; vui nhiều khổ ít trong mắt của người nhiều phước báo, và khổ vui lẫn lộn, đan xen chồng chéo lẫn nhau, thay phiên nhau đến rồi đi không ổn định đối với người có tội lẫn phước báo ngang bằng hoặc gần ngang bằng với nhau.

Rất ít người tạo được những phước nghiệp cần và đủ để có một đời sống hạnh phúc viên mãn, đa phần có phước báo này nhưng lại thiếu phước báo khác, vì thế nhân loại không có bao nhiêu người mãn nguyện cuộc sống thế gian này. Về mặt khác, những ai tạo được phước nghiệp quá lớn đủ để sinh về các cõi trời thì họ không xuất hiện ở cõi người, vì bản chất của cõi người là không có niềm vui, hạnh phúc lâu dài, viên mãn.

Phần lớn chúng sinh cõi người đều thiếu phước báo để có được một đời sống mãn nguyện, nguyên nhân là do họ tạo nghiệp (do tâm ý, suy nghĩ, lời nói, việc làm của họ, do quan niệm, hành vi, lối sống trong quá khứ đời này và đời trước lẫn trong hiện tại):

Có những người thành đạt, nổi tiếng từ khi tuổi còn trẻ, nhưng có những người sống đến hết cuộc đời cũng chẳng làm được sự nghiệp chi, thậm chí cuộc sống bấp bênh, phải chịu cảnh khốn khổ, bần hàn và gặp nhiều tai ương hoạn họa. Tuy nhiên số người mãn nguyện trong cuộc sống cũng rất ít, không phải ai thành đạt, nổi tiếng đều bình an và hạnh phúc, đều hài lòng cuộc sống của mình.

Nếu nhìn kỹ sẽ thấy rằng không phải người nào giàu sang, thành đạt hoặc có quyền uy, thế lực đều là người có tài năng và đạo đức. Cũng không phải ai nghèo khổ, khốn khó cũng đều là những kẻ bất tài vô dụng. Tất cả đều do nghiệp mà họ đã tạo ra trong hiện tại và quá khứ gần hoặc lâu xa, dẫn đến sự nhận chịu phước và họa nhiều hay ít. Người có phước giàu sang nhưng không có phước thọ mạng, do quá khứ tạo nghiệp giết hại chúng sinh, cho nên sinh ra đời thụ hưởng sự giàu sang sung túc nhưng lại chết sớm khi tuổi đời còn trẻ.

Người có phước sống thọ nhưng không có phước giàu sang nên sống cả đời trong hoàn cảnh bần hàn khốn khó.

Người có tài năng, trí tuệ nhờ đời trước siêng năng nghiên cứu, học hỏi, thường gạn gỏi cầu học nơi các bậc hiền trí, các bậc tu hành (tạo phước nghiệp thông minh, tài trí), nhưng nếu không tạo nghiệp bố thí, cúng dường, tâm lượng hẹp hòi, ích kỷ, không biết chia sẻ với người khác thì không có được phước báo giàu sang và khi làm việc gì ít có người ủng hộ.

Nếu có tài năng, trí tuệ mà tâm kiêu căng, ngạo mạn, tự cao tự đại thì gặp nhiều kẻ đối nghịch, oán ghét, gặp nhiều trở ngại, khó khăn trên đường đời. Chính cái tâm ngã mạn cũng là rào cản ngăn cách họ với người khác, khiến họ không có sự cởi mở để tiếp nhận, hòa đồng với người khác, khiến họ không thể tiến bộ trong nhận thức, trong sự học hỏi và khiến họ đánh mất nhiều cơ hội tốt để tham gia vào nhiều hoạt động xã hội, để thành công, để thăng tiến, để đóng góp nhiều cho cộng đồng.

Trong kinh Phước đức (Mahàmangala Sutta, thuộc Tiểu bộ kinh (Khuddaka Nikàya), cũng gọi là kinh Hạnh phúc, Đức Phật dạy mười phương pháp tạo nên phước đức cho

chúng ta và tha nhân, đây chính là cách kiến tạo đời sống an vui, hạnh phúc bền vững, lâu dài:

Phương pháp thứ nhất là: Lánh xa kẻ xấu ác, luôn thân cận người hiền, tôn kính bậc đáng kính.

Phương pháp thứ hai là: Sống trong môi trường tốt, được tạo tác nhân lành, được đi trên đường chánh.

Phương pháp thứ ba là: Có học, có nghề hay, biết hành trì giới luật, biết nói lời ái ngữ.

Phương pháp thứ tư là: Được cung phụng cha mẹ, yêu thương gia đình mình, được hành nghề thích hợp.

Phương pháp thứ năm là: Sống ngay thẳng, bố thí, giúp quyền thuộc thân bằng, hành xử không tỳ vết.

Phương pháp thứ sáu là: Tránh không làm điều ác, không say sưa nghiện ngập, tinh cần làm việc lành.

Phương pháp thứ bảy là: Biết khiêm cung, lễ độ, biết đủ và nhớ ơn, không bỏ dịp học đạo.

Phương pháp thứ tám là: Biết kiên trì phục thiện, thân cận giới xuất gia, dự pháp đàm học hỏi.

Phương pháp thứ chín là: Sống tinh cần tỉnh thức, học chân lý nhiệm mầu, thực chứng được Niết bàn.

Phương pháp thứ mười là: Hành xử trong nhân gian, tâm không hề lay chuyển, phiền não hết, an nhiên.

Đức Phật dạy: “Ai sống được như thế, đi đâu cũng an toàn, tới đâu cũng vững mạnh, phước đức của tự thân”.

Mười phương pháp trên chính là những thiện nghiệp sinh ra công đức, phước báo, làm cho đời sống các chúng sinh hữu tình mà chủ yếu là chúng sinh cõi người, cõi trời

được nhiều an vui, lợi lạc (Bởi chúng sinh cõi người, cõi trời mới có nhiều điều kiện thực hành những phương pháp này, còn chúng sinh ở các cõi khác như súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục bị nhiều giới hạn và khổ não bức bách nên rất khó tu tập). Ngay khi sống theo những lời dạy trên chính là đang sống trong an lạc hạnh phúc (ở hiện tại) chứ không chỉ có hạnh phúc trong tương lai đời này và đời sau. Càng thực hành được nhiều điều đức Phật dạy thì càng sống có hạnh phúc trong hiện tại, và tương lai được sinh làm người có nhiều phước báo hoặc sinh về cõi trời.

Chính vì thế mà mười phương pháp trong bài kinh trên còn được gọi là mười phước đức hay mười hạnh phúc, và bài kinh được gọi là kinh Phước đức hay kinh Hạnh phúc. Trong mười phước đức hay mười hạnh phúc đó, hai điều cuối cùng chính là hạnh phúc tối thượng của các bậc thánh như Phật, Bồ tát, A la hán, còn tám điều còn lại là hạnh phúc của cõi nhân thiên "cõi trời và cõi người". (*Minh Hạnh Đức*)

Nghiệp của Người tu

Nói đến Đồ nghiệp, người ngoài hay người Tu đều lạnh xương sống hết, sợ phải Nhận lãnh, sợ ko Vượt qua được. Nhưng hồi ơi, cái Nghiệp đã tạo thì làm sao tránh khỏi đây, cái Luật nhân quả nào chừa một ai. Chưa đến lúc thì chưa phát ra, nên người đời vẫn tha hồ tạo Nghiệp, đến khi phải trả thì Chửi trời Mắng đất, vậy thì đúng hay sai ?? Nên có câu: "Bồ tát sợ Nhân, Chúng sanh sợ Quả". Vì sợ cái Nhân tạo ra Nghiệp nên Bồ tát ngưng làm Điều ác, đi làm Điều thiện để tạo Nhân lành. Còn chúng ta, cứ Tạo nhân xấu không, mà muốn Nghiệp đừng đổ, hưởng Quả ngọt không. Vậy có Vô minh không??

Nhiều người mới Tu sửa vài hôm, thấy sao mình còn Ngu dốt quá. Càng học càng Ngu vậy là Nản, họ ko biết là họ đã Sơ ngộ rồi. Chứ ngày xưa Vô minh có biết mình Vô minh đâu, ôm cái Bản ngã Vô minh mà dương dương tự đắc. Bây giờ Chợt ngộ liền thấy Vô minh của mình, đó ko phải là Ân chứng sao. Thay vì vui mừng, họ lại sợ hãi, bởi nghĩ Tu là phải Lên trời Xuống đất, đạt được Thần thông, Hào quang sáng ngời, Trí tuệ vô quái ngại. Ko phải đâu, cái đó là Bản ngã, chứ chẳng phải Vô ngã, người Tu ngộ chẳng cần những thứ đó, nhưng nó Tự nhiên đến khi đúng lúc thôi.

Đa phần chúng ta Tu là sợ Nghiệp nên muốn Tránh Nghiệp, và Xoá nghiệp. Đúng là vậy, chúng ta Tránh nghiệp và Xoá nghiệp vì Ngưng tạo Nghiệp chứ đâu phải Trốn được Nghiệp đã tạo từ ngày xưa trong nhiều Kiếp. Nghe nói Tu là Đổ nghiệp, ai nấy lạnh toát mồ hôi. Nhưng đổ Nghiệp thật, ko đổ là ta lấy mà Tu. Nên nói Tu là Chuyển nghiệp. Chuyển ở đây, đầu tiên là Chấp nhận cái Nghiệp một cách Bình an, bởi ta đã Biết đã Hiểu rồi, có Tránh thì cũng Vô ích, nên Cố gắng mà Trả. Qua đó ta ngưng tạo tác nữa mà đi Tu sửa để Phụng sự để Giác ngộ Thân tâm, thì chẳng phải Chuyển nghiệp rồi sao.

Ta thử ngẫm nghĩ xem, ngày xưa ta ăn chơi trác táng, bỏ mặc cuộc đời, cứ thiếu là ra Mượn ngân hàng tiền mà thỏa chí xa hoa. Bây giờ, Nợ nần Chồng chất, Ngân hàng chẳng cho mượn nữa, mà làm Giấy Nợ định kỳ đến Thu. Ta hết đường lựa chọn, biết mình phải đi làm mới có ăn, ko thì đói mất. Ráng làm vì sợ đói, dư ra một chút, đâu muốn trả Ngân hàng. Nhưng ngân hàng vừa thấy dư là lại lấy liền vì đã đến Kỳ, ta ko trả được sao?? Trước cũng trả sau cũng trả, sao ko Bình an mà trả. Ta ko thấy mình Giỏi hơn sao, đã Tạo ra Tiền để trả nợ rồi còn gì. Thay vì than vãn: "Làm hoài ko có Dư". Mà hãy Cố gắng Vui vẻ làm đi, trả được Nợ càng nhiều càng tốt, rồi đến một ngày ta sẽ được Tự do giữa bầu trời cao rộng.

(Khúc Tinh Vân)

TẠO THIỆN NGHIỆP (PHƯỚC) ĐỂ DÀNH CHO TƯƠNG LAI VÀ ĐỜI SAU

Theo giáo lý nhà Phật, luật nhân quả được giải thích rằng mỗi sự việc xảy ra sẽ có một sự kiện khác đi theo sau đó. Hệ quả xảy ra có an lạc, hạnh phúc hay khổ đau, khó chịu, có lợi hay có hại cho người khác và cho chính mình, tất cả đều tùy thuộc vào nguyên nhân ban đầu của hành động đó. Luật nhân quả dạy rằng gieo gió sẽ gặp bão, trồng cam sẽ được quả ngọt, trồng chanh ắt phải hái trái chua, đem niềm vui đến cho người, mình sẽ được hạnh phúc, gây khổ đau cho người, mình sẽ chịu sự bất hạnh. Người ta không thể thoát khỏi nghiệp quả của mình một khi chính mình đã gây tạo. Có nhiều cách tạo ra nghiệp tốt để hóa giải đi những nghiệp xấu mà chính mình đã cố ý hay vô tình gây ra trước đó. Bài viết này xin công hiến một số cách mà bạn có thể làm được ngay trong kiếp này để đời sống của bạn thay đổi trong tương lai.

1/ Hãy lấy từ bi làm tôn giáo của mình:

Tạo nghiệp tốt không có nghĩa là theo tôn giáo hay mộ đạo. Người ta không cần phải là một tín đồ Phật Giáo, Thiên Chúa Giáo hay thuộc về một tín ngưỡng nào đó để có thể tạo nghiệp tốt. Con người chỉ cần thể hiện thái độ tử tế ân cần với người khác. Như Đức Đạt Lai Lạt Ma thường nhắc nhở ” Tôn giáo của tôi là lòng từ bi”, như vậy đã tạo nghiệp tốt rồi, không phải chỉ tử tế với người khác trong chốc lát mà phải luôn luôn, suốt cuộc đời của mình, trong mọi phương diện của đời sống, trong mọi mối liên hệ, trong mỗi công việc làm, trong tất cả những giao tiếp; khi chúng ta tiếp cận một việc gì mình làm, được thể hiện tấm lòng từ bi, thì khi đó chúng ta đang tạo nghiệp tốt, và đó là loại nghiệp tốt tạo ra một hệ quả mà tất cả mọi người khác đều tử tế với mình. Đó là phương cách chắc chắn nhất để gây dựng một cuộc đời mà trong đó những phiền não khổ đau sẽ tiêu tan.

2/ Nhường đường khi lái xe:

Đã không ít tai nạn chết người xảy ra khi người lái xe giành đường, do vậy khi người lương thiện chạy xe trên đường phải giữ chánh niệm và biết rằng đây cũng là cơ hội cho ta tạo ra nghiệp tốt. Nhường đường cho người khác là chúng ta chạy chậm lại khi có người muốn vượt lên trước mình, dằn hết tất cả cảm giác khó chịu xuống hay không bóp kèn khi có người queo xe ầu hoặc thậm chí đụng phải xe của mình. Những phiền não như vậy trong việc giao thông là những cơ hội cho ta đào luyện tâm trí với một nụ cười hoan hỷ trong bình tĩnh. Chúng ta cũng có thể nhường đường cho người khác ngay cả khi mình có quyền ưu tiên. Khi không có ý tưởng xem con đường là nơi tranh chấp giữa mình và những người lái xe khác, việc giao thông của chúng ta sẽ thú vị hơn nhiều và mỗi lần nhường đường cho người nào, chúng ta sẽ rất vui lòng vì biết rằng việc kèm chế tánh dễ nổi nóng của mình và đây cũng là một cách để tạo nghiệp tốt mà kết quả có về sau là đời sống của mình luôn gặp mọi sự hanh thông và may mắn về sau.

3/ Dành phần thắng cho người khác và chấp nhận thua thiệt:

Khi nhường nhịn người khác, chúng ta nhiếp phục được sự tự ái của mình, và không thể để cho tự ngã của mình nghĩ đến những điều vị kỷ. Khi chấp nhận thua thiệt, sẽ là cơ hội cho ta diệt trừ tính kiêu ngạo. Pháp tu đặc biệt hữu dụng khi hoạt động trong thế gian

vật chất hay trong cách cư xử với người khác trong công việc. Khi làm việc gì quan trọng hay phải làm xong một việc nào đó trước thời hạn, sự căng thẳng thường phát sinh giữa mình và người khác, và đó là lúc người ta nghĩ đến ảo tưởng thắng và thua, được và mất. Hãy xem đó là những cơ hội tạo nghiệp tốt. Tôi nhớ có những lần tôi đã tranh luận một cách nóng nảy chỉ để biện minh cho quan điểm của mình, để rồi rốt cuộc tôi nhận ra rằng mình đã không chỉ gây ra phiền não cho mình mà còn làm cho người khác bức mình, khó chịu nữa. Tôi đã khám phá tính chất giải thoát của sự chịu thua thiệt, sự buông bỏ và sự không bị trói buộc vào tham vọng chiến thắng. Đó là lúc tôi nhận ra là mình đã cảm thấy an lạc nhiều hơn mỗi khi chấp nhận thua thiệt, nhường phần thắng cho người khác. Hành vi đầu hàng trước ý kiến hay quan điểm của người khác không phải là trốn tránh thảo luận, mà là một lối đồng ý với nhau rằng chúng ta không đồng ý kiến, và đồng thời vẫn tiếp tục ủng hộ và giúp đỡ nhau. Khi làm như vậy, chúng ta đang tạo nghiệp tốt và tất nhiên bạn sẽ nhận được nhiều sự hỗ trợ tương tự của người khác trong tương lai.

"Bữa nọ, tôi nhảy lên một chiếc taxi vội vã đến sân bay. Xe chúng tôi đang chạy thì bỗng có một chiếc xe khác từ bãi đậu chồm ra ngay trước mũi. Bác tài taxi nhanh chân đạp thắng, xe lết đi, và chỉ thoát đụng phải chiếc xe kia trong gang tấc !

Người lái xe nọ trợn mắt nhìn chúng tôi lơ lảo rồi cất tiếng chửi bới. Bác tài taxi chỉ mỉm cười và còn vẫy tay chào gã. Thấy thế, tôi bèn hỏi tại sao bác lại xử sự như vậy khi tên kia suýt chút nữa đã làm tan nát chiếc xe của bác và đưa cả hai chúng tôi vào nhà thương ?

Bác tài giải thích rằng: Trong cuộc sống có rất nhiều người không khác gì...xe chở rác. Họ chạy lông nhông ngoài đường với tâm trạng chứa đầy rác bởi những thất vọng, ghen ghét, thù hận, tức giận, bất mãn với đời. Rác càng chồng chất thì họ càng muốn trút xả bất kỳ lúc nào, ở đâu và đôi lúc xui xẻo bạn lại là nạn nhân của họ.

Vậy tại sao bạn phải chuốc lấy đống rác ấy nhỉ? sao không mỉm cười, vẫy tay chào họ, chúc họ mau "sạch sẽ " rồi tiếp tục con đường mình đi !? Nhớ đừng lấy "cọng rác" nào của họ để lên những người khác nơi mình làm việc, trong gia đình hay cho những người mình gặp.

Điểm then chốt cần nhớ là những người thành công sẽ không bao giờ để cho rác rưởi xen vào chiếm đoạt một ngày nào của đời mình. Cuộc sống vốn đã quá nhiều vất vả, ngăn ngại, vô thường thì đừng tự làm khổ thêm bản thân và người khác. Rác rưởi có chăng chỉ là 10% do bạn gây ra và 90% còn lại là tùy thuộc vào cách bạn đối phó với nó như thế nào. Hãy mở lòng vị tha mà đối xử tốt với nhau....!"

4/ Tránh sát hại những sinh vật nhỏ nhất:

Người ta dễ dàng xâm hại đến sinh mạng của các loài vật, đặc biệt là những loài nhỏ nhất. Một hôm đang đi trên lề đường, tôi nhận thấy có nhiều con kiến bò ngang lối đi, tôi biết rằng nếu mình không có ý thức thì mình đã vô tình giết chết nhiều sinh mạng và như vậy chúng ta dễ dàng tạo ác nghiệp về sát sinh ngay trên mỗi bước chân của mình. Tôi cẩn thận không giẫm đạp lên những con kiến nhỏ bé này và tôi ngạc nhiên cảm thấy sự vui sướng rộn lên trong lòng của mình. Phật dạy tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, ngay cả những con vật nhỏ nhất cũng có Phật tánh, nhưng vì kiếp này chúng vì nghiệp chướng nặng nề nên phải mang thân hình khác người, hiểu điều đó, nên ta cố gắng tránh sát hại một cách vô ý thức của chúng ta. Kết quả tránh sát hại sinh vật sẽ giúp chúng ta sống khỏe mạnh, không bệnh tật và tăng tuổi thọ về sau.

5/ Bồ thí, đóng góp cho việc từ thiện:

Hành động hiến tặng cho người khác là một cách thức tuyệt vời để tạo nghiệp tốt trong đời sống ngăn ngại này. Bồ thí là hạnh đi đầu của những ai muốn thực thi Bồ tát hạnh. Kết quả của hạnh bồ thí là mình được giàu sang, phú quý về sau. Về phương diện tinh thần thì lòng tham lam, bủn xỉn của mình nhỏ dần lại và biến mất sau một thời gian mình thực hành việc bồ thí. Khi hiến tặng cho người cũng là lúc chúng ta gia tăng tích lũy thiện nghiệp xuất phát từ lòng từ bi. Mình luôn cho ra với một tấm lòng quảng đại, vui vẻ, hoan hỷ không có bất cứ một điều kiện nào đi kèm, đó là bồ thí đúng nghĩa với lời Phật dạy. Nếu bạn không có khả năng bồ thí tiền bạc thì có thể bồ thí thời giờ, công sức, sự hiểu biết hay tài năng của mình, để giúp cho đời sống này bớt khổ đau, tất cả những điều này cũng có giá trị ngang nhau với tiền bạc. Một khi động lực tinh thần, không một ý đồ mưu

toan xen lẫn vào hành động bố thí thì bạn đã thành công phần nào đó trong công hạnh này rồi.

6/ Sẵn lòng lắng nghe tâm sự của người khác:

Khi có người nào tìm đến mình để tìm sự an ủi, chia sẻ hay để nương tựa vào bạn, vì họ không có người nào để tìm tới, bạn đừng xua đuổi họ, dù đó là người mà bạn chưa từng quen biết, dù bạn đang bận rộn, dù bạn không thích nghe người khác than thở. Bạn chỉ cần dành một chút thời gian cho họ. Hãy sẵn sàng làm bạn với cả những người xa lạ. Dùng tinh thần mạnh mẽ của mình để giúp những người yếu đuối. Chia sẻ kinh nghiệm an lạc của mình với người khác, dù cho người ấy không quen thân với mình, làm được như vậy là bạn đang thực hành tốt lòng từ bi trong đời sống và cũng là người đang đi trên lộ trình hành Đạo

7/ Thực hành thiền quán:

” Tham thiền là một pháp tu tuyệt vời. Thiền không phải chỉ để tâm trí an tĩnh thôi đâu, mà thiền còn có mục đích cao hơn nữa con ạ”. Thiền định hay sự phát triển tâm linh, hay sự quán chiếu về khổ đau, vô thường và vô ngã. Tham thiền là cách làm cho tinh thần tập trung, thanh thản và trong suốt như một dòng sông nước trong mà người ta có thể nhìn thấy tận đáy, từ đó ý thức biết được sự thể nghiệm về giải thoát và giác ngộ. Tham thiền cũng là quá trình tập trung và thâm nhập nhờ đó mà tâm chúng ta được an tĩnh và nhất tâm bất loạn, rồi đi đến giác ngộ. Nên hiểu rằng Thiền là sự nhận chân ra một năng lực tâm linh mới để có thể phán đoán sự vật trên một quan điểm mới, với mục đích là dứt khoát lật đổ ngôi nhà giả tạm mà mình đang có để dựng lên cái khác trên một nền móng hoàn toàn mới. Mái nhà cũ gọi là vô minh khổ đau, và ngôi nhà mới được gọi là giác ngộ giải thoát. Đó là đích đến của mọi hành giả tu theo Đạo Phật. Về căn bản, hành giả ngồi trên một tấm nệm với hai chân khoanh lại, lưng thẳng, hai mắt hé mở, nhìn khoảng một thước về phía trước, và bắt đầu thở đều hòa. Suy ngẫm và tập trung vào lý do hành thiền, động cơ ngồi thiền của mình, đó là phát tâm làm lợi ích cho chúng sanh. Xem động lực vị tha này là nền móng của việc tham thiền. Từ đó trở đi hành giả có thể quán tưởng về bất cứ một đề mục nào liên quan đến việc phát triển sự hiểu biết về đời sống của mình. Khi quán tưởng như vậy,

hành giả nhẹ nhàng suy ngẫm về sự quý báu của đời người và sự may mắn là mình đã được sanh ra làm người, được sống, được gặp chánh pháp như hôm nay. Hành giả sẽ nhận thức rằng chỉ riêng việc sinh ra làm người đã là một may mắn rồi, vì mình có khả năng phân biệt, hiểu biết và suy nghiệm nghĩa lý sâu xa của Phật lý, để rồi biết tu tập để giải thoát vòng sinh tử khổ đau.

8/ Đọc Kinh, Trì chú và Niệm Phật tùy vào tôn giáo của bạn:

Trì chú là việc làm cơ bản và dễ nhất cho một hành giả để bắt đầu đi trên con đường mở ra những chân trời mới cho tâm trí. Trước hết trì chú là cách thức mạnh nhất để thanh lọc những ác nghiệp mà chúng ta đã mang tới trong thế gian này với mình từ quá khứ. Nghiệp quả xấu vẫn còn ở trong thần thức của mỗi người, giòng tâm thức mà chúng ta mang theo từ kiếp sống quá khứ. Chúng ta hãy bắt đầu với thần chú nổi tiếng nhất thế giới, đó là tâm chú của Bồ Tát Quán Thế Âm ” Án Ma Ni Bát Di Hồng” (Om Mani Padme Hum). Khi trì thần chú này, hãy tập trung vào âm thanh của chú và để âm thanh thâm nhập vào tận tâm thức của mình. Luôn luôn trì chú với ý tưởng mang lợi ích đến cho người khác. Không bao lâu sau đó, chúng ta sẽ thấy kết quả với những lợi ích tuyệt vời thâm nhập qua tâm thức của mình. Chúng ta sẽ sớm cảm thấy mình trở nên dễ thương hơn, khoan dung hơn, bớt bối rối hơn và trở nên bình tĩnh hơn. Nhiều vị Lạt Ma cao cấp nói rằng trì thần chú “Án Ma Ni Bát Di Hồng” có thể đưa chúng ta đến giác ngộ. Đây là một trong những thần chú có nhiều oai lực nhất mà chúng ta có thể hành trì hằng ngày.

Thêm Một cách thức mạnh mẽ không ngờ để giải trừ những ác nghiệp là niệm danh hiệu Phật và lễ Phật sám hối. Trong khi niệm Phật chúng ta phát khởi ý nghĩ sám hối về những nghiệp xấu đã tạo ra trong những kiếp trước và ngay trong kiếp sống này. Niệm Phật thành tâm, nhờ tha lực của chư Phật cùng với sự tự lực của bản thân sẽ giúp cho những bất thiện nghiệp của chúng ta tiêu tan dần theo năm tháng.

9/ ÁN TỔNG

Đem ánh sáng chân lí đến cho cuộc đời, đem đạo đức, lễ phải đến cho mọi người. Đó là điều thiện vĩ đại nhất trong tất cả các điều thiện. Đức Phật nói “Pháp thí là vua trong tất cả các pháp bố thí”

Vì sao?

Vì đó là khởi nguồn cho mọi điều thiện khác được phát sinh, vì chỉ khi mở được cánh cửa của chân lí, của lẽ phải, con người ta mới có thể biết phải làm gì để tìm được hạnh phúc, phải làm gì để chấm dứt khổ đau .

Chính vì thế, một lựa chọn cực kì sáng suốt nếu bạn muốn thay đổi vận mạng của mình. Đó là, bạn hãy tìm mua, in ấn những kinh thư hay những sách có nội dung khuyến thiện (sách nhân quả báo ứng, sách học làm người....) có tác dụng khiến người đọc bỏ ác làm lành, tăng trưởng đạo đức. Sau đó đem phát tán cho nhiều người đọc, bạn sẽ bất ngờ vì phước đức hết sức to lớn mà việc ấn tống này đem lại.

HIỂU THÊM THẾ NÀO VỀ NGHIỆP BÁO.

Theo nhà Phật, luật Nhân Quả không bị hạn chế bởi thời gian: có cái đời trước trồng Nhân, nhưng cũng đến đời hiện tại mới gặp duyên mà thành Quả. Có cái đời trước trồng nhân, mà mãi đến đời sau và đời sau nữa mới thành Quả. Có cái đời này trồng Nhân, lại thành Quả ngay trong đời này-người ta gọi là Quả báo Nhân tiền (quả báo hiện đời). Ta cần phải xem những Duyên, coi có đầy đủ hay không, mà đoán định sự mau chậm thành quả.

Bởi không rõ lẽ ấy, cho nên mới có kẻ thấy có người kiếp này tu nhiều Nhân tốt (tu nhân tích đức), nhưng lại bị tai họa đau thương. Còn kẻ, kiếp này làm nhiều điều ác, lại được nhiều may mắn hạnh phúc nên mới kêu rằng luật Nhân Quả sai lầm. Họ nào có dè: ác báo hay phúc báo đều do tạo nhân ở kiếp trước mà đến kiếp này mới hưởng được, còn những nhân ác tạo ở kiếp này chưa đủ thời gian để thành “Quả” ác.

Tóm lại, động lực chính của sự tạo nghiệp là ý thức. Ý thức có một tác dụng vô cùng mạnh mẽ, nó chi phối tất cả mọi thứ khác, lại có quyền sáng tạo và thay đổi cả một cuộc đời của con người. Trong giai đoạn hiện tại, cá nhân phải gánh chịu tất cả những Quả báo của nghiệp quá khứ (tức nghiệp) và nghiệp hiện tại (hiện nghiệp). Nhưng ý thức với sự phụ họa của các thức khác trong giai đoạn sống hiện tại, lại cũng có quyền năng tạo nghiệp mới, để làm động lực cho sự phát sinh sinh mạng sau này.

Theo nhà Phật, nghiệp quá khứ là nguyên nhân động lực của cái kiếp sống hiện tại: nó chỉ huy tất cả, thành ra con người giống như một bộ máy bị một định mạng vô hình chi phối (ta thường gọi là “số mạng”). Cái túc nghiệp (nghiệp quá khứ) ấy giống như sức của mũi tên đang bay, khi hết sức nó sẽ rơi xuống. Bởi vậy, tạo nghiệp trong hiện tại, tuy cũng phá được phần nào nghiệp báo của quá khứ, nhưng nếu vẫn bắt lực trước một định mạng khắt khe, đó là vì sức của mũi tên vẫn còn quá mạnh.

Để đánh tan nghiệp ác:

Tuy vậy, nghiệp mới tạo lại có nhiều ảnh hưởng đến sinh mạng của nhiều cá nhân khác, nên trong sự tự biến (nghiệp riêng) cũng được hưởng về cộng biến (nghiệp chung) do mình tạo nên, và nhờ vậy cũng phá tan được nhiều nghiệp chướng do ác tập gây nên. Bởi vậy người ta thường nhận thấy những ai gây được nhiều công đức xã hội, như gieo rắc mầm tư tưởng “từ bi hỷ xả”, giúp con người phá được tà kiến, gây được lòng yêu thương trong loài người, là người tích chứa được nhiều thiện nhân thiện đức...nên cho dù có gặp tai họa gì cũng được qua khỏi một cách mau nhiệm. Đó là nhờ cái công “tự biến” đã gieo được nhiều chủng tử cho mình và cho chung quanh nên đã gây được một Tự nghiệp và Cộng nghiệp tốt đẹp, đánh tan được cái mũi tên độc của túc nghiệp (nghiệp quá khứ) của mình.

Trái lại, cũng như cá nhân có tạo một cách hoàn toàn tự do những giai đoạn sinh mạng đẹp ở tương lai...thì cá nhân cũng có thể tạo cho mình những giai đoạn sinh mạng đen tối ở hiện tại và tương lai. Cứ gieo mãi những mầm mống tư tưởng giải thoát thì sẽ tiêu trừ được tất cả các chủng tử tập nhiễm (mà lá số tử vi ghi rất kỹ, rất chi tiết), đồng thời huân sinh và huân trưởng các chủng tử giải thoát để vượt khỏi cảnh giới vô minh và sanh diệt. Cũng như Nguyễn Du nói:

Đã mang lấy Nghiệp vào thân,

Cũng đừng trách lẫn trời gần, Trời xa

Thiện căn ở tại lòng ta...

Nghiên cứu số Tử Vi, với một lối nhìn siêu hình, hình nhi thượng học như trên, lá Tử Vi của ta có thể giúp ta nhìn rõ cái túc nghiệp (nghiệp quá khứ) của ta, biết được ta phải làm gì cho hiện tại, để chuyển mê khai ngộ, chuyển bại vi thắng, chuyển ác vi thiện..chứ không phải tin Mạng một cách thụ động như nhiều người lầm tưởng.

MA PHIỀN NÃO

Ma phiền não là sự chướng, sự chướng nếu chẳng trừ hay làm lộn xộn việc chánh tu. Thế nào là Phiền? Thế nào là Nảo?

Phiền thì đuổi theo ngoại cảnh, não thì sanh ở nội tâm. Người tu Thiền nhất định phải đoạn phiền não. Phiền não chẳng trừ sạch tánh định khó hiện. Thấy người nữ mà sanh tâm dâm là dâm tâm phiền não. Thấy sự giết hại mà sanh tâm là ác tâm phiền não. Thấy vật mà sanh tâm là tham tâm phiền não. Thấy nghịch cảnh sanh sân là nhuê tâm phiền não. Thấy thuận cảnh sanh vui là tùy hỷ phiền não. Thấy kẻ oán sanh tâm ghét là hận tâm phiền não. Thấy người thân sanh tâm thương là tư tâm phiền não. Tất cả những cái thấy bên ngoài mà bên trong sanh thủ xả đều là phiền não, không thể nào mà nói ra cho hết được, kẻ tham thiền nhất định phải trừ sự chướng. Sự chướng nếu chẳng không (rỗng) làm não loạn cái định. Người học đời sau, tại sao chẳng đoạn nó?

Ví dụ như khi chúng ta thấy con cái người khác thành đạt đỗ đạt mà con mình thì không vừa ý, chạy theo ngoại cảnh nên mình phiền, bực tức và khó chịu. Ai cũng đều mong con mình thành đạt nhưng không phải lúc nào cũng không được theo ý muốn, mà như vậy thì sẽ phiền não. Có nhiều học sinh khi thi rớt về nhà bị cha mẹ la rầy thì chịu không được dẫn đến tự sát. Con người ai có nhân có duyên khác nhau. Bởi vậy nên nếu chúng ta cứ chạy theo ngoại cảnh không khéo chuyển hóa thì sẽ sinh ra phiền não ở nội tâm, suốt ngày phiền não. Cái gì cũng có căn duyên, nhân quả, trong thời quá khứ chúng ta tạo nghiệp xấu thì hiện tại con cái chúng ta không thành đạt theo ý muốn.

Tuy nhiên quý vị hãy nghiêm túc xét lại phiền não này có thật là của quý vị không? Ví dụ như khi quý vị đang phiền não thì cái phiền đó là của ai? Nếu của mình thì sáng, trưa, chiều, tối chúng ta đều phiền não. Còn đặng này sáng phiền não nhưng trưa có chuyện vui

thì ta lại hết, chiều ta lại phiền não nhưng đến tối thì không còn. Ví dụ như khi đang cãi nhau với người trong gia đình nhưng bất ngờ lại nhận được tin ai đó gửi tiền ta lại vui vẻ hết phiền não. Như vậy phiền não này không phải là của mình.

Một hôm, có một vị cư sĩ đến tâm sự với Thiền sư Bankei rằng ông rất hay sân hận, nổi nóng và xin Thiền sư chỉ cho phương pháp hết sân. Thiền sư bảo ông hãy mang cái sân hận, nổi nóng ấy ra để Thiền sư dùng 1 loại thuốc chữa trị. Vị cư sĩ bảo rằng lúc này mình đang không sân. Lúc này Thiền sư Bankei hỏi bao giờ ông mới sân? Ông cư sĩ trả lời chỉ khi nào gặp người vợ ở nhà thì ông mới sân. Thiền sư bảo ông khi nào thấy sân hận trong người thì chạy đến gặp Thiền sư để ông chữa trị. Khi về nhà ông vừa gặp người vợ đã gặp chuyện khó chịu nên ông chạy nhanh đến gặp Thiền sư nhưng vừa đến nơi thì hết sân. Ở đây ta thấy rõ tại sao gặp người này ta lại sân còn gặp người khác mình lại hết? Ta có thể thấy rõ cái sân này không phải của mình. Lúc này Thiền sư Bankei nói: “cha mẹ ông sinh ra chỉ có tâm Phật mà thôi”. Ngay lập tức vị cư sĩ này ngộ đạo. Thiền sư nói vậy để khai thị ông cái gì biết được sân và cái gì biết không sân? Như vậy cái biết đó nó không có sân, cái biết là cái năng biết và cái sân là cái bị biết nhưng chúng ta đồng hóa. Ngay trong giờ phút thực tại này cái biết và cái bị biết đồng thời có mặt thì cái sân hết.

Ví như khi tôi véo vào tay tôi tôi thấy đau và khi thả ra thì hết đau. Như vậy cái gì biết đau và không đau? Tánh biết đó là tâm Phật nhưng chúng ta hay đồng hóa tham là mình, sân là mình, si là mình. Vì vậy trong kinh Tương Ưng Bộ Phật dạy: “Tâm tham biết tâm tham, tâm sân biết tâm sân, tâm tật đố biết tâm tật đố.” Biết thì chúng ta không bị dẫn đi cho nên phiền não dứt, lúc đó tánh định hiện tiền. Pháp tu nhà Phật chỉ là vậy thôi. Tu lâu hay mau là ở mình.

Quý Phật tử thử nghiệm lại mình còn sống là nhờ gì? Nhờ ăn, uống... Chiếc xe hơi chạy được là nhờ đổ xăng. Chúng ta thử không ăn, uống và xe hơi không đổ xăng thì chúng ta còn sống và chiếc xe hơi có chạy không? Không! Cho nên khi chúng ta không tưới tắm tham, sân, si thì đến một lúc nào đó nó hết, chết đi. Cho nên khi gặp những chuyện khó chịu phiền não do chính mình tự gây ra mà chúng ta không tìm cách chuyển hóa mà cứ tưới tắm cho nó phát triển thì đến một lúc chúng ta rời khỏi cuộc đời này thì sẽ

đi về cõi xấu ác. Còn khi chúng ta bỏ qua tha thứ mọi chuyện thì mình không tưới tắm nữa. Chúng ta càng nhiều chuyện thì càng khó tu chừng đó bởi vậy mình bớt nhiều chuyện thì sẽ đỡ phiền nào rất nhiều. (*Thich Dat Ma Khe Dinh*)

Tha Thứ Cũng Là Một Nghệ Thuật

Một người cứ luôn luôn bị tỉnh dậy vào buổi đêm, vì một giấc mơ cứ lặp đi lặp lại. Anh ta thấy mình bơi trong một cái hồ, bơi giỏi như một vận động viên. Tuy nhiên, cái hồ rất rộng mà chân tay anh ta thì mỏi, anh ta khó lòng bơi tới được bờ. Bỗng nhiên, cha anh ta bơi thuyền đến gần, đưa tay ra, bảo anh ta bám lấy. Anh ta nhớ lại hồi nhỏ thường bị bố mắng mỏ, thậm chí đánh đòn, nên mỉm cười khô khan và nói: “Cảm ơn bố, cứ kệ con !”.

Anh ta bơi tiếp, cố hết sức hướng về phía bờ. Rồi anh ta nhìn thấy một người khác bơi thuyền lại gần. Đó là cô em gái. Cô em gái quăng một chiếc phao về phía anh ta và bảo: “Anh dùng phao đi!”. Nhưng nhớ lại rất nhiều lần cô em gái hỗn hào ương bướng cãi lời mình, anh ta lắc đầu và xua tay. Sau những nỗ lực lớn lao, cuối cùng anh ta cũng vào được đến bờ. Anh ta nằm vật ra trên bãi cát ướt, sự mệt mỏi làm đầu óc trở nên lơ mơ, còn chân tay thì không cử động nổi.

Một đám đông người tụ tập quanh anh ta. Khuôn mặt nào anh ta cũng thấy quen. Đó là gia đình, họ hàng, bè bạn của anh. Người thì muốn đưa anh vào bệnh viện, người thì muốn đốt lửa, người thì muốn lấy bộ quần áo khô và khăn cho anh lau... Nhưng cứ khi mỗi người định làm gì, anh ta lại nhớ lại những khi con người đó đối xử không tốt với mình. Và “Không, cảm ơn”

- Anh ta lại nói – “Cứ kệ tôi”. Anh gượng đứng dậy, quần áo ướt sũng, dính đầy cát, chân tay rã rời, mệt mỏi đi xa đám đông.

Sau khi liên tục nằm mơ thấy giấc mơ đó trong vòng vài đêm, anh ta liền đi hỏi bà, người duy nhất chưa bao giờ làm gì không tốt với anh, và người mà anh tin tưởng sẽ không bao giờ làm gì không tốt với anh cả.

- Bà không phải là người biết ý nghĩa của những giấc mơ – bà anh nói – Nhưng bà nghĩ cháu đang giữ trong đầu quá nhiều bực bội và hằn học.

- Bực bội ư? Hằn học ư? Không thể thế được! – Anh ta kêu lên - Nếu có thì cháu phải cảm thấy chứ!

Bà của anh ngồi yên và bình tĩnh đáp:

- Những cố gắng của cháu và hồ nước trong giấc mơ chính là những gì cháu đang phải cố gắng trong tâm trí cháu. Cháu cần sự giúp đỡ, cháu muốn được quan tâm, nhưng cháu thấy không ai đủ tốt cho cháu tin tưởng. Cháu đã bơi được tới bờ một lần, nhưng còn những lần khác thì sao?

Sự tha thứ không phải là những điều mà chúng ta làm cho người khác, mà chúng ta làm cho chính chúng ta đẩy thôi. Vì khi chúng ta không tha thứ, có phải là chúng ta đã xây dựng trong tâm trí mình những bực bội và tức giận ngày càng lớn đó không?

Có một câu nói: “Bạn không phải là người hoàn hảo, nên bạn cũng có những sai lầm. Nếu bạn tha thứ những sai lầm của người khác đối với bạn, bạn cũng sẽ được những người khác tha thứ những sai lầm của bạn”.

PHẢI BIẾT LẤY LÒNG NHÃN NẠI THA THỨ CHO KẺ HÀNH XỬ VÔ LÝ

Có đôi khi, tôi gặp phải những chuyện không vừa ý, trong lòng cảm thấy bất an, cuộc sống không thú vị, thậm chí còn nổi giận nữa. Nhưng ý nghĩ ấy vừa khởi, tôi liền diệt ngay và tôi đã tha thứ cho những người đã vô lý gây rối tôi, thậm chí cả đối với những người gây bất lợi cho tôi, tôi còn nghĩ đến họ nữa. Hành động này gọi là quán từ bi, hạnh nhẫn nhục.

Người nhẫn nhịn được thì có phúc, có trí huệ. Người không thể tha thứ cho người khác được, thì bản thân mình không nhẫn nại được, mà cả đối với người khác cũng không nhẫn được. Đó cũng chính là tự hại mình, hại người. Nếu bản thân mình nhẫn được thì không tự so đo; nhẫn được với người thì không so đo với người.

Bạn không cần phải bận tâm đến những lời hung dữ của người khác, cũng không cần bận tâm đến việc nếu tha thứ cho đối phương, không so tính hành động của họ thì mình sẽ chịu cảnh thiệt thòi như thế nào.

Vì nhân quả vô cùng mâu nhiệm, những kẻ thích làm khác người, nói năng hùng hồn tuy nhất thời đắc thế, nhưng không giữ được lâu. Người nhất thời đắc chí, thế lực lớn mạnh thì không chắc hẳn sẽ thành công.

Cho nên, đối với những nghịch cảnh mà mình gặp phải, phải nên nhẫn nại; đối với những kẻ hành xử vô lý thì phải nên tha thứ. Được như vậy thì cuộc sống của bạn sẽ rất hạnh phúc, vui vẻ.

“Nhẫn nhục là trong lòng không còn có kẻ thù”

Pháp sư Thánh Nghiêm

Những Thứ Cần Phải Quên

Nhớ và Quên. Hãy nhớ những gì cần phải nhớ và quên đi những thứ đáng phải quên. Trong cuộc sống của mình, bạn đã học được nhiều thứ, đó là học sự yêu thương, học được cách nhớ nhưng một ai đó và bây giờ bạn sẽ học cách quên. Vì trong cuộc sống có những chuyện nên gìn giữ, nên cất giấu nhưng cũng có những thứ cần phải quên đi. Vậy những gì bạn cần phải quên đi?

-Quên đi những đau khổ:

Cuộc đời không ai lúc nào cũng vui vẻ và lúc nào những điều tốt đẹp nhất cũng đến với mình. Khi bạn chia tay với người yêu bạn sẽ giam cầm mình trong đau khổ, trong những lần khóc sụt mướt. Bạn thu mình lại và có những lúc bạn tưởng chừng như trái tim mình vỡ tung ra. Bạn mềm yếu, cảm giác như chỉ có người đó mới đưa bạn ra khỏi cái nỗi đau đó mà thôi. Khi ấy bạn cần phải học cách quên đi người đó, học cách quên đi một người sẽ làm cho trái tim bạn lành lại theo thời gian. Mọi đau khổ sẽ tan biến. Mặc dù với một số bạn sẽ rất khó nhưng chưa thử làm sao chúng ta biết có làm được hay không.

- Quên đi những hận thù:

Ai đó đã lấy đi của bạn một thứ gì đó quý giá, ai đó đã lỡ xúc phạm bạn, ai đó vô tình đã làm bạn đau. Bạn cảm thấy tức giận, bạn cảm thấy lòng hận thù trong mình dâng cao. Nhưng Người ta nói tức giận là lấy sai lầm của người khác trừng phạt chính mình. Cứ

mãi nhớ đến những hận thù đó thì người bị tổn thương nhiều nhất chính là bạn. Suốt ngày bạn sẽ dằn vặt bản thân, bạn sẽ tìm mọi cách để trả thù lại người ta nhưng càng suy nghĩ càng khiến cho bạn cảm thấy nặng nề. Tâm hồn bạn sẽ chẳng khi nào được thanh thản. Vậy tại sao bạn không thử học cách quên đi mọi hận thù và dám tha thứ cho những gì người khác đã làm khiến bạn tổn thương. Cuộc sống sẽ đẹp hơn, nhẹ nhõm hơn nếu bạn biết quên đi thứ cần phải quên đấy bạn ạ.

- Quên đi những khuyết điểm của người khác:

Đối với chúng ta thường dễ dàng giang tay đón lấy những ưu điểm của bạn bè, người thân. Nhưng khi họ có khuyết điểm chúng ta lại khép tay lại và tránh thật xa họ. Trên đời này chẳng có gì là hoàn hảo, chính bản thân chúng ta cũng là một mảnh ghép của cuộc sống cũng có những lúc phạm phải một sai lầm, và có một vài khuyết điểm nào đấy. Chúng ta học cách quên đi khuyết điểm của người khác là chúng ta đang học cách hoàn thiện bản thân mình, đang làm cho tâm hồn chúng ta trở nên rộng lượng hơn. Đừng lúc nào cũng nghĩ đến mặt xấu của người đối diện mà hãy nghĩ đến ưu điểm. Vì như thế sẽ làm cho mối quan hệ của bạn và người ta sẽ trở nên tốt đẹp, khăng khít hơn.

- Quên đi những kỉ niệm, quên đi quá khứ:

Những kỉ niệm đẹp, những quá khứ êm đềm hay đau khổ đối với một số người sẽ giữ mãi trong lòng để từ đó mà chiêm nghiệm mà sống tốt hơn. Nhưng trong một vài trường hợp bạn cũng phải cố quên đi quá khứ, quên đi những kỉ niệm. Bạn không thể lúc nào cũng sống trong cái kỉ niệm một thời tay trong tay với người yêu cũ. Bạn cũng không thể sống mãi trong cái quá khứ của một thời tuổi thơ êm đềm hay đau khổ mãi được. Bạn cần phải quên nó đi, bỏ lại nó ở phía sau lưng để mà bước đi, để mà lớn lên. Quên ở đây không hẳn bắt bạn quên vĩnh viễn mà quên ở đây là bạn tạm thời cất giữ nó ở một góc nào đó sâu thẳm trong tim để rồi có lúc lấy ra mà nhớ, mà vui mà buồn. Rồi cũng có thể khi bạn lớn lên một chút bạn sẽ nghĩ về chúng như một cái gì đó quý giá. Bạn sẽ tự cười, “à thì ra mình đã lớn”...

- Quên đi lợi ích cá nhân:

Ai cũng chỉ biết sống cho mình thì cuộc sống này sẽ trở nên ích kỉ và hẹp hòi, sẽ chẳng còn ai quan tâm đến ai nữa. Bạn phải học cách quên đi cái tôi cá nhân để có thể hòa cùng nhịp sống chung của cộng đồng. Bạn đi mùa hè xanh nhưng luôn chọn những việc nhẹ nhàng, luôn nghĩ cho bản thân. Trước khi làm một việc gì đó bạn luôn nghĩ đến mình sẽ được gì và mình sẽ mất gì. Nếu mất nhiều hơn được bạn sẽ chẳng bao giờ làm. Triết lí đó sẽ đúng đối với một số trường hợp. Nó sẽ hoàn toàn là ích kỉ nếu đó là làm vì lợi ích cộng đồng, làm vì tập thể. Chắc trong chúng ta chẳng lạ lẫm gì với những chiếc áo xanh tình nguyện, đêm ngày túc trực nơi bến xe để tiếp sức cho các thí sinh thi Đại học. Họ chẳng nề hà một công việc gì dù nắng làm cho cháy da, áo ướt đầm mồ hôi. Bởi lẽ họ đã quên lợi ích cá nhân mà dốc sức vào lợi ích của tập thể. Cho và nhận đôi khi có thể mang ra để so sánh nhưng không phải lúc nào cũng so sánh được đâu bạn ạ. Có thể bạn sẽ mất nhiều hơn được nhưng đến một lúc nào đấy bạn sẽ cảm thấy cái mất ấy của mình là một điều đáng tự hào.

Và mỗi khi như vậy bạn sẽ cất cao tiếng hát “ai cũng chọn việc nhẹ nhàng gian khổ sẽ thuộc về ai...”

Nhớ và Quên là hai phạm trù trái ngược nhau. Hãy nhớ những cái gì cần phải nhớ và hãy quên đi những thứ đáng phải quên. Chỉ khi quên đi những thứ gọi là “spam” trong tâm hồn mình bạn sẽ cảm thấy thật thanh thản. Tâm lí của bạn khi ấy sẽ trở nên cân bằng hơn. Vì ai đó đã nói rằng “ Trong cuộc sống phải biết thứ gì cần nhặt lên và thứ gì cần bỏ xuống”

Phương Pháp Dạy Con Khi Mang Thai

Nguyên lý thai sanh

Trong kinh, đức Phật dạy: Quan hệ gia đình vô cùng mật thiết, chắc chắn phải có nhân duyên sâu sắc. Không phải tự chung một cách ngẫu nhiên. Đức Phật đã phân chia nhân duyên phức tạp đó thành bốn loại, đó là: Báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ, vì thế mà quy tụ thành người một gia đình. Cha con, anh chị em, không thể tách rời quan hệ này.

Ngạn ngữ thường nói: “Không phải oan gia không chung nhà”, câu nói này rất có lý. Tuy nhiên sau khi giác ngộ, người cả nhà liền trở thành quyến thuộc pháp lữ, thật không gì

thù thắng hơn. Còn không giác ngộ, thì gia đình sẽ liên tiếp xảy ra ân oán xen kẽ báo ứng lẫn nhau. Cả nhà chịu khổ sở không nói ra được. Dù sao, trả ơn thì hiếm, báo oán thì nhiều; trả nợ thì ít, đòi nợ thì nhiều. Cho nên cả đời làm người trên thế gian, thường xuyên thấy không hài lòng như ý.

Quả báo luôn bình đẳng, bất kể sang hèn giàu nghèo. Kinh đã ví dụ, Sát lợi là hoàng tộc của Ấn Độ xưa; Bà la môn cũng là giai cấp tôn giáo có địa vị cao trong xã hội bấy giờ; trưởng giả cư sĩ là người có nhiều phước báu; tiếp theo là tất cả mọi người và các họ tộc khác. Phạm vi bao gồm rất rộng, trong đó có đầy đủ bốn giai cấp trên.

Người Á đông thường nói “Phú quý bần tiện, bất kể thân phận thế nào, không luận địa vị ra sao, việc sinh nở cũng không thể tránh khỏi”. Hơn nữa, đau đớn trong sinh nở là hoàn toàn bình đẳng. Người giàu được chăm sóc có phần đầy đủ hơn, người nghèo khó được chăm sóc kém hơn. Nói cho cùng, đau đớn không thể nào tránh được.

Kinh Phật dạy, với thiện niệm, thiện tâm, sóng phát ra ổn định nhẹ nhàng, sau khi tiếp xúc được với sóng này, con người sanh tâm hoan hỷ, có cảm giác dịu dàng thoải mái. Còn khởi ác niệm, ác tâm, sóng động rất mãnh liệt, phát ra giao động mạnh, tiếp xúc với sóng này sẽ thấy khó chịu cả người. Ngày nay, hiện tượng như thế gọi là từ trường. Người luyện khí công cũng cùng một trạng thái như thế, cho nên gọi là “khí” cũng được. Phật pháp gọi là ánh sáng, sóng động, từ trường, cùng một trạng thái.

Do đây có thể biết, khi thần thức đến đầu thai, nó có ý niệm, có sóng, cho nên khởi tâm động niệm và hành động của người mẹ đều ảnh hưởng đến thai. Ngày xưa, Trung Quốc luôn chú ý đến thai giáo. Thai giáo trong sách cổ ghi lại một số nguyên lý, nhưng nói không tường tận chi tiết, không được thấu đáo, đọc xong còn nửa tin nửa ngờ, không thấy được tính nghiêm trọng của ảnh hưởng này, và cũng khó hiểu.

Hôm nay chúng ta hiểu rõ chân tướng sự thật về sóng, thì sẽ biết được mỗi khởi tâm động niệm đều ảnh hưởng đến thai nhi rất nhiều. Nên trong thời gian người mẹ mang thai, nếu khởi tâm động niệm thiện, thanh tịnh thì thai nhi sẽ nhận được rất nhiều lợi lạc.

Người nào cũng mong muốn con cái mình ngoan giỏi, là con thảo cháu hiền. Vậy làm thế nào dạy chúng? Ngay trong lúc mang thai, chính bản thân chúng ta phải thực hành

tận hiếu thảo, sống hiếu thảo đó sẽ ảnh hưởng đến thai nhi. Chúng ta tu thanh tịnh, tu phước, như vậy mới thật sự gieo cho thai nhi hạt giống tốt về sau. Đạo lý này có thật, không có gì mê tín cả.

Chúng ta hiểu rõ lý lẽ này, hiểu thấu cảm ứng của tâm điện thì chính từ những tư tưởng, khởi tâm động niệm thiện phát ra sóng thuần thiện. Lực của sóng mạnh có thể làm cho tất cả chúng sanh trên thế gian bao gồm quỷ thần, những sóng phát ra ác niệm bị sóng thiện bao phủ và triệt tiêu. Hiệu quả rất thù thắng. Hiểu sâu sắc, biết y giáo phụng hành thì lực đó càng không thể nghĩ bàn. Nên Đứa bé mới chào đời, dù trai hay gái, nếu có ác báo đều có thể được giải trừ. Đời quá khứ đã gây tội nghiệp thì đời này phải đền chịu quả báo. Vì vậy thời điểm mang thai bé là lúc nghiệp chướng rất dễ tiêu trừ. Còn khi em bé lớn lên, sáng tối suốt ngày suy nghĩ lung tung, lúc đó chúng ta muốn tiêu trừ nghiệp chướng cho con cũng khó lòng giúp được. Lúc mang thai, bé hoàn toàn nghe lời, tiêu trừ nghiệp chướng nên thực hiện ngay trong thời gian này.

Thái giáo các thánh hiền xưa đã nói tương tự như vậy. Thái giáo trong Phật pháp cũng thế.

“An lạc dị dưỡng, thọ mạng tăng trưởng”

Nghiệp chướng đứa bé được tiêu trừ, tai nạn cũng được tiêu trừ, nó trở nên dễ nuôi, thọ mạng được tăng trưởng. Nếu đứa bé này do thừa phước mà sanh, thì phước báu chúng ta tu trong đời quá khứ, nay được đứa bé đền báo ơn cha mẹ, tạo ơn đức với cha mẹ, như vậy bản thân bé cũng tu phước.

“Chuyển tăng an lạc, cập dữ thọ mạng”

Chúng ta dạy dỗ, giúp đỡ bé, phước báu của bé càng nhiều hơn, thọ mạng càng dài hơn. Trong chú giải cũng giải thích rất hoàn hảo vấn đề này.

Đề mục đã nói “trai tụng cảm báo”. Kinh này nói về mười ngày chay, cũng có kinh nói sáu ngày chay, những ngày này đều tính trên lịch âm. Ngày nay, ít người còn dùng lịch âm. Các xã hội trên thế giới hiện nay đều thông dụng lịch dương. Phật nói, trong những ngày này, một số quỷ thần ở trời đất tuần tra trên thế gian. Mỗi một khởi tâm động niệm,

lời nói việc làm của chúng sanh, thiện hay ác, quỷ thần đều ghi lại, đều điều tra xem xét, thu thập chứng cứ xác định nặng nhẹ. Đến lúc lâm chung, người không có phước đức lúc này sẽ đến gặp Diêm La Vương, lấy hồ sơ đối chiếu để xác định quả báo nặng nhẹ. Việc như thế, rốt cuộc là có thực hay chỉ là mê tín?

Có thật. Thế gian chúng ta cũng vậy. Hàng ngày cảnh sát tuần tra, gặp người phạm tội, liền điều tra, thu thập chứng cứ phạm tội, sau đó mới xét xử. Sau khi xác định tội trạng, phải tìm chứng cứ. Công việc khá khó khăn, không dễ dàng. Quỷ thần cũng vậy, đến tìm kiếm chứng cứ, chúng ta không có cách nào che giấu, lừa được người phạm nhưng không thể lừa gạt quỷ thần. Chúng ta ứng dụng khoa học để phá án, xét độ thành thật, nhưng không biết quỷ thần không cần dùng những thiết bị khoa học kỹ thuật này mà lại trực tiếp từ tín hiệu làn sóng phát ra của con người để kết án. Khởi tâm động niệm, quỷ thần đều biết. Người xưa từng nói, “ba thước trên cao có thần minh”, con người chỉ có thể lừa mình dối người nhưng không lừa được quỷ thần.

KHI SANH NỮ NÊN LÀM LÀNH KIÊNG ÁC.

Người trong cõi Diêm-Phù-Đề lúc mới sanh, không luận là con trai hay con gái, khi sắp sanh ra phải nên làm việc phước lành thêm sự lợi ích cho nhà cửa, thời Thổ Địa vui mừng không xiết, ủng hộ cả mẹ lẫn con đều đặn nhiều sự an vui, hàng thân quyến cũng được phước lợi. Hoặc khi đã hạ sanh rồi, nên cẩn thận chớ có giết hại sanh vật để lấy những vị tươi ngon cung cấp cho người sản mẫu ăn, cùng nhóm họp cả hàng quyến thuộc lại để uống rượu ăn thịt, ca xang đờn sáo. Nếu làm những việc trên đó có thể làm cho người mẹ đưa con chẳng được an vui.

Vì sao thế?

Vì lúc sanh sản nguy hiểm đó có vô số loài quỷ dữ cùng ma quái tinh mị muốn ăn huyết tanh. Nhờ có con sớm đã sai các vị Thần linh xá trạch thổ địa, bảo hộ mẹ con người ấy, làm cho được an vui mà đặn nhiều sự lợi ích. Người ấy thấy mình được an ổn, thời đáng lẽ nên làm phước lành để đền đáp công ơn Thổ Địa, mà trái lại giết hại loài sinh vật, hội họp thân quyến, vì lẽ này, đã phạm tội lỗi tất phải tự thọ lấy tai vạ, mẹ con đều tổn.

(Trích trong Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện)

Hai Bệnh Nhân

Buổi sáng mùa thu hôm ấy. Tại một bệnh viện có hai bệnh nhân đến khám ung thư.

Sau khi xét nghiệm một chị bị ung thư vú còn một chị bị ung thư tử cung.

Chị ung thư vú có chồng làm nghề bơm vá xe ngoài thị trấn. Chị ung thư tử cung có chồng làm giám đốc công ty ở một thành phố lớn.

Hôm đó cả hai ông chồng đều bận. Ông chồng giám đốc thì bận đi họp. Ông chồng bơm xe thì bận việc nhà với lũ con thơ nên không ai đi cùng hai bà vợ đến phòng khám được.

Sau khi bác sĩ khám và làm các thủ tục xét nghiệm xong cho hai chị. Chị có chồng làm giám đốc nói nhỏ vào tai bác sĩ:

- Bác sĩ làm ơn chữa trị giúp em. Có thuốc ngoại nào tốt tốt thì kê đơn cho em, chồng em có tiền, bác sĩ cố gắng giúp em điều kiện tốt nhất, máy móc nào hiện đại nhất bác sĩ nhé. Chồng em có tiền mà.

Bác sĩ trả lời:

- Chúng tôi có phác đồ điều trị đúng bệnh. Thuốc nào chữa được thì tôi viết đơn, chứ không cứ gì thuốc ngoại mới là tốt.

Đến lượt chị bệnh nhân là vợ anh bơm xe thì chị nói nhỏ với bác sĩ:

- Bác sĩ ơi, em biết bệnh này nếu chữa được chắc tốn nhiều tiền lắm. Thôi, bác sĩ cứ để kê em, cho em ít thuốc giảm đau cũng được, vợ chồng em kiếm được đồng tiền khó khăn lắm bác sĩ ạ.

Chị còn nói thêm:

- Nếu chồng em đến bác sĩ cứ nói bệnh giai đoạn cuối rồi, không còn hy vọng nữa đâu, nói vậy để chồng em khỏi bán nhà bán đất đi mà chữa cho vợ.

Bác sĩ nghe thế cảm động lắm. Ông ta nói:

- Chị cứ yên tâm, chúng tôi sẽ cố gắng hết sức để chữa bệnh cho chị.

Đến chiều anh bơm xe vào thăm vợ, trước khi vào anh gặp bác sĩ hỏi về bệnh tình của vợ. Anh đưa một cái phong bì mỏng cho bác sĩ nói:

- Trăm sự nhờ bác sĩ giúp đỡ vợ tôi, bác sĩ xem có loại thuốc nào tốt tốt thì kê đơn cho vợ tôi uống. Tôi lo được tiền mà.

Bác sĩ đành cầm cái phong bì vì nếu không cầm anh bơm xe đó lại cảm thấy chưa yên tâm. Và bác sĩ nói:

- Anh yên tâm đi, chúng tôi sẽ làm hết trách nhiệm của mình. Anh bơm xe lại nói nhỏ với bác sĩ:

- Bác sĩ làm ơn nói giúp rằng bệnh vợ tôi chỉ vài hôm là ra viện nhé, bệnh không nguy hiểm đâu, như thế vợ tôi mới yên tâm.

Một lúc sau chồng chị ung thư dạ con là ông giám đốc đi họp về, ông đi xe ô tô xịn, quần áo phẳng phiu, đầu vuốt keo bóng mượt cặp cái cặp đen đi cùng với một lái xe riêng đến. Ông giám đốc có hỏi bệnh tình của vợ. Bác sĩ nói nguy kịch lắm.

Ông giám đốc đưa cho bác sĩ một phong bì dày cộm và nói:

- Dạ, dạ, tôi hiểu.

Và ông giám đốc còn nói thêm:

- Bệnh đã đến giai đoạn cuối chưa bác sĩ?

Bác sĩ hơi ngạc nhiên vì câu hỏi đó thì ông giám đốc nói nhỏ vào tai bác sĩ:

- Không cần thuốc men gì hết nhé, chỉ cho mấy viên giảm đau thôi, đi nhanh cho đỡ tốn kém.

Bác sĩ nghe xong câu nói đó đã hiểu...!

Bài học rút ra là: nhìn vậy mà không phải vậy. Vợ Giám Đốc giàu có nhìn vào nghĩ là sung sướng, hạnh phúc nhưng hóa ra là bất hạnh. Vợ bơm xe nhìn nghèo nên nghĩ là khổ, tội nghiệp nhưng hóa ra là có phúc. Bài này là để nhắc nhở các em chưa cưới chồng, đừng chú trọng vào tiền bạc nhiều quá.

Theo mình hiểu là hãy lấy người mình yêu và yêu thương mình ấy, không nên quá chú trọng vào giàu nghèo, không phải cứ nghĩ người giàu thì người ta mới có khả năng chịu đựng mình những thứ mình muốn. Người nghèo sẵn sàng hi sinh vì vợ, với người giàu giữ của, tiết kiệm cả với vợ con.

Tất nhiên bài này chỉ là nhìn ở khía cạnh nào đó thôi, để rút ra bài học.

Đừng như cốc nước nhỏ, hãy là mặt hồ lớn

Một chàng trai trẻ đến xin học một vị cao tăng. Anh lúc nào cũng bi quan và phàn nàn về mọi khó khăn. Đối với anh, cuộc sống chỉ có những nỗi buồn, vì thế học tập cũng chẳng hứng thú gì hơn.

Một lần khi chàng ta than phiền về việc mình học mãi mà không tiến bộ, vị hiền sư im lặng lắng nghe, lát sau đưa cho anh một thìa muối thật đầy và một cốc nước nhỏ rồi yêu cầu chàng trai uống thử.

-Cốc nước mặn chát. Chàng trai trả lời

Vị cao tăng dẫn anh ra một hồ nước gần đó và đổ một thìa muối đầy xuống nước rồi cũng với yêu cầu tương tự.

-Nó chẳng hề mặn lên chút nào. Chàng trai nói khi mức một ít nước dưới hồ và nếm thử.

Cuối cùng vị cao tăng chậm rãi nói:

"Con của ta, ai cũng có lúc gặp khó khăn trong cuộc sống. Và những khó khăn đó giống như thìa muối này, tuy nhiên mỗi người lại chọn cách hoà tan khác nhau.

Những người có tâm hồn rộng mở giống như một hồ nước thì nỗi buồn không làm họ mất đi niềm vui và sự yêu đời. Nhưng với những người tâm hồn chỉ nhỏ như một cốc nước họ sẽ tự biến cuộc sống của mình trở thành đắng chát và chẳng bao giờ học được điều gì có ích.

Bởi vậy khi đón đau, cách tốt nhất con có thể làm là hãy giải tỏa cảm giác của mình. Đừng như cốc nước nhỏ, hãy là mặt hồ lớn."

CÀ RỐT, TRÚNG VÀ CÀ PHÊ

Cô con gái hay than thở với cha sao bất hạnh này cứ vừa đi qua thì bất hạnh khác đã vội ập đến với mình, và cô không biết phải sống thế nào. Có những lúc quá mệt mỏi vì vật lộn với cuộc sống, cô đã muốn chối bỏ cuộc đời đầy trắc trở này. Cà rốt, trứng và cà phê! Cà rốt, trứng và cà phê!

Cha cô vốn là một đầu bếp. Một lần, nghe con gái than thở, ông dẫn cô xuống bếp. Ông bắc ba nồi nước lên lò và để lửa thật to. Khi ba nồi nước sôi, ông lần lượt cho cà rốt, trứng và hạt cà phê vào từng nồi riêng ra và đun lại để chúng tiếp tục sôi, không nói một lời.

Người con gái sốt ruột không biết cha cô đang định làm gì. Lòng cô đầy phiền muộn mà ông lại thản nhiên nấu. Nửa giờ sau người cha tắt bếp, lần lượt múc cà rốt, trứng và cà phê vào từng tô khác nhau.

Ông bảo con gái dùng thử cà rốt. “Mềm lắm cha ạ”, cô gái đáp. Sau đó, ông lại bảo cô bóc trứng và nhấp thử cà phê. Cô gái cau mày vì cà phê đậm và đắng.

-Điều này nghĩa là gì vậy cha

– Cô gái hỏi.

– Ba loại thức uống này đều gặp phải một nghịch cảnh như nhau, đó là nước sôi 100 độ. Tuy nhiên mỗi thứ lại phản ứng thật khác.

Cà rốt khi chưa chế biến thì cứng và trông rắn chắc, nhưng sau khi luộc sôi, chúng trở nên rất mềm.

Còn trứng lúc chưa luộc rất dễ vỡ, chỉ có một lớp vỏ mỏng bên ngoài bảo vệ chất lỏng bên trong. Sau khi qua nước sôi, chất lỏng bên trong trở nên đặc và chắc hơn.

Hạt cà phê thì thật kỳ lạ. Sau khi sôi, nước của chúng trở nên rất đậm đà.

Người cha quay sang hỏi cô gái: Còn con? Con sẽ phản ứng như loại nào khi gặp phải nghịch cảnh.

Con sẽ như cà rốt, bề ngoài tưởng rất cứng cáp nhưng chỉ với một chút đau đớn, bất hạnh đã trở nên yếu đuối chẳng còn chút nghị lực?

Con sẽ là quả trứng, khởi đầu với trái tim mỏng manh và tinh thần dễ đổi thay.

Nhưng sau một lần tan vỡ, ly hôn hay mất việc sẽ chín chắn và cứng cáp hơn.

Hay con sẽ giống hạt cà phê? Loại hạt này không thể có hương vị thơm ngon nhất nếu không sôi ở 100 độ. Khi nước nóng nhất thì cà phê mới ngon.

Cuộc đời này cũng vậy con ạ. Khi sự việc tưởng như tồi tệ nhất thì chính lúc ấy lại giúp con mạnh mẽ hơn cả. Con sẽ đối mặt với những thử thách của cuộc đời như thế nào? Cà rốt, trứng hay hạt cà phê?

ĐƯỜNG ĐẾN CÔNG THIÊN ĐƯỜNG

Một người cùng đi với con chó trên đường. Anh ta vui thích thưởng ngoạn phong cảnh, rồi bỗng nhiên anh ta ý thức được rằng mình đã chết.

Anh nhớ rằng anh đã chết và con chó đang đi bên cạnh anh là anh từng nuôi và đã chết nhiều năm trước đó. Anh ta tự hỏi không biết con đường này sẽ dẫn đưa anh tới đâu.

Sau một lát, anh tới một bức tường đá trắng dường như là cẩm thạch chạy dọc theo con đường. Ở đỉnh một ngọn đồi cao, bức tường được mở ra với một cái cổng tuyệt đẹp hình vòng cung trông như bằng ngọc trai, và con đường dẫn đến cái cổng trông giống như bằng vàng nguyên chất. Anh ta và con chó bước tới cái cổng, và khi đến gần hơn, anh thấy có một người ngồi sau một cái bàn giấy ở một bên.

Khi đã đến khá gần, anh gọi to:

- Xin lỗi ông, tôi đang ở đâu?

Người đàn ông trả lời:

- Thưa ông, đây là Thiên Đường.

- Tốt quá! Ông có nước uống không?, Du khách hỏi.

- Có chứ, mời ông bước vào, tôi sẽ cho người mang nước có đá lạnh tới ngay.

Người đàn ông giờ tay làm hiệu và cái cổng bắt đầu mở ra.

Du khách hỏi trong khi chỉ con chó:

- Bạn tôi cũng có thể vào được không?

- Thưa ông, tôi rất tiếc, ở đây chúng tôi không chấp nhận thú vật nuôi trong nhà. Ông chỉ được phép vào đó 1 mình mà thôi.

Du khách suy nghĩ một lát rồi quay trở lại con đường và tiếp tục đi với con chó.

Sau một thời gian đi khá lâu, tại đỉnh của một ngọn đồi khác, du khách tới một con đường đất dẫn tới cổng của một nông trại, trông như chưa bao giờ đóng kín. Cũng không có hàng rào bao quanh.

Khi đến gần cổng, du khách thấy một người đàn ông ở bên trong, đang đứng tựa gốc cây và đọc sách.

Du khách kêu lên:

- Xin lỗi ông, ông có nước uống không?

- Có chứ, có bơm nước ở đằng kia, mời ông vào.

Du khách chỉ con chó:

- Thế còn bạn của tôi thì sao?

- Tôi ko thể bỏ rơi bạn tôi lại ở đây vì cả 2 chúng tôi đều rất khát?

- Vậy mời cả 2 vào trong. Đến đó Ông sẽ thấy có một cái bát, bên cạnh cái bơm nước.

Họ đi qua cái cổng, và đứng thế, có một cái bơm nước bằng tay kiểu cổ với một cái bát bên cạnh.

Du khách đổ đầy nước vào cái bát, uống một hơi dài rồi cho con chó uống. Khi cả hai đã hết khát, du khách và con chó trở lại chỗ người đàn ông đang đứng tựa gốc cây.

Du khách hỏi:

- Thưa ông nơi này được gọi là gì?

Ông ấy trả lời:

- Đây là Thiên Đường.

Du khách nói:

- Thật là khó hiểu. Người đàn ông ở phía dưới kia cũng nói ở đó là Thiên Đường.

- À ông muốn nói cái chỗ có con đường bằng vàng và cái cổng bằng ngọc ấy hả? Không phải đâu. Nơi đó là Địa Ngục.

- Ông không tức giận khi thấy họ dùng cái tên như thế sao?

- Không đâu, chúng tôi sung sướng vì họ gạt lọc đùm chúng tôi những ai sống ích kỷ và bỏ bạn bè thân thuộc của họ ở lại đằng sau thì sẽ phải vào đó.

LY CÀ PHÊ TRÊN TƯỜNG

(Bức Tường của sự yêu thương và đùm bọc)

Một cử chỉ đẹp...Cuộc sống, phải chăng đơn giản là có những người tự nguyện cho đi và có những người biết cách chấp nhận lòng tốt của người khác?

Tôi ngồi cùng người bạn trong một quán cà phê nổi tiếng tại một thị trấn lân cận của Venice, Ý, thành phố của ánh sáng và nước.

Khi chúng tôi thưởng thức cà phê, một người đàn ông bước vào và ngồi xuống chiếc bàn trống bên cạnh chúng tôi. Anh gọi người phục vụ và nói:

- Hai ly cà phê, một ly trên bức tường kia.

Chúng tôi khá quan tâm khi nghe gọi thức uống như thế và quan sát thấy người đàn ông được phục vụ một ly cà phê nhưng trả tiền cho 2 ly.

Khi anh đi khỏi, người phục vụ dán một mảnh giấy lên tường, trên mảnh giấy ấy có ghi hàng chữ “Một Ly Cà Phê”.

Trong lúc chúng tôi còn ngồi đó, hai người đàn ông khác vào quán và gọi 3 ly cà phê, 2 ly trên bàn và 1 ly trên tường. Họ uống 2 ly cà phê nhưng trả tiền cho 3 ly và rời đi.

Lần này cũng vậy, người phục vụ làm tương tự, anh dán một mảnh giấy lên tường, trên mảnh giấy ấy có ghi hàng chữ “Một Ly Cà Phê”.

Có điều gì đó làm chúng tôi thấy lạ và khó hiểu. Chúng tôi uống hết cà phê, trả tiền rồi rời đi.

Vài ngày sau, chúng tôi có dịp quay lại quán cà phê này. Trong lúc chúng tôi đang thưởng thức cà phê, một người đàn ông ăn mặc tồi tàn bước vào. Khi anh ngồi xuống ghế, anh nhìn lên tường và nói:

- Một ly cà phê trên tường.

Người phục vụ mang cà phê đến cho anh với sự tôn trọng như thường lệ. Người đàn ông uống cà phê và đi khỏi mà không trả tiền. Chúng tôi ngạc nhiên chứng kiến tất cả sự việc, lúc người phục vụ tháo một mảnh giấy trên tường và bỏ nó vào thùng rác.

Giờ thì chúng tôi không còn ngạc nhiên nữa – sự việc đã rất rõ ràng. Sự tôn trọng tuyệt vời dành cho người nghèo được thể hiện bởi các cư dân ở thị trấn này đã làm đôi mắt chúng tôi đăm lẹ.

Hãy suy ngẫm những điều người đàn ông này mong muốn. Anh bước vào quán cà phê mà không phải hạ thấp lòng tự trọng... Anh không cần xin một ly cà phê miễn phí... không cần hỏi hay biết về người đang cho anh ly cà phê này... anh chỉ nhìn vào bức tường, gọi thức uống, thưởng thức ly cà phê của mình và rời khỏi quán.

Một ý nghĩ thật sự đẹp. Có lẽ đây là bức tường đẹp nhất mà tôi từng nhìn thấy.

Người cho đi không cần nhận lại là người giàu có nhất thế gian

(sưu tầm)

THOÁT KHỎI LỖI SUY NGHĨ THÔNG THƯỜNG

Trong 1 cuộc phỏng vấn tình huống đối với các thí sinh, người được phỏng vấn được kể những câu chuyện sau đây để được chọn. Bạn hãy cho bạn là người được phỏng vấn nhé và coi mình có là người có lỗi suy nghĩ thông thường hay là người thoát ra lỗi suy nghĩ thông thường đó không nhé..!

Câu chuyện thứ 1:

Ngày xưa, trong một ngôi làng, có ông nông dân nghèo đã đến ngày phải trả cho lão già xấu xí kia một số tiền rất lớn. Ông nông dân có cô con gái rất xinh đẹp, hợp nhãn lão già chủ nợ, nên lão muốn thương lượng với cha cô gái.

Lão nói sẽ xóa sạch nợ cho ông nông dân nếu ông gả con gái cho lão. Hai cha con nghe thế thì hoảng sợ. Lão già chủ nợ liền đưa ra ý kiến là hãy để cho trò may rủi định đoạt số phận. Trước mặt dân làng, Lão nói với hai cha con rằng lão sẽ đặt vào túi tiền rỗng hai viên sỏi: một trắng và một đen. Và cô gái sẽ bốc để lấy một trong hai viên sỏi ra khỏi túi.

1) Nếu bốc trúng viên đen, cô phải làm vợ lão và nợ của cha cô sẽ được xóa sạch.

2) Nếu bốc phải viên trắng, cô sẽ không làm vợ lão và nợ của cha cô cũng được xóa sạch luôn.

3) Nếu cô từ chối không bốc thăm, thì lão sẽ kiện lên quan và cha cô sẽ bị cầm tù.

Họ nói chuyện này với nhau trước cửa nhà ông nông dân và dân làng. Trên mặt đất ngay tại đó, có đầy sỏi. Lúc còn đang nói, lão già xấu xí cúi xuống, nhặt hai hòn sỏi. Khi lão nhặt, cô gái tinh mắt để ý, thấy lão lượm hai viên sỏi đen bỏ vào túi. Nhưng cô không nói gì. Rồi lão già chủ nợ yêu cầu cô gái cho tay vào túi để bốc thăm ra viên sỏi.

Hãy thử hình dung một chút, bạn sẽ làm gì nếu có mặt ở đó. Bạn sẽ khuyên cô gái điều gì?

Nếu phân tích kỹ, chúng ta sẽ thấy các điều sau:

1) Cô gái phải từ chối bốc thăm.

2) Cô gái phải lôi hai viên sỏi đen ra khỏi túi để chứng tỏ rằng lão già đã ăn gian.

3) Cô gái phải bốc ra một viên sỏi đen và hy sinh, chịu lấy lão già để cho cha mình khỏi cảnh tù tội.

4) Còn phương pháp nào hay hơn nữa không, bạn hãy nghĩ ra để giúp cô gái nhé..!

XIN HÃY SUY NGHĨ GIẤY LÁT TRONG CÁC TÌNH HUỐNG NÀY

Câu chuyện có mục đích cho bạn thấy sự khác biệt giữa tư duy lô-gíc (luận lý) và tư duy gọi là “ngoài lề”. Cô gái không thể giải quyết vấn đề cho công minh theo tư duy lô-gíc truyền thống. Hãy nghĩ đến hậu quả của mỗi lựa chọn. Vậy bạn sẽ làm gì?

Còn đây là điều cô gái đã làm:

Cô cho tay vào túi, bốc ra một viên sỏi. Nhưng cô lóng ngóng, đánh rơi nó xuống đất, mà chẳng ai thấy kịp. Viên sỏi rơi, nằm lẫn lộn với vô số viên khác trên mặt đất. Cô bèn la lên: “Ôi, tôi thật vụng về. Nhưng không sao. Tôi lấy viên sỏi còn lại ra thì mọi người sẽ thấy ngay là tôi đã bốc trúng viên nào trước thôi mà!”

Vì viên còn lại màu đen, viên đầu tiên đã bốc thăm chỉ có thể là trắng. Và, vì lão già chủ nợ không dám thú nhận sự gian manh của mình ở trước mặt dân làng, cô gái đã khiến tình huống, dường như vô vọng cho mình, trở thành kết cục rất có lợi, cứu được cả hai cha con.

Câu chuyện thứ 2

Bạn đi trên đường. bạn thấy có 3 người đang chờ xe buýt trong trời giá lạnh. 1 người bạn đang yêu thầm trộm nhớ bấy lâu nay và bạn muốn có cơ hội nào đó để nói chuyện làm quen với cô gái, và 1 người là bạn thân gần nhà bạn, và 1 người già nữa đang bị bệnh cần đến bệnh viện gấp, cả 3 người đang chờ xe buýt nhưng lâu ko thấy xe đến..! trên xe máy chỉ được phép chở 1 người, bạn sẽ chọn 1 giúp 1 trong số 3 người đó hay có suy nghĩ nào thoát ra các suy nghĩ thông thường không, bạn suy nghĩ đôi chút để tìm cách giải quyết cho cả 3 nhé..!

Và đây là cách giải quyết của chàng trai trong tình huống này:

Tôi sẽ nói với bạn thân rằng. người này đang rất cần đi bệnh viện, bạn hãy lấy xe mình chở người bệnh đến bệnh viện sau đó bạn hãy dùng xe của mình rồi tới mình sẽ ghé lấy con xe còn mình sẽ ở đây chờ xe buýt cùng cô gái ấy. đó có lẽ cách để giải quyết cho các vấn đề:

- Người già được đi bệnh viện
- Bạn thân gần nhà có xe để đi

- Bạn được ngồi tâm sự với cô gái và lấy lòng cô ấy với việc bạn vừa làm.

BÀI HỌC CỦA NHỮNG CÂU CHUYỆN NÀY LÀ:

Mọi vấn đề phức tạp đều có thể giải quyết thỏa đáng. Chỉ cần chúng ta biết thoát ra khỏi lối suy nghĩ thông thường...!

BỔ THÍ

Bổ thí, theo nghĩa thông thường là giúp đỡ, sẻ chia, chính là gieo những hạt giống hiền thiện tốt lành, giống như người gửi tiền để dành ngân hàng, số tiền gốc và lãi luôn thuộc về chủ nhân.

Như vậy, khi làm những việc lành như bổ thí tiền bạc, tài sản, chia sẻ những lo lắng buồn phiền khổ đau của người. cũng đồng nghĩa là ta đang tu phước.

Bổ thí theo nghĩa thông thường là giúp đỡ, sẻ chia cho người khi cần thiết nhưng vẫn có sự tính toán. Khi chúng ta cho đi một vật gì thì tương lai mình sẽ nhận lại được tương đương hoặc nhiều hơn thế nữa.

Người sanh ra trong đời có sự nghiệp giàu sang vinh hiển, công thành danh toại không phải bỗng dưng mà có. Ít nhiều đều có phần ảnh hưởng lớn trong việc tu nhân tích đức của họ từ quá khứ nhiều đời trước.

Chính vì vậy, trong cuộc sống này không có việc gì là ngẫu nhiên, đương nhiên khi không, hay tự nhiên mà thành.

Muốn được giàu sang quyền quý, sung túc đầy đủ trong tương lai thì hiện tại phải xả bỏ tâm tham lam, và phải biết bổ thí, cúng dường, giúp đỡ, chia sẻ tùy theo khả năng của mình.

Người có trí tuệ lúc nào cũng phải tin sâu nhân quả, tin mình làm lành được hưởng phước, trong tương lai muốn được giàu sang, nhiều của cải mà hiện tại không biết làm phước thì e rằng không thể có được.

Bổ thí theo nghĩa sâu xa là buông xả mọi dính mắc về vật chất lẫn tinh thần. Bổ thí là phương pháp xả bỏ lòng tham lam ích kỷ, thay vì chỉ biết sống cho riêng mình thì

nên biết giúp đỡ sẽ chia cho người, không nên sống trong vô cảm, thương mình, mặc người.

Nếu bỏ thì vì thương người không có tâm vụ lợi thì mới đích thực là buông xả .
Đạo Phật chủ trương sống hòa mình cùng nhân loại, với quan niệm rằng ai cũng là người thân, người thương nên mỗi người đều phải có trách nhiệm và bổn phận thương yêu đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau trên tinh thần vô ngã, vị tha.

CỘNG RỘNG QUÍ GIÁ Hay BÍ QUYẾT LÀM GIÀU

Có một chàng thanh niên từ lúc nhỏ đã mang mộng ước sau này sẽ trở thành triệu phú, khi lớn lên anh đi chu du mọi miền, thăm hỏi nhiều người ở đủ mọi ngành nghề để tìm học cho được bí quyết làm giàu. Anh đã đi qua nhiều thành phố, thế nhưng mỗi người lại chỉ cho anh một kiểu cách khác nhau, đôi khi những phương thức này còn mâu thuẫn khiến anh không học hỏi được những bí quyết của họ. Nhiều năm trôi qua, không những anh không kiếm được tiền, mà của cải mang theo đi đường càng lúc càng vơi dần, cho đến một hôm nợ thì túi anh không còn một đồng ten, anh phải lang thang đầu đường xó chợ. Một hôm, khi đi ngang qua một thiền viện thờ phụng đấng Quán Thế Âm, anh ta được mọi người cho biết là đấng Cứu Khổ Cứu Nạn Đại Từ Đại Bi là một vị Bồ Tát luôn giúp kẻ khốn cùng. Chàng thanh niên đứng trước Phật đài khẩn nguyện, anh thành tâm cầu xin đức Quán Thế Âm giúp cho anh tìm được phương thức làm giàu, vì đó là mộng ước duy nhất trong đời của anh. Trước lời khẩn nguyện chân thành này, Quán Thế Âm đã động lòng nên hiển linh chỉ bảo cho anh ta: “Muốn giàu có thật ra không phải là một điều khó khăn, từ thiền viện này bước ra, bất kỳ gặp được vật gì đáng giá hoặc vô giá trị con cũng đừng bao giờ bỏ phí. Bất kỳ gặp được người nào từ già đến trẻ, con cũng phải luôn luôn nghĩ đến họ và giúp đỡ họ tận tình. Nếu làm được như vậy thì mộng ước của con sẽ thực hiện được dễ dàng. Không riêng chỉ một mình con, tất cả mọi người trên đời nếu làm được như vậy cũng sẽ trở thành giàu có ngay”.

Chàng thanh niên nghe lời của Quán Thế Âm dạy như vậy thì mừng rỡ vô cùng. Chiếu theo lời của ngài dạy bảo thì phương thức làm giàu này đâu có gì khó khăn. Anh chàng lạy tạ tượng Bồ Tát và hăm hở bước ra. Trong lúc hấp tấp anh ta vấp phải bụi thềm

té nhào đầu. Lồm cồm bò dậy, tay lại vớ nhầm một cọng rơm dưới đất, anh định vứt bỏ đi, thế nhưng chợt nhớ lại lời Bồ Tát dặn cho nên anh cẩn thận nắm cọng rơm trong tay rồi tiếp tục ra đi. Một lúc sau, có một con ong bay ngang vướng vào cọng rơm của anh đang cầm. Nghe con ong reo vo ve cũng vui tai, nên anh cứ để yên mà không chịu gỡ ra. Đi đến một ngã ba đường, anh trông thấy một người phụ nữ cố gắng dỗ dành một đứa bé đang khóc thét trên tay của bà. Chàng thanh niên bước tới quơ cọng rơm qua lại trước mặt đứa bé để tạo sự chú ý. Đứa bé thấy có con ong vướng trên cọng rơm kêu vo ve nên hiếu kỳ nhìn vào đó mà ngưng khóc. Nhớ lời của Quán thế Âm Bồ Tát dặn, người thanh niên tặng cọng rơm có mang con ong trên đó cho đứa bé. Đứa bé khoái trá nhe răng cười toe toét. Người đàn bà là mẹ đứa bé lúc này đã tìm đủ cách mà không làm cho đứa bé ngưng khóc được, bà ta mừng rỡ vì chàng thanh niên đã giúp bà tránh được khá nhiều phiền phức nên mở chiếc giỏ đi chợ lôi ra ba trái quít chín đỏ tặng cho anh ta để thay thế lời cảm ơn.

Tiếp tục lên đường, đi được một đôi, chàng thanh niên thấy một người buôn vải đang ngồi thở dốc bên đường. Đó là một chàng lái buôn vì khát nước nên mệt lã người. Động lòng trắc ẩn, chàng thanh niên tặng cho ông ta ba trái quít mà anh đang cầm trên tay. Cảm động trước tấm lòng tốt này, người lái buôn sau khi lấy lại sức đã mang tặng cho anh một xấp vải rất đẹp để đổi lấy ba trái quít của anh.

Cầm lấy xấp vải, chàng thanh niên cảm thấy vui vui vì đã làm được vài điều tốt mà lại được người ta đền bù xứng đáng. Đi thêm một đôi anh ta thấy có một con ngựa bị đau nằm lăn dưới đất, người chủ cỡi con ngựa đứng bên cạnh đang rầu rĩ không biết phải làm sao? Chàng thanh niên thấy con ngựa gầy gò tội nghiệp cho nên mới đề nghị với người chủ đổi con ngựa lấy xấp vải trên tay của anh. Hơi lưỡng lự một chút, người chủ con ngựa bằng lòng vì thấy rằng con vật có vẻ như không thể nào đứng dậy được nữa. Chàng thanh niên chạy đến bờ sông mượn chiếc thùng múc nước về đổ cho ngựa uống. Anh vuốt ve con vật tỏ vẻ thương yêu, không ngờ vài phút sau đó thì con ngựa đứng dậy được. Thì ra con vật chỉ vì khát nước và mệt lã người cho nên mất sức chứ chẳng bệnh hoạn gì cả. Khi con ngựa đã hoàn toàn bình phục, anh ta cỡi con ngựa tiếp tục lên đường.

Đi đến trước một tòa nhà kia thì có một ông già trong nhà chạy ra chặn anh lại và năn nỉ mượn đỡ con ngựa. Ông ta cho biết có việc cần kíp cần phải đi xa. Nhớ lời Quán Thế Âm Bồ Tát căn dặn, anh ta vui vẻ nhận lời. Ông già cho biết ông là chủ nhân của căn nhà, ông đề nghị với chàng thanh niên là hãy ở tạm lại căn nhà cho đến khi nào trở về thì ông sẽ trả ơn. Trong trường hợp ông không trở lại thì anh ta sẽ làm chủ căn nhà và luôn cả đất đai rộng lớn chung quanh. Không đợi chàng thanh niên trả lời, ông ta nhảy tót lên lưng ngựa dong tuốt.

Chàng thanh niên đành phải ở lại trông nom căn nhà. Căn nhà này có đầy đủ tiện nghi, lương thực, tiền bạc nhưng lại không có người vì ông già vừa rời khỏi là người giữ hương hỏa cuối cùng. Đợi hết ngày này qua tháng nọ vẫn không thấy ông già trở lại, chàng thanh niên “bất đắc dĩ” trở thành chủ nhân căn nhà và đất đai rộng lớn chung quanh. Trải qua nhiều năm anh ta sống một cuộc đời thật đầy đủ về vật chất, lúc đó anh ta mới sực nhớ lại lời dạy của Quán Thế Âm Bồ Tát. Thì ra người đã chỉ đường cho anh trở thành triệu phú nhờ vào lòng thương người, sự quan tâm, tánh bao dung và chỉ đơn giản có vậy mà thôi.

Trên đây là một câu chuyện ngụ ngôn nhà Phật của xứ Nhật Bản. Ngụ ý của câu chuyện này nói lên rằng đa số con người sống trong cõi đời ai ai cũng muốn mưu cầu cho mình một cuộc sống thật đầy đủ. Những người đã giàu sang thì lại muốn tinh thần và sức khỏe của họ cũng được dồi dào. Thế nhưng rất khó mà định nghĩa được thế nào là giàu cho đủ với lòng mong ước của con người. Theo định nghĩa của nhà Phật, giàu có không thể đo lường bằng số lượng ít nhiều của tiền bạc, mà là căn cứ vào sự rộng rãi, từ tâm bố thí của bạn. Những người có thể cho đi những gì họ có trong người mới có thể gọi là giàu. Những người lúc nào cũng khư khư giữ lấy cho riêng mình thì dù tiền bạc của họ có chất đầy kho đi nữa thì cũng chỉ được xem là người rất nghèo nàn về mặt từ tâm mà thôi.

Vì vậy con đường chân chính để chỉ dẫn bạn tìm đến sự sung túc không phải để tìm nhiều của cải vật chất, không phải để tìm sự thành công trên danh lợi, mà là quý trọng mỗi một món đồ vật trên tay của bạn, quan tâm đến từng người mà bạn gặp gỡ, lúc nào cũng có thể giúp đỡ cho kẻ khác, bố thí cho kẻ khác.

Thế nào mới gọi là một con người có lòng dạ Bồ Thí. Đó là một con người biết tạo duyên, tạo phúc, giúp đỡ những người khốn cùng, dù là với người chỉ lần đầu gặp gỡ. Đó mới chính là sự bố thí cao cả, cho ra mà không bao giờ tiếc rẻ, nên nhớ một điều, cho mà còn tiếc, chứng tỏ rằng bạn chưa phải là một người rộng lượng, giàu có lòng nhân.

Người Trung Hoa có một câu ngụ ngôn “Một cọng cỏ, một giọt sương”, nghĩa là mỗi một con người sinh ra đều có những phúc phần khác nhau, cọng cỏ nhỏ thì nhận được giọt sương nhỏ, lá cây lớn thì nhận được giọt sương to, dù có miễn cưỡng cũng không được. Họ còn có một câu nói là “cọng rom có thể làm té con ngựa”, hay nói ngược lại, biết đâu ta chẳng thành công chỉ vì một cọng rom nhỏ bé. (Như chàng thanh niên trong câu chuyện này).

Bí quyết để làm giàu chẳng qua là biết Tạo Duyên, Tạo Phúc và Bồ Thí. Tạo duyên, tạo phúc khiến cho chúng ta cảm thấy lòng dạ được quang minh lỗi lạc. Bồ thí khiến bạn thực sự trở thành một người giàu có, sự giàu có tinh thần mà không một triệu phú nào trên thế gian này có thể so sánh được.

Thông minh chẳng cự nổi nghiệp, phú quý chẳng khỏi luân hồi

* Đại sự sanh tử cần phải lo liệu sẵn! Nếu đợi đến lúc ra đi (lúc lâm chung) mới tu, chỉ sợ bị nghiệp (ác) lực nặng quá thì đoạt mất 3 đường ác!

* Cổ nhân nói: “Thông minh chẳng cự nổi nghiệp, phú quý chẳng khỏi luân hồi”. Sanh tử xảy đến, không dựa vào đâu được, chỉ có phước, đức là nương dựa được. Tiếc là người đời biết điều này quá ít; 1 số tuy biết nhưng chân tín thật niệm lại càng ít hơn nữa!

* Cầu sanh Tây Phương không được sợ chết. Nếu chết ngay ngày hôm nay thì hôm nay bèn sanh về Tây Phương, như câu nói: “Triêu văn đạo, tịch tử khả hỹ” (Buổi sáng nghe đạo, tối chết cũng được); há đâu hôm nay phải chết, lại chẳng muốn chết. Đã tham luyến trần cảnh, chẳng thể buông xuống, bèn do tham thành chướng, cảnh Tịnh Độ không hiện, cảnh giới theo nghiệp thọ sanh trong đường thiện, nẻo ác bèn hiện Cảnh hiện sẽ theo nghiệp thọ sanh trong đường thiện, nẻo ác vậy. Chuyện vãng sanh Tây Phương bèn thành bánh vẽ!

Vì thế, người tu Tây Phương hôm nay chết cũng được, dẫu phải sống tới một trăm hai mươi tuổi mới chết cũng xong. Hết thấy phó mặc nghiệp trước, chẳng làm lạc sanh so đo. Nếu tín nguyện chân thành, thiết tha, khi báo hết mạng tận, thân thức bèn siêu nơi tịnh vực, nghiệp trả lại trần lao, sen nở hoa chín phẩm, trong một đời được Phật thọ ký.

* Đại trượng phu sống trong thế gian, không chuyện nào chẳng tính toán sẵn, nhưng chỉ có mỗi một chuyện sanh tử đa số đều ngược ngạo bỏ mặc không hỏi tới, mãi cho đến khi báo hết mạng tận phải theo nghiệp chịu báo để tái sanh về các cõi, chẳng biết một niệm tâm thức này sẽ lại đi thọ sanh trong đường nào! Cõi trời, cõi người là quán trọ, tam đồ ác đạo là quê nhà! Mỗi lần thọ báo trong tam đồ là trăm ngàn kiếp, trọn chẳng hiếm có dịp nào lại được sanh trong cõi trời, cõi người! Do vậy nói rằng: “Đương nhiên không thể nào không miệt mài cầu tìm chánh pháp liễu sanh tử!”

(Án Quang Đại Sư Văn Sao)

Thiền Sư và Con Bọ Cạp

Một thiền sinh ngắm nhìn dòng suối hiền hòa, bỗng nhiên trông thấy một con bò cạp rớt xuống suối. Vị thiền sinh này đưa tay vớt nó và nhẹ nhàng để nó lên mặt đất. Con bò cạp theo phản ứng tự nhiên là cong đuôi chích bất cứ ai đụng đến nó. Mặc dù bị nó chích rất đau, nhưng ông không hề tức giận, vì đã làm được một việc mà ông thích làm là cứu sống được con bò cạp.

Sau đó, ông đứng lên đi, nhưng đi được vài bước, thì ông quay lại nhìn con bò cạp, thấy nó lại té xuống suối nữa. Ông vội vàng chạy lại vớt nó, rồi cẩn thận đặt nó lên mặt đất. Lần thứ hai cũng như lần đầu, ông cũng bị nó chích nữa.

Trông thấy cảnh tượng này, một sư huynh đứng bên cạnh bực mình, nói lớn: “Con bò cạp vô ơn bạc nghĩa như vậy, cần hoài, cứu nó làm gì cho mệt. Kệ xác nó”.

Ông thiền nhiên trả lời: “Chích là thói quen của con bò cạp, giúp nó là thói quen của tôi”. Đó chính là thói quen của lòng từ bi.

Xin đừng từ bỏ tin yêu, đừng đánh mất lòng tốt và sự hào hiệp của mình ngay cả khi những người xung quanh có làm cho mình đau ."

Hiền lành là mạnh nhất

Người hiền lành là người sẵn sàng bị thất bại. Lão Tử nói, 'Không ai có thể đánh bại ta bởi vì ta đã chấp nhận thất bại rồi. Bây giờ làm sao ông có thể đánh bại được người đã thất bại? Lão Tử nói, 'Không ai có thể đánh bại được ta bởi vì ta đang đứng ở vị trí người cuối cùng trên thế giới này. Ông không thể đẩy ta ra lại đằng sau thêm nữa - không có chỗ "sau nữa". Ta là người cuối cùng rồi.' Chúa Jesus cũng nói, 'Những người đứng cuối cùng trên thế giới này sẽ là người đầu tiên trong vương quốc thượng đế.'

Khi Phật nói, Hiền lành là mạnh nhất, ông ấy đang nói bạn không thể đánh bại được người hiền lành bởi vì người đó không có ham muốn chinh phục. Bạn không thể ép buộc được người hiền lành phải là người thất bại bởi vì người đó chưa bao giờ muốn thành công cả. Bạn không thể ép buộc người hiền lành phải là người nghèo, bởi vì người đó không có ham muốn là người giàu. Nghèo là giàu của người đó. Không phải là bất kì ai đặc biệt chính là cách sống của người đó. Là không ai cả chính là phong cách sống của người đó. Bạn có thể lấy được gì từ người đó? Người đó không có cái gì cả. Người đó không thể bị lừa, người đó không thể bị cướp. Thực tế, người đó không thể bị phá huỷ bởi vì người đó đã buông xuôi cái có thể bị phá huỷ. Người đó không có cái ngã, không có bản ngã của riêng mình.

Khi Phật nói, Hiền lành là mạnh nhất, ngài ngụ ý người không tồn tại như bản ngã là người hiền lành. Người không tồn tại như bản ngã không thể bị chinh phục, không thể bị đánh bại, không thể bị tiêu diệt. Người đó đã vượt ra ngoài.

Bằng cách vượt ra ngoài bản ngã, bạn vượt ra ngoài cái chết. Bằng việc vượt ra ngoài bản ngã, bạn vượt ra ngoài thất bại. Bằng việc vượt ra ngoài bản ngã, bạn vượt ra ngoài sự bất lực.

'Người trong hài hoà với đạo là người vĩ đại.' Người trong hài hoà với đạo là mạnh. Nhưng trong hài hoà với đạo, người ta phải là người hiền lành."

TA CÓ THỂ THA THỨ CHO NHAU

Thế gian giữa dòng đời nghiệt ngã chúng ta không phải là những bậc hiền Thánh để tha thứ hết lỗi lầm của con người, nhưng nếu ta có trái tim hiểu biết thì ta vẫn sẵn sàng tha thứ cho nhau.

Tại một lớp học nọ có tổ chức chương trình quà tặng cuộc sống nhằm hướng dẫn cho các em học sinh nâng cao trình độ hiểu biết trong đời nhân xử thế. Thầy giáo yêu cầu mỗi học sinh mang theo một túi ni lông sạch và một túi khoai tây đến lớp. Sau đó, chương trình được bắt đầu bằng một bài thực tập, mỗi em học sinh nếu không tha thứ lỗi lầm cho người nào đó thì hãy chọn ra một củ khoai tây viết tên người đó rồi bỏ nó vào túi ni lông và luôn mang theo nó. Vài ngày sau, nhiều em học sinh mang cả túi ni lông nặng trĩu. Sau đó, thầy lại yêu cầu mỗi em học sinh phải luôn mang theo cái túi bên mình dù đi bất cứ chỗ nào, lúc ăn uống-ngủ nghỉ cũng phải để túi bên cạnh, khi làm việc thì đặt túi trên bàn. Sự rắc rối và phiền phức khi phải mang vác cái túi kè kè bên hông khiến cho nhiều em cảm thấy mệt mỏi, khó chịu vì cảm xúc nặng nề cả thể xác lẫn tinh thần mà mình đang gánh chịu. Rồi thời gian làm cho khoai tây bắt đầu bị phân huỷ thành một thứ chất lỏng nhầy nhụa, hôi hám, khó chịu.

Đây là một ẩn dụ sâu sắc nhằm đánh thức mọi người hãy nên buông xả những tâm niệm cố chấp luôn ghim gút trong lòng như ôm lấy giận hờn, thù hận, ghét bỏ một ai đó. Có nhiều người nói “thù này nếu chết vẫn mang theo”, chính khi ấy mình chưa trả thù được mà trong lòng đã bị vật vã, khổ đau. Chúng ta hãy học cách tha thứ chính mình và sẵn sàng bao dung, tha thứ cho người khác.

Giận hờn hay thù ghét là một thói quen xấu rất thường gặp trong đời sống của chúng ta. Như đại đa số trong những phim truyện hay phim võ hiệp được trình chiếu từ trước đến nay, hầu hết đều là tranh đấu thù hận, ghét bỏ giữa cá nhân này với cá nhân kia, gia đình này với gia đình nọ, đất nước này với đất nước khác luôn tạo ra sự mâu thuẫn để giành quyền lợi. Nội dung chính yếu trong phim tác động đến tư tưởng thù hận có tính cách bạo lực, đem đến khổ đau cho mọi người, do đó gia đình ly tán trong sự mất mát, đau thương mà giết hại không thương tiếc. Chính vì vậy, thù hận, ghét bỏ luôn tạo ra ý thức hệ đối

kháng và dẫn đến chiến tranh làm chết đi tình yêu thương nhân loại. Nó khiến cho chúng ta không bao giờ có được niềm vui sống trong bình yên, hạnh phúc.

Như các phim truyện thường diễn tả những mối thù “không đội trời chung” của gia đình này đối với gia tộc nọ làm cho con người trở nên ghét bỏ nhau, đó là sự mất mát to lớn do sự giết hại. Ở đây, chúng ta chỉ cần ôm ấp trong lòng những hiềm khích, mâu thuẫn nhỏ nhặt cũng đủ làm cho mình khôn khổ bởi sự dính mắc đó. Khi trong lòng ta luôn chất chứa đầy những ý niệm thù hận, ghét bỏ là ta đang suy nghĩ để tìm cách làm tổn hại đối phương, chính những cảm xúc đó đã làm ta đau khổ trước khi hại kẻ thù.

Tha thứ là một hình ảnh đẹp để xua tan những nỗi đau bất hạnh, luôn giúp cho chúng ta thiết lập được tình thương chân thật. Chúng ta cần phải biết tha thứ cho bản thân mình và người khác. Hình ảnh chiếc bút chì gỗ trên đầu có gắn một cục gôm nhỏ dùng để xoá đi những câu chữ sai hay những hình ảnh không đúng. Cũng vậy, cục gôm là hình ảnh tượng trưng cho sự tha thứ mà mỗi người chúng ta cần phải biết. Trong đời sống, chúng ta ai cũng có thể mắc phải sai lầm, có thể định hướng sai lệch hay thậm chí bị vấp ngã nặng nề. Nhưng thay vì ta ngòai đó mà than thân trách phận để mình tự dẫn vật, hành hạ bản thân thì ta nên sử dụng “cục gôm tha thứ”. Tha thứ cho bản thân mình tức là ta đã thấy được sai lầm, nhờ vậy ta mới có thể đứng dậy đi tiếp để viết lên bản hùng ca của đời mình. Một chiếc bút chì nếu được sử dụng hằng ngày thì nó sẽ bị mòn đi theo ngày tháng. Sự hiểu biết và những năng lực của chúng ta cũng vậy, nếu như không được rèn luyện, trau dồi, mài dũa thường xuyên thì sớm muộn gì cũng sẽ mòn dần như cục gôm cây bút chì. Nhìn vào thân cây bút chì chúng ta có thể biết nó được làm từ những loại gỗ dễ gọt và dễ cháy. Điều làm chúng ta rất ngạc nhiên là khi lớp vỏ bút chì bị cháy hết đi thì lõi bút chì vẫn không bao giờ bị cháy, nó còn để lộ ra bên ngoài phần lõi với màu sắc bóng và đẹp hơn lúc ban đầu. Cũng giống như chúng ta dám đương đầu với mọi khó khăn, đối đầu với những chướng duyên, nghịch cảnh và tìm ra giải pháp tốt đẹp để khắc phục. Những người như thế dù có vấp ngã nặng nề vẫn có khả năng làm lại cuộc đời bằng sự cố gắng nỗ lực hết mình để hoàn thiện chính mình.

Với một chiếc bút chì nhỏ trong tay chúng ta có thể vẽ nên một bức tranh tuyệt đẹp hoặc viết ra những trang sách nói về nhân cách, đạo đức để giúp mọi người biết cách sống tốt hơn. Và cũng chính cây bút chì đó chúng ta cũng có thể viết lên những câu chữ làm cho con người tham lam, sân hận, đấu tranh giành giật, giết hại lẫn nhau. Điều này cũng được thể hiện qua phong cách sống của chúng ta đối với những người xung quanh. Đặc biệt, bút chì không giống như các loại viết khác có thể vẽ hoặc viết lên bất kỳ nơi đâu, bút chì chỉ được sử dụng trên mặt giấy. Bản thân chúng ta ai cũng có những năng lực riêng để phát huy sở trường chuyên môn của mình. Bây giờ chúng ta thử phân tích cây bút chì dựa vào yếu tố gì để đánh giá chất lượng của nó? Chất liệu gỗ hay những hoa văn, màu sắc bóng đẹp bên ngoài? Thực tế, phần lõi bên trong của cây bút chì mới là thứ tạo nên giá trị của nó. Cũng vậy, thân này hoạt động tốt hay xấu đều do tâm điều khiển.

Từ những mâu thuẫn, bất đồng hoặc xích mích nhỏ, nếu chúng ta không khéo léo giải tỏa ngay từ lúc đầu thì chắc chắn sẽ xảy ra có sự lớn khiến hai bên dẫn đến bất hòa và gây tổn hại cho nhau, và thế là thù hận bắt đầu phát sinh kể từ đó. Một khi mỗi hận thù giữa hai người đã lớn mạnh và được ôm ấp, nuôi dưỡng trong lòng sẽ trở thành nội kết, sự tổn thất nặng nề sẽ đến cùng hai phía. Người bị tổn thương sẽ ôm lòng thù hận và chờ cơ hội trả thù. Ngược lại, người gây ra đau khổ luôn mang tâm trạng lo lắng, sợ hãi vì sợ bị trả thù vào bất cứ lúc nào. Khi hận thù đã phát khởi thì tình thương yêu không còn nữa, chính vì vậy hai bên khó ngồi lại để cùng nhau sống vui vẻ, thuận thảo, kính trên trọng dưới, nhường nhịn, sẻ chia và nâng đỡ.

Sự việc nếu không hòa giải được thì cả hai bên đều phải sống cùng những cảm xúc nặng nề, khổ sở và khó chịu. Khi họ không có sự yêu thương và tha thứ cho nhau bằng tình người trong cuộc sống thì sự xung đột, đối kháng ngày thêm lớn mạnh. Ta hãy nên cảm thông và tha thứ, sẵn sàng mở lòng ra để san sẻ cho nhau khi người khác cần. Ta sẵn sàng cho đi mà không cần điều kiện gì, sự cho ấy mới có giá trị thiết thực vì nó không phải là sự trao đổi.

Khi cho đi theo cách ấy, mặc dù chúng ta không kèm theo bất cứ một điều kiện hay sự mong cầu nào nhưng ngay khi cho đi như vậy là chúng ta đã mở rộng được tâm lòng từ bi, do đó ta sẽ nhận lại được niềm vui hết sức nhẹ nhàng do tình thương mang đến.

Trong chúng ta ai cũng có lòng bao dung độ lượng, khi ai đó phạm lỗi làm họ rất cần sự giúp đỡ, ta có thể mở lòng ra để chia sẻ vì tình người trong cuộc sống mà không phải vì bi lụy tình cảm. Sự san sẻ hay giúp đỡ một ai đó ta phải hết lòng nếu xét thấy việc đó là chính đáng. Ta làm trong tỉnh giác vì có quán chiếu, ta xử sự có hiểu biết mà không xen kẽ chủ nghĩa cá nhân vào nên sự tha thứ ấy có đầy đủ tình và lý.

Thế gian giữa dòng đời nghiệt ngã chúng ta không phải là những bậc hiền Thánh để tha thứ hết lỗi lầm của con người, nhưng nếu ta có trái tim hiểu biết thì ta vẫn sẵn sàng tha thứ cho nhau. Bao dung và tha thứ luôn là một thần dược để chữa lành những vết thương lòng hoặc chuyển hóa các nỗi khổ, niềm đau thành an vui, hạnh phúc.

Tha thứ là sự biểu hiện của tâm từ bi, nó giúp chúng ta vượt qua những khó khăn để quên đi những gì không được tốt đẹp. Nó giúp ta giải thoát khỏi những phiền muộn, khổ đau do chất chứa cảm xúc hờn giận và sự hoang mang lo sợ. Nếu chúng ta là người có hiểu biết thì ta sẽ nhận ra rằng khi tha thứ cho một ai thì người được lợi trước tiên chính là ta. Ta chỉ có thể tha thứ và bỏ qua hết mọi lỗi lầm của người khác khi mình đã thật sự vô ngã, vị tha. *(Thích Đạt Ma Phổ Giác)*

HÃY SỐNG VỊ THA

"Vị tha là một trong những phép tắc đạo đức cao quý nhất, mà nhân loại lúc nào cũng khen ngợi và ca tụng. Người sống vị tha là người luôn đem lợi ích cho nhiều người khác, không còn sống cho riêng mình nữa".

Ngày xưa có một vị vua mở dạ tiệc để thiết đãi trăm quan. Mọi người đang vui say yến tiệc, thì bỗng dung cơn gió mạnh thổi tới làm đèn đuốc tắt tối thui. Có một vị quan vì không làm chủ được bản thân nên đã lợi dụng đêm tối sàm sỡ với cô cung phi ái nữ của vua.

Nàng ta ức quá, đích thân tâu trình lại với nhà vua để truy tìm ra thủ phạm, thiếp đã bứt được nút áo của hắn. Nghe xong, vua liền truyền lệnh hôm nay là ngày vui chung của bá quan, để tỏ lòng trung thành với ta mỗi người hãy bứt một nút áo để trao tặng cho nhau. Mọi người y lời.

Tiệc tan, nàng cung nữ đến trách móc nhà vua. Ngài chỉ mỉm cười rồi nói:

Rượu và sắc đẹp luôn làm đáng mày râu thích thú và say sưa, con người khó ai vượt qua nổi chỗ này. Huông hồ khi uống rượu say, gần kề bên sắc đẹp cùng với bóng tối vô minh, khó ai tránh khỏi thói quen sàm sỡ.

Sau này nhà vua bị lâm nạn trong cơn hỏa hoạn, trong cơn nguy khốn thì mọi người đều bỏ chạy hết, chỉ có vị quan trẻ trung thành hy sinh liều mình cứu nạn. Nhà vua thoát chết, tìm hiểu ra mới biết ân nhân của mình là vị quan trẻ năm xưa bị cung nữ bứt nút áo.

Xưa và nay, biết bao đời vua chúa. Vua hôn quân mê muội thì nhiều, vua minh quân sáng suốt vị tha có cũng không là bao. Vậy mà ông vua này tự xét nét trong lòng khi mà cung phi ái nữ của mình muốn vạch mặt kẻ dõ thói trăng hoa.

Ông nói, ngay như trẫm cũng khó mà tự chủ. Còn như biết được tội phạm mà không trừng trị thích đáng thì luật pháp hết nghiêm minh nhưng Rượu và sắc đẹp thì dễ làm cho đáng mày râu say đắm dẫn đến sai lầm nhưng nếu tha được thì hãy tha hơn nữa hôm đó là ngài vui của trẫm. Trẫm chưa vượt qua lưới ái lìa buộc ràng, chưa được vô tư như các bậc hiền thánh, nên có chút cảm thông cho người phạm tội khi có men rượu trong người, cho nên vì cái chung mà bỏ qua lỗi lầm riêng.

Ông vua đó nhờ biết cảm thông quan quân dưới quyền, ai cũng còn thói quen đam mê nữ sắc trong khi có chút hơi men và nhờ vậy làm cho buổi tiệc được vui trọn vẹn. Chính vì tấm lòng độ lượng và bao dung của nhà vua mà sau này gặp cơn nguy biến, đã được vị quan trẻ ấy cứu thoát.

Sống ở đời ai cũng có tấm lòng vị tha thì thế gian sẽ là thiên đường của hạnh phúc, vì ai cũng yêu thương và giúp đỡ lẫn nhau thì làm gì có thù hận và bạo lực gia đình.

Thế giới này sở dĩ có chiến tranh hoài không bao giờ thôi dứt, luôn đầy ắp những khổ đau bất hạnh là do con người chỉ biết sống cho mình, từ sự chấp ngã để rồi chiếm hữu, mà chúng ta đành lòng gieo đau thương tang tóc cho nhau.

Chính vì thế vị tha là một cuộc sống có ý nghĩa và cao cả, vì lúc nào cũng thương tưởng đến nhiều người mà sẵn sàng sẻ chia cho nhau bằng tất cả tấm lòng của mình. Tâm vị tha đi ngược chủ nghĩa cá nhân, tham lam và ích kỷ, nên dần dần phá được sự chấp trước của bản thân.

Trong các loài hoa không có loài hoa nào bằng hoa đức hạnh, vì hương thơm của nó lan tỏa khắp muôn nơi mà không bị giới hạn bởi ngược chiều gió hay vật cản nào, bởi nó là loại hoa quý hiếm mà ta thường gọi là hoa Từ Bi và hoa Trí Tuệ.

Hai loài hoa này chúng ta phải gieo trồng và chăm sóc tỉ mỉ trong từng phút giây, thì nó mới không bị héo mòn và mai một để làm hương thơm cho đời thưởng thức.

Các loài hoa khác có khi sớm nở tối tàn hoặc nhiều lắm là vài ngày, vài tháng. Còn hoa từ bi và trí tuệ một khi đã nở rồi thì nở đến ngàn sau, tuy nhiên loài hoa này rất khó nở vì nó không có hình tướng cụ thể mà xuất phát từ tấm lòng của mỗi người chúng ta. Cho nên.

"Hương thơm các loài hoa
Không bay ngược chiều gió
Chỉ hương người đức hạnh
Tung bay khắp muôn nơi".
(Thư Viện Hoa Sen)

Nhường đường khi lái xe

Đã không ít tai nạn chết người xảy ra khi người lái xe giành đường, do vậy khi người lương thiện chạy xe trên đường phải giữ chánh niệm và biết rằng đây cũng là cơ hội cho ta tạo ra nghiệp tốt. Nhường đường cho người khác là chúng ta chạy chậm lại khi có người muốn vượt lên trước mình, dần hết tất cả cảm giác khó chịu xuống hay không bốp

kèn khi có người queo xe ẩu hoặc thậm chí đụng phải xe của mình. Những phiền não như vậy trong việc giao thông là những cơ hội cho ta đào luyện tâm trí với một nụ cười hoan hỷ trong bình tĩnh. Chúng ta cũng có thể nhường đường cho người khác ngay cả khi mình có quyền ưu tiên. Khi không có ý tưởng xem con đường là nơi tranh chấp giữa mình và những người lái xe khác, việc giao thông của chúng ta sẽ thú vị hơn nhiều và mỗi lần nhường đường cho người nào, chúng ta sẽ rất vui lòng vì biết rằng việc kèm chế tánh dễ nổi nóng của mình và đây cũng là một cách để tạo nghiệp tốt mà kết quả có về sau là đời sống của mình luôn gặp mọi sự hanh thông và may mắn về sau.

Bữa nọ, tôi nhảy lên một chiếc taxi vội vã đến sân bay. Xe chúng tôi đang chạy thì bỗng có một chiếc xe khác từ bãi đậu chồm ra ngay trước mũi. Bác tài taxi nhanh chân đạp thắng, xe lết đi, và chỉ thoát đụng phải chiếc xe kia trong gang tấc !

Người lái xe nọ trăn trở lên nhìn chúng tôi lơ lảo rồi cất tiếng chửi bới. Bác tài taxi chỉ mỉm cười và còn vẫy tay chào gã. Thấy thế, tôi bèn hỏi tại sao bác lại xử sự như vậy khi tên kia suýt chút nữa đã làm tan nát chiếc xe của bác và đưa cả hai chúng tôi vào nhà thương ?

Bác tài giải thích rằng: Trong cuộc sống có rất nhiều người không khác gì...xe chở rác. Họ chạy lông nhông ngoài đường với tâm trạng chứa đầy rác bởi những thất vọng, ghen ghét, thù hận, tức giận, bất mãn với đời..... Rác càng chồng chất thì họ càng muốn trút xả bất kỳ lúc nào, ở đâu và đôi lúc xui xẻo bạn lại là nạn nhân của họ.

Vậy tại sao bạn phải chửi lấy đồng rác ấy nhỉ? sao không mỉm cười, vẫy tay chào họ, chúc họ mau "sạch sẽ " rồi tiếp tục con đường mình đi!? Nhớ đừng lấy "cọng rác" nào của họ để lên những người khác nơi mình làm việc, trong gia đình hay cho những người mình gặp.

Điểm then chốt cần nhớ là những người thành công sẽ không bao giờ để cho rác rưởi xen vào chiếm đoạt một giờ nào của đời mình. Cuộc sống vốn đã quá nhiều vất vả, ngăn ngại, vô thường thì đừng tự làm khổ thêm bản thân và người khác. Rác rối có chăng chỉ là chưa đến 10% do bạn gây ra và hơn 90% còn lại là tùy thuộc vào cách bạn đối phó với nó như thế nào. Hãy mở lòng yêu thương, vị tha mà đối xử tốt với nhau....!

Nhẫn..!

- Những người hạnh phúc là những người không bao giờ thù ghét người khác. Bởi họ quá bận rộn đối với hạnh phúc của riêng mình.

- Những người tự tin là những người không bao giờ ganh tỵ với người khác. Bởi họ luôn biết giá trị riêng của chính mình.

- Những người mạnh mẽ không bao giờ thù dai người khác. Bởi họ đủ mạnh để bỏ qua hết thảy mọi điều.

- Sức Mạnh của Nhẫn có thể khiến người Hung bạo trở nên Nhân từ

Trương Cẩn được sinh ra trong thời nhà Minh (1368-1644). Ông kết hôn với một cô gái họ Lưu đến từ một gia đình giàu có. Mẹ của Trương Cẩn là một người vô cùng hống hách và hay ghen tị. Ba người con dâu trước cô đã bỏ đi vì họ không thể chịu đựng được cách đối xử tồi tệ và tính cách của bà. Lưu là con dâu thứ tư. Sau khi cô chuyển đến sống với gia đình của Trương, mẹ chồng rất thích cô ấy. Nhiều người đã rất ngạc nhiên.

Họ hỏi cô Lưu về lý do tại sao mẹ chồng của cô lại yêu mến cô. Cô trả lời, “Chỉ đơn giản là do tôi vâng lời. Tôi tuân thủ tất cả các mệnh lệnh của bà và không bị kích động trước các hành động khiêu khích của bà. Ngay cả đối với những vấn đề không phù hợp với nghi thức xã giao hoặc những công việc được coi là không thích hợp với phụ nữ, tôi cũng không trốn tránh chúng. Sau đó, tôi tìm cơ hội để bình tĩnh giải thích cho dù đó là đúng hay sai. Đa số trường hợp mẹ chồng lắng nghe tôi nói.”

Cô Lưu đã kiên nhẫn chờ đợi sự thay đổi của mẹ chồng và tiếp tục kiên trì như vậy trong ba năm. Và khi cô làm như vậy, mẹ chồng cô trở nên nhân từ. Từ đó về sau, người mẹ không bao giờ đối xử tệ với cô như thế nữa.

Trong các mâu thuẫn giữa người với nhau, có quan niệm rằng nếu người nào đối xử tệ với tôi, thì tôi sẽ đối xử tệ lại hay ngay cả là tệ hơn. Kết quả là, với việc dùng hận thù để trả đũa, chúng ta chỉ có thể làm sâu đậm và tăng thêm oán giận, cách làm này thậm chí không thể giải quyết được những vấn đề nhỏ nhất. Tuy nhiên, khi chúng ta đối mặt với xung đột mâu thuẫn, cho dù đối phương đúng hay sai đi nữa, chúng ta đều có thể chịu

đựng và vượt qua. Sau đó, chúng ta có thể giải thích một cách bình tĩnh và cởi mở. Đối mặt với một tâm trí và lời nói đầy thiện chí, tôi tin rằng ngay cả người hống hách nhất sẽ không hẳn là trở nên tức giận hơn và thậm chí là các xung đột lớn cũng sẽ được giải quyết.

Chúng ta đừng bao giờ quên sức mạnh tối thượng của lòng nhân từ và Nhân.

Bản thảo luận vắn tắt về một kí tự Trung Quốc: “ Nhân “ (Kiên nhẫn / Chịu đựng, Khoan dung).

Ký tự Chữ “忍” trong tiếng Trung Quốc là một ký hiệu ngữ âm (một kí tự được hình thành bằng cách kết hợp từ các yếu tố để diễn đạt ý nghĩa và âm thanh khác).

Ký tự Chữ “Nhân”(“忍” , Khoan dung) được kết hợp từ ký tự của chữ “Tâm” (心, Trái tim) đại biểu cho ý nghĩa, và ký tự chữ “Dao” (刃, Lưỡi dao) là hình tượng con dao – ý nghĩa rèn luyện mài dũa, chữ “Nhân” mang nghĩa là chịu đựng, kiên nhẫn, và khoan dung. Nó cũng hàm chứa ý nghĩa của sự tự kiểm chế và tự kiểm soát. Ký tự chữ “Nhân” (忍, Kiên nhẫn) được hình thành bằng cách đặt “lưỡi dao” phía trên “trái tim”, ngụ ý “Nhân “ không dễ dàng đạt được đối với những người bình thường, cũng như đòi hỏi 1 mức độ cao hơn của sự tu luyện, kỷ luật , và sự sẵn lòng.

- Tại sao chúng ta nên nhẫn?

- Những lợi ích mà nhẫn đem tới là gì?

Chúng ta có thể thấy nhiều lời khuyên liên quan tới nhẫn: “Nếu người giàu có thể nhẫn, họ sẽ bảo trì được sự giàu có của dòng họ; nếu người nghèo có thể nhẫn, họ sẽ được giải thoát khỏi sự nhục nhã. Nếu người cha và con trai có thể nhẫn, họ sẽ đối xử với nhau bằng lòng hiếu thảo và sự ân cần của cha mẹ. Nếu anh em có thể nhẫn, họ sẽ đối xử với nhau bằng sự công tâm và chân thành. Nếu vợ chồng có thể nhẫn, mối quan hệ của họ sẽ được hài hòa. Trong cuộc xung đột, một người biết nhẫn có thể nhẫn được tất cả lời sỉ nhục và chế nhạo từ người khác. Một khi vượt qua được điều đó, những người đã cười và chế nhạo họ sẽ phải nhận lấy sự xấu hổ và nhục nhã”. Suốt hàng nghìn năm của nền văn hóa Thần truyền đầy huy hoàng, các Thánh Nhân đã bỏ nhiều công sức để dạy cho con

người về lòng nhân từ và khoan dung, sự nhẫn nhục, sự chịu đựng gian khổ và kiên nhẫn với trách nhiệm to lớn, nhờ vậy đã tạo giá trị to lớn và đẹp đẽ về “văn hóa của nhân”.

Có rất nhiều câu chuyện đầy truyền cảm về nhân đã được ghi lưu lại trong các thời đại lịch sử. Tuy vậy, ý nghĩa bên trong nó hoàn toàn vượt xa khỏi điều đó. Trong những kinh sách có đề cập đến đặc tính của vũ trụ là “Chân, Thiện, Nhẫn” (Tính trung thực, lòng từ bi và sự kiên nhẫn 'khoan dung, tha thứ'), đặc tính đó (Chân - Thiện - Nhẫn) là Pháp tối cao của vũ trụ. “Nhẫn” mang nhiều ý nghĩa sâu sắc hơn nhiều và người đọc mà hiểu được thì có thể đạt được sự giác ngộ của mình tại các tầng thứ khác nhau trong sự tu luyện của họ.

- Khi Zheng Banqiao làm quan trong triều đình, em trai của ông đã cãi lộn với hàng xóm vì vấn đề xây dựng nhà cửa. Cả hai gia đình đều không chịu nhượng bộ, vì thế họ xây một bức tường ngay trước nhà họ mà đã ngăn con đường. Em trai của Zheng viết thư cho anh ta và muốn được giúp đỡ để thắng vụ này. Tuy nhiên, Zheng Banqiao trả lời cho em bằng một bài thơ: Từ xa, lá thư đến vì vấn đề một bức tường, Chỉ có ba tấc đất, em không chịu bỏ nhường cho họ sao? Vạn lý trường thành một ngàn dặm vẫn sừng sững kia, Có ai thấy mặt Tần thủy Hoàng đâu không? Người hàng xóm biết được sự việc, và rất cảm động. Cả hai đều lùi lại ba tấc đất, vì thế con đường ở giữa gọi là “Con đường Sáu tấc”.

Thái độ của Zheng Banqiao đối với vấn đề này nói lên mọi việc. Dựa trên sự nhẫn nhục, người ta có thể lùi lại một bước và sẽ có thể giữ được trạng thái ôn hoà, mà nó sẽ đưa đến một tâm trí khôn ngoan hơn và sáng tỏ hơn. Rồi thì những xích mích sẽ được giải toả và trở thành cơ hội và vì thế sẽ có một thế giới tươi đẹp hơn.

Phật Di Lặc có một câu kệ nổi tiếng: Hạt lúa lên mầm trong tay và bắt đầu sinh sản, Cúi đầu xuống, trời xanh hiển hiện trong đáy nước, Kinh là để có những cảm nhận đúng về lục căn (tai, mắt, mũi, miệng, thân, ý). Lùi lại thật ra là tiến tới. Trong thực tế, những nông phu phải nhìn xuống và bước lùi lại để cấy lúa, mà có ý là những thành công có từ cúi đầu xuống và lùi lại. Nó nói lên một triết lý sâu sắc về “rút lui thật sự là tiến tới”. Điều này cũng tương tự như tục ngữ Trung quốc nói rằng “Đôi khi điều đạt được tốt nhất là để mất”.

Trong đời sống chúng ta, có rất nhiều trường hợp rút lui có nghĩa là thụ động nhưng thật ra đó là một cách tiến tới. Những câu chuyện ở trên là những ví dụ cho trường hợp này..!

NIỀM TIN

Dù muốn hay không, người ta cũng không thể quyết định mình được sinh ra như thế nào. Nhưng người ta có thể lựa chọn mình lớn lên và chết đi như thế nào. Mỗi người là chủ nhân của chính hiện tại và tương lai của mình, một cách tương đối và khả dĩ.

Ở TRÊN ĐỜI NÀY KHÔNG CÓ ĐƯỜNG CÙNG CHỈ CÓ NHỮNG RANH GIỚI.

Quá khứ, hiện tại và tương lai dù là hiện diện một trục thời gian có đầu có cuối nhưng lại đan xen vào nhau không thể tách rời. Quá khứ góp phần để làm nên hiện tại và trong hiện tại đã loáng thoáng bóng dáng của tương lai. Nếu quá khứ là một nền tảng tốt đẹp, hiện tại sẽ khá dễ dàng và tương lai sẽ tốt đẹp hơn. Nếu quá khứ quá đau đớn thì hiện tại và tương lai sẽ ra sao? Có thể là tốt mà cũng có thể là xấu. Cái ranh giới để quyết định một hiện tại và tương lai tốt đẹp hay tồi tệ ở lý tưởng sống và cách sống của chúng ta, cái lý tưởng và cách sống mà người ta xây dựng cho chính bản thân mình, mang lại ý nghĩa nhất định nào đó cho chính mình, người thân và xã hội.

Mỗi một ngày, khi mở mắt ra, con người có quyền lựa chọn cho mình một ngày vui hay một ngày buồn. Và bản chất của sự thay đổi, của cách mạng là ở sức mạnh nội lực, sức mạnh tự thân của chính mỗi người. Các điều kiện xung quanh có thể có tác động mạnh mẽ đến mỗi cá nhân nhưng không phải là yếu tố quyết định cho những thay đổi của cá nhân ấy.

Đó chính là sức mạnh tự thân, nhân tố quyết định cho sự thay đổi cá nhân. Có khi người ta quên đi sức mạnh của chính nơi bản thân mình, mà đi tìm một tha lực nào đó để cho mình một năng lực, một sự củng cố về niềm tin và nghị lực. Thế nhưng cái tha lực đó đóng vai trò như thế nào đối với sự thường trực và trường kỳ của quyết tâm duy trì, củng cố và phát huy hết cái sức mạnh nội lực của bản thân?

Niềm tin là cơn mưa mát lành xoa dịu cái oi ả của ngày nắng cháy. Để rồi cơn mưa ấy, bằng ý niệm về trách nhiệm và lý tưởng sẽ bùng khởi thành một nghị lực đi lên, vững

chãi và bền bỉ. Và cái năng lực ấy, tiềm tàng chính trong bản thân mỗi con người, trong cái mà ta gọi là nội lực, chứ không phải một tha lực ngoài kia.

Ai cho ta niềm tin? Ai cho ta nghị lực giữa cuộc đời này? Đó có phải là giọt mồ hôi mẹ, giọt nước mắt cha rơi chảy giữa những cánh đồng, những luống rẫy khô khốc trong cái nắng chói chang của những ngày nắng, hay giữa những ngày mưa sa bão táp giữa chợ đời, chợ người nhiều nghiệt ngã, cho đến khi tiêu tụy hình hài, mà đến lúc xuôi tay, mắt chưa kịp nhắm vì đau đáu những nỗi lo. Đó có phải là sự hi sinh thầm lặng và xót xa của những người chị, những người anh không ngoài mong muốn một tương lai, một hạnh phúc xán lạn cho em mình? Đó có phải là những tổn thương, những vết sẹo thể chất và tinh thần mà mỗi người phải kiêu hãnh nhận về khi đi bằng đôi chân của chính mình giữa cuộc mưu sinh bồng bềnh ngoài kia...

Và còn rất nhiều, rất nhiều những điều như thế! Nhưng điều đó có xứng đáng cho ta niềm tin, nghị lực hay chưa? Câu trả lời ở chỗ ý thức của ta về trách nhiệm với mình, với người khác, ở lý tưởng sống của mỗi người.

Có câu chuyện kể rằng: ngày xưa vì ghen ghét với loài người mà lũ quỷ bàn bạc với nhau sẽ đem giấu đi thứ quý giá nhất của con người- đó là hạnh phúc. Lũ quỷ tranh luận nhau sẽ đem giấu hạnh phúc của con người ở đâu: trên núi cao, trong rừng thẳm, dưới biển sâu... Cuối cùng chúng quyết định đem giấu hạnh phúc của con người chính trong bản thân con người. Và chúng tin rằng đó là nơi mà con người khó tìm thấy nhất.

Thương chúng sanh luẩn quẩn trong mê lầm mà sinh tử luân hồi. Vì muốn truy cầu hạnh phúc nhưng lại chẳng có ngọn đèn soi sáng. Cứ mãi miết đi trong đêm thâu tìm đường tới hạnh phúc, để rồi cuối con đường chẳng thấy hạnh phúc đâu mà toàn đau khổ.

Và đúng là như thế, với sức mạnh của mình, loài người có thể chinh phục được vũ trụ và những thế giới khác nhưng con người không thể dễ dàng chiến thắng và vượt qua chính bản thân mình. Đúng là hạnh phúc nằm chính trong bản thân con người mà con người không nhận ra, không xúc chạm được, mà phải lao đao tìm kiếm ở nơi nào, ở đâu đâu. Hạnh phúc chẳng phải ở cách nhìn, cách nghĩ hay sao? Cũng như sức mạnh của mỗi người, là chính nội tại trong mỗi con người đấy thôi...

KHẨU NGHIỆP

Miệng đời nào nuôi ta lớn
Thói đời bạc bẽo, răn dạy ta khôn.
Người đời thích nói sương mờ
Miệng tạo thêm nghiệp, chẳng phiền để tâm.
Thôi thì ta cứ giả câm
Không nghe không thấy, lỗi lầm thứ tha
Cuộc đời dễ hiểu thôi mà
Nhìn hình đoán chữ, mới là hanh thông.
Tự tâm cởi mở tấm lòng
An nhiên tự tại, cảm thông cho đời.
Ai ơi xin nhắc đôi lời
Đừng vội phán xét, cuộc đời người ta.
Lời xấu từ miệng thốt ra
Nghiệp từ cửa miệng, do ta tạo thành.
Hoa thơm hương ngát vây quanh
Lựa lời mà nói, cho xanh cõi lòng.

Nghiệp là hành động tạo tác nhiều lần có chủ ý, của Thân, Miệng và Ý, nguyên nhân đưa tới quả báo, cả hai “nghiệp” và “quả báo” tạo thành” luật nhân quả”, tuần hoàn không dứt, đưa con người luân hồi khắp sáu cõi. Nếu gieo nghiệp thiện thì sẽ sanh ở cõi Trời, Người hoặc Atula, còn nếu tạo nghiệp ác thì sẽ bị đọa vào Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh. Trong đó phần Miệng là gieo tạo nghiệp nhiều nhất. Nhưng đối với đạo Phật Tu là chuyển được nghiệp.

Cổ kinh vân: “phù sĩ xử thế, phủ tại khẩu trung, sở dĩ trảm thân, do kỳ ác ngôn”.
nghĩa là, xét người ở đời, búa để trong miệng, sở dĩ giết người, do lời nói ác.

Cổ nhân cũng có dạy: “Bệnh tùng khẩu nhập, họa tùng khẩu xuất” nghĩa là: bệnh từ cái miệng do ăn uống mà đem vào, họa cũng từ cái miệng do nói chuyện thị phi mà tạo ra.

Phật dạy trong mười 10 cái nghiệp của con người thì trong đó cái miệng đã chiếm bốn 4 gần một nửa:

1/ Chuyện không nói có, chuyện có nói không

2/ Nói lời hung ác

3/ Nói lời dối chiêu

4/ Nói lời thêu dệt.

Nhưng trong cuộc sống hằng ngày ngoài bốn điều trên, cái miệng còn tạo thêm nhiều nghiệp nữa như:

5/ Ăn uống cầu kỳ

6/ Phê bình, chê bai...

7/ Rêu rao lỗi của mọi người (Tứ chúng)

Toàn là những điều tổn phước và tội lỗi, cũng như làm mịch lòng, gây mâu thuẫn, hận thù giết hại lẫn nhau mà thôi.

Từ cái miệng mà ta có thể biết tâm ý và đánh giá được người khác, để có cách ứng xử thích nghi.

Của cải dù to lớn như núi, nhưng cái miệng ăn lâu ngày cũng hết. Phước đức dù cực khổ gieo tạo nhiều đời, nhưng do cái miệng tạo nghiệp, phê bình, chỉ trích, nói lời ác... thì trong giây phút cũng có thể tiêu tan. Làm ơn hay bị mắc oán, cũng do cái miệng này hay kể công, mắng nhiếc, nói sỉ nhục người. “Thần khẩu nó hại xác phàm, Người nào nói quá họa làm khổ thân. Lỡ chân gương được đỡ lên. Lỡ miệng gây họa phải đền trả thôi”. Cái miệng này rất tai hại, ăn uống thì cầu kỳ muốn nuốt vào những món ngon vật lạ cho khoái khẩu, vừa hao tổn tiền của, vừa đem bệnh vào thân, vì động thực vật bây giờ sản xuất chạy theo lợi nhuận nên xử dụng hóa chất rất nhiều, nếu không biết kiêng cử thì bệnh

nan y mang vào thân, để tự làm khổ mình và làm khổ bao người, phải lo chạy chữa, là chuyện đương nhiên.

Người xưa cũng có dạy: “Khẩu khai thân khí tán. Thiệt động thị phi sanh” tức là mở miệng nhiều lời sẽ hao tổn thân khí, lưỡi động thường nói chuyện phải trái, hơn thua, đẹp xấu, khen chê...để rồi phải tranh đấu, mạ lị lẫn nhau khiến sanh ra lắm chuyện thương tâm. Đây là chỉ nói sơ qua những điều tai hại thường xảy ra hằng ngày của cái miệng, còn lại suốt trong một đời người, do thoả thích cho cái miệng mà chúng ta đã tạo không biết bao tội lỗi. Do vậy mà Tây phương cũng có dạy: ”trước khi nói phải uốn lưỡi bảy lần” là vậy. Cũng có kệ rằng:

“Trăm năm vật đổi sao dời,

Một câu quý giá muôn đời con ghi.

Mở lời, trước phải xét suy,

Rằng ta cất tiếng ích chi chẳng là”.

Cái miệng cũng có nhiều cái lợi: dùng để ăn uống tốt, nuôi dưỡng cơ thể, dùng để nói năng giao tiếp trong hằng ngày, tạo mối thâm tình, giao hảo hài hòa, thông hiểu lẫn nhau, dùng để thuyết giảng, tụng niệm, dạy học, truyền kiến thức và những điều lợi ích đến được nhiều người.

Người xưa cũng có nói “nhứt ngôn khả dĩ hưng bang, nhứt ngôn khả dĩ tán bang” nghĩa là một lời nói có thể xây dựng nước nhà, mà cũng có thể làm tan nát nước nhà. Lược sơ qua những điều lợi hại, thì chúng ta đã thấy cái miệng, lưỡi của người thế gian điều hại sẽ nhiều hơn điều lợi rồi, Tạo hóa sinh ra con người có hai lỗ tai, nhưng chỉ có một cái miệng, cho nên phải nghe nhiều hơn nói, mới đúng với tự nhiên, được thân người là khó, có đầy đủ lục căn và miệng lưỡi trọn vẹn là phước đức quá rồi, hãy nhân vốn phước báu này mà gieo trồng thêm phước đức ra nữa, thì mới là người khôn, bởi vậy phải lo Tu cái miệng là điều cần thiết nhất và xem như Tu hơn nửa đời người rồi.

HT Thích Thiện Hoà dạy:

“Người khôn nói ít nghe nhiều,

Lựa lời đối đáp, lựa điều hỏi han,

Trước người hiểu rõ khôn ngoan.

Nhường trên một bước rộng đường dễ đi.

Việc người chớ nói làm chi.

Chuyện mình mình biết, vậy thì mới khôn”

Người đời cũng có câu:

“Chim khôn hát tiếng rảnh rang.

Người khôn nói tiếng dịu dàng dễ nghe.

Nghe rồi tỏ ngộ Bồ đề.

Khuyên người niệm Phật đồng về Tây phương”..

Bồ Tát Giác Minh Diệu Hạnh có dạy: “Ít nói một câu chuyện, niệm nhiều một câu Phật, đánh chết được vọng niệm, pháp thân ta hiện tiền”.

Là Phật tử, một lời nói ra phải giúp cho nhiều người thông hiểu, an lạc, lợi ích thì chúng ta không tiếc lời, phước đức cũng rất vô biên, nhưng rất phải cẩn ngôn, cẩn ngữ khi phải nói ra những lời khiến người khác phải khổ đau, thiệt hại, thì chúng ta sẽ phải gặt hái những điều tương ứng. Tạo Phước đức cả một đời, nhưng chỉ cần một lời ác khẩu nói ra là tiêu tan trong giây phút. “Lời nói không mất tiền mua, lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau”. Nhất là chúng ta muốn tu hành được tinh tấn và thành tựu thì phải tránh những chuyện thị phi, vì thị phi mất rất nhiều thời gian một cách vô ích, mà lại gây tạo rất nhiều nghiệp khẩu, oan trái.

Có bài thơ rất hay:

“Lời qua tiếng lại - giải quyết chi đâu ? Sao không dừng lại - kéo hồ thêm sâu.

Lời qua tiếng lại - đưa ta đến đâu ? Sao không thở nhẹ - mỉm cười nhìn nhau.

Lời qua tiếng lại - đưa ta đến đâu ? Sao không dừng lại - thở nhẹ và sâu”

Lợi hại như vậy đấy, nên mỗi chúng hãy mau lo tu cái miệng vậy.

Trong cuộc sống hằng ngày chúng ta thường đối đãi với nhau, cái miệng phải luôn mỉm cười, nhạy lời xin lỗi và trọng lời cảm ơn. Phải tương kính, dùng ái ngữ, không tiếc lời khen, tán dương, ca tụng, truyền rao những người tốt, việc tốt, những điều hay, lẽ phải để nhân những điển hình tốt đẹp ra thêm làm tô thắm cuộc đời, nhưng rất dè dặt tiếng chê, nên ăn chay để bảo vệ môi trường và cứu tinh cầu, không nói dối, mà phải nói những lời chân thật, không dôi gạt, ta sẽ nhận được nhiều uy thế, tiếng tăm. Không nói lời thù ghét, mà nói những lời trung thực, sẽ được nhiều người kính mến. Không nói lời đâm thọc, mà nói lời hoà hợp sẽ được nhiều người ủng hộ. Không nói lời thô ác, mà nói toàn những lời hòa nhã, thương yêu, sẽ có cuộc sống cao sang.

Đây là những pháp tu cho cái miệng, rất hay, rất bổ ích, chúng ta cần thực hiện theo, để gạt hái được nhiều phước đức, lúc đó cuộc đời, gia đình và xã hội, trong hiện tại được thanh bình, an đẹp và tương lai sẽ sanh vào nơi an lạc, thật hạnh phúc nào bằng.

CHÁNH NGŨ

Trong Kinh Hoa Nghiêm, Đức Phật có dạy: "Không nên nói lời vô nghĩa. Phải giữ gìn lời nói. Lời nói phải chân thật, đúng lúc, hợp Chánh Pháp, ích lợi cho mình cho người". Trong Kinh Pháp Cú, Đức Phật có dạy: "Dù nói hàng ngàn lời vô ích, không bằng chỉ nói một lời đúng Chánh Pháp, có ích lợi làm cho tâm người nghe được an tịnh".

Vậy thế nào là Chánh Ngữ?

Chánh ngữ là lời nói chân chánh. Nghĩa là con người nên nói lời thật thà lương thiện, công bình ngay thẳng, có ích lợi chánh đáng. Chánh ngữ là lời nói thành thật và sáng suốt; lời nói ngay thẳng hợp lý, hòa nhã, rõ ràng và giản dị; lời nói ích lợi, dung hòa, khuyến tấn và duy nhất.

Chánh ngữ là lời nói hợp Chánh Pháp, có ích lợi, đem lại hòa bình, yên vui cho mọi người mọi nơi. Người giữ gìn chánh ngữ là người dè dặt khẩu nghiệp, cẩn trọng lời nói, không bao giờ nói sai sự thực, không thiên vị, không xuyên tạc, không vu oan giá họa, không hăm he hù dọa.

Cổ nhân có dạy: "Hãy uốn lưỡi bảy lần trước khi nói". Uốn lưỡi đến bảy lần thì khỏi nói luôn. Lúc đó gọi là ngộ đạo, bởi vì: "Đạo bản vô ngôn thuyết", bởi vì: "Ngữ ngôn đạo đoạn". Nghĩa là đạo lý cao siêu, vốn không thể nói, không có lời nào diễn đạt được. Khi còn nói lên được, đó chỉ là phương tiện hướng dẫn mà thôi.

Cho nên muốn kiến đạo, đừng chấp lời nói, đừng chấp văn tự. Thí dụ như có người dùng ngón tay để chỉ mặt trăng cho người khác thấy. Ngón tay chỉ là phương tiện. Mặt trăng mới là mục đích cứu kính. Thấy được mặt trăng gọi là thấy đạo, kiến đạo. Cho nên muốn thấy mặt trăng, đừng chấp ngón tay thế này thế nọ.

Tục ngữ có câu: "Lời nói không mất tiền mua. Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau". Trong xã hội hay gia đình, nếu mọi người đều thực hành hai câu trên thì:

- Xã hội sẽ an vui,
- Gia đình sẽ hạnh phúc,
- Vợ chồng con cái trên thuận dưới hòa
- Cộng đồng trên kính dưới nhường, cuộc đời tươi đẹp biết là bao nhiêu.

Một lời nói nói ra làm cho người nghe hoan hỷ, nụ cười tươi tắn, tâm trí khinh an, đó gọi là chánh ngữ vậy.

(Trích: Bát Chánh Đạo, theo Tam Tạng kinh)

Nói được nhưng chưa chắc đã làm được..!

Ô Sào thiên sư là một cao tăng Trung Hoa vào đời Đường. Khi bà mẹ hạ sanh sư, bà không ưng ý lắm nên đem bỏ con vào một chiếc tổ quạ trên cột đại thọ trước hiên chùa rồi lẫn mất. Sư xuất gia từ đó, và người ta gọi sư là thầy Ô Sào (Ô là quạ, Sào là tổ), tức là ông thầy có xuất xứ từ một chiếc tổ quạ. Tuổi ấu thơ và tráng niên của sư trôi qua bình thản trong bóng mát của tông lâm cổ kính. Sư thường hành thiền trên quê hương của mình, tức là nơi chẳng ba có đặt chiếc tổ quạ ngày xưa mà theo năm tháng, cột cây đã to và rộng đầy đủ để cành nhánh có thể cho sư đặt một chiếc tọa cụ trên ấy. Cho đến khi ngộ đạo và hành đạo, thiên sư vẫn không rời "quê mẹ."

Một hôm, quan thị lang Bạch Cư Dị, một thi hào lừng danh đương thời, đi dạo ngang cổng chùa, trông thấy nhà sư đang ngồi vắt vẻo trên tàng cây, vốn không ưa hạng người "lánh nợ đời" như thế, ông cau mày hỏi:

- Bộ hết chỗ rồi hay sao mà thầy lựa chỗ hiểm nghèo như thế để ngồi?

Thiền sư bình thản đáp:

- Chỗ của tôi xem ra còn vững vàng hơn chỗ của quan lớn đang an tọa nhiều.

Quan thị lang nhìn lại chiếc kiệu của mình đang ngồi, ngạc nhiên:

- Chỗ tôi đang ngồi có gì đáng ngại đâu?

- Thưa, chỗ đại quan là dưới vua, trên các quan và trăm họ. Vua thương thì quần thần ghét, được lòng dân thì mất lòng vua. Tính mạng của đại quan cùng thân quyến đều lệ thuộc vào lòng yêu ghét của vua và sự tạt đổ tị hiềm của bạn bè. Một chiếc ghế được kê trên đầu lưỡi thiên hạ thì làm sao bì được với sự cứng chắc của cội cây này được. Có phải thế không thưa đại quan?

Bạch Cư Dị nghe nhà sư nói chỉ im lặng cúi đầu, giây lâu vị đại quan lão thành mới cất tiếng hỏi:

- Thầy có thể cho tôi biết thế nào là đại ý của Phật pháp chăng?

Thiền sư đáp liền:

- Không gì dễ bằng câu hỏi này. Đại quan hãy nghe tôi trả lời đây, đó là:

"Chư ác mạc tác,

Chúng thiện phụng hành ,

Tự tịnh kỳ ý,

Thị chư Phật Giáo."

(Nghĩa là: Các điều ác chớ làm, các điều lành vâng giữ, tự thanh lọc ý mình, đó là lời Phật dạy).

Bạch Cư Dị nghe xong bảo:

- Những điều thầy vừa đáp, con nít lên ba cũng nói được.

Thiền sư mỉm cười:

- Thừa đại quan, con nít lên ba nói được, nhưng ông lão sáu mươi chưa chắc đã làm xong. Ngài có thấy như thế không?

Bạch Cư Dị lại im lặng cúi đầu. Ông bắt đầu học đạo với thiền sư Ô Sào từ đó.

Người ta kể rằng dưới sự dẫn dắt của thiền sư "Tổ quạ", không bao lâu vị đại quan này "thoát nhiên đại ngộ". Chuyện kể chỉ có thế, còn việc bạn đại ngộ được cái gì thì tùy duyên của bạn.

Khổ Đế

Có thể nói "Đời Là Bể Khổ"

Chân lí thứ nhất đã xác định con người là một khối đau khổ, điều này không ai dám phủ nhận được.

Cho nên con người khổ đau từ lúc nằm trong bụng mẹ cho đến khi chết, rồi lại tiếp tục tái sinh và như vậy sự khổ đau mãi mãi không bao giờ dứt, từ đời này kế tiếp đời khác như một vòng tròn khổ đau không có lối thoát ra.

Nhưng may mắn thay chúng ta đã nhờ đến Phật Pháp, Người chỉ dạy đường lối tu tập để con người thoát ra khỏi vòng tròn đau khổ này. Nhưng có mấy ai đã hiểu biết như vậy và cố gắng thoát ra khỏi vòng tròn đau khổ đó. Con người ai cũng sợ khổ, ai cũng muốn thoát khổ, những họ không muốn lìa Dục Vọng, không muốn xa ác pháp. Vì thế họ luôn luôn cứ làm ác sống trong ác thường làm khổ mình khổ người và khổ chúng sinh. Dục chính là nguyên nhân sinh ra muôn vạn sự đau khổ, vì thế con người tu tập thì có tu tập mà cứ mãi mê ôm dục khur khur trong lòng không muốn lìa dục. Tu như vậy làm sao giải thoát được hồi quý vị?

Tu mãi không đoạt được kết quả giải thoát rồi cho đó là con đường của đạo Phật khó tu. Sự thật con đường giải thoát của đạo Phật không phải khó tu mà khó hay dễ đều là do tâm con người, nếu những ai muốn thoát khổ thì tu hành rất dễ dàng thoát khổ, họ chỉ cần ly dục ly ác pháp trong tâm của mình thì ngay đó là có giải thoát liền.

Cho nên những ai không muốn sống ly dục ly ác pháp là những người còn ham muốn sống trong đau khổ vì dục vọng càng cao, ham muốn càng nhiều thì lại càng đau khổ. Những người còn ham muốn sống trong dục thì rất khó tu tập theo đường lối của đạo Phật, dù có tu tập cũng không giải thoát. Bởi chính họ còn ưa thích dục.

Chân lí thứ nhất đức Phật đã xác định rõ ràng con người là một khối đau khổ như trên đã nói. Nếu người nào còn thích sống trong đau khổ, không muốn buông bỏ mọi sự đau khổ thì con đường đạo Phật họ không thể đi được. Và như vậy dù đạo Phật có đến với họ vẫn là vô ích.

Có người hỏi:

Con người là một khối khổ như thế nào xin chỉ rõ cho chúng con hiểu?

Xin quý vị hãy lắng nghe:

- Cái khổ thứ 1: Thân con người là một khối khổ. Khổ từ khi còn nằm trong bụng mẹ, còn là một bào thai. Bụng mẹ giống như một nhà tù và chỗ thai nhi nằm như một chuồng cọp trong nhà tù rất chật chội, vì vậy thai nhi xoay trở rất khó khăn, nhất là nơi thai nhi nằm toàn là nước nhờn nhớt uế trược. Đó là nơi bất tịnh nhất trên trần gian này, thế mà con người trước khi sinh ra không ai tránh khỏi bị giam mình trong ao tù bất tịnh này.

2: Khi xuất thai có thể phải chui qua một cái cửa quá chật hẹp (đẻ thường), thân người phải kéo nhả dài ra và nhờ người đỡ để kéo ra, cho nên khi qua cửa này đau đớn vô cùng, một mất một còn.

3: Khi ra khỏi bụng mẹ, miệng mũi đều đầy nhớt nhao nên bà đỡ phải móc miệng, mũi làm cho sạch đờm nhớt nên rất đau khổ, thai nhi la khóc thét lên.

4: Cơ thể chưa giao tiếp khí hậu bên ngoài nên người lạnh run rất là khổ sở.

5: Cơ thể mới sinh ra giống như một cục thịt để đầu nằm đó nên bài tiết một chỗ, cơ thể nằm trên nước tiểu và phân của chính mình rất là hôi thối, vì vậy ngứa ngáy rất khổ sở.

6: Cơ thể mới sinh ra giống như một cục thịt không lăn lộn trườn bò được nên bị moi và đau nhức khó chịu.

7: Khi cơ thể trườn bò được, nếu không người trông nom thì khi trườn bò trên giường ván thường bị rơi xuống đất nên đau đớn vô cùng.

8: Khi cơ thể mới biết đứng thì đứng lên té xuống liên tục mà mỗi lần té là đau đớn.

9: Khi cơ thể mới biết đi, đi được vài bước liền té và mỗi lần té đều bị đau đớn khổ sở.

10: Mỗi lần mọc răng là cơ thể bị bệnh nóng sốt bất an khó chịu.

11: Cơ thể sinh ra bị tật nguyên, tay chân không bình thường hoặc mù mắt.

12: Trí óc đần độn ngu si, không nhớ thường quên trước quên sau, nên không được đến trường học hành.

13: Ham chơi không thuộc bài bị thầy cô giáo đánh phạt.

14: Theo bạn hư thân mất nết sinh ra trộm cắp đánh nhau nên bị tù tội.

15: Khi lập gia đình hai vợ chồng thường hay cãi vã đánh nhau.

16: Vợ chồng sinh con đẻ cái phải nuôi bằng ẵm.

17: Khi con cái bệnh đau phải cho uống thuốc, ăn cháo, đi bác sĩ, đôi khi phải ở lại bệnh viện.

18: Cơ thể già yếu đi đứng không vững vàng thường run rẩy.

19: Không tự ăn uống được, con cái phải đút từng muỗng cơm hay cháo.

20: Khi cơ thể sắp chết không chỗ nào không đau nhức.

Trên đây chỉ là 20 cái khổ cơ bản khi có thân người và còn rất nhiều nỗi khổ khác, cho nên đức Phật dạy làm người khổ, chỉ khi nào chấm dứt không còn làm người, làm chúng sinh nữa thì mới hết khổ. Nhưng muốn chấm dứt làm người, làm chúng sinh thì phải làm sao? Phải theo đường lối Chánh Đạo của Phật tu tập thì mới chấm dứt mọi khổ đau này.

Một ngày xuân nọ, Thái tử Tất Đạt Đa theo vua cha ra đồng xem dân chúng cày cấy. Mặc dầu mới nhìn cảnh mát mẻ của mùa xuân với nào là hoa quả tươi thắm, muôn chim ca

hót trên cành. Đây là một cảnh thái bình và an lạc, nhưng trong tâm hồn của Thái tử cảm thấy bồn chồn và xao động vì Ngài nhìn sâu vào trong cảnh vật thì nhận thấy rằng cõi đời không đẹp đẽ an vui như khi mới nhìn qua. Bởi vì dưới ánh nắng thiêu đốt kia, người nông phu và trâu bò phải làm việc hết sức cực nhọc để đổi lấy bát cơm và nắm cỏ. Khi Ngài nhìn qua khu rừng kế bên, thì thấy người thợ săn đang rình trong bụi rậm để nhắm bắn những con chim đang líu lo trên cành mà chính người thợ săn không biết là con cọp đang rình để chụp lấy ông ta. Đây là một cảnh tương tàn tương sát.

Chỉ vì miếng ăn để sống mà người và vật dùng mọi thủ đoạn để giết hại lẫn nhau không biết gớm. Từ đó Ngài nhận thấy rõ ràng sự sanh sống là khổ. Một hôm khác, Thái tử xin vua cha được đi dạo ngoài bốn cửa thành để được tiếp xúc với thần dân. Khi ra đến cửa đông, Ngài gặp một ông già tóc bạc, răng rụng, mắt lờ, tai điếc, lưng còng, chống gậy bước từng bước nặng nề như người muốn ngã. Đến cửa nam, Thái tử thấy một người bệnh hoạn đang than khóc, rên siết đau đớn vô cùng. Qua đến cửa tây, thì Ngài trông thấy một cái thây chết nằm ngay giữa đường, ruồi nhặng bu quanh và thi thể thì sinh lên trông rất ghê tởm. Rồi một buổi nọ Ngài ra cửa bắc thì gặp một vị tu sĩ tướng mạo nghiêm trang, điềm tĩnh và thản nhiên như người vô sự đi qua đường. Ngài vội vã đến chào và hỏi về lợi ích của sự tu hành. Vị sa môn đáp lại rằng: "Tôi tu hành là quyết dứt bỏ mọi sự ràng buộc của cuộc đời, để cầu cho mình khỏi khổ và được chánh giác để phổ độ chúng sanh đều được giải thoát như mình".

Khi về lại hoàng cung, Thái tử nghĩ lại những cảnh: khổ, già, bệnh, chết cùng với cái ấn tượng tương tàn tương sát trong cuộc sống. Ngài ngẫm nghĩ lời giải đáp của vị tu sĩ nọ đã làm cho Ngài vui mừng khôn xiết. Lời người tu sĩ kia chính là ánh sáng mặt trời đã phá tan những đám mây âm u trong tâm khảm của Ngài bấy lâu nay.

Thấy con mình buồn bã, vua Tịnh Phạn truyền dựng lên một cung điện nguy nga tráng lệ và bày đủ trò đàn ca múa hát để cho Thái tử được vui. Thêm vào đó, vua cha còn cưới cho Ngài một người vợ tuyệt thế giai nhân, đó là công chúa Da Du Đà La (Yosodhara). Thái tử bị bắt buộc phải lập gia thất và sau đó có một người con trai tên là La Hầu La (Rahula). Nhìn con Ngài nói: "Một trở ngại đã được sanh, một ràng buộc đã xảy

ra”. Tuy là sống trong lâu đài tráng lệ, cung vàng điện ngọc, vợ đẹp con xinh, quyền uy danh vọng, nhưng Thái tử vẫn thấy lòng mình nặng trĩu bao nỗi băn khoăn. Ngài cho rằng đời Ngài đang sống đây không phải là hạnh phúc chân thật, mà là cảnh giả dối, mê muội, chỉ làm cho kiếp sống thêm nặng nề đau khổ. Ngài quyết chí phải tìm một lối thoát, một cuộc sống chân thật và cao đẹp hơn.

Sau cùng Ngài xin vua cha cho mình được xuất gia, nhưng vua Tịnh Phạn từ chối lời thỉnh cầu của Ngài. Không còn cách nào khác hơn là Thái tử yêu cầu vua cha bốn điều, nếu nhà vua giải quyết được thì Ngài sẽ bỏ ý định đi tu để ở lại lo chăn dân trị nước. Bốn điều đó là làm sao cho:

- Con trẻ mãi không già,
- Con sống hoài không chết,
- Con mạnh khỏe mãi không đau,
- Và cho mọi người hết khổ.

Bốn điều này làm cho vua cha vô cùng bối rối và không thể nào giải quyết được. Từ khi biết con mình có ý định xuất gia, vua Tịnh Phạn lại càng lo sợ và cố tìm cách để ngăn cản. Nhưng một khi Thái tử đã quyết thì không có sức mạnh nào có thể ngăn cản được ý định của Ngài.

SUY GÃM VỀ KIẾP NGƯỜI

Vạn vật đổi thay chẳng mấy hồi.

Vô Thường thúc dục hồi ai ơi.

Tỉnh mơ hồ điệp đừng say đắm.

Thức giấc mê ly chớ nhiễm trần.

Sanh tử xuống lên đây thống khổ.

Liên đài tốt chỗ hưởng cao ngôi.

Tu là cội phúc không chi sánh.

Chậm trễ luống qua uổng kiếp rồi.

Con người sống trên đời, ai cũng muốn giàu có, xinh đẹp và trường thọ. Cho nên lúc còn trẻ, người không đẹp thì đi phẫu thuật; người không giàu thì kiếm đủ nghề "bất tịnh chi tài" (đồng tiền bất chính hoặc đồng tiền nhờ làm những nghề không phải chánh nghiệp) làm sao cho mau chóng có tiền; người không khoẻ thì dùng cao lương mỹ vị để tẩm bổ.....

Nhưng đến lúc già có ai chống chọi lại được da dẻ nhăn nheo, bệnh tật và phải uống thuốc?

Bạn có nghĩ chết là hết không?

Những hiện tượng ma quỷ, chúng ta giải thích sao đây?

Học Phật pháp rồi mới biết cũng là do người không tin nhân quả nên thường tạo ác nghiệp, do vậy sau khi chết chưa được siêu thoát.

Chúng ta đều là người học Phật thì đừng nên sợ chết, chỉ sợ bỏ cái thân tứ đại này rồi có được siêu thoát lên cõi trời hay không thôi. Chúng ta cho dù có sợ thì cũng phải chết thôi. Chết chẳng qua là thay đổi thân xác, chuyển chỗ ở mà tương ứng với những nghiệp thiện, ác mình đã gieo trồng lúc còn sống.

"Đừng đợi đến già mới tu học, mờ hoang còn lắm kẻ đầu xanh". Bạn đừng nghĩ rằng mình còn trẻ, cho rằng thời gian còn dài nên chưa chịu tu. Thời này toàn chết trẻ, điển hình

là trẻ con chưa được chào đời mà đã bị cha mẹ tước mất quyền sống khi còn trong bào thai. Không phải chỉ có một kiếp sống này để mình tha hồ hưởng lạc, sự thật là mình đã trôi nổi trong vòng sanh tử, luân chuyển sáu nẻo luân hồi vô lượng kiếp rồi đó bạn. Thử hỏi chuyện của 20, 30 năm trước, gần cũng vài tuần chúng ta còn nhớ không, huống gì là chuyện của ngàn vạn kiếp trước?

"Ồ hiền gặp lành"- Khổng Tử, Mạnh Tử cũng dạy chúng ta lấy thiện phá ác, nhưng cùng lắm là chỉ dạy cho chúng ta cách làm một bậc Đại Trượng Phu. Sau khi mất thân này, ta vẫn phải lăn lộn trong vòng sanh tử luân hồi thôi.

Suy cho cùng, chúng ta cầu danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần của thế gian này để làm gì nhỉ? Để được tiếng khen của người thôi ư? Cũng vì nó nên chúng ta mới bị trói buộc với cái thế giới Ta Bà này, đau khổ biết bao. Vì con người khi khởi niệm mong cầu đã là khổ. Cầu không được cũng khổ (cầu bất đắc khổ), cầu được rồi cũng khổ. Vì cầu được rồi lại sinh tâm lo lắng sợ mất đi nên phải cố giữ lấy. Đúng là "ái bất trọng, bất sanh Ta Bà".

Việc quan trọng nhất của đời này là phải buông xả cho được để liễu thoát sanh tử, vì "Thân người khó được, phật pháp khó nghe, gặp thiện tri thức nghe pháp tu hành cũng đã là khó".

Một đời công phu tu hành của mình chưa chắc đã sanh lại làm người nếu tâm vẫn còn tham, sân, si, mạn. Phần lớn khi mất thân rồi thì đều bị đọa vào tam đồ ác đạo cũng vì cái tâm này. Ví dụ chúng ta hẹn lại kiếp sau để tu, mà chúng ta có chắc kiếp sau có may mắn tái sinh làm người lại không? Thời gian không tính bằng năm mà tính bằng kiếp. Nếu may mắn được lại thân người thì chúng ta có chắc gì đã được nghe đến Phật pháp? Giả sử sanh ở những nước châu Phi hoặc làm người nghèo đói, suốt ngày chống chọi với nghèo khổ và đói khát thì ý chí giải thoát của chúng ta có còn không? Thân người khó được mà một khi có được rồi cũng bị vô minh, phiền não che kín.

Nên chúng ta đừng hứa hẹn đến già hoặc đến kiếp sau để tu nữa nhé. Ngay bây giờ hãy mau thành khẩn tu tâm sửa tánh để cho mình con đường giải thoát đi bạn. Nếu không chịu tu hành thì sau khi mất thân này chúng ta sẽ "bá thiên vạn kiếp nan tao

ngộ". Như Hòa thượng Tịnh Không có dạy "Đời này không được vãng sanh thì địa ngục A Tỳ chắc chắn có phần". Một ngày ở địa ngục tương đương với 2700 năm ở trần gian, mà phải chết đi sống lại, cứ luân hồi như vậy để thọ cực hình. Ôi thôi!!! Đất nước Việt Nam đã tồn tại 4000 năm, nhưng chưa được hai ngày của chúng sanh bị đọa địa ngục. Thật là đáng sợ!

Của cải, danh vọng, địa vị... chỉ cho chúng ta mượn tạm vài ngày thôi. Giả sử tài sản có ỨC VẠN ĐỒNG. Nhưng một khi thiên tai, địa ách, sóng thần, động đất thì ta lại trắng tay.

"Sống không mang đến, chết không mang đi"

- phải biết thế thế gian này chỉ là Khổ - Không - Vô Thường. Vì mọi vật, mọi việc luôn biến đổi theo trình tự, theo quy luật của nó. Khi được sanh ra, ta tay trắng, khi chết đi, ta lại trắng tay.

Chúng ta phải hiểu rõ luật nhân quả để những lúc gặp những chuyện không như ý thì phải biết do mình đã làm, đã từng gieo, đừng than trời trách người. Có sanh tức có chết, có tướng tức có hoại. Từ khi sanh ra đến giờ ta đã đi đến ngôi mộ. Ta không thích đi vào nghĩa trang, nhưng ta lại thích ăn thịt thì bao tử ta có khác gì cái nghĩa trang đâu, cũng là nơi chôn nấm mồ của tất cả những chúng sanh mà mình từng nuốt vào bụng.

"Một ngày đã qua, mạng cũng giảm dần, như cá thiếu nước, có gì vui đâu?" Tóm lại, "phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng"- Tất cả những gì có hình tướng thì đều là giả, không nên dính, chấp vào nó rồi bị mê mờ theo nó.

Các bạn đồng tu, chúng ta hãy cố gắng ăn chay, làm lành, giữ giới, bố thí, cúng dường, phóng sanh, ấn tống.... sám hối nghiệp chướng rồi hồi hướng cho oan gia trái chủ của ta và tất cả pháp giới chúng sanh...

Kết thúc xin kể cho bạn nghe câu chuyện như thế này:

Những ý muốn cuối cùng của Alexander Đại Đế Khi "Gần đất xa trời".

Alexander Đại Đế triệu tập các tướng lĩnh đến để truyền đạt những ý muốn cuối cùng của mình, 3 điều mong muốn nhất là:

1. Quan tài của ngài phải được khiêng đi bởi chính các vị ngự y giỏi nhất của thời đó.
2. Tất cả các báu vật của ngài (vàng, bạc, châu báu, đá quý,...) phải được rải dọc theo con đường dẫn đến ngôi mộ của ngài.
3. Đôi bàn tay của ngài phải được để lác lư trên không bên ngoài quan tài để cho mọi người đều thấy.

Một vị tướng ngạc nhiên về những ý muốn kỳ lạ này, và đã hỏi Alexander lý do tại sao. Alexander đã giải thích như sau:

1. Ta muốn chính các vị ngự y giỏi nhất phải khiêng quan tài của ta để cho mọi người thấy rằng một khi phải đối mặt với cái chết, thì không ai có thể cứu chữa được (dù là những người tài giỏi nhất).
2. Ta muốn châu báu của ta được rải trên mặt đất để mọi người thấy rằng của cải, mà ta gom góp được ở trên thế gian này, sẽ mãi mãi ở lại trên thế gian này (một khi ta nhắm mắt xuôi tay từ giã cõi đời).
3. Ta muốn bàn tay của ta đong đưa trên không, để cho mọi người thấy rằng chúng ta đã tới thế giới này với hai bàn tay trắng thì chúng ta cũng rời khỏi thế giới đó với hai bàn tay trắng. Và rốt cuộc chúng ta nhận ra rằng kho báu quý giá hơn cả là thời gian. (thân người khó được lại lần nữa, đừng bỏ lỡ cơ hội, hãy dùng thời gian còn lại để tu tập và giải thoát.)

giàu tài sản, không bằng giàu đức hạnh.

giàu điền viên, không bằng giàu phước huệ.

mỹ sắc tuy hảo, không bằng tâm đại hảo.

trí tài cao cả, không bằng chỗ chơn thật tu tâm.

oai quyền trọng phẩm, không hơn Giác ngộ..!

Khi chết, chúng ta chỉ có thể mang theo tội và phước của mình (đã từng gây tạo trong đời này và đời trước, chính tội và phước này quyết định tương lai của mình cho kiếp

sau "trời, dương gian hay địa ngục"). Tất cả giàu sang, trí tài, mỹ sắc, oai quyền và những gì mà chúng ta đã hưởng thụ trong kiếp này đều phải bỏ lại phía sau.

Trở về với cát bụi

Ai cũng trắng tay vào đời

Rồi lại trắng tay về với đất.

Hơn thua chi, tranh giành chi... được, mất.

Có nghĩa gì đâu, tất cả phù vân!

Sống để yêu thương, không phải để giận hờn

Không phải để làm đốn đau nhau bằng muôn lời cay độc

Sao không thể hồn nhiên như cỏ cây, chim chóc?

Sao không thể chia nhau cay đắng, ngọt bùi?

Sao không thể vui khi thấy người vui?

Mà lại hân hoan khi mất người đăm lệt?

Ai cũng một lần vĩnh viễn chia tay với trời, mây, sông, bể.

Khi xa đời, hành lý có gì đâu?

Ngay cả giọt mồ hôi cũng chẳng thể mang theo.

Cả mơ ước, tình yêu cũng ngậm ngùi để lại.

Hãy yêu thương nhau để ta còn mãi mãi:

Một miền xanh bát ngát phủ chân trời!!!

Túi Đời

Ra đời hai tay trắng, Lìa đời trắng hai tay.

Sao mãi nhặt cho đầy, Túi đời như mây bay.

"Dò sông dò biển dễ dò, nào ai lấy thước để đo lòng người". Nhưng hãy lấy tiền ra đo, một số lòng người đo được bằng tiền. Nhiều người có thể giữ mình ở mức vài ba triệu, nhưng có thể thay đổi trước vài ba tỷ. Nhưng cũng có kẻ trước tiền bạc không hề gục ngã, vẫn giữ vững giá trị và bản lĩnh của mình. Tiền bạc là chủ đề rất khó, nên các bạn trẻ cần chuẩn bị một thái độ ứng xử phù hợp để có thể bắt nó làm nô lệ, làm phương tiện để mình đạt được mission của cuộc đời. Nếu không, nó sẽ trở thành ông chủ, sai khiến mình, khiến mình khổ miết. Rồi lúc chết đi, mới giờ nắp quan tài thều thào nói lời cuối, rằng "ngày xưa tui biết tiền chết không mang theo được như vậy thì tui đã khác. Nói xong đóng nắp quan tài lại rồi chết" (trích tác phẩm "một cái chết dễ thương")

Và chuyện kể xưa có Một con hồ ly thấy bò đào trong vườn kết trái đầy, muốn vào trong ăn một châu no bụng, nhưng nó mập quá, không chui vào được cái lỗ vào trong vườn. Thế là ba ngày ba đêm nó không ăn không uống để thân thể gầy xuống, cuối cùng cũng chui vào được! Ăn no nê, cảm thấy thỏa mãn, nhưng khi nó muốn rời đi, lại không chui ra được. Bất đắc dĩ đành phải giở trò cũ, lại ba ngày ba đêm không ăn uống. Kết quả, lúc nó đi ra, bụng vẫn giống như lúc đi vào.

Kể xong câu chuyện, Tỷ Phú Chuck Feeney nói:

“Chỗ Thượng Đế ở không có ngân hàng,

mỗi người đều là trần trụi sinh ra, cuối cùng cũng đơn độc ra đi, không ai có thể mang theo tài phú và danh tiếng mà bản thân đã đau khổ tìm kiếm cả đời.”

Truyền thông hỏi Chuck Feeney, vì sao ông lại cho đi hết gia tài của mình?

Câu trả lời của ông đơn giản và ngoài dự đoán của mọi người! Ông nói:

“ Bởi vì tấm vải che tử thi không có túi.”

Bơi Ngược Dòng Chảy

Khi ta Tu tập là ta Đi Ngược Dòng Chảy, vì sao: Người ta đi Hưởng thụ, Ta đi Ngồi thiền. Người ta Mong muốn thật nhiều, Ta học Biết đủ rồi Buông. Người ta đi ra Ngoài tìm Niềm vui, Ta đi vào Trong mà An lạc. Người tìm cách Trả thù, Ta học cách Tha thứ. Nên khẳng định Bơi ngược dòng là Khó và Mệt, nhưng thử hỏi lúc trước Bơi thuận dòng ta có

Vui vẻ và Hạnh phúc không? Không. Lúc này, Người ta ào ào đi Xuống tha hồ mà Tạo tác, Ta chậm chậm đi lên, Quán Thân và Tâm liên tục.

Lúc đầu Háo hức lắm:

1. Con người có Tính thích lạ, khác người.

2. Huống chi đây là sự Giác ngộ, Minh triết nên cũng thấy Thanh cao lắm. Cái này hoàn toàn là Tự nhiên, không có gì Sai cả. Có tính thích lạ, nên trong Việc học Pháp thiện đôi khi cũng tự làm khó mình. Pháp nào càng lạ, đường tắt thì Chuộng hơn. Chọn Kinh thì phải Kinh Thâm sâu, một Câu chữ phải đầy Minh triết và Thiên trong đó. Nên thành ra Áo tưởng hơn lớn, bởi Câu chữ chỉ là Câu chữ là Phương tiện. Nghĩ đến Thăm thăm vi diệu là xem ta đã tự Áo tưởng rồi. Khi sự thật không như vậy, ta chứng tỏ là Thanh cao là Tha thứ cho người khác. Nhưng thực tế ta chưa làm được như vậy, nói ra sự Tha thứ thì xem ra trong Tâm ta đã có Sự Giận dữ rồi. Chứ nếu ko có sự Giận dữ, thì thậm chí cái Khái niệm Tha thứ cũng chẳng có.

Càng đi vào Sâu thêm, cũng rối rắm lắm để Cân bằng giữa Đời và Đạo. Lúc này đã có sự Thực hành thật sự, nên nói Khó hay dễ cũng khó định hình được. Vì cuộc sống là Gian nan, Nhưng bên trong ta có Pháp nên cũng được Phần nào An lạc. Cái bức tranh mà ta thấy là: "Những người Thân, những người ta Biết họ ngồi ở hai Bờ Sông có đôi chút Ủng hộ nhưng đa phần Phán xét và Làm khó Hành giả". Có thể nói đây là Thử thách trên đường Tu tập mà Hành giả phải Vượt quá. Khi đã có được Trí tuệ và Từ bi, Hành giả trong lúc Bơi sẽ đeo Nghiệp bên tay Trái vừa Kéo vừa Trả, mang Nghiệp bên tay Phải vừa Kéo vừa Phụng sự.

Vì vừa Bơi vừa Kéo nên xem ra cũng Vất vả lắm, đơn giản vì Ngược dòng là Gian nan thôi. Đến một ngày, Hành giả chợt Ngộ ra: "Ồ thì Ngược dòng hay Xuôi dòng cũng đâu có gì Khác biệt. Khác biệt nơi Tâm". Phật và Bồ tát đâu chỉ ở Niết bàn, Địa ngục cũng có vậy. Bất kỳ ở đâu, nếu Tâm là Phật ở đó có Phật. Ô là la, quay đầu ngược lại, Xuôi dòng mà tiến ... Bơi ngựa, Bơi bướm, Bơi ếch thì cứ An nhiên Tự tại. Hai tay Hành giả vẫn giữ Nghiệp và Nghiệp để làm Tròn. Lúc này vì Hoà vào Dòng chảy của Vạn vật, nên Hành giả Thênh thang với Cuộc đời lắm. Ngày xưa người ta ăn mặn thì mình Ăn chay, bây

giờ Chay mặn gì ăn hết, có Ăn là được rồi. Ăn trong sự Tỉnh thức của Từ bi và Trí tuệ. Tôi không biết đến Bao giờ thì Dòng chảy dừng lại, nhưng Hành giả cứ đi, cứ đi ... Đi trong sự Vô định: Tuỳ duyên mà Bất biến, Bất biến mà Tuỳ duyên.

SUY TƯ VỀ CHUYỆN ĐỜI

Đức Phật khuyên chúng ta đừng nên mang khổ đau chồng lên thêm khổ đau làm gì. Đừng tự bản cho mình thêm mũi tên thứ hai! Hãy nhìn thấy và mỉm cười với mũi tên thứ nhất, để mũi tên thứ hai trở thành một bàn tay ấm áp chở che của tâm từ, nhờ vậy mà vết thương của ta cũng sẽ được mau lành hơn.

Có một lần ngồi nơi chiếc bàn nhỏ trong góc phòng, tôi nghe họ mở bài hát "Send In the Clowns". Bài hát có nhịp điệu chậm, với những nốt nhạc đều đều như một lời thở than. Tôi vẫn nghe bài hát này rất nhiều lần nhưng có lẽ chưa bao giờ hiểu ý tác giả! Có người bạn giải thích rằng, ngày xưa trong những gánh xiếc, mỗi khi có những màn trình diễn nào nguy hiểm nếu lỡ có tai nạn xảy ra, thường có một anh hề chạy vào sân khấu làm trò hề che lấp, đánh lạc hướng chú ý của khán giả.

Và trong cuộc đời cũng vậy, mỗi khi gặp khổ đau, đôi khi người ta cũng muốn tìm kiếm một niềm vui tạm bợ nào đó, để khoả lấp vấn đề. Bài hát ấy là của một nhân vật nữ trong một vở nhạc kịch, cô ta than thở và mỉa mai những thất vọng trong cuộc sống của mình. Và cô hy vọng rằng, sang năm sau đời cô sẽ có nhiều hạnh phúc hơn...

Mà cuộc đời này thì có bao giờ mà lại không còn những thất vọng bạn nhi? Chắc bạn còn nhớ câu chuyện về người mẹ trẻ mất một đứa con nhỏ. Cô tìm gặp đức Phật và cầu xin Ngài làm cho đứa con yêu dấu được sống lại. Đức Phật bảo cô hãy đi xin một hạt cải từ một căn nhà nào mà trong gia đình chưa từng có người chết. Cô đi từ sáng đến chiều, nhưng nhà nào cô gõ cửa hỏi cũng đều có người đã qua đời. Rồi đến một lúc cô tự nhiên chợt thấy ra! Điều cô mong muốn, nó không hiện hữu trên cuộc đời này.

Bạn nghĩ gì về lời khuyên của Phật cho người mẹ trẻ ấy! Đức Phật không thuyết giảng cho cô nghe về lý vô thường, về khổ đau, về những mất mát trong cuộc đời. Ngài chỉ khuyên cô hãy tự nhìn và lắng nghe đi, và rồi mình sẽ thấy ra. Và nhờ vậy mà cô thôi không còn ôm ấp một khổ đau chung, và nhận đó là chi của riêng chính mình. Có những

khổ đau to tát quá, câu hỏi bao la quá, mà ngôn ngữ không thể nào diễn đạt được. Nhiều khi sự giải thích chỉ làm người ta vướng mắc thêm thôi.

Nhìn thấy chứ không cần tìm kiếm.

Chánh niệm có nghĩa là ta có ý thức sáng tỏ về những gì đang xảy ra trong giờ phút này. Và tôi cũng ý thức được một điều là chánh niệm không phải để ta tìm hiểu nguyên nhân của vấn đề, mà là giúp ta thấy được điều gì đang thật sự xảy ra. Điều ấy đã giúp tôi rất nhiều trong sự tu học.

Tôi kinh nghiệm rằng, chỉ cần thấy và cảm nhận được những gì xảy ra trong ta thôi, cũng mang lại một năng lượng giải thoát rất lớn. Mỗi khi giận, ta chỉ cần ý thức được biểu hiện của cơn giận ấy trong ta như thế nào, trong cảm giác nơi thân, qua những xúc động của mình...

Chúng ta không cần hỏi tại sao, không cần tìm hiểu nguyên nhân, và cũng không cần thay đổi gì hết, chỉ cần nhận diện thôi cũng là đủ! Thấy được rồi, ta sẽ bớt để bị chúng sai xử mình thêm. Bạn có thấy vậy không? Mỗi khi ta càng cố gắng tìm hiểu vấn đề bao nhiêu, là ta lại càng bị nó dẫn dắt đi theo con đường mòn cũ, của một cái tôi nhỏ bé của mình mà thôi.

Thấy được cả bầu trời

Nhưng muốn thấy cho rõ thì ta cần phải biết để cho mình được rỗng lặng và trong sáng phải không bạn! Có ai cứ hấp tấp, vội vã mà lại thấy được việc gì đang xảy ra bao giờ đâu! Ông Trang Tử có viết “Người ta, không ai lại soi mình ở dòng nước chảy, mà soi mình ở dòng nước đứng. Chỉ có cái gì ngưng lặng mới có thể làm cho người khác ngưng lặng được.”

Tôi nghĩ, trong đời sống bận rộn hàng ngày chúng ta khó có một khả năng dừng lại! Tỉnh thoảng ta cũng cần có một không gian mới giúp ta ngưng lặng lại để soi thấy chính mình. Chỉ có cái gì ngưng lặng mới có thể làm cho người khác ngưng lặng được. Khi mặt nước lặng yên ta sẽ thấy được cả một bầu trời.

Chánh niệm có khả năng chuyển hoá những khó khăn và vấn đề nào nó soi sáng, nhưng sự chuyển hoá ấy phải là một tiến trình hữu cơ. Sự chuyển hoá ấy là do một cái thấy và biết đơn thuần. Ví dụ như khi trong ta có một cơn giận khởi lên, nếu như ta có chánh niệm và ý thức được là mình đang giận, thì chuyện gì sẽ xảy ra? Ta sẽ trở nên hết giận chăng?

Thật ra tôi nghĩ, chánh niệm về cái giận không có nghĩa là ta sẽ trở nên hết giận, mà là ta thấy rõ được cái giận của mình. Đó mới là quan trọng. Và khi ta thấy được cơn giận ấy trong ta, biểu hiện qua những cảm thọ và ý nghĩ của mình, thì sự chuyển hoá sẽ xảy ra tự nhiên thôi. Một cái thấy sâu sắc sẽ mang lại cho ta một tự do rất lớn. Tôi thấy mình có tự do hơn khi ta tập nhìn, chú ý, và không cần hỏi tại sao nữa!

Mỗi khi phải đối diện với những hoàn cảnh khó khăn, bước vào những trường hợp khó xử, thay vì phân tách và lo âu, mong cầu hay lo sợ, thì tôi chỉ tự nhớ quay lại nhìn những cảm xúc của chính mình. Khi ta thật sự có mặt với những gì đang xảy ra, thực tại sẽ trở nên sáng tỏ, và sự chuyển hoá sẽ là việc tự nhiên.

Thiền Tập là một việc làm tự nhiên

Khi nói đến thiền tập chúng ta thường nghĩ rằng đó là một công việc của tâm ý. Chúng ta nghĩ rằng ngồi thiền có nghĩa là ta tập luyện, quán chiếu, hoặc suy tưởng sâu xa về một vấn đề nào đó. Tông phái thiền Tào Động có một phương châm thực tập là “Just Sitting”, chỉ cần ngồi thôi. Ngồi cho yên là đủ rồi. Ta ngồi cho thoải mái, ngồi sao cho thân mình được nguyên vẹn và tỉnh giác, ta không cần phải phân tách, suy tư, quán chiếu, hay tìm một sự an lạc nào hết.

Ta chỉ cần ngồi thư giãn, buông thả cho thật tự nhiên. Khi thân yên rồi thì tâm cũng sẽ được an. Ngọn đèn của mình còn lao chao quá thì những gì ta thấy cũng chỉ là những bóng dáng xưa cũ của chính mình mà thôi, phải thế không bạn?

Trong những khóa tu học tôi thấy người ta thường thắc mắc và đặt những câu hỏi như là tại sao, làm sao, thực tập như thế nào... Phải chi mình hãy cứ thử ngồi lại cho thân tâm được thông thả tự nhiên trước đã. Mà thật ra, không phải khi ngồi yên rồi ta sẽ tìm thấy được câu trả lời đâu! Nhưng rồi, ta sẽ thấy thật sự mình không có một câu hỏi nào hết,

không có gì quan trọng cần phải được giải đáp hết. Vì mọi việc đều có mặt rất tự nhiên. Nhìn thấy để mỉm cười

Có những vị thiền sư còn khuyên chúng ta hãy mỉm cười với những gì đang có mặt với ta. Ta mỉm cười với mặt trời hồng buổi sáng, với áng mây tím buổi chiều. Chúng ta mỉm cười với buổi sáng thứ hai trong sở làm, mỉm cười với một ngày mưa, với một chiếc lá đẹp, một bài nhạc hay, khi chiếc xe của mình có vấn đề, khi lòng mình đang bất an, khi trong thân mình có một cơn đau...

Mấy tháng trước nướu răng tôi bị đau, tôi có đi bác sĩ vài lần nhưng cũng không thấy bớt. Thấy tôi cứ trở lại phàn nàn, vị bác sĩ nói “Anh biết không, nướu anh bị đau vì nó đang yếu, cần thời gian mới lành hẳn lại. Mà anh cũng nên mừng đi vì nó còn tốt nên anh mới còn thấy đau đó. Chứ khi nào nó không đau nữa thì chừng đó anh hãy lo và phàn nàn!” Cái đau cũng là một dấu hiệu của sự sống bạn hả? Và mỗi ngày tôi mỉm cười với cái đau của mình. Chúng ta hãy làm hết tất cả những gì mình cần làm để cuộc sống nhẹ nhàng hơn, nhưng cũng nhớ mỉm cười với tất cả bạn nhé!

Trong cuộc sống sẽ có những vấn đề, những khó khăn xảy đến cho chúng ta, không tránh được. Chúng như là một mũi tên bắn vào thân ta. Nhưng chúng ta lại thường tự bắn thêm cho mình một mũi tên thứ hai trong tâm, đó là sự buồn khổ, lo âu, tưởng tượng... của mình đối với chúng.

Đức Phật khuyên chúng ta đừng nên mang khổ đau chồng lên thêm khổ đau làm gì. Đừng tự bắn cho mình thêm mũi tên thứ hai! Hãy nhìn thấy và mỉm cười với mũi tên thứ nhất, để mũi tên thứ hai trở thành một bàn tay ấm áp chở che của tâm từ, nhờ vậy mà vết thương của ta cũng sẽ được mau lành hơn.

Hạnh phúc ở nơi mình đang ngồi

Tôi đến mua một ly cà phê nóng và đi xuống dãy kệ sách về tâm lý học, và tôn giáo trong tiệm sách. Bạn có biết những quyển sách bán chạy ngày nay có tựa đề liên quan đến đề tài nào nhiều nhất không? Hạnh phúc! Trên kệ tôi thấy có rất nhiều quyển sách với tựa đề về “happiness”!

Chúng ta đang sống giữa một xã hội có đầy đủ hết những nhu cầu vật chất, nhưng người ta vẫn cảm thấy trống vắng, thiếu thốn, và đi tìm kiếm hạnh phúc. Tôi thấy ngày nay những quyển sách viết về hạnh phúc thường nhắc đến việc sống trong giây phút hiện tại. Điều này có thể khiến ta nghĩ rằng khi ta có mặt trong hiện tại thì mình sẽ có hạnh phúc. Nhưng bạn biết không, tôi trở về với hiện tại không phải để đi tìm hạnh phúc, mà là để tiếp xúc lại với những gì đang có mặt. Hễ ta còn tìm kiếm và mong cầu thì ta sẽ không bao giờ gặp. Tôi có đọc một câu thư pháp, “Có khi lỡ hẹn một giờ, lần sau muốn gặp phải chờ trăm năm.” Tôi nghĩ, chúng ta lỡ hẹn với giây phút hiện tại này không phải vì mình chần chừ, do dự, mà phần lớn cũng tại vì mình cố gắng và mong cầu quá đi thôi. Ta hãy mỉm cười tự nhiên và ngồi lại đây, để mình không phải lỡ hẹn với giây phút này.

Hãy sống cho hết mình vì cuộc đời này rất mong manh

Trong cuộc sống đôi khi con người ta đã bỏ qua rất nhiều điều, họ tưởng rằng mình rất sâu sắc, nhưng sự thật là họ lại rất nông cạn.

Tại sao..?

Con người luôn luôn rất kỳ lạ, họ thích nhìn vào những thứ mình chưa có, cả về vật chất lẫn tinh thần, để rồi cứ đau khổ và tự ti, đôi khi là ngưỡng cửa của tham vọng, nhưng lại quên rằng mình đang có được những điều mà nhiều người khác vẫn hoài ao ước. Họ có gì?

Tôi xin dành những lời này cho ai còn cha, còn mẹ. Bạn có một gia đình, thứ mà bạn nghĩ là tầm thường và dĩ nhiên nhưng hiển nhiên nó là một sự may mắn thật to lớn. Bạn có một nơi dừng chân ấm lòng để quay về sau những cơn giông tố của cuộc đời, trong khi có những đứa trẻ cô cút không nơi nương tựa trên cõi đời bao la này. Tôi dành lời này cho tất cả mọi người, dù bạn có thích hay không thích gia đình của mình, nhưng bạn biết không: cha, mẹ bạn thật sự rất yêu thương bạn, hãy tin vào điều đó, bởi, họ đã sinh bạn ra trên đời này, là bạn đã rút xương của mẹ để làm xương của mình, rút thịt của mẹ để tạo thịt cho mình, nhưng điều họ làm là gì, mẹ vẫn yêu bạn, vẫn đưa bạn đến với ánh sáng diệu kỳ của nhân gian, và nếu họ ghét bạn, tôi nói thật, họ đã không sanh bạn ra từ lâu lắm rồi đấy!

Hãy thử một lần nhắm mắt lại và tưởng tượng ra rằng: Bạn đang đứng trong ngôi nhà của mình, mọi thứ vẫn như vậy, vẫn hăng in dấu vết của tuổi thơ, hãy để cho thước phim của những ký ức đẹp đẽ chạy qua trong não mình, tiếp đến là những khi bạn phạm lỗi, cha mẹ la mắng bạn, bạn đã mắng vào mặt họ, dữ dội nhất có thể, sau đó, một mùi hương quen thuộc từ bếp nấu của mẹ bay lên, bạn vội xuống nhà ăn và giặt mình khi chợt nhận ra rằng họ đã già đi nhiều so với trước, cuộc sống khắc nghiệt đã làm họ trở nên già cỗi, bạn nhớ đến ngày bạn sinh ra, mẹ đã nâng niu bạn trên tay như một báu vật và hồi hộp xem xem con của mình có lành lặn hay không có thiếu thốn thứ gì hay không, còn ba thì đứng bên cạnh đưa tay ra định bế bạn lên nhưng rồi ông lại thôi vì sợ rằng đôi bàn tay thô ráp của mình sẽ làm cho bạn bị đau đớn. Hãy biết rằng: Không có người cha, người mẹ nào hoàn hảo...nhưng những người cha, người mẹ luôn thương mình một cách hoàn hảo. Dù họ đối với bạn như thế nào, thì vẫn hãy kiên nhẫn với họ.

Nếu như bạn đang ngồi trước màn hình máy tính để đọc bài status này thì chắc hẳn bạn cũng phải thuộc một gia đình trung lưu, nhỉ? Bạn than vãn về những bữa cơm bạn ăn, về đồ bạn dùng, về áo bạn mặc? Trong khi, đó là một niềm mơ ước quá xa xỉ của những đứa trẻ nghèo khó khác, những con người phải vứt bỏ những cái tôi trong lòng rồi lê lét khắp hang cùng, ngõ hẻm để ăn xin, đưa tay ra và đành phải ăn lấy cơm thừa, canh cặn của kẻ khác, bạn nên nhớ, có hơn 35.000 người trên thế giới chết vì đói...mỗi ngày, nghĩa là, cứ trung bình thì khoảng 2 giây lại có một người chết đói. Có những đứa trẻ mà hằng đêm khi ngủ, chúng không mong muốn rằng ngày mai, mình sẽ tỉnh giấc, tỉnh lại ư: không phải, đâu có thức giấc, thì cái chúng đói mặt có khác gì một con ác mộng? Cái cơ ác mộng đó là gì? Là những tội nhục, hờn ghen mà người đời đã ném vào chúng, những đứa trẻ vô tội!

Bạn được đi học, được đánh vần những con chữ, được làm những bài toán nên làm sao bạn có thể biết được nỗi đau của những con người mù chữ, họ muốn học, nhưng rồi lại không biết là phải học bằng cách nào, họ nhảy cẫng lên mỗi khi phát hiện một tờ giấy nào đó, để rồi lại chột dạ, khi nhớ ra rằng mình không biết đọc, họ lạc lõng, mù loà và bất lực, đó, là một nỗi đớn buồn rất sâu, rất đau, sẽ làm sao đây khi sống trên cuộc sống hiện đại này mà không biết làm toán? Sẽ có khác gì một người vừa mù, vừa câm lại vừa điếc? Vừa bức bối, vừa mệt mỏi lại vừa khó khăn nữa!

Bạn nói mình học kém, bạn nghĩ mình lười biếng, bạn tự ti...? Xin lỗi nha, nhưng mà bạn làm to rồi đó! Bạn nghĩ mình được sinh ra là một điều hiển nhiên? Không đâu, để được sinh ra, bạn đã phải vượt qua hơn 200.000.000 cá thể và bơi một đoạn đường dài tương đương chiều dài từ TP. Hồ Chí Minh đến Hà Nội. Có những người đã bỏ cuộc từ đầu, nhưng còn bạn? Bạn là một trong số 100 cá thể duy nhất bơi được đến trứng, họ là những người rất kiên cường, lại mạnh mẽ, và đoàn kết nữa, nhưng sao chỉ có mỗi mình bạn được ra đời? Vì bạn là người được chọn, họ chọn bạn bởi vì họ tin rằng bạn là cá thể xuất sắc nhất, họ tin rằng bạn sẽ là người làm tốt hơn tất cả, bạn sinh ra là để sống yêu thương! Hãy sống luôn phần của hơn 100 người họ.

Trong cuộc sống, rất nhiều người thường than thân trách phận mà không thực sự hiểu ra mình còn hạnh phúc hơn rất nhiều người khác.

Bạn hãy xem NHÉ:

- Nếu sáng mai tỉnh dậy, cảm thấy mình khỏe mạnh, thì bạn đã hạnh phúc hơn rất nhiều người không còn cơ hội sống đến ngày mai.

- Nếu bạn còn cảm nhận được vẻ đẹp của một ngày nắng mới, thì bạn đã hạnh phúc hơn hàng triệu người khác không may mắn được nhìn những vẻ đẹp giản dị của đời thường.

- Nếu bạn chưa bao giờ phải trải qua sự tàn phá của chiến tranh, sự đơn độc, lạnh lẽo trong nhà tù, chưa bị đói rét rình rập, thì bạn đã hạnh phúc hơn 500 triệu người trên trái đất.

- Nếu trong tủ lạnh nhà bạn có thức ăn, bạn có quần áo để mặc, có tiền để tiêu xài, thì bạn đã hạnh phúc hơn rất nhiều người nghèo đói vô gia cư trên thế giới.

- Nếu bạn có tài khoản trong ngân hàng, thì bạn đã được xếp vào nhóm 8% những người giàu nhất thế giới.

- Nếu Bố Mẹ bạn vẫn còn sống, và sống vui vẻ hạnh phúc bên nhau, thì bạn thuộc số ít nhóm người hạnh phúc nhất trên thế giới.

- Nếu trên khuôn mặt bạn lúc nào cũng nở nụ cười tươi tắn, bạn luôn cảm thấy lạc quan yêu đời, thì bạn là người vô cùng hạnh phúc bởi trên thế giới có rất nhiều người muốn lạc quan như bạn mà không được.

- Nếu bạn được ôm người thân vào lòng hay được chia sẻ cùng họ những tâm sự của mình, thì bạn đã là người hạnh phúc hơn nhiều người khác không bao giờ nhận được tình yêu thương từ người khác.

- Nếu bạn vẫn còn nhận được những lời chúc phúc từ những người xung quanh, thì bạn đã hạnh phúc hơn rất nhiều người cô đơn, không người thân thuộc, bạn bè.

- Nếu bạn nhìn được những dòng chữ này bạn đã có máy tính hay điện thoại để online và có thời gian để đọc nó. bạn có biết có hàng tỷ người trên thế giới không có áo lạnh mà mặc, cơm không có mà ăn không..?

- Nếu bạn đọc được những dòng chữ này, thì bạn đã hạnh phúc hơn 2 tỷ người không thể đọc được trên thế giới. Sau khi bạn đọc xong những dòng chữ này, bạn có thể nhìn lại mình qua gương và mỉm cười : " Hóa ra, mình cũng là một người giàu có và hạnh phúc".

Bạn đừng "Bỏ phí" và hãy trân trọng cuộc sống với những gì mình đang có và hãy sống cho hết mình, sống cho tình yêu thương bạn ạ! Vì cuộc sống này...thật sự rất mong manh.

Đi làm Phật sự

Tôi đã nghe như vậy, có một Quý cô rất Tín đạo, sau thời gian làm việc, cô hầu như đến chùa và tham gia các hoạt động Phật sự ở chùa, rất Tinh tấn và Nghiêm chỉnh. Mọi người trong chùa rất quý mến và kính trọng cô, nên mới mời Cô làm Trưởng ban Phật sự, vậy là ngoài công việc ra, Cô hoàn toàn dành thời gian cho Chùa. Xin nói về Gia đình cô một chút, nhà cô rất ổn định dù chẳng giàu có gì, chỉ là cô có một người Mẹ già lớn tuổi bước đi thật khó khăn và uống thuốc hằng ngày vì bệnh đau Thần kinh tọa, với một con chó già mà cô xem như một người thân trong gia đình.

Mọi chuyện rất Viên mãn, cho tới khi cô làm Trưởng ban Phật sự. Cô mãi lo Chuyện trong Chùa mà Quên mất Mẹ già của mình cần Chăm sóc Thường xuyên hơn. Trước đây, Cô còn ngồi đợi cho Mẹ ăn xong bữa ăn và uống thuốc, Cô mới An lòng đi, bây giờ bởi vì bận quá, Cô cứ làm cho thật nhanh, rồi để mọi thứ trên bàn, kêu Mẹ một

tiếng, rồi Cô lại chạy. Có hôm, Mẹ cô ngồi dậy không nổi, đành bỏ dở bữa ăn và quên uống thuốc. Con chó vì thế cũng bị đói meo, mà đi lục thùng rác. Chuyện này xảy ra ngày càng nhiều lần hơn, Mẹ ko trách Cô, và Cô cũng tự an ủi mình là đi làm Phật sự. Vậy có đúng hay sai?

"Phật sự là gì ?? Là Công việc của Phật, vậy Công việc của Phật là gì ?? Là Hoá độ cho Chúng sinh". Đa số chúng ta cứ nghĩ mình làm Phật sự là Giúp người này người nọ, "mà quên Giúp mình và Làm những Phận sự của mình hằng ngày một cách Chu toàn nhất".

Ta thấy người khác Khổ ta đau lòng, đó là Từ bi. Nhưng nghĩ lại, ta có Khổ không, ta đã làm tròn Phận sự của mình chưa. "Khi ta chưa hết Khổ là ta chưa có nhiều Trí tuệ, ta phải Giúp ta trước". Bởi Từ bi mà chẳng có Trí tuệ là Từ bi gượng, "khi Giúp chính mình Học kinh Nghe pháp, Thực hành Công phu đó là Phật sự". Thực hành những Phận sự của mình hằng ngày một cách Chân thành và Yêu thương như: Chăm sóc chu toàn cho Mẹ, cho con Chó ăn đàng hoàng, Tắm cho nó ... Giúp bác hàng xóm mua một bó rau, hay vác phụ một cái bàn ... Đó là Phật sự, chứ đâu cần Lớn lao Vĩ đại, và Kinh thiên động địa.

Nếu có thời gian, ta hãy mở rộng Phật sự này ra, giống như Quý cô này, đó thật là Đáng quý biết bao. Nhưng trước khi làm bên ngoài ta hãy làm Phật sự trong Nội tâm và trong Gia đình mình trước. "Thích ca chẳng ở ngoài đồng". Đó chẳng phải Ích kỷ, đó là Trí tuệ. Bởi ta biết Lượng sức mình, không mộng lung, xa xăm diệu vợi. Đừng lo, cái Khổ đau còn nhiều lắm, nếu ta có Từ bi Bồ Tát nhất định có cơ hội để làm, nhưng trước tiên phải có Trí tuệ Bồ tát đã. Giống như, "Người không biết bơi mà thấy người khác giữa dòng, ko biết làm sao, liền nhảy xuống cứu thì cả hai chết chung luôn". Không lẽ không cứu, thì cũng chẳng được ?? Vậy bây giờ ta Học phật đi, như Học bơi vậy, khả năng bơi được bao nhiêu thì Cứu bấy nhiêu với Khả năng của mình. Cứu được vài người đừng nghĩ mình làm anh hùng nhé, hãy về Học bơi nữa để Cứu thêm nữa. "Lúc đầu thì có Trí tuệ rồi hãy Từ bi, sau rồi càng Từ bi càng có Trí tuệ".

CÁI ĐẸP

Hoa hậu đi lễ chùa, gặp một chú tiểu đang quét lá, cô liền tới gần chú tiểu, kiêu hãnh hỏi: "Tôi là Hoa Hậu, là người đẹp nhất, ai gặp cũng phải ngược nhìn, chú có thấy tôi đẹp lắm không?"

Chú tiểu nhẹ nhàng đáp:

Thưa cô, tôi thấy có cả ngàn hàng vạn người còn đẹp hơn cô rất rất nhiều.

Nghe nói thế, cô gái mở tròn đôi mắt nói:

Hoa hậu là người đẹp nhất trong những người đẹp rồi,. Chú nói thử xem, chú đã gặp ai đẹp hơn tôi chưa, những người đẹp hơn tôi cậu tả coi như thế nào?

Chú tiểu đáp:

Giữ gìn trang nghiêm giới hạnh là thân đẹp.

Ăn ở hiền hòa, thủy chung là nét đẹp.

Thấy người ta ngã mà nâng lên, đó là cử chỉ đẹp.

Thấy người ta đói cho ăn, rách cho mặc, nghèo túng thì giúp đỡ, đó là tấm lòng đẹp.

Phụng dưỡng cha mẹ già, chu cấp người cô quả, cúng dường chư Tăng Ni, đó là tâm hồn đẹp.

Thấy người ta lâm nguy, sợ hãi mà nói lời an ủi, giúp đỡ, là ngôn ngữ đẹp

Tánh nét đoan chánh, không một tà niệm nảy sinh đó là ý đẹp.

Thấy người ta u tối, không hiểu biết, mà khai mở trí tuệ, cho học hành, đó là trí tuệ đẹp.

Phá vỡ màn vô minh, hướng dẫn chúng sinh vào con đường an vui, giải thoát đó là cái đẹp của từ bi..v.v...!

Đó là những cái đẹp vĩnh hằng, tối thắng mà các cõi Trời (thần thánh) đều phải tán thán.

Còn cái đẹp Hoa Hậu của cô chỉ là cái đẹp bình thường sớm nở tối tàn và chỉ mang tính tạm thời, cái đẹp của sự ham muốn, chiếm đoạt... xoay vần trong vòng sanh tử luân hồi, ngầm chứa khổ đau, nếu đem so với những cái đẹp kia thì không có chi để đáng tán dương cả...!

ĐÓT VÀNG MÃ

Theo sư thầy Thích Tịnh Giác, bản chất của việc đốt vàng mã không phải là xấu, không phải mê tín, nhưng nếu đốt mà không hiểu thì vô tình người Việt đang mắc phải 6 tội lỗi, trong có tội làm mất đi tính dân tộc, lừa gạt chính mình và làm tổn thương lòng từ bi...

Theo khảo sát của chúng tôi, ngày 14 và 15 hằng tháng và tết (âm lịch), trên các con phố ở Hà Nội người người, nhà nhà thi nhau mang vàng mã ra đốt trước vỉa hè với ý nghĩ cung cấp tiền bạc, vật dụng cho người thân đã mất để họ có cái tiêu xài ở thế giới bên kia và đốt cho các cô hồn.

Có thể thấy, cúng Rằm và tết người dân đốt vàng mã vào ngày này đã trở thành một phong tục của người dân Hà Nội nói riêng và của người Việt Nam nói chung. Hàng nghìn, hàng triệu người sẵn sàng bỏ ra tiền triệu để sắm sửa vàng mã, để cúng tế sau đó đốt đi cho người đã khuất.

Vậy, ý nghĩa thực sự của việc đốt vàng mã là gì?

Liệu đốt vàng mã có phải là mê tín?

Luận bàn về điều này, chúng tôi đã có cuộc trao đổi với Sư thầy Thích Tịnh Giác Sư Trụ trì chùa Phúc Sơn, thôn Kim Sơn, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, Hà Nội.

“Đốt vàng mã không phải là sự mê tín mà là một vấn đề mang tính hiểu biết và giáo dục. Cần phải hiểu là hình nhân thế mạng và vàng bạc là xuất phát từ đâu, khi mọi người đã nghe được và hiểu biết về nó thì tôi tin mọi người sẽ không làm điều đó nữa. Nếu ai đốt hình nhân thế mạng và đốt vàng mã thì phạm phải những điều như sau:

Thứ nhất, mất đi tính dân tộc của người Việt Nam, tức là chúng ta đang bị đô hộ văn hóa. Vàng mã và hình nhân thể mạng không phải xuất phát từ Việt Nam mà xuất phát từ Trung Hoa (Trung Quốc). Cách đây mấy nghìn năm, chúng ta nằm ở phương Bắc, chịu ảnh hưởng của nền văn hóa này. Thời xưa, tại Trung Quốc có những hủ tục tin vào thần quyền, tin vào thần linh, tin vào sự huyền bí. Con người thời buổi đó chưa được văn minh, chưa phát triển nên họ nhìn bóng đèn điện cũng cho rằng ma quỷ. Mỗi năm đến ngày tế hà bá thì họ mang một cô gái đẹp trong làng để dâng cho hà bá. Hoặc là ngày cúng thần lửa cũng phải đưa một cô gái đẹp lên giàn thiêu. Hay khi nhà vua chết, các cung phi mỹ nữ của vua cũng phải tuân tiết theo.

Nhà vua chết, quan quân phải xây lăng tẩm ở dưới lòng đất sau đó đưa hết vàng bạc, châu báu của nhà vua đem chôn ở dưới đó với ý nghĩ là trả lại cho vua. Và xuất phát từ đó, hình nhân thể mạng, vàng mã được tạo ra là để đối phó với những hủ tục này. Vua chết, các quan quân thân có con gái là phi tần của vua cũng đau đớn vì con mình phải chết theo. Khi con người bắt đầu văn minh, bắt đầu biết yêu thương lẫn nhau, bắt đầu có tình người thì họ phải nghĩ cách để đối phó với các tập tục. Các hình nhân được tạo ra, trên người hình nhân có ghi tên của các phi tần, của các cô gái đẹp được mang đi đốt, như là một sự thể mạng cho con người. Vàng bạc cũng vậy, nếu mang chôn đi sẽ là sự lãng phí lớn, làm tổn thất của cải của đất nước nên người Trung Hoa cũng làm vàng mã để đốt đi, thay cho vàng bạc phải mang chôn. Người Trung Hoa làm vậy để cứu mạng những người sống cho nên việc làm này là rất đúng”

Cũng theo thầy Tịnh Giác, vào thời kỳ đó vẫn chưa có trường học, giáo dục chưa phát triển nên không thể truyền đạt được ý nghĩa này cho thế hệ sau mà mai một dần qua hình thức truyền khẩu, tam sao thất bản, người trước làm rồi người sau biến hóa đi và vàng mã không còn được sử dụng theo đúng nghĩa nữa. Người ta cứ nghĩ là khi có ai chết là phải đốt vàng mã, hay khi bị bệnh tật thì phải đốt hình nhân để chữa bệnh nên mới dẫn đến việc không hiểu và làm không đúng. Đốt vàng mã với ý nghĩa để cho người đã chết được tiêu dùng thì lại càng sai, và khi đó, đốt vàng mã trở thành mê tín. “Ngày nay, chúng ta đang sống trong xã hội phát triển, văn minh hơn, không còn những hủ tục khi xưa nữa thì cũng nên dừng lại việc đốt vàng mã không đúng nghĩa như thế này. Nếu như chúng ta vẫn

sử dụng vàng mã thì vô tình chúng ta đang mất đi sự hiểu biết của mình, làm mất đi văn hóa, tín ngưỡng, mất đi bản chất của dân tộc Việt, cũng đồng nghĩa với việc chúng ta đang bị nô lệ về văn hóa của trung quốc”

Thứ hai, khi đốt vàng mã mà thầy Tịnh Giác đưa ra là: đốt vàng mã chính là một sự mâu thuẫn trong tâm tư của con người. Khi người thân mất đi, ai cũng cầu mong họ sẽ được về một thế giới an lạc, một thế giới tươi đẹp chứ không ai mong muốn người thân chết đi lại phải xuống âm phủ. Thế nhưng khi người Việt đốt vàng mã thì lại có ý nghĩ rằng đốt cho người thân ở dưới âm phủ có cái mà dùng. Đó chính là một sự mâu thuẫn lớn trong tư tưởng. Tâm thì muốn người thân đi về cõi trên, nhưng hành động thì lại thể hiện là người thân đó bị đày xuống địa ngục làm trâu làm ngựa, làm ma quỷ để nhận những thứ được đốt, tức là người đó sẽ không được siêu thoát.

Thứ ba, là chúng ta đang lừa gạt chính mình. Tội lừa dối chính bản thân là tội nặng nhất. Chúng ta cúng 1 triệu nhưng lại không dám cầm 1 triệu đó ra để đốt, mà phải tốn thêm 50 nghìn tiền xe để chạy đi mua vàng mã, tức là quy đổi tiền thật thành tiền giả, đồ dùng giả sau đó mới mang về đốt để lừa dối chính mình. Như vậy, chúng ta đang sống có xác mà không có hồn, không có sự tỉnh thức. Con người sống mà không có hồn là con người vô dụng, không có ích cho xã hội và là một sự lãng phí vô cùng lớn”

Thứ tư mà người Việt đang mắc phải khi đốt vàng mã là làm tổn thương lòng từ bi, con người quá ư ích kỷ. Trong khi bao nhiêu người nghèo đang đói khổ, đang mắc phải chứng bệnh nặng thì không góp tiền lại để cứu giúp họ, đóng góp để nghiên cứu chữa trị những căn bệnh nan y mà nhẫn tâm đem đốt những đồng tiền của mình một cách vô nghĩa. Cũng có nghĩa người Việt đang tiêu diệt lòng từ bi của chính mình, dẫn đến xã hội bất an, gia đình bất ổn. Con người không còn tình thương thì sẽ không có chuyện thương vợ thương chồng thương con thương cái. Vô hình, hành động đó đang tạo lên một sự bất an lớn cho gia đình, xã hội.

Thứ năm, chúng ta đang tin tưởng một cách vô căn cứ những điều mà chúng ta đang làm. Việt Nam đồng không phải là tiền tệ phổ biến thế giới, và khi giao dịch với các nước khác, đồng tiền của chúng ta phải được bảo chứng, phải thông qua ngân hàng để đổi sang

tiền USD, tiền của Lào, của Thái Lan, của Campuchia... để giao dịch. Vậy với loại tiền vàng mã mà chúng ta đang đốt, ai sẽ là người bảo chứng cho chúng ta là sẽ dùng được ở dưới âm phủ? Ngân hàng nào sẽ đứng ra quy đổi cho chúng ta? Cho nên đây là điều không hợp lý và chúng ta cần phải xem lại xem tinh thần của mình liệu có đang ổn định?”

Thứ sáu, khi đốt vàng mã làm phạm phải tội lãng phí. Giấy được làm từ cây rừng, khi con người sử dụng phải có sự chuyển đổi, phải giúp ích cho cuộc sống của con người. Nếu sử dụng chỉ để thỏa mãn cho vấn đề tâm linh nhưng sự thỏa mãn đó lại không có căn cứ, không hợp lý thì vô tình gây nên sự lãng phí lớn, đang khuyến khích chặt cây rừng, hủy hoại môi trường, đe dọa đến cuộc sống của con người để phục vụ mục đích không đúng đắn. Đó là cũng được xếp vào lãng phí. “Chúng ta đều là những người có ăn có học cho nên đừng để thua nhưng “con buôn”, đừng để sống chỉ có xác mà không có hồn. Tôi tin rằng, khi mọi người biết được, hiểu được thì sẽ mọi người sẽ hành động khác” (Thầy Thích Tịnh Giác)

Cầu cúng đầu năm: Tín ngưỡng hay mê tín?

Việc đi lễ đầu năm đã có từ ngàn xưa nhưng chưa bao giờ hiện tượng lễ bái, cầu cúng lại rầm rộ, xô bồ như hiện nay.

Tấp nập, chen lấn xô đẩy thậm chí giẫm đạp lên nhau khi hành lễ. Tất cả đã làm mất đi sự linh thiêng vốn có. Phóng viên báo Gia đình & Xã hội Cuối tuần đã trao đổi với nhà văn hóa tâm linh Phan Oanh - Nguyên giảng viên triết học và là một trong những nhà nghiên cứu về tâm linh đầu tiên của Việt Nam về vấn đề này.

Đời sống tâm linh đang bị kỳ bí hóa.

Hiện tượng người dân đi lễ chùa, đi xin lộc đầu năm phải xô đẩy, dẫm đạp lên nhau, cài những đồng tiền lẻ vào cả những nơi tôn nghiêm như bàn tay Phật... Theo bà, có gì sai trong cách lễ bái hiện nay?

- Đó là biểu hiện của sai lạc. Các hiện tượng tâm linh vốn diễn ra hàng ngàn năm nay rồi. Kỳ lạ là lịch sử không phán xét, cũng không phủ định. Vì con người là sản phẩm của thiên nhiên, và đương nhiên thiên nhiên chi phối đến vạn vật và chi phối đến con

người. Chúng ta chỉ chứng kiến hoặc chiêm nghiệm các hiện tượng tâm linh qua sách vở của tổ tiên, của những bậc thánh nhân, nhưng tiếc rằng chúng ta không lưu trữ được đầy đủ.

Khi tôi làm việc tâm linh, tôi ví von "Đời sống tâm linh này như một cây tre trăm đốt". Bản thể của nó là nhất nguyên nhưng khi xem xét, vận hành, nghiên cứu, muốn hiểu thì chúng ta "khắc" nó ra. Ngày xưa sau một ngày "khắc" ra các cụ "nhập" vào nhưng bây giờ chúng ta "khắc" ra quên "nhập".

Cho nên mỗi một bậc hiền tài đang giữ một đốt tre và thiếu những người xâu chuỗi nó lại để đảm bảo tính trật tự vốn có. Chẳng hạn việc xếp số 1 người ta lại đưa lên 50. Sự lộn xộn, thiếu xâu chuỗi đó đã dẫn đến đời sống tâm linh trở thành huyền hoặc, lệch lạc.

Sáu chữ "Tiên học lễ, hậu học văn" đã có từ lâu và muôn thủa nó còn giá trị nguyên vẹn. Chỉ cần 6 chữ đó đã biểu hiện âm dương. Muốn sáng dương phải có âm - tiên phải học lễ. Sáng đạo để tốt đời - hậu phải học văn. Văn đây là ứng xử để trở thành người có đức chứ không hẳn chỉ là kiến thức. Lễ chính là giây khắc con người tĩnh lặng tôn nghiêm để trở về với người mẹ thiên nhiên.

Đúng đạo là: Khi chúng ta đi lễ là khi chúng ta tìm về với chính mình, thành tâm với lòng mình để nói với người mẹ thiên nhiên rằng: Mẹ ơi, con đang ở đây! Mẹ ơi con đang ngộ được ra con là sản phẩm của người mẹ thiên nhiên, là con của người. Mẹ ơi, con đang gánh việc này, con đã sống ngàn này năm.

Ngàn ấy năm, đối mặt với biết bao khó dễ nhưng con vẫn sống đúng đạo, không trái đạo. Hoặc có những lúc vì cội phàm nhân dễ bề tục tử mà con mắc lỗi. Con đã sai, con xin sám hối. Con xin sám nguyện và nếu như con còn sống con nguyện phải sửa để cuộc đời này con sống có ý nghĩa, làm sáng danh ông bà tổ tiên và góp phần một phần làm sáng danh đạo pháp...

Cho nên tôi có thể nói: Lễ có nghĩa, nghĩa có lý, thông qua nghi thức lễ để chúng ta đạt được cái lý cuối cùng: con người là sản phẩm của thiên nhiên, phải tôn trọng bảo vệ thiên nhiên và sống đúng luật. Luật này là thiên lý, là luật trời.

Nhưng tôi rất buồn vì hiện nay không ai lễ như vậy cả! Giờ người ta không đi lễ mà toàn đi... xin. Việc này không thoát được cái nghĩa cao cả của đi lễ. Vì vậy việc đi lễ đầu năm hiện nay không đạt được cái nghĩa của chữ "lễ" của tổ tiên ta ngày xưa. Đó là sự lạc đạo trong đời sống tâm linh của mỗi người.

Đạo là âm, đức là dương

Đạo ở đây có phải là đạo đức, là sống tốt hay còn có nghĩa khác? Bà có thể nói rõ hơn về sự lạc đạo trong đời sống tâm linh là thế nào?

- Khái niệm đạo đức là hai vế. Đạo là chuẩn mực - đức là hành vi ứng xử. Đạo là âm - Đức là dương. Và không biết bao nhiêu nhà nghiên cứu, các nhà xã hội học, tâm lý học, không biết bao nhiêu gia đình dày công dạy chữ đức nhưng không dạy đạo thì chữ "đức" vẫn cứ méo. Vì sao? Vì chữ "đạo" có số đo. Đạo là hình tròn. Trong âm có dương, trong dương có âm, nó có đời sống vật chất và tâm linh.

Tôi lấy ví dụ từ "lãnh đạo" - lãnh phải có đạo. Lãnh là vị thế trong cuộc đời, là những người có chức tước. Nếu người đó chân tâm và nhiệt huyết, họ sẽ hoàn thành công việc không ngờ tới vì khả năng nhìn nhận là có hạn nhưng khả năng tiếp cận là vô hạn. Nhưng cũng không ai chặn đứng được tâm tham. Nhưng khi anh có đạo, anh sẽ biết tự kiểm soát. Khái niệm lãnh đạo có từ bao giờ có ai biết đâu? Nó không hề mới, nó cũ đến mức người ta lãng quên.

Nghề là phân công lao động xã hội, nghiệp là sự phân công lao động vũ trụ. Tổ tiên ra ghép hai thứ đó thành nghề nghiệp. Làm việc gì cũng vậy. Phải yêu công việc đó, đau đầu với nó thì mới thành công. Ví như nhà báo, khi anh viết một bài báo mà bạn đọc gọi điện tới cảm ơn, chia sẻ thì mình sung sướng vì nhận được một giá trị phi vật thể.

Lời khen, lời đồng tình, lời cảm ơn không có tiền nhưng vô giá... Chữ đạo chân lý nó giản đơn thế nhưng con người không nhận ra. Chúng ta khủng hoảng vì chúng ta chưa nhận thức được chân lý đơn giản đó- Tức là đạo làm người. Đạo không phải là tôn giáo. Tôn giáo chỉ là phương tiện để tải đạo, tải con người đến với thế giới chân lý.

Bây giờ xuất hiện khá nhiều nhà ngoại cảm, có khả năng về tâm linh được người dân tìm đến để xem vận mệnh rất đông, nhất là vào đầu năm. Bà có ý kiến gì về việc này?

Hiện nay, các thầy pháp nhiều lắm. Nhiều người giỏi nhưng nguy hiểm là không ít người dựa vào đó, lấy chướng ngại của người khác để dọa nạt, kiếm lợi. Làm việc này rất dễ hao tổn phúc đức nếu không có lý luận tâm linh.

Khi người khổ thì mình phải tham gia tháo gỡ. Mục đích cuối cùng là giúp cho họ bớt khổ thì mình mới được phúc. Gia đình họ bình yên thì mình được cả công và phúc. Người làm tâm linh là lấy phúc, còn khi lấy "phần" là ngược luật.

8 quan niệm sai lầm lớn khi đi lễ chùa

Cúng dường bằng đồ mặn, tiền lẻ, vàng mã, hoặc rượu, thuốc lá, thậm chí là cầu tài, cầu tình,... đều là những sai lầm khi đi lễ chùa bạn nên biết, thậm chí có thể khiến bạn mắc 'đại tội' với đức Phật.

Người xưa đi lễ chùa là để thể hiện lòng kính ngưỡng đối với Phật, biết rằng điều Phật dạy con người là tu nhân tích đức, điều Phật ban cho con người không phải là tiền bạc của cải hay sức khỏe mà là trí huệ và giác ngộ tâm linh.

Chùa vốn là chốn vô cùng linh thiêng, thanh tịnh, tách biệt với thế tục để những người xuất gia tĩnh tâm tu hành theo lời Phật dạy để giải thoát khỏi bể khổ luân hồi. Đây cũng là nơi những chúng sinh ngoài thế tục tới để tỏ lòng kính ngưỡng Phật, gieo mầm cơ duyên với Phật Pháp.

Theo kinh điển nhà Phật, Phật không cần chút vật chất gì ở con người, mà vì sự từ bi, chư Phật muốn giang tay cứu độ con người ra khỏi bể khổ của lục đạo luân hồi. Sinh - lão - bệnh - tử, mọi sự việc ở cõi người vốn là chiêu theo luật nhân quả, ai làm điều ác sẽ kết ác duyên, ai làm điều thiện sẽ kết thiện duyên. Phật chỉ có thể giúp những người kính Phật hướng tâm tích đức tu thiện, khuyên con người từ bỏ ham muốn vật chất, từ bỏ "tham, sân, si" để đạt được tâm thanh tịnh, tiến đến cảnh giới giác ngộ, chứ không thể ban phát tài lộc, công danh, hay giúp con người tiêu tai giải nạn.

Sau đây là những sai lầm lớn khi đi lễ chùa mà nhiều người mắc phải. Khi làm sai, có thể con người không những không tạo được công đức mà còn có thể mắc thêm đại tội với Phật.

1. Cúng dường tượng Phật đồ mặn

Con người dường như quên hẳn đó là 1 trong những giới cấm của nhà Phật . Hiện nay vẫn có những người cúng dường gà xôi, vốn là đồ mặn, lên tam bảo. Trong tâm họ thông thường cảm thấy không yên tâm, nếu như chỉ có trái cây và hương hoa. Thực tế ai cũng biết câu “đi lễ Phật quan trọng nhất ở tấm lòng thành”, “Phật chỉ ăn hương ăn hoa” nhưng dường như con người đã quen cách nghĩ rằng dùng vật chất mà con người vốn yêu thích để thể hiện ra “lòng thành” của mình với Phật, cho rằng lễ càng to càng đắt tiền mới thể hiện ra “lòng thành”. Đây thực tế là tư duy biểu xén qua cáp vốn để đổi lấy những thứ mà họ đang mong cầu đã ăn sâu vào tâm khảm. Khi con người có thói quen sùng bái vật chất kim tiền, các vấn đề đạo đức lại dường như bị xem nhẹ.

Theo những gì trong kinh điển nhà Phật, vật chất ở cõi người lại là điều Phật xem nhẹ nhất, cái thiện đức của con người mới là điều Phật nhìn, Phật chỉ nhìn vào tâm thiện đức của con người mà thôi. Cúng bằng đồ mặn là sai lầm khi đi lễ chùa có thể khiến bạn mắc 'đại tội'

2. Cúng dường Phật tiền lẻ, tiền vàng mã, hóa vàng mã tại chùa

Cũng như trên, tiền lẻ và tiền vàng mã vốn hoàn toàn không phải những thứ vật chất mà con người có thể dâng lên cõi Phật. Xả bỏ tâm tham lam mê đắm vật chất tiền bạc vốn là điều đầu tiên Thần Phật khuyên răn con người. Tiền lẻ còn là một thứ “bẩn” hết mức đến con người cũng biết, vốn đã có thể qua tay bác hàng thịt, cô hàng cá, bác hàng rau.v.v... dính đầy trên đó là vi khuẩn vi trùng, chứ chưa nói đến sự thanh khiết. Mà người ta luôn nói, cần phải dâng lên Phật những gì tinh khiết nhất...

Tiền địa phủ (hay còn gọi là tiền âm phủ) và vàng mã, vốn tự thân nó đã nói rõ là tiền dành cho cõi âm gian, địa phủ, người chết về cõi âm gian, chúng sinh cô hồn vợ vất không nơi trú ngụ. Còn Phật ở nơi cảnh giới cao siêu, sao lại có thể dùng tiền của cõi địa phủ?

3. Cúng dường Phật rượ, thuốc lá

Con người dường như quên hẳn trong giới cấm của nhà Phật có rượ và thuốc lá, vẫn hồn nhiên cúng dường tượng Phật những món đồ cấm kỵ này.

4. Cầu khẩn tài lộc, sự vụ làm ăn, buôn một bán mười

Trong văn hóa truyền thống, khi một năm mới tới, người ta đi chùa là để hướng lòng thành kính về đức Phật, hướng thiện, ghi nhớ đức từ bi, trí tuệ của nhà Phật. Trong kinh điển nhà Phật, luôn dạy rằng Phật tại tâm, mang hàm ý mỗi chúng sinh, mỗi con người đều vốn đã có cái Phật tính. Hướng tâm tu Phật là để gia tăng Phật tính. Tu Phật không phải hướng ngoại mà cầu, mà là hướng vào tìm ở trong chính bản thân mình, khơi dậy thiện niệm của chính mình để Phật tính vốn sẵn có trong con người được khởi phát. Cho nên, đi lễ chùa vốn chỉ là để làm khởi phát cái thiện tâm của mỗi người.

Vậy mà ngày nay, cái sự hướng ngoại cầu đó đã trở nên quá mạnh mẽ và phổ biến, người ta coi điều sai thành đúng, và là đương nhiên. Họ đã quên mất hẳn những điều Phật dạy: tránh xa lòng tham và sự mê đắm vật chất, cần phải buôn bán làm ăn chân chính ngay thẳng... “Tham, sân, si” là điều Phật khuyên con người từ bỏ, vậy mà tại chùa, cái “tham, sân, si” lại thể hiện rất rõ trong những ngày lễ đầu xuân. Còn nghe thấy người khẩn bên cạnh tại chùa đang đọc rất to biến số xe ô tô của mình, không hiểu họ xin gì. Những sự vụ nhỏ nhặt nhất cũng được nêu trong “bản báo cáo và cầu xin với đức Phật”. Ngay cả những phi vụ làm ăn không chân chính cũng được người ta đường hoàng lấy ra làm chủ đề cầu xin Phật.

5. Xoa đầu, xoa bụng tượng, nhét tiền vào tay, vào lòng tượng, xoa tiền lên thân tượng, rải tiền khắp nơi

Tại chùa ngày nay, người ta chen nhau để nhét tiền vào tay tượng, xoa bụng, xoa chân tay, xoa đầu tượng rồi xoa lên mặt mũi mình để mong cầu may mắn. Đó là những hành động bất kính và sai trái nhất mà con người vẫn hồn nhiên làm. Nó cho thấy sự xuống dốc về đạo đức, sự kém hiểu biết trầm trọng về văn hóa. Con người ngày nay không còn hiểu Phật rõ có thể ban gì cho con người, cũng không hiểu Phật mong muốn gì ở con người. Vào chùa lễ Phật để đi tìm sự an lạc trong tâm thái, để khởi phát thiện tâm, chứ đâu

phải để cầu xin đặc phúc, được lợi lộc, vốn là những điều Phật luôn khuyên con người không nên chấp mê vào đó?

6. Đi chùa cầu tình

Hà Nội có một ngôi chùa khá nổi tiếng, chùa H., nơi đó người ta luôn đồn nhau là nơi để “cầu tình” rất hiệu quả và những người tới đây đa số là các bạn trẻ. “Trang phục nghiêm túc, lễ lạt đầy mâm, đầy đủ rượu thuốc lá, mặt buồn rười rượi” là hình ảnh thường thấy của các bạn trẻ tới đây. Đó là những trường hợp “buồn vì tình”, cũng có nhiều trường hợp trong trạng thái vật vã đau khổ nước mắt đầy mặt, đó là những trường hợp “thất tình”, gây ra những tình huống dở khóc dở cười tại chùa. Người ta có thể không quá hiếm khi bắt gặp cảnh này: Một cô gái, mặt lấm lem vì nước mắt, đặt mâm lễ lớn rồi lấm bầm khăn. Đột nhiên, cô khóc oà lên: “Em đã dồn hết tiền đi lễ, lễ này sẽ thật thiêng để anh quay về... Chẳng ai yêu anh hơn em yêu anh đâu, đừng phụ bạc tình em”. Khi trong trạng thái tinh thần quá đau khổ các bạn trẻ dường như không kìm giữ nổi nên cũng không giữ thể diện được nữa với những người xung quanh như thế. Đứng trước các Phật, nhưng người ta lại dường như kêu gào với người yêu cũ của mình.

Ta hãy cùng thử ngẫm nghĩ, điều đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy bảo con người là loại bỏ “tham, sân, si”. Tình cảm con người ai cũng biết là “duyên số”, “duyên phận”, không cầu cũng đến, hết duyên là đi và giữ cũng không được. Lụy vì tình cảm nam nữ chính là cái “si” mê mờ nhất Phật bảo chúng ta tránh. Các bạn trẻ đã hiểu điều Phật dạy tới đâu mà có thể đem lễ tới cửa Phật để thể hiện những cái si như thế?

7. Bán khoán con vào chùa

Hiện nay, có khá nhiều các bậc cha mẹ ông bà đem con “bán khoán” lên chùa với mong muốn con ăn ngoan, ngủ sâu, nhanh lớn, ít ốm đau, thông minh và gặp nhiều may mắn. Nhiều bà mẹ mang bầu cũng đã lên chùa hỏi về thủ tục “bán khoán”, như một thủ tục nhập học vậy. Các bạn thử ngẫm nghĩ, chư Phật có lẽ nào có hình thức trao đổi mua bán với con người? Chùa liệu có phải nơi có thể diễn ra các hoạt động mua bán?

8. Theo chùa “thiên” bỏ chùa làng

Xưa, chùa làng nào, dân làng nấy thờ (tức làng nào cũng có chùa). Đó là xuất phát từ việc tín ngưỡng Phật luôn ở bên cạnh, ở khắp nơi, trông nom gìn giữ cho con người bảo trì được thiện tâm, tin điều thiện tránh điều dữ, tích phúc đức. Kính Phật lên chùa là việc để thể hiện kính ngưỡng, không với tâm cầu xin tài lộc.

Còn nay, nhiều người do tâm lý đám đông, nghe nói chùa nào thiêng, chùa nào nổi tiếng thì nô nức đến dâng lễ cầu xin. Điều đó là bởi vì họ tin rằng chùa thiêng thì xin gì được nấy, xin được nhiều. Tâm cầu tài lộc quá mạnh mẽ, giống như một cuộc mua bán đổi chác mặc cả với Phật. Người xưa không có cái tâm phân biệt ấy, họ tin rằng ở đâu có người thiện đức thì ở đó có Phật. Chùa chỉ là hình thức do con người dựng nên, nên nếu ngay cả sư trong chùa có biểu hiện ham tiền của vật chất, biểu hiện của ham tình sắc, không tuân theo những lời dạy của Phật thì ở đó chắc chắn không có Phật ngự, cho dù chùa đó to lớn thế nào, tượng Phật có lộng lẫy dát vàng dát bạc ra sao.

Ngày nay người ta thấy quá nhiều các trường hợp mà sư tăng cai quản những ngôi chùa thật to lớn, lộng lẫy dát đầy vàng bạc, nhưng họ đeo vàng nhẫn đầy thân, đi xe sang, điện thoại đắt tiền, biểu hiện sự ham muốn hưởng thụ tiện nghi vật chất rất mạnh, nói năng hành xử không khác người ngoài thế tục, vậy họ còn xứng đáng là con của Phật, nơi chùa họ trông nom liệu Phật còn muốn ngự không? Người tu hành xuất gia là phải tu “xả bỏ” những ham muốn thế tục, vậy họ có phải đang làm trái ngược hẳn với điều Phật dạy. Những ai gặp những ngôi chùa như vậy, chúng ta nên suy ngẫm xem. Có rất nhiều người khi tới chùa cũng thắc mắc trong lòng khi nhìn thấy những sự chướng tai gai mắt trong hành xử của sư tăng trong chùa, nhưng vì thói quen và thấy chùa to lớn đẹp đẽ nên nghĩ rằng hẳn vẫn là tốt đẹp khi cúng Phật ở đó. Song theo như ý kiến của nhiều người tu hành chân chính, những ngôi chùa chẳng hề thanh tịnh sẽ không có Phật ngự mà thay vào đó lại chính là quỷ ma hoành hành. (Thanh Liên)

CÓ PHẢI CẦU KHÔNG ĐƯỢC LÀ PHẬT KHÔNG LINH?

Chúng ta thường đi chùa lễ Phật với tâm mong cầu, xin xỏ tài lộc, may mắn, bình an nhưng chẳng may sau đó bị tai nạn, tổn thất thì cho rằng Thần, Phật ở chùa đó không linh, sẽ không đến nữa. Hoặc như việc đến xin vay tiền ở đền ông này, miếu bà nọ để về làm ăn

phát đạt cũng hết sức vô lý vì nếu như thế thì những người ở gần khu vực đó chắc đã giàu hết chứ đâu có cảnh ăn xin nhếch nhác chôn tôn nghiêm như vậy?

Quan niệm như vậy là hoàn toàn sai lầm bởi Thần, Phật không có quyền ban phước, giáng họa. Phật chỉ dạy cho ta việc nào nên làm để được an vui, việc nào nên tránh để khỏi bị đau khổ. Chúng ta nghe lời dạy của Ngài, thực hành theo thì mới hết khổ. Chúng ta tôn thờ, lễ lạy Thần, Phật để tỏ lòng sấm hối, kính ngưỡng, tưởng nhớ mà học theo công hạnh của Thần, Phật chứ không phải cầu xin tài lộc.

Chúng ta cứ tin mù quáng, chạy hết chỗ này đến chỗ khác, đua nhau đi tìm sự linh hiển ở bên ngoài mà không thấy được lẽ thật, vận mệnh tốt hay xấu nằm ngay ở cái nhân mình đã tạo trong quá khứ và hiện tại, gieo nhân lành thì gặt quả ngọt, gieo nhân xấu thì gặt quả đắng, điều đó quá rõ ràng.

Trong nhiều vụ tai nạn tập thể, chúng ta thấy có người sống, người chết. Vậy phải chăng người biết niệm Phật thì được cứu hay có niệm mà Phật không linh để cứu? Vấn đề không phải là niệm linh hay không linh? Sở dĩ người niệm Phật được thoát nạn thì đó cũng là quả ngọt do họ đã tích chứa nhiều nhân lành, phước đức, bố thí, phóng sanh, hướng thiện... hằng ngày ăn chay thì làm sao không có sự chiêu cảm. Còn người niệm Phật mà không thoát nạn vì do thiếu tu, kém phước, làm điều bất thiện, bình thường chẳng bao giờ nhớ đến Thần Phật, chỉ khi cần mới kêu cứu thì làm gì có sự linh ứng.

Tóm lại, không có sự linh thiêng ban phát nào từ các Chư Thánh, Phật và Bồ Tát. Tất cả đều do nhân - quả, nghiệp báo từ những gì con người chúng ta đã tạo tác. Vì vậy, chúng ta phải biết huân tập nhân lành ngay trong đời sống hằng ngày của mình. Không nghĩ, không nói, không làm điều ác, biết giúp người, cứu vật, bố thí, cúng dường, từ bi hỷ xả... Chúng ta phải tu trong từng giây, từng phút chứ không đợi đến giờ tụng kinh, niệm Phật, ăn chay mới gọi là tu rồi sau đó vẫn tham, sân, si, chướng ngại tật ấy. Tu mà không sửa, sám mà không hối, thế nên càng tu càng phiền não, không hết khổ là chỗ đó. Phật không cần chúng ta tu với Ngài mà chỉ muốn chúng ta tu với chúng sanh và tu với chính mình để đem lại an lạc, hạnh phúc cho nhau...!

BẾN ĐỖ

Cuộc sống càng văn minh, cuộc sống càng vội vã câu thúc, mỗi người mỗi công việc, mỗi hoàn cảnh, nhưng tất cả đều bôn ba chạy đua với thời gian để hoàn tất cho những công việc hàng ngày trong đời sống.

Tranh đấu trong thương trường, hơn thua trong cuộc sống, thu góp những sở đắc... tất cả không ngoài phục vụ đời sống cho bản thân, gia đình, và trách nhiệm với xã hội. Nào hay, một đời bôn ba chợt ngoảnh lại thấy mình đã già, thời gian trôi nhanh, đời sống quá ngắn ngủi để hoàn tất những ước mơ lý tưởng của một kiếp người, đời sống quá ngắn để hưởng thụ của những người tiền muôn bạc vạn. Đời sống càng ngắn ngủi hơn khi một đời người tất bật, phút cuối nhắm mắt lìa đời chẳng biết về đâu.

Để rồi, những giây phút lắng đọng trong khoảnh khắc, chợt nhận ra một điều thật đơn giản nhưng vô cùng quý báu, ước mong được sống thanh thản không vướng mắc vào những hơn thua, được mát, yêu hận, thương ghét, vui buồn, lấy bỏ... sống rỗng rang yên bình trong không gian yên tĩnh là điều vô cùng quý giá lại càng quý hơn khi nhận ra tâm yên bình, thể tánh thanh tịnh mới là bến đỗ cuối cùng của một đời người.

ĐẠO LÝ VÔ THƯỜNG

Mọi hiện tượng, sự vật đều tương quan mật thiết, nương nhờ lẫn nhau, cho nên, cái này có thì cái kia có, cái này không thì cái kia không, cái này sinh thì cái kia sinh, cái này diệt thì cái kia diệt. Tất cả các pháp có hình tướng trên thế gian này đều do nhân duyên sanh, nên hoàn cảnh sự vật cũng đều đổi thay vô thường.

Lớn như quả địa cầu chúng ta đang sống, dù nó có trụ hàng tỉ năm, nhưng đến một lúc nào đó, nó cũng sẽ hoại diệt, nên Phật nói, “thành-trụ-hoại-không” là vậy.

Kính thưa quý vị, hoàn cảnh, tức là những sự vật có mặt trong bầu vũ trụ bao la này như trời, đất, trăng, sao, đủ các thứ thiên hình, vạn trạng, cho đến vật nhỏ nhất như hạt cát, hạt bụi, cũng đều bị sự vô thường chi phối, đổi thay.

Mới xưa kia là lầu cát nguy nga, tráng lệ, mà nay là biển cả mênh mông, xưa là rừng hoang vắng vẻ, nay thì phố xá, chợ búa đông đúc; đó là lẽ đương nhiên thường tình của thế

gian. Do hoàn cảnh, sự vật luôn thay đổi, biến dạng, tùy theo nhân duyên thu ận nghịch, không có gì là cố định, nên nói hoàn cảnh chúng ta đang sống là vô thường.

Ai cũng biết, con người phải chịu sự chi phối của sinh -già-bệnh-chết, nên gọi là vô thường; còn các vật thể lớn như trời, đất, trăng, sao có chịu sự chi phối của luật vô thường hay không?

Trong Kinh Kim Cang nói, “phàm cái gì có hình tướng đều hư hoại”. Chính núi sông cũng có lớn, có nhỏ, khi lở, khi bồi, rồi thời gian, khí hậu bốn mùa thay đổi, sớm nắng, chiều mưa; mùa nắng thì cây cối ú rử, cằn cỗi, héo tàn; mùa mưa thì cây cối xanh tươi, nảy nở; và thời gian cứ như thế trôi qua nhanh chóng, trên thế gian này không có một thứ gì là cố định; nhưng chúng ta cứ mãi chấp ch ặt vào đó, cho rằng cái gì cũng thường còn vĩnh viễn, để khi mất mát thì sanh tâm tiếc nuối, khổ đau.

Tóm lại, chúng ta học đạo lý vô thường để không sanh tâm c óng cao, ngã mạn lúc thành công, không bi quan, chán nản khi thất bại, mà biết nhìn nhận đúng lẽ thật cuộc đời để mình sống tốt hơn. Thân của chúng ta cũng phải già -bệnh-chết, mình cũng đâu thể cưỡng lại được, vì bản chất của nó là không thật có, nên gọi là vô thường.

Do chúng ta chấp thân này là thật, nên mới thấy nó cao quý, lâu dài, cố bám víu, đắm say, đam mê, tham lam, giành giật vì nó. Bởi chúng ta si mê, chấp thân này là thường, tưởng nó là thật, nên mình sanh lòng tham lam, giành lấy mọi thứ về cho riêng mình, mà hễ tham được thì càng thêm tham, tham không được thì sanh ra oán ghét, hận thù, chò cơ hội trả đũa.

Trên cõi đời này, người nào nhận rõ được thân này là vô thường thì ít sanh lòng tham lam, ích kỷ, cho đến khi già -bệnh-chết không lo l ắng, sợ hãi, không luyến tiếc một thứ gì. Do đó, khi sống người ấy được bình yên, hạnh phúc, đến khi chết vẫn bình thản, an nhiên, tự tại ra đi.

Đức Phật chỉ dạy đạo lý vô thường để giúp chúng ta ý thức được cái gì có hình tướng đều hư hoại mà cố gắng tu hành, vượt qua nỗi khổ, niềm đau, biết gầy dựng cuộc sống tốt đẹp ngay tại đây và bây giờ; và cũng nhờ vô thường nên con người cho đến các loài vật mới đổi thay và phát triển sao cho phù hợp với cuộc sống hiện tại.

ÔNG GIÀ VÔ THƯỜNG

Có một ông già nợ tuổi đã già , nhưng hàng ngày vẫn phải làm lụng vất vả để nuôi thân. Một hôm, sau khi vào rừng đốn củi mang về , vì đường xá xa xôi , lại phải vác nặng , nên ông cụ kiệt sức giữa đường . Ông đặt bó củi xuống đất rồi ngồi than thở một mình, “khổ cho thân già tui quá trời! Đến từng tuổi này mà còn gian nan, vất vả quá chừng! Giá mà bây giờ thân chết đến rước mình đi thì hay biết mấy ! Mình muốn bỏ quách cái thân già khốn khổ này đi cho rồi”.

Ông nói vừa dứt lời, vị thần chết xuất hiện ngay, “ta là thần chết đây, ông lão cần gì, ta sẽ giúp cho ông được toại nguyện?” Ông già nghe nói vậy, sợ quá, run lên cầm cập nói, “ạ, kính lạy thần chết! Xin ngài nhắc hộ dùm bó củi lên vai để lão vác về kéo trời tối”.

Qua câu chuyện trên , chúng ta thấy con người khi khổ quá thì muốn chết , doạ chết, đòi chết, trốn chết, nhưng đến khi cái chết đến gần thì sợ hãi , không muốn chết . Ông già tiều phu kia cũng vậy, lúc thấy mình quá khổ , phát sinh ý chết quách để hết khổ , thân xác khỏi phải nhọc nhằn , nhưng khi thần chết hiện ra thì ông hoàn g hờn, sợ chết, muốn đặt gánh củi lên vai và cảm thấy việc gánh củi về nhà là điều hạnh phúc nhất.

ĐẠO LÝ: VẬT CỰC TẮT PHẢN

Đây là đạo lý được sư phụ Lý Hồng Chí nhắc đến trong cuốn Chuyển Pháp Luân. Một vật hoặc một sự việc khi đi đến điểm cực độ trong giới hạn của nó thì sẽ phản đảo lại tình trạng đang có của nó. Chẳng hạn, nước là thể lỏng, khi nó bị làm lạnh khi đến mức cực độ trong giới hạn thể lỏng của nó thì nó sẽ chuyển thành thể rắn, đóng băng. Hoặc nước khi được làm nóng, đun sôi lên thì quy luật này cũng sẽ vận hành để nước phản lại trạng thái nước của nó, đó là biến thành thể hơi. Trong cuộc sống của chúng ta cũng sẽ áp dụng đạo lý này để đi đúng đạo lý mà sống cho phù hợp. Ta biết rằng nghỉ ngơi là làm hồi phục lại sức khỏe của ta, nhưng ta đi đến một thói quen là thích nằm nghỉ nhiều, đi đến một cực độ là thân thể trở thành quen với điều đó, lúc nào cũng lười biếng, chỉ muốn nằm nghỉ, không muốn động tay động chân. Vật cực tất phản. Bản chất và sự siêng năng của bạn sẽ phản đảo lại. Bạn trở thành phụ thuộc, lười biếng. Hay khi một người mà có giới

hạn kiểm chế thấp, khi bị mắng chửi rất nhiều, đi đến điểm cực độ trong giới hạn của người này thì bạn hiểu điều gì sẽ xảy ra rồi chứ. Chỉ còn cách là một trong hai người hoặc cả hai người thay đổi đi, người thì nhẫn hơn để biết kiểm chế, người thì nhân từ hơn để không mắng chửi người khác. Đạo lý này giúp cho ta biết cách nhìn nhận sự việc, con người, nhìn ra giới hạn của họ để đối xử hoặc hành động cho phù hợp và nằm trong giới hạn của họ, nếu không thì vật cực tất phản. Cũng như khi ta cho một cái máy làm việc quá công suất vậy, chắc chắn vật cực tất phản, cái máy sẽ gặp trục trặc. Đạo lý này cũng áp dụng được với những người chỉ chạy theo lòng tham và dục vọng một cách mù quáng. “Biết thế nào là đủ thì không nhục, biết lúc nào nên ngừng thì không nguy” (Lão Tử). Có những bạn trẻ chạy theo đua đòi, không nhìn lại kinh tế gia đình mình, chạy theo lòng tham ích kỷ, chỉ mong cá nhân mình thỏa mãn dục vọng càng nhiều càng tốt, ắt hẳn là sẽ chỉ làm hại các bạn ấy. Chắc chắn những người không biết thế nào là đủ, không biết thế nào nên ngừng thì hiển nhiên vật cực tất phản.

Cụm Lý Thành, Trụ, Hoại, Diệt (Sinh, Lão, Bệnh, Tử)

(Chỉ dành cho những người có sự kiên nhẫn và những người muốn đi tìm chân lý)

Trên trái đất và trong vũ trụ này đã tồn tại quy luật “Thành – Trụ - Hoại – Diệt”. Chúng ta có thể dễ dàng nhìn ra điều này qua những gì còn sót lại trên trái đất, qua lịch sử và qua cuộc đời mỗi người. Những tàn tích lịch sử để lại của những thời kỳ văn minh tiền sử như “nền văn minh Ai Cập với Kim tự tháp Giza và tượng nhân sư khổng lồ Sphinx, nền văn minh Maya, Vòng đá cổ Stonehenge (Anh), Đảo Phục Sinh (Chile), Khôi cự thạch cổ Baalbeck (Lebanon), Pháo đài Machu Picchu (Peru), Đường kẻ Nazca lines (Peru), Thành phố dưới nước tại Nhật Bản, thành phố Atlantis dưới đáy biển Caribe, nền văn minh Babylone (Ba-bi-lon), gắn liền với nền văn minh Hittite (Hi-tít), nền văn minh Lưỡng Hà, nền văn minh Ấn Độ, nền văn minh Hy Lạp và La Mã... Những sự phát triển đến tột bậc của các nền văn minh và sau đó là sự sụp đổ của chúng cũng tuân theo quy luật luật “Thành – Trụ - Hoại – Diệt” này. Xuống đến một triều đại nắm quyền cũng như vậy. Xuống đến các tổ chức cũng vậy, không có triều đại nào, tổ chức nào từ xưa đến nay nằm ngoài quy luật này, và đến con người thì chính là quy luật này được tương thích với quy

luật mà con người vẫn biết, đó là “Sinh – Lão – Bệnh – Tử”. Điều này không thể nhìn ở bên ngoài một cách nông cạn được. Cái nguyên nhân ẩn đằng sau, ẩn bên trong mới chính là cái chúng ta cần xem xét. Chúng ta vẫn thường nghe rằng “trường tồn với trời đất”, chính là để nói rằng chỉ có điều gì hòa hợp với trời đất, tuân theo đạo trời thì nó mới trường tồn. Nhìn về quá khứ có thể thấy rằng những triều đại nào xem trọng đạo đức, người dân có lòng thành tín ngưỡng phật, đạo, thần thì triều đại đó kéo dài được lâu. Các triều đại bại hoại đạo đức, phá hủy các niềm tin vào thần thánh, nhân tâm con người không còn ước thúc bởi đạo nữa thì triều đại đó tất sẽ bị tận diệt. Dù pháp luật có mạnh mẽ, có rất nhiều luật lệ ép buộc con người, nhưng trong tâm con người không còn có đạo để ước thúc mình thì rất khó để người đó sống tốt được, vì họ làm điều xấu một cách âm thầm mà pháp luật không làm gì được, hoặc bất chấp tất cả để đi theo cái dục vọng mù quáng và gây tội dù cho bị pháp luật trừng phạt. Chính là để nói con người ngày càng rời xa chân lý thì càng ngày càng tha hóa và biến chứng thành xấu xa. Tất nhiên, một cái gì xấu xa thì sẽ không được lưu lại. Tế bào yếu và không tốt nữa sẽ được thay thế bằng tế bào mới. Đồ ăn không sử dụng và bị ôi thiu cũng phải bị loại đi. Thế thì đạo đức của con người ngày càng đi xuống, dục vọng, sự đố kỵ, ghen ghét, tư tâm, tranh đấu... bất chấp sự sống chết của đồng loại, những thú tâm đó của con người ngày càng nhiều, thì thử hỏi đạo đức của con người sẽ đi đâu về đâu. Có được phép để như vậy không. Con người có pháp luật quản lý, gia đình cũng có phép tắc của gia đình, tổ chức và quốc gia cũng có các luật lệ và nguyên tắc để quản lý. Thế còn đạo đức của con người, thế giới này của con người có bị quản lý bởi một pháp lý nào không. Hãy hỏi lịch sử, nhìn qua sự suy đồi đạo đức của các triều đại và rồi lại bị hủy diệt, cứ như thế cho đến bây giờ. Có người không hiểu vì sao có thành phố dưới nước. Chắc chắn xưa kia nó được xây dựng ở trên bờ. Vì sao giờ lại nằm dưới nước. Vì sao có sự đào thải con người qua các dịch bệnh, chiến tranh, sóng thần, động đất... Hãy ngộ một chút xíu thì chúng ta sẽ hiểu ra thôi. Hôm qua tôi chỉ nghe qua một đoạn diễn hài, thấy nghe thấy người diễn viên nói rằng “ cái gì làm lén lút thì sưng lắm, ăn trộm đồ ăn thì ăn ngon hơn”. Ngày xưa con người chân chính ra sao, họ không dám nói những điều xằng bậy vì họ có sự cầu thúc của đạo đức và tin theo đạo của trời đất. Những vở diễn cho khán giả xem như thế rất nhiều, bây giờ khán giả đã bị đầu độc đến mức lấy đó làm niềm

vui, cười một cách khoái chí, không còn biết phân biệt cái gì chân chính và cái gì là suy đồi nữa. Tôi thì lại nhìn những diễn viên và khán giả cười một cách sung sướng để rồi mình cũng cười, nhưng là cái cười mang ý nghĩa khác. Chính là để nói rằng mọi thứ đang đi theo “Thành – Trụ - Hoại – Diệt”, đạo đức của con người cũng đã bại hoại rất nhiều. Chỉ cần search trên internet một cái hình ảnh gì đó chân chính thôi, nhưng cũng xuất hiện rất nhiều thứ không tốt hiện ra. Nhìn qua các quảng cáo là thấy rất nhiều game đưa những hình bậy bạ lên. Bây giờ mọi thứ như vậy tràn lan, trên báo chí, phim ảnh, hình ảnh ngoài trời, trên ti vi, internet...đâu đâu cũng gặp. Mọi người thì nghĩ đơn giản là ngẫu nhiên, nhưng đó chính là theo quy luật ở trên. Chỉ có cách đó đạo đức con người mới ngày càng đi xuống, chính là để tuân theo quy luật đó. Chỉ có cách đó mới đào thải cái cũ đi được. Ngẫm nghĩ cái quy luật thật hãi hùng làm sao. Cái quy luật đó tại sao lại là cựa lý. Vì chính là có một lý mới, không thể để mọi thứ đi vào diệt triệt để được. Lý mới này chính là viên dung lại mọi thứ, chính cho tốt đẹp lại mọi thứ và chỉ thải những thứ ô nhiễm cái lý của mình không muốn được chính lại. Lý mới này là cái gì thì mọi người đọc các bài trong trang nhân quả báo ứng này thì có thể ngộ ra được. Bài viết này để nói với mọi người rằng, những ai đang đi theo cái lý cũ này, đang thấy mình bị cuốn theo nó thì hãy nghiêm khắc kiểm điểm mình, đọc bài viết “BÍ MẬT CÓ THỂ BẠN CHƯA BIẾT” và một vài bài viết khác trong trang nhân quả báo ứng này thì bạn sẽ hiểu. Cái cựa lý này sẽ kiểm soát bạn đi theo quy luật này nhưng bạn lại nghĩ đó là chính mình. Khi bạn lý trí thì bạn sẽ hiểu. Con người ta ngày nay đã quá bận rộn mà không còn tìm đâu ra thời gian rảnh để nghỉ ngơi, tĩnh lặng suy tư về cuộc đời nữa. Vì con người đang bị chi phối bởi cái lý cũ này đó, nó không cho con người có sự tĩnh lặng trong tâm hồn. Sự tĩnh lặng dẫn đến sự thanh lọc tâm hồn, con người dần dần lý trí hơn, sáng suốt hơn để nhận ra mọi chuyện. Nhưng cựa lý không muốn thấy cái quy luật của chúng không vận hành. Thế tại sao bạn không tìm đến với quy luật mới, lý mới để ngẫm ra mọi chuyện.

còn đối với con người thì sao?

Con người ta sinh ra, ai thoát khỏi: Sinh, lão, bệnh, tử?

Sinh, lão, bệnh, tử là định luật của tạo hóa, không có cách chi thay đổi được.

Cây cối đâm chồi nảy lộc vào mùa xuân, xanh tốt xum xuê trong mùa hè, lá héo vàng vào mùa thu, đến mùa đông thì lá vàng rơi rụng, chỉ còn trơ trụi cành cây. Rồi tới mùa xuân năm sau, cây lại đâm chồi nảy lộc. Cái chu kỳ sinh, trụ, hủy, diệt cứ tiếp nối nhau, không ngưng nghỉ.

Đời người là bể trầm luân, cõi thế gian đầy những ưu tư phiền não. Vạn vật đều bị chi phối bởi luật vô thường... Vừa mới sinh ra cất tiếng khóc oa oa chào đời. Rồi lớn lên, bước vào đời với bao nhiêu mộng đẹp.

Thoắt một cái, mái tóc đã điểm sương, mắt đã mờ, lưng đã mỏi, 2 chân đã chậm chạp. Rồi cuối cùng, là hai tay buông xuôi, đi vào lòng đất, bỏ lại trên thế gian tất cả các thứ mà cả đời phải bôn ba vất vả mới làm ra được...

Đời người như giấc mộng.

Người ngoại quốc cũng có câu: Life is too short. (cuộc đời quá ngắn) Thế mà, con người ta khi còn sức khỏe thì mãi mê kiếm tiền, lo củng cố địa vị, danh vọng, không có thì giờ để hưởng đời đúng nghĩa.

Cũng ít ai sửa soạn tâm tư để đón nhận những cái vô thường của tuổi già. Đến khi mái tóc đã điểm sương, da đã nhăn, mắt đã mờ, chân đã chậm thì mới giật mình, rồi buồn phiền, thất vọng, nuối tiếc. Khi đó, bao nhiêu tiền của cũng trở thành vô dụng. Ăn uống thì phải kiêng thứ này, cử thứ kia vì đường lên cao, cholesterol lên cao. Ăn đồ cứng không được vì hàm răng cái rụng, cái lung lay. Đi chơi xa thì không dám vì sức khỏe kém, đầu gối đau nhức. Nghe nhạc, xem phim cũng không được vì tai đã nghễng ngãng, mắt đã kèm nhèm.

Người VN mình vốn cần kiệm, chăm làm, chắt bóp để có của ăn của để. Làm việc thì liên miên quên cả cuối tuần, bất kể ngày lễ hay ngày Tết. Làm thì nhiều, mà ít dám vui chơi hưởng thụ như người Âu Mỹ...

Suốt đời cặm cụi, nhịn ăn nhịn mặc, để dành, mua cái nhà cái cửa để một mai khi chết thì để lại cho con cháu. Sống như vậy quả là thiệt thòi.

Người xưa đã nói:

Một năm được mấy tháng xuân

Một đời phỏng được mấy lần vinh hoa.

Và:

Chẳng ăn, chẳng mặc, chẳng chơi

Bo bo giữ lấy của trời làm chi

Bảy mươi chổng gậy ra đi

Than thân rằng thưở đương thì chẳng chơi.

Con người có tham vọng, có nhu cầu nên mới bon chen. Suốt đời cứ miệt mài lo tìm kiếm những thứ vô thường mà quên mất chữ “nhàn” chữ "Nhân". Những thứ vô thường này là nguyên nhân đưa đến lo âu, căng thẳng, mất ăn, mất ngủ. Và nếu kéo dài có thể đưa đến bệnh tâm thần.

Ông Cả ngồi trên sập vàng

Cả ăn, cả mặc, lại càng cả lo

Ông bếp ngồi cạnh đồng tro

Ít ăn, ít mặc, ít lo, ít làm

Đời người sống mấy gang tay

Hoi đâu cặm cùi cả ngày lẫn đêm.

Hoặc là:

Ăn con cáy, đêm ngáy o..o

Còn hơn ăn con bò, mà lo mất ngủ.

Người xưa tuổi thọ kém, ngay tới vua chúa cũng chỉ sống tới khoảng 50 tuổi. Tới 60 tuổi đã ăn mừng “lục tuần thượng thọ. Còn tới 70 tuổi, thì thực là hiếm hoi. Bởi vậy mới có câu: “nhân sinh thất thập cổ lai hy (tức là, người ta có mấy ai mà sống được tới 70).

Ngày nay nhờ khoa học tiến bộ. Con người được sống trong điều kiện vật chất vệ sinh, và thoải mái hơn.

Những phát minh của ngành Y, Dược đã giúp nhân loại vượt qua được các bệnh hiểm nghèo, mà người xưa kêu là bệnh nan y như bệnh lao, bệnh phong cùi, bệnh suyễn.

Ngày nay người ta sống tới 80, 90 tuổi không phải là ít. Tuy nhiên sống lâu chưa phải là hạnh phúc. Hạnh phúc là luôn cảm thấy vui vẻ, yêu đời, biết tận hưởng cuộc sống. Muốn vậy thì cần phải giữ cho thân tâm được an lạc.

Tâm thân an lạc là biết vui với những cái trong tầm tay của mình, chấp nhận những điều mình không thể nào tránh khỏi. Sống hòa hợp vui vẻ với mọi người xung quanh, không chấp nhất, ty hiềm. Lớn tuổi thì không làm ra tiền, nhưng cũng may, ở những nước tân tiến đều có khoản tiền trợ cấp cho người già để có thể tự lực mà không cần nhờ cậy vào con cháu. Các cụ già nên mừng vì sang được xứ này, thay vì ám ức với số tiền quá khiêm nhường, không thể tiêu pha rộng rãi như bạn bè.

Già thì phải chịu đau nhức, mắt mờ, chân chậm, đừng nên than thân trách phận, cau có, gắt gỏng, đã không làm được gì hơn mà còn tạo sự áy náy, thương cảm cho những người xung quanh.

Ở đời mỗi người một cảnh, vui với cảnh của mình, không suy bì, thêm muốn, ganh ghét với những người xung quanh.

Biết đủ thì đủ (Tri túc, tiện túc).

Người ta bảo trên 60 tuổi, mỗi ngày sống là một phần thưởng cho thêm (bonus) của Thượng Đế.

Vậy thì hãy nên vui vẻ, tận hưởng những ân sủng mà không phải ai cũng có được:

Đời sống của mình vui tươi hay buồn thảm là tùy thuộc vào thái độ của mình đối với cuộc SỐNG.

Tôi chỉ viết đến đây thôi. Vì thực sự số người cất công tìm cái lý mới này không nhiều, vì tôi biết cự lý sẽ cản trở đa số mọi người. Nhưng dù sao tôi cũng mong những người có duyên sẽ ngộ ra và tìm đến được điều mà họ đáng được đắc.

SANG - HÈN và ...TIỀN

Một anh chàng trẻ tuổi giàu có lái một chiếc xe sang trọng hiệu Rolls Royce đang dừng ở ngã tư để chờ đèn đỏ.

Đúng lúc đó có một người đàn ông đến gần chiếc xe của anh ta, gõ vào chiếc cửa kính ô tô, van xin: Làm ơn cho tôi xin ít tiền! Tôi nhịn đói mấy hôm nay rồi.

Người thanh niên kéo cửa kính xuống và lên tiếng:

Tôi cho ông một điếu thuốc nhé, trên xe tôi có thuốc lá rất ngon.

Người ăn xin nài nỉ: Tôi không hút thuốc, cho tôi ít tiền đi.

Người thanh niên lại nói:

Vậy ông uống rượu nhé, trên xe tôi có loại rượu tốt nhất trên thế giới.

Người ăn xin trả lời: Không, tôi không uống rượu, cho tôi tiền, tôi cần tiền.

Người thanh niên kiên nhẫn: Hay thế này nhé, tôi đưa ông đến một sòng bạc gần đây, ông giúp tôi chơi một ván, nếu thắng thì tiền sẽ là của ông, nếu thua thì tôi chịu. Được chứ?

Người ăn xin lại trả lời: Tôi không biết cược bài bạc, tôi cần tiền.

Người thanh niên lại nói: Thế thì đi mát xa, tôi sẽ giúp ông hưởng thụ một chút hương vị cuộc sống, chi phí tôi bao tất, đồng ý chưa?

Người ăn xin trả lời: Không, tôi không thích đi, xin cho tôi tiền.

Chàng thanh niên dần hết nhẫn nại nhìn người ăn xin: Vậy ông lên xe đi, tôi đưa ông về nhà tôi, để vợ tôi xem xem tại sao một người đàn ông không hút thuốc, không uống rượu, không bài bạc, cũng không chơi bài lung tung lại trở nên bần hàn như thế này?

Lúc này người ăn xin mới thấy xấu hổ, quay lưng bước đi.

PS: -.Con Người nhác và không chịu cố gắng sẽ chỉ có thể nai lưng ra làm những công việc chân tay nặng nhọc. (Phải biết phấn đấu và làm nhiều điều tốt).

- Đừng nên quá hy vọng rằng người khác sẽ bố thí cho bạn bất kì đồng tiền nào, vì tiền đối với mỗi người trên thế giới đều không bao giờ là đủ. Người có ít tiền sẽ muốn làm

2 chuyện, người có nhiều tiền muốn làm 20 chuyện; không có ai thừa tiền để cho bạn hàng ngày. (Học cách tự mình vươn lên).

- Bạn bè dang tay giúp đỡ là một việc đáng để biết ơn, không thể giúp đỡ cũng không nên trách cứ, càng không nên nuôi hận trong lòng. Không phải ai cũng có khả năng cưu mang bạn suốt đời. (Học cách thấu hiểu).

- Phải ghi nhớ một điều rằng không phải lúc nào bạn gặp khó khăn cũng có người bên cạnh giúp đỡ, những lúc như thế bạn càng phải mạnh mẽ lên, độc lập tự giải quyết, kiên cường bước tiếp, dũng cảm đối mặt với mọi hiểm nguy. (Học cách mạnh mẽ).

- Đừng bao giờ nhìn vẻ bề ngoài của người khác để kết bạn, sự giàu có của họ không liên quan gì tới một xu của bạn. Có thể cả gia tài của họ đáng giá hàng tỉ đồng nhưng khi bạn không còn cơm ăn họ sẽ chỉ cho bạn một chiếc bánh mì và chỉ vài đồng. (Học cách không phân biệt giàu nghèo).

- Đừng chỉ vì sự giàu có về tiền bạc mà quên đi những hạnh phúc trong tâm hồn. Sẽ có một ngày bạn nhận ra, những bạn bè giàu có có thể cùng bạn ăn chơi nhảy múa, đưa bạn đi hết quán xá này đến cửa tiệm nọ, nhưng họ cũng có thể lôi bạn vào xã hội phức tạp, nơi mà đồng tiền là thước đo của mọi giá trị. Và rồi khi đó bạn sẽ cảm thấy cô đơn vì không có ai ngốc nghếch cười cùng bạn, không có ai cùng bạn chạy dưới những cơn mưa mà thấy đời sao yên bình quá. (Học cách biết người biết ta).

- Bạn có thể tin vào một tình yêu chân thành thực sự tồn tại trên thế giới, nhưng đừng bao giờ hy vọng rằng tình yêu mãnh liệt đó sẽ đến với bạn, nó chỉ xảy ra với Ngưu Lang – Chức Nữ, với Lương Sơn Bá - Chúc Anh Đài thôi. Bởi vì tất cả họ đều nguyện chết vì tình yêu, còn chúng ta thì lại muốn sống thật lâu. (Học cách trân trọng những gì bạn có).

- Không cần biết bạn kết hôn vì mục đích gì, nhưng chỉ cần bạn có con thì nhất định phải yêu gia đình mình. Cho dù gia đình bạn có lạnh lẽo đến đâu thì bạn vẫn có nghĩa vụ khiến nó ấm áp lên, bởi vì bạn đang mang trên mình vai trò “cha mẹ”. (Học cách gánh vác trách nhiệm).

- Tuổi trẻ của chúng ta qua đi rất nhanh, chúng ta mãi mãi không bao giờ có thể chống lại được tạo hóa, tuổi càng cao thì nếp nhăn trên trán càng nhiều; nhưng nhờ dòng chảy không ngừng đó của thời gian, chúng ta có thể mài giũa tâm hồn, như viên ngọc trai càng mài càng sáng. (Học cách trưởng thành và định luật vô thường).

Chỉ một câu chuyện nhỏ thôi cũng khiến chúng ta hiểu được rằng, trên thế giới không có bữa cơm nào là hoàn toàn miễn phí cả, phải biết tự mình cố gắng, tự phấn đấu thì đó mới thật sự có ý nghĩa..!

Ba Nguyên Tắc Cơ Bản

Ngài Dalai Latma dạy mỗi người chúng ta cần có Ba nguyên tắc cơ bản cho bản thân:

1 * Quý trọng bản thân

2* Quý trọng người khác

3* Chịu trách nhiệm cho từng hành động của mình.

1- tại sao phải quý trọng thân này: Thân hình này là của cha mẹ cho, nên phải biết trân trọng giữ gìn nó, mới không mang tội bất hiếu. Hình hài này cho ta vay mượn để tu nhân tích đức, giúp ta làm việc lợi mình ích người. Biết quý trọng thân là không để cho thân buông lung phóng túng, ăn chơi lêu lổng dẫn đến hư hỏng một đời người, là không để thân đi vào con đường sai trái dẫn đến bế tắc tuyệt vọng, khổ mình khổ người.

2- Biết quý trọng người khác, là biểu hiện một tính đức cao quý, nếu một nhân cách thiếu đạo đức, nếu đem tâm hơn thua ích kỉ, thì khó mà yêu thương kính quý được người khác, quý trọng người cũng đồng nghĩa tôn vinh sự cao quý cho chính mình, bởi trong lòng có nhu hòa, không tự mãn, không tự cao mới phát sanh lòng tôn kính người khác, không dám làm người khác tổn thương. Quý trọng người, là tập cho mình có tính khiêm hạ, có tánh khiêm hạ thì không khoe khoang tài năng mình có, mà chỉ đem tài năng ứng dụng trong việc làm có lợi ích cho xã hội,

3- Chịu trách nhiệm cho từng hành động của mình, là thể hiện nếp sống có giá trị phẩm chất của một con người, là tự rèn luyện cho mình có một bản lĩnh dám làm dám chịu,

không trách móc, không đổ lỗi cho người khác, cho dù có rơi vào tình huống tồi tệ nhất. người sống có trách nhiệm với việc làm của mình thì dù đến nơi đâu, rơi vào hoàn cảnh nào cũng sống được, vì họ biết rõ việc nào nên làm, không nên làm, & thứ gì nên buông, thứ gì nên giữ lại. biết tạo cho mình cuộc sống đơn giản hóa, tạo sự vững chãi cho tâm, loại bỏ những gì không cần thiết, đưa cuộc sống đến nơi nhẹ nhàng nhất có thể, cho dù xung quanh có nhiều rối rắm, có nhiều phức tạp, từ chỗ tâm cũng không bị dao động, tâm không bị sợ hãi, tâm biết an nhẫn, nên khi có gặp khó khăn gì chẳng nữa, họ cũng vượt qua được một cách nhẹ nhàng nhanh chóng.

Buông..?

Một cô gái đến tìm một nhà sư, cô hỏi:

- Thưa thầy, con muốn buông một vài thứ mà không thể, con mệt mỏi quá.

Nhà sư đưa cho cô gái 1 cốc nước và bảo cô cầm, đoạn ông liên tục rót nước sôi nóng vào cốc, nước chảy tràn ra cả tay, làm cô bị phỏng, cô buông tay làm vỡ cốc.

Lúc này nhà sư từ tốn nói:

- Đau rồi tự khắc sẽ buông!

Vấn đề là, tại sao phải đợi tổn thương thật sâu rồi mới buông?

Lại Một chàng trai đến tìm nhà sư, anh hỏi:

- Thưa thầy con muốn buông xuôi vài thứ nhưng con do dự quá, con mệt mỏi vô cùng.

Nhà sư đưa anh ta 1 cái tách và bảo anh cầm, đoạn ông rót đầy tách trà nóng vừa mới pha xong.

Chàng trai nóng quá nhưng anh vẫn không buông tay mà chuyển từ tay này sang tay kia cho đến khi nguội đi rồi uống và cảm nhận thấy rất ngon.

Lúc này nhà sư từ tốn nói:

- Cứ đau là buông thì con đã bỏ lỡ những cái tốt đẹp sau đó rồi!

Vấn đề là tại sao cứ đau là phải buông trong khi còn có thể làm cho nó tốt đẹp lên.

Bài học rút ra: Trong cuộc đời vốn phức tạp này, chỉ có ta mới biết lúc nào nên cầm lên và bỏ xuống chuyện của chính mình.

RAY RÚT

Có một lần, tôi gọi taxi đưa con chó đi khám bệnh. Nó ho rất nặng tiếng nên gây chú ý đến người tài xế. Anh ta quay lại hỏi:

- Con chó bị cảm lạnh à?

Tôi đáp:

- Ừ, nó ho liên tục từ hôm qua đến giờ.

Người tài xế thở dài hỏi:

- Chà, ho giống người vậy.

Rồi anh ta bắt đầu câu chuyện về những trải nghiệm đau khổ khi nuôi con chó của mình. Nhiều năm trước, anh nuôi một con chó beagle. Nó có thân hình cao lớn, ăn rất khỏe, tiếng sủa cũng rất vang. Lúc đang thất nghiệp, anh cảm thấy mình không còn đủ sức nuôi nữa bèn chở nó đem đi vứt.

Vì sợ nó quay về nhà, anh đã lái xe đến một vùng núi cách nhà hơn 100km rồi thả nó ở đó... Sau khi thả con chó, anh lái xe thật nhanh. Con chó đuổi theo mấy cây số rồi mất hút.

Một tuần lễ sau, vào lúc nửa đêm, anh nghe ngoài cửa có tiếng lạch cạch. Mở cửa ra nhìn thì hóa ra con chó quay về. Thân hình của nó gầy còm, dáng vẻ bối rối, rõ ràng là nó đã trải qua một thời gian tìm kiếm khá lâu.

Tuy rất ngạc nhiên nhưng anh chẳng nói câu nào, lẳng lặng vào trong nhà lấy ra một chiếc bao tải và cho con chó vào, đem vứt nó một lần nữa. Dọc đường đi anh nghe thấy tiếng nó khóc. Khi đến nơi, anh mở chiếc bao tải ra thì thấy toàn là máu. Ở khốe miệng của con chó, máu vẫn tiếp tục trào ra. Anh dùng tay banh miệng nó ra thì thấy lưỡi nó đã đứt làm đôi. Hóa ra con chó đã cắn lưỡi tự tử.

Khi người tài xế kể xong chuyện, một không khí im lặng lạ thường bao trùm chiếc xe. Từ chiếc kính chiếu hậu, tôi nhìn thấy khóe mắt của anh ta đỏ lên. Một lát sau, anh ta mới nói:

- Mỗi lần nhìn thấy chó của người khác, tôi đều nhớ đến con chó đã cắn lưỡi tự tử của tôi. Sự việc này khiến tôi dẫn vật, đau khổ suốt cả đời. Tôi thật không phải con người.

Nghe xong câu chuyện của người tài xế, trước mắt tôi như hiện ra cảnh tượng: Con chó ấy lang thang một mình, chạy giữa những núi cao, vực sâu, giữa những cánh đồng hoang lạnh, băng qua bao nhiêu con đường, vượt hàng trăm cây số để tìm về nhà. Khó khăn, gian khổ là vậy mà khi gặp, chủ nhân chẳng mừng vui mà còn lập tức vút nó đi lần nữa. Đây là một cú sốc rất lớn đối với một con chó trung thành. Để khỏi bị chối bỏ lần nữa, con chó đã tự kết liễu đời mình.

Người tài xế kể tiếp, anh đã mang con chó về chôn cất trong vườn, thường xuyên thắp hương cho nó. Vậy mà đến nay anh vẫn chưa gạt bỏ được nỗi ray rứt, ân hận. Vì thế, anh thề rằng, phải kể cho những người nuôi chó nghe câu chuyện này, khuyên mọi người hãy yêu quý con chó của mình nhiều hơn. Anh hy vọng việc này sẽ giúp anh chuộc lại phần nào tội lỗi của mình.

Chỉ là chuyện vút bỏ một con chó mà còn khiến người tài xế ăn năn đến vậy. Huống chi ai đó rũ bỏ một thâm tình, liệu họ có thể yên ổn sống suốt đời không?

Bốn hạng người có mặt trên thế gian này

1 - Hạng thứ nhất là hạng người lo làm khổ mình, chuyên làm khổ mình: Tức là hạng người chỉ biết sống một cuộc đời buông xuôi, lêu lổng, lười biếng, cờ bạc rượu chè, say sưa đắm đuối, ỷ lại, buông thả cuộc đời mình theo con đường xấu xa, hẹp hòi tối tăm, không có lợi ích gì cả. Đó là hạng người làm khổ mình.

2 - Hạng thứ hai là chuyên làm khổ người: là những người sanh tâm điên đảo, xấu xa độc ác, để phỉnh gạt, để lấy của người khác về làm của mình, để sát hại người khác, không biết sự đau khổ của người khác chính là sự đau khổ của mình, không hiểu được lời

dạy của đức Phật. Ngài dạy rằng: "Ai cũng sợ gươm đao, ai cũng sợ sự chết, vậy hãy lấy lòng mình suy lòng người, chớ giết, chớ bảo giết", "Ai cũng muốn xa tránh điều khổ, ai cũng muốn có hạnh phúc. Vậy hãy lấy lòng mình suy lòng người, đừng gây điều khổ cho người khác, đừng phá hại hạnh phúc của người khác", "Ai cũng có gia đình, thân nhân muốn bảo bọc, muốn duy trì hạnh phúc được tốt đẹp. Vậy thì đừng phá gia đình, đừng phá thân nhân của người khác", "Ai cũng muốn của cải mình được trọn vẹn yên ổn, vậy hãy lấy lòng mình suy lòng người, giữ gìn của cải của người khác, đừng xâm phạm, đừng gian tham, đừng bóc lột, đừng cướp giật!..."

Đó là những lời dạy sáng suốt, rõ ràng, thiết thực trước mắt mà đức Phật đã ban cho chúng sanh cách đây hơn hai nghìn năm trăm năm rồi. Nhưng bài học đó thật hiếm người theo được. Cho nên cuộc đời của chúng ta ít đem lại niềm vui cho mình, cho người, ngược lại gieo rắc xấu xa, gieo rắc khổ đau, gieo rắc rối loạn cho mình, cho người và cho gia đình.

3 - Hạng thứ ba là chuyên làm khổ mình và làm khổ người: Đó là hạng người sống hoàn toàn không có đạo đức, không có lý tưởng, không có nhân nghĩa. Chuyên sống với một tâm tình nhỏ hẹp, xấu xa, vị kỷ, làm những việc độc ác để bồi bổ cho béo cái thân mình; nói những lời độc ác để thu lợi về cho mình, phỉnh gạt, lừa đảo, giết chóc, không tôn trọng tài sản, sự sống của kẻ khác. Chiếm đoạt tài sản của người, giết hại người cũng chẳng có lợi ích gì cho mình hết. Đó là hạng người làm khổ mình và chuyên làm khổ người.

4 - Hạng thứ tư là không làm khổ mình và không làm khổ người: Tức là hạng người biết sống đạo đức, biết sống theo lẽ phải, biết sống thế nào để đem lại an vui, hoan hỷ mà không gieo rắc tai họa, khiếp hãi; biết sống thế nào để đem lại hân hoan cho kẻ khác chứ không sống mà đem lại sự e dè, sợ sệt cho người. Đó là những người luôn luôn nghĩ đến hạnh phúc của mình, hạnh phúc của người để tạo dựng một cuộc đời hạnh phúc cho cả hai bên, vì biết được rằng người có hạnh phúc thì mình mới có hạnh phúc, mình có hạnh phúc người mới có hạnh phúc. Nếu mình chỉ lo hạnh phúc cho mình mà phá hại hạnh phúc của người khác thì không thể nào riêng mình có hạnh phúc trong khi xung quanh mọi người không được hạnh phúc. Nếu mình giàu có đủ ăn một ngày ba bữa trong khi xung quanh

mình toàn là những người thiếu ăn thiếu mặc, thì không thể nào an vui giữa những sự thiếu thốn của những người khác được.

Vậy giữa mình với người có một sự tương quan chặt chẽ, giúp đỡ lẫn nhau mới tồn tại, mới yên vui, nếu phá hại lẫn nhau thì cả hai đang đều đau khổ. Và bạn hãy nhớ rằng "Gieo Nhân Gì Sẽ Gặt Quả Đó" (HT.Thiện Siêu).

LÒNG BIẾT ƠN

Một thanh niên học tập xuất sắc đến xin ứng tuyển vào một chức vụ quản lý ở một công ty lớn. Anh ta qua được vòng phỏng vấn thứ nhất; vào vòng 2 giám đốc công ty sẽ phỏng vấn anh ta và là người quyết định. Qua lý lịch của người thanh niên, vị giám đốc biết được thành tích học tập ưu tú của anh ta, từ bậc trung học đến sau đại học, chưa từng có một năm nào kết quả không đạt xuất sắc.

Người giám đốc hỏi:

- Khi đi học ở trường, cậu có được học bổng nào không?

Cậu thanh niên trả lời "không"

Ông ta hỏi tiếp: "Vậy là cha của cậu trả học phí cho cậu phải không?"

Cậu ta đáp: "Cha tôi mất năm tôi mới lên một; chính mẹ tôi là người trang trải tiền học cho tôi."

- Mẹ cậu làm việc ở đâu?

- Mẹ tôi làm nghề giặt quần áo.

Ông ta bảo cậu cho ông xem tay của cậu. Chàng thanh niên đưa ra 2 bàn tay trắng trẻo mịn màng.

Người giám đốc lại hỏi: "Cậu có bao giờ giúp mẹ giặt quần áo không?"

Cậu ta trả lời: "Không thưa ông, Mẹ tôi chỉ muốn tôi đọc nhiều sách và lo học. Với lại mẹ tôi có thể giặt đồ nhanh hơn tôi"

- Tôi có 1 yêu cầu. Hôm nay cậu đi về gặp mẹ và rửa tay cho bà, sáng mai quay lại đây gặp tôi.

Người thanh niên thấy có nhiều khả năng được tuyển dụng nên về đến nhà cậu vui vẻ bảo mẹ để cậu rửa tay cho bà. Bà mẹ tuy thấy đề nghị của con rất lạ kỳ nhưng bà cảm động và hạnh phúc để cho con trai rửa tay cho mình.

Trong khi cậu chậm rãi rửa 2 bàn tay của mẹ, nước mắt cậu tuôn ra. Đó là lần đầu tiên trong đời cậu nhận thấy đôi bàn tay của mẹ đầy những vết nhăn, vết sẹo thâm đen. Một số chỗ bầm tím mới khiến bà đau và rùng mình khi cậu rửa tay của bà trong nước. Đó cũng chính là lần đầu trong đời cậu nhận ra chính đôi tay của mẹ đã giặt bao nhiêu là đồng quần áo để có tiền đóng học phí cho mình. Những vết sẹo, chỗ bầm trên hai bàn tay mẹ, những nổi nhọc nhằn, vất vả là cái giá mẹ phải trả cho cậu được học hành xuất sắc, tốt nghiệp ra trường và cả tương lai của cậu.

Sau khi rửa tay cho mẹ, cậu lặng lẽ giặt hết đồng quần áo còn lại. Đêm đó hai mẹ con nói chuyện rất lâu. Sáng hôm sau, cậu thanh niên trở lại văn phòng của vị giám đốc.

Người giám đốc thấy đôi mắt rướm lệ của cậu đã hỏi:

- Cậu nói xem ngày hôm qua ở nhà cậu đã làm gì và học được điều gì?

Cậu trả lời:

- Tôi đã rửa tay cho mẹ và đã giặt nốt số quần áo còn lại

- Hãy cho tôi biết cảm tưởng của cậu

- Một là, bây giờ tôi đã hiểu thế nào là biết ơn. Nếu không có mẹ, tôi đã không được học hành như hôm nay. Hai là, nhờ cùng làm việc giúp mẹ, đến bây giờ tôi mới biết làm được một việc gì đều gian khó, vất vả. Ba là tôi đã nhận biết giá trị và tầm quan trọng của quan hệ trong gia đình, với người thân.

Người giám đốc nói: Đó là những điều mà tôi muốn người quản lý của tôi phải có. Tôi muốn tuyển dụng một người biết ơn người khác giúp đỡ, một người thấu hiểu những chịu đựng hy sinh của người khác để hoàn thành công việc, và một người sẽ không xem tiền là mục tiêu duy nhất trong đời. Cậu đã trúng tuyển vào chức vụ này.

Sau này, chàng thanh niên làm việc rất miệt mài và được cấp dưới kính trọng. Nhân viên của cậu cũng làm việc cần mẫn và là một nhóm đoàn kết tốt. Công việc kinh doanh của công ty tiến triển rất tốt.

Một đứa trẻ quen được che chở và nhận được mọi thứ nó muốn, sẽ phát triển tính cách “muốn là được”, sẽ thành đứa trẻ ích kỷ xem mình là số 1, và không đếm xỉa gì đến nỗ lực của cha mẹ.

Khi lớn lên đi làm việc, người này sẽ cho rằng ai cũng phải nghe theo lời mình. Khi thành quản lý, anh ta sẽ chẳng bao giờ biết được những cố gắng, vất vả của nhân viên và sẽ luôn đổ lỗi cho người khác. Với loại người này, họ có thể học giỏi, có thể một thời thành đạt, nhưng cuối cùng vẫn không thấy hài lòng, thỏa mãn. Họ sẽ cầu nhau, trong lòng luôn bực bội, tức tối và lao vào chiến đấu tranh giành để có nhiều hơn. Nếu chúng ta là những bố mẹ luôn bao bọc con mình, liệu chúng ta có đang thực sự thể hiện yêu thương con đúng cách, hay là ta đang làm hại con cái?

Bạn có thể cho con cái sống trong một ngôi nhà to, ăn ngon, học đàn piano, xem TV màn hình rộng. Nhưng khi bạn cắt cỏ, hãy để cho chúng cùng làm và trải nghiệm. Sau bữa ăn, cứ để chúng rửa bát với nhau. Làm như vậy không phải vì bạn không có tiền thuê người giúp việc, mà là vì bạn yêu thương con cái một cách đúng đắn. Bạn muốn chúng hiểu rằng dù cha mẹ có giàu đến đâu, một ngày kia cha mẹ cũng yếu già như mẹ của cậu thanh niên trong câu chuyện kể trên.

Điều quan trọng nhất là con cái của bạn học cách biết ơn, biết trân trọng những nỗ lực và có thể trải nghiệm những khó khăn và học được kỹ năng hợp tác với người khác để hoàn thành công việc. Con cái cũng phải biết trân quý, biết ơn những gì cha mẹ đã làm và yêu cha mẹ.

Chắc hẳn bạn đã chuyển tiếp câu chuyện trên thư điện tử này cho nhiều người khác và có lẽ bạn cũng đã nhận được thư chuyển tiếp từ nhiều người trong số đó, nhưng xin bạn cố gắng chuyển tiếp nữa đến càng nhiều người càng tốt. Biết đâu câu chuyện này có thể thay đổi số phận của ai đó. *(Huỳnh Huệ dịch)*

Trí tuệ và sự bình tĩnh

Ngày xưa, hầu như cung vua nào cũng có một anh hề để diễn trò cho đức vua và hoàng tộc xem.

Một lần nọ do diễn trò không đẹp lòng vua nên nhà vua đã khép anh ta vào tội chết.

Ngay sau đó Nhà vua nhận ra khẩu dụ của mình quá vội và quá nghiêm khắc, tuy nhiên theo phép nước nhà vua không được thay đổi bất kỳ bản án nào mà mình đã tuyên.

Mọi người bàn tán, tiếc thương cho con người tài năng, thiếu phước và kết luận: phục vụ nhà vua chẳng khác nào chơi với hổ. Cuối cùng Nhà vua đành nói với anh hề: “Vì công lao và lòng trung thành của người đối với ta và hoàng tộc, ta cho phép người chọn cách chết mà người thích nhất”. Suy nghĩ không quá 1 phút, anh hề đáp: “THẦN XIN CHỌN CÁCH CHẾT VÌ TUỔI GIÀ”. Nhà vua gật gù phê chuẩn... và mọi người thở phào, nhẹ nhõm.

-Trí tuệ và sự bình tĩnh, con người có thể chuyển bại thành thắng, chuyển nguy thành an !

CHƯƠNG 4

GIA ĐÌNH - TÌNH YÊU - HÔN NHÂN VÀ HẠNH PHÚC

CÂU CHUYỆN TÌNH YÊU TRONG NGÀY KHÔNG HÚT THUỐC

"Có Tự nguyện Thay Đổi Đó Mới Là Tình Yêu Thật Sự"

Nghiện thuốc lá suốt nhiều năm, anh không tài nào bỏ được. Chỉ còn cách giấu người yêu hút vụng trộm. Cô đành bỏ qua, vờ như không biết người yêu vẫn lén lút "hôn môi" với những chiếc đầu lọc thuốc lá.

Có lúc bực quá, cô cũng cần nhằn:

- Hút thuốc lá ngon không? – Cô nhú mồm hỏi.
- Không ngon lành gì cả, nhưng không thể không hút.
- Em và thuốc lá, anh chọn ai?

- Cả hai. Em có cần nhằn anh thì anh cũng không thể ngừng yêu em được. Còn nhớ hồi mới quen nhau, anh hút thuốc nhiều kinh khủng. Cứ rảnh ngón tay ra là lại thấy điều thuốc kẹp giữa ngón trỏ và ngón giữa. Lúc thức đêm viết báo cáo thì càng khỏi nói, hút như đang tham gia cuộc thi hút thuốc lá nào đó. Cô thường ngạt thở, rất họng vì khói thuốc của người yêu.

Sau khi yêu nhau, anh mới bắt đầu bớt dần thuốc lá, những lúc vui vẻ ngồi quán với bạn bè, thường lén ra ngoài toa-lét một lúc châm điếu thuốc rồi vào ngay. Có lần vẫn bị bắt quả tang khi ai cũng nghĩ thấy trên người anh mùi thuốc lá trộn với mùi nước hoa và nước tiểu của toa-lét công cộng, họ khẽ nhăn mặt.

Lần ấy, cô giận người yêu ghê lắm, cãi nhau to, chiến tranh lạnh suốt mấy ngày. Có tối trời đẹp, trăng sao sáng lấp lánh, hai người bên nhau tận hưởng những giây phút lãng mạn của tình yêu, cô ngã vào lòng anh rồi... im bật.

Anh cúi đầu xuống hỏi:

- Sao em tự dưng im ắng thế?

- Lúc này anh vừa hút thuốc lá à?

- Anh... à ừ... – Anh đáp ứng.

Cô lập tức đẩy anh ra, đứng lánh sang một bên.

- Có một điều thôi mà... anh không nói dối em! – Anh khỏ sở cầu hoà.

- Sao anh không thể vì em mà bỏ thuốc lá đi? – Cô giận dữ, và xen lẫn cả thất vọng.

- Em hãy cho anh một thời gian nữa được không?

- Em chỉ muốn tốt cho anh thôi, anh có biết không hả?

Kỷ niệm ba năm yêu nhau, họ hẹn nhau ra bãi biển kỷ niệm. Trên xe ô tô, bất ngờ cô sờ tay thấy một bao thuốc hút dở dưới khe ghế ngồi.

Cô không giận, như thể đã quen với việc ấy, nhưng cô giữ luôn bao thuốc. Anh sợ hãi nhìn người yêu, cô không có ý định trả bao thuốc cho anh.

- Anh hứa với em đi, anh hút nốt ba điếu cuối cùng trong bao thuốc này, rồi đừng hút nữa nhé!

Không nói nên lời, có điều gì cảm động dâng lên ăm ắp quanh đó. Anh chỉ biết cười ngượng nghịu, gật đầu.

Lúc ấy cho dù bắt anh lên rừng grom, xuống biển lửa, anh cũng sẵn lòng.

Cô cũng biết bỏ thuốc lá đâu phải một sớm một chiều. Chỉ có điều, thấy người yêu không quyết tâm làm việc đó, cô muốn nghĩ cách giúp người yêu mình bỏ thuốc. Nào kẹo cai thuốc, thuốc đặc trị dứt cơn nghiện thuốc lá... cô đều cố mọi cách mà chẳng mang lại kết quả gì.

- Hay là em cũng học hút thuốc là, rồi em nghiện thuốc, rồi em sẽ cai thuốc làm gương cho anh?

- Ngốc lắm, có ai làm thế bao giờ!

- Biết đâu sẽ có tác dụng?

- Tại sao em lại phải ép mình làm cái điều chính em không muốn?
- Vậy làm thế nào để anh cai thuốc đây?
- Cô lo lắng hỏi.
- Anh đã cố hết sức rồi! Ngốc ạ!

Vào giữa chợ đêm trung tâm thành phố, cô kéo anh vào hàng chụp ảnh Hàn Quốc, nhét đồng xu vào máy ảnh, rồi dán tấm ảnh nhỏ của mình vào ví anh:

- Lúc nào anh định bật diêm châm thuốc lá, anh hãy nhìn hình em!

Giăng co nhiều năm, anh phát chán vì việc cai thuốc như một bóng ma lớn vờn bao quanh họ, làm họ xung đột, giăng co, coi thường nhau, trách móc nhau, rớt cuộc, anh đề nghị chia tay nhau!

Họ cùng để nước mắt rơi suốt một đêm, sau khi gác máy điện thoại, tối hôm ấy. Anh chờ cô bỏ máy trước, rồi mới gác máy, kết thúc cuộc tình suốt mấy năm.

Cô sống nhẹ nhõm, nhưng cứ cảm thấy như cuộc sống đã thiếu đi thứ gì đó. Dường như anh đã tan biến đi trong cuộc đời cô, những vấn đề khó khăn quanh việc cai thuốc cũng tan biến đi. Nhưng giờ đây, cứ mỗi khi có ai hút thuốc, ngửi thấy hơi khói ấy, cô lại nhớ người yêu cũ da diết. Cô nhớ mùi thuốc lá trên người anh.

Nhớ tha thiết những giây phút ngả đầu lên vai anh, vai anh có mùi khói thuốc. Nhớ những lần anh tìm trăm phương nghìn kế để xua đi mùi khói thuốc ám quanh mình. Cô bắt đầu điều thuốc đầu tiên của mình như thế. Lúc ấy, nỗi nhớ anh trở nên mãnh liệt hơn bao giờ hết.

Cô bắt đầu điều thuốc thứ hai trong căn phòng, khói mờ bao phủ khắp, cả đệm ga giường có mùi khói thuốc, cũng như đã biến thành những chăn gối ám khói của anh ngày xưa mà cô từng căm ghét.

Ngửi thấy hơi thuốc phảng phất đâu đây, cô mới an tâm chìm vào giấc ngủ. Ngày nói ngày qua, cô không thể xa điều thuốc lá nữa. Là nghiện thuốc, là yêu cơn ghiền ấy, tất cả cảm xúc không còn rõ rệt nữa. Cô chỉ biết là mình đã nghiện.

Một năm sau, họ gặp nhau bất ngờ ở góc phố. Như những người bạn cũ đã lâu không gặp gỡ, họ ra bờ biển ngồi hàn huyên. Cô đã gầy xanh đi rất nhiều, anh nhìn cô thương xót, đó có lẽ là vì lỗi lầm của anh.

Cô châm lên một điếu thuốc.

- Em hút thuốc? – Anh kinh ngạc nhìn cô.

- Vâng. Anh hút không? – Cô rít một hơi thật sâu, đưa cả gói thuốc cho anh.

- Không, anh bỏ thuốc lá rồi!

- Hả? Anh bỏ thuốc hồi nào? – Cô kinh ngạc nhìn anh.

- Nửa năm trước, vì một người anh yêu.

Cô lặng đi. Điếu thuốc giữa ngón tay run rẩy. Bao năm yêu nhau, tha thiết như thế, chỉ hy vọng người yêu bỏ thuốc lá, vậy mà không mạnh bằng một người yêu gặp sau đó nửa năm.

Cô cảm thấy mình đã thất bại hoàn toàn, trong đời, trong tình cảm.

Và cô im lặng ngồi hút hết những điếu thuốc còn lại.

- Và em, vì sao bây giờ em lại nghiện thuốc lá?

- Từ một năm trước, vì một người em yêu.

- Vậy... có phải vì em muốn giúp anh ta cai thuốc không? – Anh nghĩ đến một người nào đó đã đến thế chỗ mình trong đời cô. Hay đó là mình, một năm trước là lúc anh đòi chia tay.

Anh mở ví ra, đưa cô xem tấm ảnh nhỏ nhoi còn trong đó.

- Đây là người đã giúp anh cai thuốc, vì anh muốn được quay trở lại bên người đó!

Cô nhìn nhoà đi trong nước mắt, những giọt nước mắt to lăn xuống dọc theo gò má.

- Anh đã bỏ thuốc lá rồi. Giờ hãy để anh giúp em bỏ thuốc, có được không?

(Trang Hạ dịch)

Hoa Hồng Xanh "Tình Yêu Bất Diệt"

Ngày xưa ngày xưa ở vương quốc hoa hồng có một thằng ngốc tên Stupid. Thằng ngốc may mắn được nhà vua giao cho chăm sóc vườn hoa hồng. Nhà vua có một cô công chúa rất xinh đẹp tên Rose.

Công chúa rất thích hoa hồng nên yêu cầu thằng ngốc mỗi ngày hãy mang cho mình một bó hoa hồng thật đẹp.

Tuy nhiên thằng ngốc không biết bó hoa thế nào cả. Nó bèn xin với công chúa: “Xin lỗi công chúa nhưng tôi có thể mang đến mỗi ngày chỉ một bông hoa được không?”.

Ban đầu công chúa thấy không vui một chút nào. Tuy nhiên thằng ngốc đều cố gắng mỗi ngày mang đến cho công chúa một bông hoa đẹp nhất.

Thằng ngốc chẳng biết làm việc gì khác ngoài việc chăm sóc những bông hoa. Mỗi khi có ai đó bắt nó đi làm việc gì đó là nó lại nói: “Xin lỗi nhưng tôi hậu đậu lắm! Tôi sẽ làm hỏng hết mất...”

Vậy là người ta lại chán nản bỏ đi. Cũng bởi vậy nên không ai chơi với thằng ngốc cả. Thằng ngốc hàng ngày cứ thui thủi bên những bông hoa của nó. Dường như thằng ngốc chẳng bao giờ biết buồn là gì...

Những bông hoa mà thằng ngốc mang đến cho công chúa mỗi ngày đều rất đẹp. Đôi khi công chúa ngắm nhìn những bông hoa đó và tự hỏi: “Một thằng ngốc thì làm thế nào mà tạo ra những bông hoa đẹp như vậy nhỉ”.

Rồi một ngày công chúa quyết định đến thăm vườn hoa của thằng ngốc. Thằng ngốc đang cúi cúi tưới cho một khóm hoa hồng. Với công chúa thì công việc này thật lạ. Công chúa tò mò đến gần thằng ngốc và làm nó giật mình. Thằng ngốc làm rơi bình tưới hoa và làm bắn bắn lên váy áo của công chúa:

“Xin lỗi công chúa

– thằng ngốc hốt hoảng

– Tôi thật là hậu đậu”.

“Không sao! Ta sẽ tha tội cho ngươi nhưng ngươi phải chỉ cho ta cách ngươi tạo ra những bông hoa này”.

Thằng ngốc ngạc nhiên quá “Công chúa mà quan tâm đến cách trồng hoa ư! Rất đơn giản thưa công chúa...” Và thằng ngốc say sưa nói với công chúa tất cả những gì nó biết về hoa hồng, về cách trồng hoa, cách chăm sóc chúng... Thằng ngốc cảm thấy rất lạ khi công chúa tỏ ra rất thích thú với những gì nó nói.

Và khi thằng ngốc bắt gặp ánh mắt công chúa đang chăm chú nhìn nó thì tự nhiên nó trở nên luống cuống. Một lần nữa nó lại đánh rơi bình tưới hoa. “Xin lỗi công chúa. tôi vụng về quá đi mất.”

“Ngươi thật là ngốc!

Nhưng những gì ngươi nói về hoa hồng rất hay. Ngày mai ta sẽ lại tới”.

Công chúa trở lại cung điện và thằng ngốc lại say sưa tưới hoa. Tuy nhiên nó vừa tưới hoa vừa hát. Chưa ai nghe thấy thằng ngốc hát bao giờ cả...

Ngày hôm sau thằng ngốc dậy rất sớm. Nó quét dọn những lối đi, nhổ cỏ bên những khóm hoa. Nhưng công chúa không đến nữa. Thằng ngốc đợi mãi mà công chúa vẫn không đến. Nó đâu biết hôm đó là một ngày đặc biệt.

Nhà vua tổ chức một lễ hội rất lớn trong cung đình. Có rất nhiều các vị vua, những hoàng tử của các nước láng giềng... Công chúa chẳng muốn đến lễ hội một chút nào. Nàng nhất định không chịu mặc bộ váy dạ hội. Chỉ đến khi viên tổng quản xuất hiện và nhã nhặn: Xin lỗi công chúa nhưng đây là mệnh lệnh của nhà vua... Công chúa phải có mặt trong lễ hội. Nhà vua muốn thông qua lễ hội tìm cho con gái mình một vị hoàng tử thích hợp. Tất cả các hoàng tử tham gia lễ hội đều được thông báo về điều đó. Ai cũng rất háo hức được gặp công chúa (vì nghe nói công chúa rất xinh). Và mọi người không phải chờ đợi lâu. Công chúa xuất hiện trong bộ váy dạ hội màu trắng, vương niệm của nàng được kết bằng những bông hoa hồng đỏ. Một vài hoàng tử đánh rơi ly rượu trong tay, một số khác phải mất một lúc lâu mới biết mình đang đứng ở đâu. Ngay đến các nhạc công cũng quên mất những nốt nhạc của mình. Ai cũng muốn được cùng nhảy với công chúa một bài, công

chúa đều nhiệt tình đáp lại. Tuy nhiên chẳng ai lọt vào mắt xanh của công chúa cả. Nàng công chúa xinh đẹp chẳng thể tìm được cho mình một vị hoàng tử thích hợp.

Khi mà nhà vua gần như tuyệt vọng thì điều bất ngờ đã xảy ra. Đúng vào lúc bữa tiệc sắp tàn thì một chàng hoàng tử cười một con bạch mã tuyệt đẹp xuất hiện. Hoàng tử đến trước mặt công chúa và mỉm cười: “Xin lỗi cô bé! Ta không đến quá muộn đây chứ”.

Công chúa bỗng cảm thấy tim mình đập rộn ràng. Đó là những cảm xúc kì lạ mà công chúa không thể định nghĩa nổi... Giai điệu ngọt ngào của bản valse như hòa nhịp cùng bước nhảy của hai người. Hoàng tử kể cho công chúa nghe về những miền đất xa lạ mà hoàng tử đã đi qua. Những câu chuyện kéo dài như bất tận. Thời gian dường như không còn là mối quan tâm của hai người nữa...

Mãi đến khi những vì sao đã sáng lấp lánh trên bầu trời, khi mà cả thằng ngốc và những bông hoa hồng đều đã ngủ say, hoàng tử mới lên ngựa từ biệt công chúa.

Công chúa trở về cung điện và cho gọi thằng ngốc tới.

– Người có biết làm thế nào để cung điện của ta thật đẹp không! Ngày mai hoàng tử sẽ lại tới. Ta muốn dành cho chàng một sự ngạc nhiên.

– Thưa công chúa... hoàng tử... à vâng thưa công chúa, tôi sẽ trang trí cung điện của công chúa bằng tất cả hoa hồng trong vườn. Cung điện của công chúa sẽ trở thành cung điện hoa hồng.

– Một ý tưởng tuyệt vời! Người cũng không ngốc lắm đâu! Nhưng ta sợ người sẽ không thể làm xong nó trong đêm nay.

– Tôi sẽ cố hết sức thưa công chúa.

Vậy là suốt cả đêm đó những bông hoa hồng còn ướt đẫm sương đêm được thằng ngốc cẩn thận hái từ vườn hoa mang vào cung điện. Khi cung điện của công chúa tràn ngập hoa hồng cũng là lúc trời vừa sáng.

Khi công chúa thức dậy, nàng không thể tin vào mắt mình, trước mắt nàng là một cung điện đẹp như trong truyện cổ tích vậy.

Công chúa đi dạo một vòng và thấy thằng ngốc ngủ gật bên cạnh một chiếc cột đá.

– Stupid. Dậy đi nào. Trời sáng rồi.

– Xin lỗi công chúa, tôi lại ngủ quên mất, tôi sẽ hoàn thành nốt công việc ngay thôi.

– Không cần nữa. Như vậy là được rồi. Ngươi hãy về nghỉ ngơi đi.

Thằng ngốc thở phào vì công chúa đã không trách nó chưa hoàn thành công việc. Nó vui vẻ trở về với vườn hoa giờ chỉ còn trơ những gốc.

Công chúa đến bên cửa sổ và nhìn về phía những ngọn núi xa, nơi mà từ đó hoàng tử sẽ lại tới. Công chúa sẽ dẫn hoàng tử đi thăm cung điện hoa hồng của mình. Hoàng tử sẽ lại kể cho công chúa nghe câu chuyện về những miền đất xa lạ...

Nhưng rồi chẳng có hoàng tử nào đến cả. Chỉ có người hầu của Hoàng tử mang theo một bức thư: “Cô bé của ta, ta không thể đến với em như đã hẹn. Đất nước của ta có chiến tranh. Ta phải tham gia vào cuộc chiến. Có lẽ chúng ta sẽ phải xa nhau một thời gian dài. Ta không muốn thế một chút nào. Ta sẽ rất nhớ em. Nhưng ta tin thời gian sẽ chứng minh cho tình yêu của chúng ta. Ta sẽ sớm gặp lại em...”

Công chúa buồn lắm. Những giọt nước mắt lăn dài trên đôi môi: “Em sẽ đợi! Nhưng nhất định chàng phải trở về đây!...”

Một tuần, rồi một tháng, rồi một năm... Chẳng có tin tức gì của hoàng tử. Hoàng tử như một cơn gió cứ bay mãi, bay mãi mà chẳng biết bao giờ sẽ trở lại. Công chúa thường đứng một mình bên khung cửa sổ mỗi buổi hoàng hôn và nhìn về phía những ngọn núi xa, nơi ánh mặt trời dần tắt. Có thể một ngày nào đó...

Cũng hơn một năm đó không thấy thằng ngốc mang hoa hồng cho công chúa mỗi buổi sớm nữa. Có thể là sau khi trang hoàng cho cung điện, vườn hoa của thằng ngốc đã chẳng còn một bông hoa nào cả. Công chúa hình như cũng chẳng quan tâm đến những bông hoa hồng của thằng ngốc nữa...

Rồi một buổi sáng sớm khi công chúa thức dậy, có ai đó đã đặt sẵn bên cửa sổ một bông hoa hồng tuyệt đẹp. Công chúa ngắm nhìn bông hoa và chợt nhớ tới thằng ngốc. “Một năm rồi Stupid không mang hoa tới.”

Công chúa trở lại vườn hoa của thẳng ngọc. Trước mắt công chúa không phải là những gốc cây trơ trụi mà là muôn ngàn những bông hồng rực rỡ. Thẳng ngọc vẫn cúi cúi bên những khóm hoa hồng.

Thẳng ngọc nhìn thấy công chúa và một lần nữa nó lại đánh rơi bình tưới hoa:

– Xin lỗi công chúa! Tôi đã cố hết sức nhưng không thể làm cho vườn hoa đẹp như xưa.

– Ô không! Thật là kỳ diệu! Nói cho ta biết đi, ngươi đã làm thế nào vậy?

Lần đầu tiên trong đời có người nói với nó như vậy, mà lại là một công chúa nữa chứ. Thẳng ngọc vui lắm, nó cười ngây ngô và lại say sưa nói với công chúa về những bông hoa...

Những ngày sau đó ngày nào công chúa cũng đến vườn hoa của thẳng ngọc. Công chúa tự mình trồng những bông hoa, tự mình tưới nước cho chúng.

Ban đầu thẳng ngọc cảm thấy rất lạ nhưng rồi nó cũng hiểu ra rằng công chúa đang cố làm tất cả để nguôi ngoai nỗi nhớ hoàng tử. Thẳng ngọc rất vui vì dù sao cũng có người cùng nó trò chuyện, có người chịu nghe nó nói cả ngày về những bông hoa hồng. Thẳng ngọc cố làm cho công chúa vui những lúc công chúa ở bên nó.

Có một lần thẳng ngọc nói với công chúa về ý nghĩa của các loài hoa: Hoa hồng bạch là tình bạn chân thành, hồng nhung là tình yêu nồng thắm, hồng vàng là...

– Vậy còn hồng xanh, nó tượng trưng cho điều gì.

– Hồng xanh là tình yêu bất diệt, thừa công chúa, nhưng nó không có thật.

– Vậy tại sao nó lại tượng trưng cho tình yêu bất diệt?

– Đó là một huyền thoại, thừa công chúa. Người ta nói rằng nếu ta trồng một cây hoa hồng bằng cả trái tim dành cho người mình yêu thương thì nó sẽ nở ra một bông hoa hồng xanh. Đó là bông hoa có phép màu, nó sẽ cho một điều ước.

– Ta sẽ ước chiến tranh kết thúc và hoàng tử sẽ trở về bên ta...

– Thưa công chúa! Không có điều gì là không thể xảy ra. Tôi tin nếu công chúa thành tâm biết đâu cây hoa mà công chúa trồng sẽ nở ra một bông hoa hồng xanh.

– Ta tin người...

Và từ hôm đó công chúa dành hết thời gian để chăm sóc cho cây hoa hồng của mình. Nhưng không hiểu sao cây hoa mà công chúa trồng mãi vẫn không nở một bông hoa nào cả.

Có một sự thật mà có lẽ thằng ngốc không bao giờ dám nói. Đó là câu chuyện về hoa hồng xanh chỉ là một lời nói dối. Thằng ngốc không muốn thấy công chúa quá đau buồn nên nó đã nghĩ ra câu chuyện về bông hoa hồng xanh và điều ước... Nhưng rồi thằng ngốc mới thấy đó là một sai lầm rất lớn. Nó sợ cái ngày mà cây hoa của công chúa nở ra một bông hoa bình thường. Công chúa sẽ rất buồn. Thằng ngốc không muốn làm công chúa buồn một chút nào. Nó cố tìm trong vườn hoa bao la của nó một bông hoa hồng xanh nhưng chẳng có bông hồng xanh nào cả...

Rồi một đêm thằng ngốc trằn trọc mãi không ngủ được. Bỗng nhiên nó nghe thấy một giọng nói như tiếng thì thầm vậy:

– Stupid! Sao người buồn thế?

– Ai vậy? Ta là hoa hồng đây.

– Hoa hồng ư? Sao người có thể nói được?

– Người ngốc quá, ta luôn nói chuyện với người mà người không để ý đấy thôi, loài hoa nào cũng nói được, chỉ là có bao giờ người lắng nghe không mà thôi. Có chuyện gì mà người buồn vậy?

– Ta... Ta đã trót nói dối công chúa về hoa hồng xanh. Ta không nghĩ là công chúa lại đặt nhiều niềm tin vào hoa hồng xanh đến thế.

– Stupid! Người đang nghĩ gì vậy. Ta nói cho người biết điều này nhé: Huyền thoại mà người đã nói với công chúa là có thật đấy.

– Sao cơ? Thế nghĩa là hoa hồng xanh là có thật. Người biết làm thế nào để tạo ra hoa hồng xanh phải không?

– Ta biết... Nhưng ta không thể nói cho người được.

– Tại sao chứ?

– Ta xin người đừng Stupid à.. Người thật là ngốc quá, người làm tất cả là vì cái gì chứ?

– Ta... Ta muốn công chúa có bông hoa hồng xanh. Ta muốn ước mơ của công chúa trở thành sự thực. Ta không muốn thấy công chúa buồn...

– Ôi Stupid! Ta không muốn nói cho người một chút nào, nhưng thôi được rồi, nếu người thực sự muốn có một bông hoa hồng xanh, ta sẽ chỉ cho người cách...

Và hoa hồng ghé tai thẳng ngốc thì thầm điều gì đó mà chỉ có thẳng ngốc nghe rõ. Khuôn mặt thẳng ngốc bỗng ngẩn ngơ đến khó hiểu. Rồi người ta thấy thẳng ngốc ngược nhìn bầu trời đầy sao và mỉm cười...

Sáng sớm hôm sau khi công chúa vừa thức dậy thì người hầu của nàng đã chạy vào:

– Thưa công chúa, thật không thể tin được, người hãy ra mà xem, cây hoa mà công chúa trồng đã nở một bông hoa màu xanh.

Công chúa như không tin vào những gì mình nghe thấy. Nàng chạy ngay ra vườn hoa. Trước mắt nàng là một bông hoa hồng xanh tuyệt đẹp. Những cánh hoa lấp lánh những giọt sương sớm long lanh dưới ánh sáng mặt trời.

Công chúa cầm bông hoa đặt lên trái tim. Nàng còn chưa kịp nói điều ước thì người hầu của nàng đã vào báo:

– Thưa công chúa! Hoàng tử đã thắng trận trở về.

Có lẽ hoa hồng xanh đã biết trước điều ước của nàng nên không cần công chúa phải nói ra. Công chúa băng qua quảng trường rộng mênh mông để đến bên cổng thành. Quả nhiên từ phía ngọn núi xa hoàng tử đã trở về, chiếc áo bào sạm đen vì khói bụi.

Hoàng tử xuống ngựa ngay khi chàng trông thấy công chúa, quên đi cả những mệt mỏi bao tháng ngày qua, vòng tay ôm chặt công chúa như không bao giờ muốn buông ra vậy.

– Cô bé của ta! Ta nhớ nàng quá.

– Em gần như đã tuyệt vọng, chàng biết không. Nhưng điều kỳ diệu đã xảy ra. Chàng hãy nhìn xem, một bông hoa hồng xanh. Chính nó đã mang chàng về với em.

– Hoa hồng xanh! Ta tưởng làm gì có hoa hồng xanh trên thế gian này!

– Có chứ. Đó là một huyền thoại. Em sẽ dẫn chàng đến vườn hoa. Stupid sẽ kể cho chàng nghe huyền thoại về hoa hồng xanh.

Vậy là hoàng tử và công chúa cùng đến vườn hoa của thặng ngọc.

– Stupid! Ngươi đâu rồi. Ra đây đi nào, hoàng tử muốn nghe câu chuyện về hoa hồng xanh của ngươi...

Nhưng Stupid đã biến đi đâu mất. Công chúa gọi mãi, gọi mãi mà không thấy thặng ngọc đâu cả. Bên gốc hoa mà công chúa trồng chiếc bình tưới hoa được dựng ngay ngắn. Chẳng hiểu thặng ngọc đã biến đi đâu mất. Chỉ còn cơn gió thổi những bông hoa hồng đung đưa như đang hát một bài hát từ rất xa xưa.

“Tình yêu chân thành bắt đầu từ trái tim, chỉ có máu từ con tim của một kẻ đang yêu mới tạo ra bông hồng xanh bất diệt. Và bông hồng xanh sẽ tạo nên điều kỳ diệu”

Người vợ mù

Có lẽ duyên phận đưa anh đến bên cô. Mặc bao lời khuyên ngăn, một lễ cưới xinh đẹp diễn ra ở thánh đường.

Anh gặp cô trong một lần theo đoàn về tình nguyện khám chữa bệnh ở vùng sâu vùng xa. Cô giống như bông hoa dại mọc giữa rừng núi... Ngay lần đầu tiên anh đã phải lòng cô gái nhỏ nhắn, trắng trẻo và ngây thơ đó. Bất chấp rằng... cô không hề nhìn thấy gì cả.

-Em bị mù, anh rất thiệt thòi khi lấy em. Bây giờ anh hồi hận vẫn còn kịp đấy.

-Em đợi đi! Cả đời này anh cũng sẽ không hồi hận!

Anh áp những ngón tay mềm mại của cô lên má mình, thì thầm...

Họ sống với nhau hai năm, anh lên chức viện trưởng một bệnh viện lớn. Anh và cô đều mong chờ một đứa trẻ nhưng chưa thành hiện thực. Ngày nhận kết quả xét nghiệm, cô nép vào tay anh, bẽn lễn như một đứa trẻ xấu hổ vì làm sai.

-Là do em đúng không?

Mức độ hormone của cô thấp nên khó thụ thai, nhưng khó không có nghĩa là không thể. Anh cười ôm cô vào lòng an ủi, dù sao cũng không thể giấu nỗi thất vọng trong ánh mắt.

-Không ai có lỗi hết....

Một năm sau, vẫn không có dấu hiệu nào là họ sẽ có con. Anh là con một của gia đình. Mẹ anh vốn đã không thích cô nay lại càng có lý do để ghét. Ngày nào, lúc anh đi làm về mẹ anh cũng lấy chuyện đó ra để tra tấn.

Cô lại quá ngoan ngoãn. Giống như nuôi một con mèo, nếu nó chỉ biết quanh quẩn bên bạn và tìm mọi cách để bạn hài lòng... bạn sẽ dần thấy chán nó... Anh mệt mỏi, dần dà anh sợ về chính căn nhà của mình.

Đúng lúc đó thì Linh xuất hiện. Linh là y tá thực tập, trẻ trung và nóng bỏng khác hẳn cô vợ ở nhà của anh. Linh sà vào lòng anh là tự nguyện. Thật ra cái vẻ lãng tử của một chàng trai Hà Thành đủ để bất cứ cô gái nào chết đứ đừ, dù tuổi tác cũng không thể che lấp được, bao nhiêu cô gái dù anh có vợ rồi vẫn si mê anh. Nhưng anh vẫn nhất kiến chung tình. Đêm đó là anh say... anh cảm thấy cần giải tỏa....

Không! Anh có thể bỏ cô y tá đó nhưng Linh giống như thuốc phiện, thử một lần rồi thành ra anh nghiện cái cảm giác đê mê đó. Linh không ràng buộc anh, ở bên Linh cũng không có những lời tra tấn của mẹ... Chỉ có điều chính anh cũng không biết là anh còn yêu vợ mình nữa không. Đôi khi anh nghĩ mình đã nhầm tình yêu và sự thương hại...

-Khuya thế này rồi anh vẫn phải đi à?

Cô ôm ngang hông anh, hít nhẹ mùi hương nam tính trên áo anh.

-Ừ! Có ca mổ gấp. Em ngủ đi!

-Áo anh có mùi thơm rất lạ...

Anh sững lại, là mùi nước hoa của Linh.

-Nhưng cũng rất đặc biệt. Hôm nào anh tặng em một lọ nhé! Em cũng thích mùi này.

Cô buông tay anh. Căn phòng nhỏ chỉ còn tiếng anh thay đồ rồi tiếng bước chân xa dần.

Linh đón anh ở ngay trước cổng, tặng anh một cái hôn nồng nàn đến nghẹt thở.

-Đừng Linh! Vợ anh còn ở trên kia.

Anh chỉ lên cửa sổ tầng hai, sở dĩ anh biết là vì cô luôn có thói quen nhìn ra cửa sổ mỗi khi anh đi làm.

Linh hơi nhìn lên, nhưng vẫn nhoẻn miệng cười.

-Lo gì! Vợ anh bị mù mà. Không thấy gì hết đâu.

Linh nói đúng, chuyện anh ngoại tình cả bệnh viện đều biết. Mẹ và em gái anh cũng lờ mờ đoán ra chỉ trừ cô là vẫn không hay biết gì....

Tiếng chuông điện thoại reo lên làm gián đoạn trận cuồng hoan.

-Kệ nó đi anh!

Nhưng tiếng chuông vẫn reo, một lần lại một lần nữa.

Anh vói tay lên bàn, bên cạnh, Linh nũng nịu hôn lên ngực anh.

-Alo..

-Đêm nay anh cũng phải trực à?

Giọng cô vang lên nhỏ nhẹ.

-Ừ! Em ngủ sớm đi.

Linh vẫn tiếp tục trêu đùa bằng cách vẽ những vòng tròn nhỏ lên bụng anh.

-Đêm nay... anh có thể không trực được không? Nhà không có người...em sợ.

Cô hơi ngập ngừng. Mẹ anh và em gái đi đám cưới người họ hàng xa, sáng mai mới về.

- Lịch của bệnh viện đã sắp xếp rồi... Em ngủ...

Anh chưa nói hết câu, Linh đã gạt phắt chiếc điện thoại qua một bên...

-Em yêu anh! Đêm nay,em sẽ ở trên.....

Đêm đó trời mưa to tầm tã, tiếng sấm làm anh giật mình mở mắt. Bên cạnh, Linh vẫn đang ngủ. Anh lặng lặng mặc đồ quần áo trở về nhà.

Chiếc xe vừa mới đi được nửa đường thì điện thoại rung lên, trên màn hình là số từ bệnh viện. Một cảm giác không lành chột ập đến khiến tay anh nhận điện thoại run run...

-Anh...Anh...Vợ anh... Chị nhà vừa được đưa vào phòng cấp cứu....

Trong bệnh viện lặng ngắt.

Anh thở hổn hển, phòng cấp cứu vẫn sáng đèn. Bên hàng ghế ngồi chờ là chị gái của cô. Sắc mặt trắng bệch vì lo lắng.

Anh còn chưa kịp hỏi gì thì chị dâu đã tát anh một cái như trời giáng...

-Không phải đêm nay anh trực ở đây sao? Sao bây giờ lại đầu tóc rũ rượi đến đây thế này?

-Cô ấy... cô ấy...

Người ở trong kia là vợ anh, chính là cái phòng bệnh nơi mà người ta đối mặt gần nhất với cái chết...

-Anh biết người mù như nó sống bằng gì không? Bằng trực giác, nó đâu phải đồ ngốc mà không biết anh ngoại tình. Một tháng trước, tôi dẫn nó đến trước cái khách sạn nơi anh dẫn cô ta vào. Anh biết nó nói gì không? Nó bảo may mà nó bị mù, nó không thấy gì hết nghĩa là không có chuyện gì... nghĩa là anh vẫn chỉ có mình nó.

Thêm một cái tát nữa... Máy người trong bệnh viện nhìn ái ngại, viện trưởng cáo quý đạo mạo trong mắt họ vừa một lúc nhận hai cái tát từ một người phụ nữ. Bên tai anh ù ù... Cô đã biết hết rồi ư?

-Tôi đến nhà anh, mẹ anh và em gái anh xem nó còn chẳng bằng con chó nhà anh nuôi... Bọn bè cũng không có. Điện thoại nó chỉ có độc nhất hai số, một là anh, hai là tôi vậy mà lúc bị ngã đến chồng mình cũng không dám gọi.

Anh chấp tay lên cầu nguyện, trên mặt ươn ướt.

Một lúc sau, chị vợ đứng dậy, nói từng tiếng một...

-Em gái tôi sợ sấm... Chẳng lẽ anh không biết? Nó bị ngã từ trên lầu xuống, đầu chấn vào cái bể cá... Còn nữa...Nó...có mang được hai tháng rồi...

Phòng bệnh lạnh lạnh dù đã đóng kín hết các cửa sổ và kéo hết tất cả rèm lại. Cô nằm trên giường, môi tái nhợt...trong giấc mơ nước mắt tràn cả ra ngoài...

Đã bao lâu rồi anh không dám đối diện với cô như thế này. Lâu tới mức anh không còn nhớ rõ nụ cười của cô... Anh đã vô tâm tới mức không hề biết vợ mình mang thai. Cô gầy đi thật rồi, đường gân xanh trên mắt hiện lên khiến người ngoài nhìn vào không khỏi xót thương....

-Em đã xin anh hãy về nhà mà... đúng không? Giờ thì nó chết rồi. Nó chỉ mới được hai tháng tuổi.

Cô đưa đôi bàn tay lạnh ngắt, gầy xương xương chạm lên má anh, lên môi anh.

-Lâu lắm rồi anh không còn hôn em...

Những tiếng nấc nghẹn lên trên cổ họng anh. Đến lời xin lỗi anh cũng không còn đủ tư cách để nói với cô nữa...

-Anh đang khóc à. Còn gì để khóc nữa đâu... Anh không sai, là em sai. Anh không hối hận...cả đời này anh không hối hận khi lấy em...nhưng em hối hận rồi... Em hối hận vì lấy anh... Em buông tay...

Giọng cô nhẹ hết mức, tưởng như có thể tan vào không khí bất cứ lúc nào.....

-Không ổn rồi! Cô ấy xuất hiện tình trạng kháng thuốc. Máu khó đông!

Hai ba bác sĩ lần nữa chạy vào.

-Tim ngừng đập! Kích điện lần một!

-Kích điện lần hai...

P/S: Thật ra, trong tình yêu nam nữ, vì muốn cho thân mình được hạnh phúc nên chúng ta phải biết cho đi để được nhận lại bằng sự yêu thương, triu mến. Đó là sự trao đổi có nghệ thuật giữa hai người. Vì ta thương ta, nên ta phải cho người khác, để người khác cho ta lại. Nếu một trong hai người vì không còn đáp ứng được nhu cầu cho nhau thì tình nghĩa đôi mình có thể thôi, đừng em em đi, đừng anh anh bước. Đó là một sự thật. Do đó, tình yêu lứa đôi trong hạnh phúc gia đình luôn mang tính chất ích kỷ, hẹp hòi, vì muốn hưởng thụ khoái lạc cho riêng mình. Chính sự đam mê hưởng thụ đó thôi thúc con người tìm đến nhau, nhưng ít ai được hạnh phúc trọn vẹn. Thực tế thường cho chúng ta thấy, nhiều cặp vợ chồng gây gỗ, đánh đập nhau hoài vì ghen tuông, vì ngoại tình, cuối cùng ly dị để chịu cảnh tan nhà nát cửa, con cái bơ vơ. Trong tình yêu, nếu thiếu lòng bao dung và độ lượng, không có sự hy sinh và chia sẻ, không có sự cảm thông và tha thứ, thì con người dễ dàng bỏ nhau....!

ANH CHỌN AI ?

Con dâu nói : “Nấu lạt tý bà lại chê nhạt nhẽo, giờ nấu mặn chút bà lại bảo nuốt không vô, rốt cuộc bà muốn sao đây?”

Mẹ nhìn thấy con trai vừa về đến nhà, một câu không rằng bèn gấp thức ăn bỏ vào miệng nhai. Cô ta hần học nhìn chồng. Anh gấp thử một miếng ăn, nhả ra ngay tức thì.

Con trai nói : “Anh không phải đã dặn em rồi sao, mẹ bị bệnh không thể ăn quá mặn !”

“OK ! Mẹ là của anh, sau này do anh nấu nhé !” Con dâu giận dỗi đi thẳng vào phòng. Con trai chỉ còn cách thở dài, và quay sang nói với mẹ : “Mẹ, đừng ăn nữa, con đi nấu mì cho mẹ ăn.”

Mẹ nói : “Không phải con có chuyện muốn nói với mẹ sao, có thì giờ hẳn nói, đừng để trong lòng !”

Con trai nói : “Mẹ à, tháng sau con được thăng chức, con sẽ rất là bận ... còn phần vợ con, cô ta nói muốn ra ngoài kiếm việc làm, cho nên”

Ngay lập tức mẹ hiểu ý con trai muốn nói gì : “Con trai ơi, đừng gửi mẹ vào viện dưỡng lão nhé con !” Giọng nói nức nghẹn như khẩn cầu van xin .

Con trai trầm tư nghĩ ngợi một hồi lâu, trong đầu anh ta như đang cố tìm một lý do tốt hơn để thuyết phục mẹ :

“Mẹ à, thật ra viện dưỡng lão không phải là một nơi không tốt, mẹ biết rồi đấy, khi vợ con kiếm được công việc, nhất định sẽ không còn thời gian chăm sóc mẹ chu đáo nữa đâu. Trong viện dưỡng lão vừa có cái ăn, vừa có chỗ ở, lại có người chăm sóc, không phải tốt hơn nhiều so với ở nhà hay sao ?”

Tắm xong, ăn tạm một tô mì gói, con trai bèn đi vào phòng sách. Anh thờ người đứng trước cửa sổ, có vẻ do dự. Ngày ấy mẹ còn trẻ đã ở góa, ngậm đắng nuốt cay nuôi anh khôn lớn nên người, và còn gửi anh ra nước ngoài du học.

Nhưng, bà chưa bao giờ dùng tuổi thanh xuân của mình để một đời hy sinh vì anh đem ra uy hiếp mặc cả về sự hiếu thảo của anh, ngược lại là vợ đã đem hôn nhân ra uy hiếp anh ! Không lẽ phải cho mẹ vào viện dưỡng lão thật sao ? Anh tự hỏi bản thân, anh ta có chút không nhẫn tâm.

“Có thể cùng cậu đi hết cuộc đời là vợ cậu, không nhẽ là mẹ cậu sao ?” Con trai của bác Tài thường hay nhắc khế anh như thế.

“Mẹ cậu đã lớn tuổi như thế, tốt số thì có thể sống thêm vài năm, Tại sao không tranh thủ thời gian đó sống thật hiếu thảo với bà cơ chứ ? Cây muốn lặng mà gió chẳng ngừng, con muốn phụng dưỡng mà người còn đâu!” Bà con họ hàng thường hay khuyên nhủ anh như thế.

Con trai không muốn suy nghĩ thêm nữa, sợ mình sẽ vì thế mà thay đổi quyết định. Ánh mặt trời tắt dần những tia nắng chói chang và khuất dần sau ngọn đồi, trả lại bầu trời

một màn đêm u tịch. Một ngôi nhà quý tộc dành cho người già được xây dựng ở vùng ngoại ô trên đồi núi.

Đúng thật, tiền càng chi ra nhiều, con trai càng cảm thấy an lòng. Khi con trai dắt mẹ bước vào đại sảnh, một chiếc ti vi 42 inch mới tinh đang chiếu một bộ phim hài, nhưng người xem nơi ấy không hề nở một nụ cười.

Những người già mặc cùng một kiểu áo, tóc tai đều na ná nhau đang ngồi cô quạnh trên chiếc ghế sofa, thần sắc đờ đẫn đến u buồn. Có người thì đang ngồi lẩm bẩm một mình, có người thì đang chằm chằm cúi người xuống muốn nhặt lấy một mẩu bánh vụn đang nằm trên sàn nhà.

Con trai biết mẹ thích nơi tươi sáng, vì thế đã chọn cho bà một căn phòng đầy đủ ánh sáng. Từ cửa sổ nhìn ra ngoài, dưới bóng râm là một vườn cỏ thơm ngát. Mấy cô y tá đang đẩy những người già ngồi trên xe lăn, cùng họ tản bộ dưới ánh hoàng hôn, bốn bề tĩnh lặng khiến cho người cảm thấy xót lòng. Dù hoàng hôn có đẹp bao nhiêu, ánh chiều tà rồi cũng dần buông xuống, anh ngậm ngùi tiếc nuối.

“Mẹ ơi, con ... con phải đi rồi !” Mẹ chỉ biết gật đầu.

Khi anh đi khỏi, đôi tay gầy guộc của mẹ giơ lên vẫy chào anh, miệng không còn một chiếc răng, đôi môi khô tái nhợt muốn lên tiếng gọi với anh, nhưng gọi không thành tiếng, lộ ra một ánh mắt ngập ngừng đậm vẻ u sầu.

Lúc này con trai chợt nhận ra mái tóc của mẹ đã bạc dần, đôi mắt sâu thẳm và khuôn mặt xuất hiện nhiều vết chân chim. Mẹ quả thật đã già đi rồi !

Anh chợt hồi tưởng lại một số chuyện ngày xưa. Năm đó anh mới 6 tuổi, mẹ có công chuyện phải về quê, không tiện dắt anh theo, nên đành phải gửi tạm nhà bác Tài vài hôm. Lúc mẹ sắp rời khỏi, anh sợ hãi ôm chặt lấy chân mẹ không chịu buông, khóc thật thê lương và kêu gào trong nước mắt : “Mẹ, mẹ ơi, đừng bỏ con mà đi ! Mẹ đừng có đi mẹ ơi !” Cuối cùng mẹ cũng không bỏ lại anh một mình

Anh vội rời khỏi phòng, tiện tay đóng cửa phòng lại, không dám ngoáy đầu nhìn lại, anh sợ, sợ cái ký ức ấy hiện về như bóng ma cứ lờn vờn bám lấy anh.

Anh về đến nhà, nhìn thấy vợ và mẹ vợ đang hăng tiết vút bỏ tất cả những vật dụng trong phòng của mẹ với khuôn mặt khoái chí vui mừng.

Một chiếc huy chương ----- đó là chiến lợi phẩm đoạt giải nhất trong cuộc thi viết văn hồi tiểu học của anh với chủ đề “MẸ CỦA TÔI” ; Một quyển từ điển Anh – Việt, đó là món quà đầu tiên mẹ đã dành dụm tiền chi tiêu cả tháng trời để mua tặng anh ! Và còn nữa, chai dầu gió mẹ phải xoa trước khi đi ngủ, không có anh xoa dầu cho bà, gửi bà đến viện dưỡng lão thì còn ý nghĩa gì nữa kia chứ ?

“Đủ rồi, đừng vút nữa !” Con trai tức giận.

“Rác nhiều như thế, không đem vút đi, thì sao có thể chứa được đồ của tôi.” Mẹ vợ thở hắt hên nói.

“Thì đúng rồi đấy ! Anh mau mau đem cái giường cũ nát của mẹ anh khiên ra ngoài đi, ngày mai tôi sẽ mua cho mẹ tôi một chiếc giường mới !”

Một đồng ảnh lúc ấu thơ chợt hiện ra trong mắt anh, đó là những tấm ảnh mẹ đã dẫn anh đi sở thú chụp lưu niệm.

“Tất cả đều là tài sản của mẹ tôi, một thứ cũng không được bỏ !”

“Anh tỏ thái độ gì vậy hả ? Dám lớn tiếng với mẹ tôi ư, tôi bắt anh phải xin lỗi mẹ tôi ngay lập tức !”

“Tôi cưới cô là có nghĩa vụ yêu thương mẹ cô, tại sao ? Cô lấy tôi thì không thể yêu thương mẹ tôi được sao ?”

Con mưa sau đêm tối mang một chút hơi lạnh lẽo, đường phố vắng lặng đìu hiu, xe cộ và người đi trên đường thưa thớt dần. Một chiếc xe hơi đang chạy vượt đèn đỏ và phóng qua những biển cấm nguy hiểm, không ngừng tăng tốc phóng nhanh trên đường.

Chiếc xe hơi ấy chạy thẳng đến viện dưỡng lão được nằm trên lưng chừng đồi núi, anh ngừng xe và phóng nhanh lên lầu, mở cửa phòng ngủ của mẹ. Anh đứng nhìn bất động, mẹ đang lấy tay xoa đôi chân phong thấp của mình âm thầm khóc trong đêm.

Bà nhìn thấy con trai đang cầm trên tay chai dầu gió, cảm thấy an ủi và nói : “Mẹ quên lấy đi, cũng may con mang đến cho mẹ !”

Anh bước vội đến bên mẹ và quỳ xuống.

“Tối rồi, tự mình mẹ có thể xoa được mà, ngày mai con còn phải đi làm, hãy về nhà đi !”

Anh ngập ngừng một hồi lâu, nhưng cuối cùng không nhịn được khóc và nói: “Mẹ ơi, con xin lỗi, xin..... lỗi.....”

MẸ KẾ

Mẹ kế có người con trai lớn hơn cô ba tuổi, không ức hiếp cô, nhưng lại ít nói, thỉnh thoảng cũng dùng ánh mắt lơ đãng nhìn cô. Bà có một sạp bán trái cây, tình cảm đối với cha cô cũng tốt, cơm nấu xong phải chờ cha cô về mới được ăn, còn chuẩn bị cho cha cô một ít rượu ấm. Lúc đó cha cô đang làm thời vụ cho một công trường với mớ lương ba cọc ba đồng.

Cô là một đứa bé sống lặng lẽ, ít nói, không thân thiện với mẹ kế lắm. Mẹ kế đóng học phí cho cô, giặt quần áo cho cha con cô. So với những đứa trẻ khác, cô không quá hạnh phúc, nhưng cũng sống yên ổn.

Cuộc sống bình dị cứ lặng lẽ trôi qua, cho đến năm cô lên mười tuổi, công trường nơi cha cô đang làm việc bị sập do quá cũ, bốn người bị vùi trong đống đổ nát, trong đó có cha cô.

Lúc cô chạy đến bệnh viện, cha cô đã được người ta phủ vải trắng lên người, bên cạnh là mẹ kế đang khóc lóc vật vã. Cô đứng như trời trồng trước cửa phòng bệnh, con của mẹ kế ở phía sau đẩy lưng cô ” Mau đi nhìn cha lần cuối...”, cô định thần lại, nhảy bổ đến, khóc thét lên một tiếng rồi ngất đi trên mình cha cô.

Ngày đưa quan, cô thần thờ bê bức di ảnh của cha, nghe những người xung quanh xì xào, đứa bé thật tội nghiệp, không biết có bị mẹ kế đuổi khỏi nhà không? Tối đó, cô mơ thấy mình quần áo rách rưới, ăn xin ở ngoài đường, lâu lâu lại bị mấy thằng choai choai chửi bới, ném đá vào người. Tỉnh lại, lần đầu tiên trong đời cô cảm thấy tội cùng sợ hãi.

Sáng sớm, mẹ kể giống như thường ngày, thức dậy nấu cơm, sau đó kêu cô dậy tựa như chưa hề xảy ra chuyện gì. Đầu cô nhức, cô thấp giọng van nài ” Hôm nay con có thể không đi học không? Con nhớ cha.”

Cô nghĩ bà sẽ đồng tình với cô, nhưng bà lạnh lùng nói : Không được! Không đi học thì cha cô sẽ sống lại được hay sao? Nếu ông ấy có sống lại cũng cho cô vài cái tát.

Hôm đó, cô đến trường trong nước mắt. Trước lúc ra khỏi nhà, mẹ kể từ phía sau la tới: ” Châu Gia Ngọc, cô nhớ cho kỹ, bắt đầu từ hôm nay tôi không muốn nhìn thấy cô khóc.”

Cũng từ hôm đó, mẹ kể hầu như không bao giờ cười với cô, nói chuyện với cô cũng toàn nạt nộ, hoàn toàn khác xa so với lúc cha cô còn sống. Cô nghĩ, quả thật là hành vi của những bà mẹ kể. Mình nhất định phải mau lớn, nhanh chóng rời khỏi cái nhà này, không bao giờ trở về nữa.

Năm học lớp bảy, lần đầu tiên có chu kỳ, cô sợ hãi, hốt hoảng. Mẹ kể biết chuyện, vút cho cô miếng băng vệ sinh. Nhón lấy miếng băng mà cô không biết dùng như thế nào, bà không giúp cũng không chỉ, nghiêng mắt nhìn cô, quát ” Châu Gia Ngọc, chuyện gì cũng dựa vào người khác dạy mới làm được à?”

Chính giây phút đó, nước mắt uất ức bỗng tuôn trào, cô biết bắt đầu từ đây, chuyện của mình tự mình làm, đừng bao giờ trông chờ vào người khác.

Cô bắt đầu học cách giặt giũ, nấu nướng, dọn dẹp nhà cửa, ngay cả khâu nút áo. Mẹ kể nói được làm được, bà không còn giặt đồ cho cô lần nào nữa, và cũng không cần cô giặt đồ cho cả nhà.

Mẹ kể không được học nhiều, con trai của bà thành tích học tập thuộc loại bình thường, tốt nghiệp trung học xong thì chuyển sang học trung cấp. Nhưng bà ra lệnh cho cô phải được hạng nhất, nên không thì đừng hòng trở về nhà.

Cho dù thành tích học tập của cô cũng không đến nổi tệ lắm, nhưng để giành được hạng nhất thì đó là một khoảng cách quá xa. Cô hận, hận người mẹ kể độc ác, đối xử hà

khắc với cô, cô có cảm giác bà ta đang tìm trăm phương ngàn kế đuổi cô ra khỏi nhà này, nhưng bây giờ cô không thể ra đi, cô không muốn trở thành một kẻ ăn mày.

Không còn cách nào khác, cô lao đầu vào học. Học ngày học đêm. Đèn nhà người ta đã tắt hết, chỉ có đèn nhà cô vẫn sáng. Có nhiều lúc không chịu nổi cô nằm dài xuống bàn thiếp đi một lúc, tỉnh dậy đi rửa mặt lại ngồi vào bàn học tiếp. Cô chán ghét việc học, nhưng cô không có quyền lựa chọn, bắt buộc phải giành được hạng nhất.

Kết quả thi cuối năm công bố, tên của cô vượt lên hai hai mươi mấy người, xếp hạng ba. Đến chủ nhiệm lớp còn kinh ngạc, một cô bé vốn dĩ lặng lẽ ít nói lại có thể xếp thứ ba trong lớp. Ban bè ngạc nhiên nhìn cô, nhưng cô chỉ biết cắn chặt môi, không có chút niềm vui của kẻ chiến thắng.

Tan học, cô ngập ngừng bước vào nhà, mẹ kế chỉ vào góc tường mắng ” Đứng là đồ phế vật không có chí, quỳ xuống.” Thì ra, trước khi cô về, mẹ kế đã đến nhà bạn học của cô hỏi thăm kết quả.

Tối đó, cô cứ quỳ mãi như thế, đối diện với bức tường cô không hề rút một giọt nước mắt nào, cũng không nói một câu yếu lòng. Vì hai tiếng ” phế vật” cô sẽ thi đậu đại học – trường điểm, tốt nghiệp xong cô sẽ kiếm thật nhiều tiền, sau đó sẽ đem tiền quăng vào mặt bà ta mà hỏi ” Năm xưa bà nói ai là đồ phế vật?”

Chuyện mua bán của mẹ kế không được như trước. Trước đây, thỉnh thoảng bà đem về một ít trái táo nhỏ, vài trái cam, hay là những quả chuối đã chín rục, nhưng bây giờ rất hiếm thấy. Mỗi ngày bà ngồi trên giường đếm từng tờ tiền, Tiền càng ngày càng ít. Cô nhìn thấy hết, bây giờ cô chỉ cầu nguyện ông trời phù hộ đừng để cho mẹ kế không kiếm không ra tiền, nếu không cô sẽ không được đi học.

Lần đó, một bạn học ở gần nhà đến tìm cô, mẹ kế mở cửa, bạn cô nói ” Châu Gia Ngọc mượn sách tham khảo của cháu, không biết đã xem xong chưa. Sắp tới thi tốt nghiệp phổ thông rồi, cháu cần dùng gấp.”

Sách tham khảo không rẻ chút nào, một bộ hai quyển dày cộp, giá hơn năm chục đồng một quyển, vì thế nhiều lần cô muốn xin tiền mua nhưng không biết làm sao mở

miệng. Không ngờ hôm sau bà đưa cho cô tờ một trăm đồng, nói đúng ra là vớt vào mặt cô tờ bạc một trăm, tựa như bố thí rồi nói ” Cầm tiền đi mua giồng sách của người ta”.

Cô nhặt lấy, lòng vừa ấm lại một chút đã bị tạt nước lạnh ” Một trăm này tôi sẽ ghi nợ, kiếm được tiền rồi phải trả tôi hai trăm, chính cô nói sẽ trả tôi gấp đôi.”

Khi cô thật sự đậu vào trường điểm cấp ba, tưởng mẹ kế sẽ nhìn cô khác đi, sự thật đã chứng minh cô giỏi hơn đứa con suốt ngày chỉ biết ham chơi hơn ham học của bà ta. Nhưng mẹ kế chỉ cầm lấy tờ giấy báo trúng tuyển cặm cụi lo tính tiền học phí, lâu lâu lại lẩm bẩm trong miệng ” Đúng là quỷ đòi nợ, nếu không nghĩ đến việc sau này cô sẽ trả nợ cho tôi, thì tôi nhất định không tiếp tục nuôi cô học nữa rồi.”

Cô thương lượng với mẹ kế sẽ ở trong ký túc xá của trường, bà dí tay vào trán cô ” Ở trong trường không tốn tiền à? Cô dùng ánh mắt khinh thường nhìn khuôn mặt đang thuôn ra của bà, không nói được gì, nghe theo lời bà ta, cô biết chỉ cần kiên nhẫn thêm ba năm nữa thôi cô sẽ thật sự chiến thắng.

Ba năm sau, khi cầm tờ giấy trúng tuyển đỏ rực trong tay, cô vẫn khóc. Lâu lắm rồi cô không khóc, nhưng lần này cô phải khóc một trận cho thỏa thích. Trước khi đến trường đăng ký một ngày, mẹ kế gói sủi cảo cho cô ăn, không nói gì, cũng không tiễn cô, đeo túi hành lý to đùng sau lưng cô rời khỏi nơi mà cô không cho là nhà. Mẹ kế quay lưng đi, để lại cho cô một bóng dáng lạnh lùng.

Dần dần, cô không cần tiền của mẹ kế gởi nữa, một mình cô kiếm thêm hai chỗ dạy kèm, dù nghỉ đông hay nghỉ hè cô cũng không về nhà, tiền kiếm tuy không nhiều nhưng cũng đủ để cô đóng học phí và trang trải cuộc sống. Mẹ kế chưa bao giờ gọi điện cho cô, càng không bao giờ đến trường thăm cô. Cuộc sống sinh viên muôn màu muôn vẻ, khi cô tìm lại được chính mình cũng chính là lúc cô xóa hình bóng của mẹ kế ra khỏi đầu mình.

Năm thứ ba, trước giao thừa, cô nhận được điện thoại của con trai bà. Anh ta chỉ nói muốn cô về nhà một chuyến, không nói thêm gì. Thật lòng cô không muốn về chút nào, tại sao phải về? Ở nơi đó đâu ai có cảm tình với cô, và cô cũng chẳng có gì lưu luyến với bất cứ người nào ở đó; có chăng chỉ là nợ nần, cái được gọi là ân tình chẳng qua chỉ giống như bao nhiêu năm qua họ nuôi một con thú trong nhà mà thôi.

Nhưng cô nhất định sẽ trả, cô nghĩ chỉ cần cô tốt nghiệp, kiếm ra tiền cô sẽ thực hiện lời hứa năm xưa của mình, trả gấp đôi, sau đó giữa cô và họ sẽ không còn bất cứ mối quan hệ nào.

Về đến nơi, vẫn là ngôi nhà cũ, vẫn cách sắp xếp cũ, chỉ là không gian có vẻ lạnh lẽo, cô quạnh. Anh trai ngồi một bên hút thuốc. Cô không chủ động hỏi mẹ kê đi đâu, vốn dĩ nó không phải chuyện cô cần quan tâm. Sau khi hút không biết bao nhiêu điếu thuốc, anh trai đứng dậy đưa cho cô một quyển sổ cũ.

Đương nhiên cô nhận ra quyển sổ đó. Nó là sổ nợ của mẹ kế, chuyên dành để ghi lại ngày tháng năm nào cô mượn tiền, dùng vào việc gì. Có rất nhiều lần cô bắt gặp bà tần mẩn ngồi ghi ghi chép chép, thấy cô bà gấp lại, nói ” Đừng tưởng cô mượn tôi bao nhiêu mà tôi không biết, tôi ghi rành rành ra đây này!”

Cô cười nhạt, cầm quyển sổ, ngẩng đầu lên nhìn anh ta một cái, hỏi ” Sao, bây giờ muốn tôi trả nợ à?”, bỗng từ trong sổ nợ rút ra một quyển sổ tiết kiệm, cô do dự mở ra xem, phía trong ghi con số hai chục ngàn đồng.

Cô không ngờ, đó không phải là sổ nợ, mà là nhật ký của mẹ kế, càng không ngờ rằng mẹ kế đã qua đời, đồng thời để ngôi nhà cho anh trai, còn số tiền sang sạp trái cây để lại cho cô.

Cô không thấy quá đau buồn, có chăng chỉ cảm giác sững sờ, tay cô run run lật từng trang nhật ký, tiếp theo là run đến nổi làm rơi quyển nhật ký trúng ngay chân mình. Cô ngồi thụp xuống, nước mắt vỡ òa.

Mẹ kế nói, “Lão Châu à, ông yên tâm, tôi không đi bước nữa đâu, vả lại liệu có ai chấp nhận người đàn bà một nách hai con như tôi không? Tôi nhất định nuôi Gia Ngọc khôn lớn, trở thành một đứa làm nở mày nở mặt cho ông.

Mẹ kế nói ” Ông đừng trách tôi quá nhẫn tâm đối với con, Gia Ngọc không giống những đứa trẻ khác, nó không có cha mẹ ruột ở bên cạnh, vì thế nó phải kiên cường, tự lập, nhịn nhục, khắc khổ!”

Mẹ kể nói ” Gia Ngọc không giành được hạng nhất, tôi phạt nó quỳ là quỳ với ông, nó không thi được hạng nhất người nó có lỗi nhiều nhất chính là ông.”

Mẹ kể nói ” Lão Châu à, tôi xuất thân từ nông thôn, không được học hành nhiều, tôi không biết mình dạy con như vậy có đúng không, nhưng Gia Ngọc thi đậu đại học rồi, là trường điểm, nó có thể tự nuôi mình được rồi... Tôi cười rồi khóc, khóc xong lại cười, đến lúc tôi phải nghỉ ngơi, tôi mệt rồi!”

Mẹ kể nói ” Gia Ngọc, 5 tuổi con đã đến sống ở nhà ta, ta xem con như con ruột của mình, đánh con thì đánh, mắng con thì mắng, nhưng ta chỉ luôn hy vọng sau này con sẽ được nở mặt nở mày với thiên hạ, sao con không về thăm ta?”

Mẹ kể nói, “Bệnh gan của ta càng ngày càng nặng, xem ra chắc không sống được mấy ngày nữa, muốn kiếm một tấm ảnh để làm di ảnh cũng không có, mấy năm trước chỉ mãi lo kiếm sống, sao không biết phải đi chụp một tấm ảnh chứ...”

Bàn luận Hạnh Phúc Và Vui Vẻ...!

Hạnh phúc không phải là trời yên biển lặng, mà là trải qua sóng gió nhưng vẫn đủ trầm tĩnh sáng suốt để chèo chống bình an.

Không có sự bình an trong cuộc đời mà chỉ có sự bình an trong tâm hồn con. Đừng trách đời, trách người, cũng đừng tự trách mình, điều quan trọng là thấy ra được chính mình, dù trải qua bao nhiêu gian khó.

Hạnh phúc không đến từ cuộc đời, không đến từ người khác, hạnh phúc chỉ nảy nở trong con khi con biết sống trọn vẹn với chính mình, với những gì mình đang có. Cuộc đời là bài toán khó mà đáp số không tìm thấy trong đó, vì nó chỉ có trong lòng con...

(*) Vui Vẻ: Tâm Của bạn thì do ta điều khiển nó. Nếu vì lời nói hay hành động của người khác mà làm cho bạn vui hay buồn thì tâm của bạn bị người khác điều khiển rồi đó..!

Nếu Tâm của bạn không chấp chước hạnh động và lời nói của người khác thì đó là chính bạn tự đang điều tâm của bạn. thật ra vui hay buồn cũng chính do bạn mà thôi..!

P/S: Lúc tôi chưa biết Đạo, Thì Cảnh dắt Tâm(*), Tâm chạy theo Cảnh. Cảnh tốt thì Vui, Cảnh xấu thì Buồn. Buồn vui, Vui buồn; Khổ đau chìm đắm.

Lúc bước vào Đạo , Dùng Tâm chuyển Cảnh . Gò ép Tâm mình vào một Công Phu thực hành Pháp môn mình chọn . Bởi Lia được Cảnh, Tâm được An lạc đôi chút, nhưng chưa Ném được Hương vị Giải thoát, Vẫn trong vòng Đối đãi, Cảnh cảnh, Tâm tâm. Nhưng nếu Tiếp tục cố gắng thì

Lúc đã Ngộ đạo, chẳng Phân biệt Tâm hay Cảnh. Tâm theo Cảnh để Thuận theo hoàn cảnh, nhưng Tâm chẳng Trụ nơi Cảnh. Chẳng còn Phân biệt trong vòng Đối đãi nữa. "Ta là Tất cả, Tất cả là Ta" thì sao mà Phân biệt. Nhưng phải nhớ, Bởi chẳng Trụ nơi Cảnh nên Chẳng bị Cảnh dẫn dắt, cái mộng lung là Chỗ này, cần Chứng nghiệm mới được. Mọi việc hành xử rất tự nhiên, Nóng bật Quạt, Lạnh đấm Chăn, Đói thì Ăn, Khát thì Uống. Chẳng Phân biệt Ngon dở, Vui buồn. Ngay đó được Tự tại, Gỗ đá mà chẳng phải là Gỗ đá. Nhìn mọi thứ với Trí tuệ và Từ bi Vô hạn ...

(*) Thân và Tâm

Trong mỗi người chúng ta, ai cũng có hai thành phần Cực kỳ quan trọng này. Thân và Tâm luôn đi chung với nhau, Thân cần Tâm để Sống, Tâm cần Thân để Tiến hoá. Ngày nay, Cuộc sống đảo điên quá. Những Sinh hoạt Tâm linh hầu như chẳng còn, mà những Hoạt động Thân xác trở nên Loạn xạ. Thành ra Chúng ta sống trong Bệnh tật của Thân xác, và Tâm linh thì rất hẹp hòi ích kỷ.

Thân: để có được Thân người là Vô cùng khó. Phật đã Dạy: "Con rùa Mù bơi trong Biển cả Vạn năm, mới Ngoi lên mặt Biển một lần. Mà khi Nó ngoi lên gặp được Bọng cây khô. Đó là Cơ hội ta được Thân người". Ta mới thấy rằng được Thân người là Vô cùng khó, nhưng ta lại ko biết quý. Sống hoài sống phí cho đến khi Chết thì mới hay đời người đã Diệt. Đời người có thật là Trăm năm không ?? Không. Đời người chỉ là một Hơi thở , Hít vào mà ko Thở ra , hay Thở ra mà chẳng kịp Hít vào , là Xong một đời. Vậy ta phải sống làm sao ?? Phải sống có tốt đời đẹp đạo, để ko uổng một Kiếp sống.

Sáng dậy sớm một tí, chạy bộ hoặc đi bộ, cho cái Thân khởi động một tí. Thức ăn chứa quá nhiều độc hại rồi, ăn vừa đủ thôi, ăn rau củ càng nhiều càng tốt, ăn chay được thì quá tốt; "ăn ít thì sống Thọ". Uống nước thật nhiều, tránh uống Bia rượu, bởi nó Kích thích thần kinh mất Kiểm soát, và Sinh ra lắm Bệnh cho Thân. Nếu có Thẻ được, ko nên Ăn sau

6 giờ tối, chỉ Uống nước để Lọc cơ thể, rảnh một chút thì Vận động đi bộ nhẹ nhàng, để có Một giấc ngủ ngon. Nếu làm được vậy, mỗi người sẽ Sống thọ Sống khỏe.

Tâm: ta cho là Tâm hồn cũng được. Bởi những hoạt động của Thân hàng ngày Bát nháo quá, nên ta đâu còn thời gian nghĩ đến Tâm. Nhưng Tâm chính là Sự sống trường Cửu và Tiên hoá. Chẳng thể có một cái Tâm an tịnh với cái Thân bệnh hoạn được. Nên khi Thân đã được Thanh lọc, cũng là lúc ta Trở về Ngôi nhà Tâm linh của mình. Thân cần Ăn uống, Tâm cũng cần Nuôi dưỡng. Nuôi dưỡng Tâm làm sao ?? Là để Tâm nghỉ ngơi thư giãn. Nhưng với Cuộc sống Xô bồ hiện nay, điều này rất khó, nên mới có ngôi Thiên và Niệm phật (Đọc Kinh nếu bạn là đạo công giáo) để Dưỡng Tâm. Ngôi thiên, là ngôi xuống Thư giãn, đừng mong cầu gì hết, Suy nghĩ nổi lên thì Kệ nó. Giống như Khách qua đường vậy, đến rồi lại đi, ta chỉ Ngôi đó Nhắm mắt lại mà Quan sát, đừng Nhọc tâm cầu mong điều gì hết. Vậy là Tâm dần dần An tịnh.

GIẢI ĐÁP NHỮNG THẮC MẮC NGHI VẤN

CHƯƠNG 5

VỀ VẤN ĐỀ LUÂN HỒI - NHÂN QUẢ - NGHIỆP BÁO

VÌ SAO TA KHÔNG NÊN ĐỘNG CHẠM VÀO THÂN NGƯỜI M ẮT KHI LÂM CHUNG?

Phật nói con người có tám thức , tức là tri thức . Năm thức đầu là Nhãn , Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân (Mắt, Tai, Mũi, Lưỡi, Thân). Thức thứ sáu là Ý. Thức thứ bảy là Mạt Na, còn gọi là Truyền Tổng Thức. Thức thứ tám là A Lại Da, còn gọi là Hàm Tàng Thức. Khi con người sanh ra, chỉ có thức thứ tám này đến trước nhất, các thức kia đến sau. Đến lúc chết, thức thứ tám này cũng ra đi sau cùng; các thức khác lần lượt đi trước.

Thức thứ tám chính là linh thức của con người, thế tục thường gọi là “linh hồn”. Thức thứ tám này thông linh nên khi con người mới nhập thai mẹ, nó liền đến trước. Vì thế, con trong bụng mẹ liền biết hoạt động. Đến khi chết, sau khi dứt hơi, nó chẳng đi ngay, phải đợi đến khi toàn thân lạnh giá, không còn một điểm nào còn ấm nữa, thức ấy mới chịu đi. Khi thức đã đi, thân này sẽ không còn mây may tri giác nào.

Nếu chỗ nào còn ấm là thức ấy còn chưa rời đi. Động chạm đến vẫn biết đau khổ. Lúc ấy, kỵ nhất là các sự mặc áo, xếp chân, dời động v.v... Nếu hơi động đến sẽ đau khổ khó chịu đựng nổi; bất quá miệng không nói được, thân chẳng động được đó thôi! Xét theo kinh dạy, ba thứ hơi nóng, thọ mạng và thức thường chẳng rời nhau. Như người sống có hơi ấm thì thức còn hiện hữu. Thức còn hiện hữu thì tuổi thọ chưa hết. Xưa nay có kẻ chết đi dăm ba bữa rồi sống lại, chép rõ ràng trong sách vở có thể tra cứu được.

Người trước khi mất nếu tự có thể tắm gội, thay áo thì rất hay. Nếu người ấy chẳng thể tự làm, quyết chẳng nên tắm gội, thay áo sẵn, khiến người ấy bị đau đớn khó chịu đựng nổi, mất chánh niệm. Vạn vạn phần chẳng được phô trương, bày vẽ (như tắm gội, thay áo, bắt người sắp chết ngồi xếp bằng v.v...). Nếu phô trương, bày vẽ sẽ thành như đã bị té xuống giếng còn bị ném đá thêm. Hãy nhớ kỹ, nhớ chắc!

Về việc tang tế nên dùng toàn đồ chay, chớ thuận theo thói tục. Dù bị kẻ chẳng thạo việc đòi trách là không đúng, cũng cứ mặc họ chê cười mà thôi. Việc chôn cất đừng quá phô trương, bày vẽ.

Có tài lực thì hãy làm nhiều công đức. Nếu tiền của dùng cho việc tang ma chẳng dư, chỉ lo tang ma không thôi cũng được. Chớ có vung tay quá trán đến nỗi thiếu hụt, sau này phải chịu cảnh quần bách.

* Mọi việc trong đời người đều có thể vờ vĩnh được, chỉ mỗi mình lúc lâm chung là chẳng thể dối trá được. Huống hồ những chuyện như không tình duyên ái, về mặt vui sướng, ngồi yên qua đời, nếu chẳng phải là Tịnh nghiệp thành thực, đoán chắc không thể đạt được như thế!

Đến giờ đây, các thói tệ lưu hành nói chung là do người sống chẳng biết thương cho nỗi khổ của người chết, chỉ tính xong việc cho nhanh nên chẳng nhọc công xem kỹ âm lạnh. Do đấy, trở thành thói quen, dù có ai nhắc đến lại cười là vu vơ, đến nỗi người chết phải chịu khổ nạn! Ô hô! Điều khổ nhất trên đời không gì bằng sanh tử. Sanh như rùa còn sống bị bóc mai, tử như cua bị nhúng nước sôi. Tám khổ cùng nẫu, đau đớn chẳng nói nổi!

Xin những ai chăm sóc bệnh nhân hãy lưu tâm cẩn thận, chớ cùng bệnh nhân tán nhảm chuyện gẫu khiến tâm họ tán loạn, cũng đừng buồn bã, khóc kể om sòm. Hãy nên khuyên bệnh nhân buông hết thân tâm.

Còn như người chết rồi có các cảnh tượng thiện ác, vốn là có chứng cứ thật sự. Người sanh vào thiện đạo hơi nóng từ dưới bốc lên trên; người sanh vào ác đạo, hơi nóng từ trên tỏa xuống dưới. Nếu như cả thân lạnh hết, khí nóng tụ lại trên đầu bèn là sanh trong thánh đạo. Hơi nóng ở mắt sanh trong thiên đạo, ở ngực sanh trong nhân đạo, ở bụng sanh ngạ quỷ đạo, ở gối sanh trong súc sanh đạo, ở bàn chân sanh trong địa ngục đạo. Vì thế có bài kệ:

Đảnh thánh, nhãn sanh thiên,

Nhân tâm, ngạ quỷ phúc,

Súc sanh tất cái ly,

Địa ngục cực bản xuất.

(Đánh: thánh; mắt: sanh thiên,

Ngực: người, bụng: ngạ quỷ;

Từ gôi ra: súc sanh,

Địa ngục: bàn chân nóng)

Những thuyết “đánh thánh, nhãn sanh thiên” thật sự có chứng cứ, nhưng Quang sợ kẻ vô tri cứ chăm chú thăm dò hơi nóng lạnh. Ý tôi muốn nói là: Nếu có tín nguyện, lâm chung chánh niệm phân minh, ắt được vãng sanh, chẳng cần cứ phải thăm dò hơi nóng lạnh để làm chứng cứ! Cho nên nói: Cũng chẳng phải chỉ có một cách. Chỉ e thăm dò nhiều lượt đến nỗi gây lầm lỡ cho người đã mất. Chẳng thể chẳng biết!

Lúc cha mẹ lâm chung, toàn gia không khóc lóc mà niệm Phật (hoặc đọc kinh tùy theo tôn giáo của người mất) là có lợi ích nhất. Nhưng chỉ niệm hay đọc kinh trong lúc ấy vẫn còn ngán ngủ lắm, hãy nên niệm Phật, đọc kinh không ngừng, chẳng cất tiếng khóc cũng như di động, chuyển dịch là tốt nhất. Xin hãy nhớ kỹ lấy!

Ôi! Đại sự sanh tử chẳng ai tránh được, chỉ có một điều phải thật thận trọng: người săn sóc bệnh nhân phải dùng đồng thể bi tâm để giúp hoàn thành đại sự vãng sanh.

(Ấn Quang Gia Ngôn Lục)

Tại sao Phật chế ra Ngũ Giới và sống theo Ngũ Giới có lợi ích gì?

NGŨ GIỚI

A. MỞ ĐẦU: Sau khi quy y Tam Bảo rồi, người Phật tử tại gia phải sống đúng theo quy luật mà đức Phật đã chế ra, để tiến bước trên đường Đạo. Quy luật ấy là Ngũ Giới. Người theo đạo Nho không thể theo Tam Cương mà bỏ Ngũ Thường, thì người đạo Phật cũng không thể chỉ thọ Tam Quy mà không trì Ngũ Giới.

Người phát tâm quy y Tam Bảo là đã bước chân lên nấc thang giải thoát, nhưng nếu không giữ năm giới là chỉ mới bước một nấc đầu rồi dừng lại, không thể tiến đến giải thoát thật sự được.

Năm giới này không những đưa người mạnh tiến trên đường giải thoát, mà còn đem lại trật tự, an vui, hòa bình cho gia đình, quốc gia, xã hội nữa, Ngũ Giới chính là giềng mối chắc thật tạo hạnh phúc cho cá nhân và đoàn thể, chính là ông thầy ngăn ngừa chúng ta làm điều xằng bậy trong thời mạt pháp. Vì thế, đức Phật Thích Ca đã có lời di chúc khẩn thiết sau đây trước khi Ngài nhập Niết Bàn:

"Sau khi ta diệt độ, các người tu hành phải tôn kính giới luật làm thầy; dầu cho ta còn tại thế để dạy dỗ các người mấy ngàn đời đi nữa, ta cũng không thêm điều nào ngoài giới luật".

Giới luật Phật chế ra thì rất nhiều, vì cần phải áp dụng cho nhiều hạng người tu hành: Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Sa Di, Sa Di Ni. Riêng đối với hàng Phật tử tại gia, thì chỉ có năm giới mà thôi. Nhưng nếu giữ được năm giới ấy thì lợi ích cho mình, cho người không xiết kể.

B. CHÁNH ĐỀ:

I. ĐỊNH NGHĨA

Ngũ Giới là năm điều ngăn cấm mà Phật đã chế ra, để ngăn những tưởng niệm ác, nói năng chằng lành, hành động bất chính. Năm điều răn ấy là: Không được giết hại, không được trộm cướp, không được tà dâm, không được nói dối, không được uống rượu. Năm điều *y cú trên tâm từ bi, bình đẳng trên phương diện dứt trừ tội lỗi cá nhân và đem lại trật tự, an vui cho xã hội mà thành lập. Đức Phật không bắt buộc chúng ta phải triệt để tuân theo và cũng không hăm dọa nếu chúng ta không tuân theo thì phải bị Ngài trừng phạt. Sự giữ hay không giữ giới là hoàn toàn do chúng ta tự liệu lấy. Đạo Phật khác với các tôn giáo khác chính là ở điểm đức Phật không phải là một quan toà tối cao giữ quyền thưởng phạt. Một ý nghĩ, một lời nói, một hành động tốt hay xấu chính đã mang theo nó một cái mầm thưởng phạt rồi. Đức Phật chỉ là một vị dẫn đường rất từ bi và rất sáng suốt. Ngài chỉ cho chúng ta con đường nào là con đường sáng và con đường nào là con đường nguy hiểm không nên đi.

Nhưng nếu chúng ta không theo con đường sáng mà lại muốn đi vào con đường nguy hiểm, thì tất nhiên chúng ta sẽ gặp tai họa tự nhiên, chứ Phật không tạo ra tai họa để

trùng phạt chúng ta. Tòa án chính là luật Nhân Quả. Ta làm ác thì ta bị quả xấu; ta làm thiện thì ta được quả tốt. Năm giới chính là năm thành trì ngăn chặn cho ta đừng đi lạc vào đường ác, là năm hàng rào ngăn chặn cho ta khỏi rơi xuống vực sâu, trong khi ta đi con đường giải thoát.

II. NĂM GIỚI

1. Không được giết hại

Điều răn cấm thứ nhất mà Phật khuyên chúng ta là không được giết sanh mạng, từ loài người cho đến các loài vật. Sanh mạng có một giá trị quý báu, nhất là sanh mạng người; giết hại sanh mạng kia để tô bồi sanh mạng này là một điều ác, không hợp lý đạo.

Phật Giáo cấm sát sanh bởi nhiều lý do

a) Tôn trọng sự công bằng. Chúng ta coi sanh mạng mình là quý, là của báu tuyệt đối. Nếu ai mưu hại, là mình chống trả triệt để bảo vệ sanh mạng. Mình đã biết quý trọng thân mạng mình, tại sao lại muốn chà đạp sanh mạng người? Suy rộng ra, các loài vật cũng biết quý trọng mạng chúng. Như khi một con bò hay con heo sắp bị đập đầu, thọc huyết, ta thấy sự phản kháng mãnh liệt, sự đau thương cùng cực của chúng, bằng những tiếng kêu gào, những cái giẫy giụa thoát chết ! Theo lẽ công bình, điều ta không muốn ai làm cho ta, thì cũng đừng làm cho người khác hay loài khác. Phật dạy: "Ai ai cũng sợ gươm đao, ai ai cũng sợ sự chết. Vậy nên lấy lòng mình suy lòng người, chớ giết, chớ bảo giết !".

b) Tôn trọng Phật tánh bình đẳng. Chúng sanh mỗi loài tùy thân hình khác nhau, mà vẫn đồng một Phật tánh. Phật tánh đã bình đẳng thì không thể viện một lý do gì để nói rằng Phật tánh ở người có giá trị hơn ở vật, ở giai cấp này, màu da này có giá trị hơn ở giai cấp kia, màu da kia. Sát hại một sanh vật là sát hại Phật tánh.

c) Nuôi dưỡng lòng từ bi. Lòng từ bi của đức Phật xem mọi loài như con, nên Ngài không đồng ý cho đệ tử Ngài sát hại sanh vật, bất cứ trong trường hợp nào. Bởi vì đem tâm giết hại sanh mạng là lòng độc ác đã cực thịnh, tâm từ bi bị bóp chết. Nhẫn tâm vô cơ giết một con vật, tính bạo ác không kém giết một con người. Nhẫn tâm làm cho kẻ khác hay vật khác phải giẫy giụa, rên siết, quằn quại trong máu đào, trong lệ nóng trước khi trút

hơi thở cuối cùng, là tự giết lòng từ bi của mình, là bóp chết cái mầm thương yêu rất quý báu trong tâm hồn chúng ta. Như thế, khó mà tu hành để thành chánh quả được. Đức Không tử có dạy: "Văn kỳ thanh bất nhẫn kiên kỳ thực, kiên kỳ sanh bất nhẫn kiên kỳ tử". (Nghe tiếng kêu la của con vật, không nỡ ăn thịt nó; thấy nó sống, không đành thấy nó chết). Như vậy, người có tâm từ bi hay lòng nhân đều không nỡ sát hại người hay vật.

d) Tránh nhân quả báo ứng oán thù. Khi ta giết một người hay một con vật thì sự oán hận của họ tràn trề khó dập tắt được. Họ vì cô thế, vì yếu sức nên bị ta giết hại. Trong khi ấy, họ ôm lòng căm hận, chờ gặp dịp báo thù lại. Cứ thế, mỗi ngày ta đều gieo căm hờn cho người và vật, tích lũy lâu ngày, khối oan gia ấy to hơn sức ta, chừng ta sẽ bị nó sát hại lại. Càng tạo nghiệp sát, càng lao mình vào vòng đau khổ. Phật dạy: "Người thường sanh tâm sát hại, càng tăng trưởng nghiệp khổ, mãi xoay vần trong sanh tử, không có ngày ra khỏi" (Kinh Lăng Già).

Lợi ích của sự không giết hại

Vì những lý do trên, đức Phật cấm Phật tử giết hại. Không giết hại, sẽ có những điều lợi sau đây:

a) Về phương diện cá nhân. Một người không tàn nhẫn sát nhân, hại vật, không độc ác làm đổ máu, không lóc da, xẻ thịt, chặt đầu, thắt cổ, thì trong lòng không bức rút, hối hận, thân tâm được nhẹ nhàng, thư thối, giấc ngủ được an lành, nét mặt được hiền hòa, trong sáng.

b) Về phương diện xã hội. Nếu tất cả nhân loại trên thế giới này đều giữ đúng giới thứ nhất của Phật dạy đây, thì chiến tranh sẽ không có, mà các nghiệp sanh tử luân hồi cũng được giải thoát. Cho nên Tổ xưa có dạy:

Nhứt thiết chúng sanh vô sát nghiệp

Thập phương hà xứ động đao binh

Gia gia, hộ hộ đồng tu thiện

Thiên hạ sàu bất thái bình.

Nghĩa là:

Hết thảy chúng sanh không nghiệp giết

Mười phương nào có nổi đao binh

Mỗi nhà, mỗi chốn đều tu

Lo gì thiên hạ chẳng thái bình.

Hạn chế: Vẫn biết giết hại là tạo nhân khổ, nhưng người tại gia còn ăn mặn, còn làm công kia việc nọ, thì tránh sao khỏi phạm giới sát. Ở đây không bắt buộc chúng ta phải giữ triệt để như thế, chỉ cần giữ phần quan trọng là không giết người, và các con vật lớn như: trâu, bò, ngựa, chó, heo...

Còn nhiều con vật nhỏ, nếu tránh giết được bao nhiêu thì quý bấy nhiêu. Chúng ta nên đi từ từ thì chắc chắn hơn. Nhất là không nên giết hại sinh vật một cách vô lý, giết để thỏa lòng thích giết.

Trong khi giữ giới sát, chúng ta nên đề phòng hai điều sau:

a) Không nên để cho ác ý sanh khởi. Giết một con vật lớn mà vì vô ý hay vì tự vệ, thì cái quả của nó còn nhẹ hơn là giết một con chuồn chuồn với cái ác ý muốn giết cho vui tay.

b) Nên tránh sự huân tập trong hoàn cảnh giết hại: Những đứa trẻ bé lên 3, lên 5 ra sân gặt chuồn chuồn, bướm bướm chụp bắt rồi ngắt cánh, rút đầu, nếu cha mẹ thấy mà không la rầy; đến 12, 13 tuổi, chúng sắm ná, giàn thun bắt chim, đến 20, 25 tuổi, chúng đâm họng heo, giết chó, vẫn không bị ngăn cấm thì sau này, quen với tánh hung bạo, trong con giận dữ, chúng có thể giết người không góm tay. Vậy không những chúng ta không nên để tự do cho con cái quen với sự giết hại sinh vật, mà cũng không nên cho chúng mục kích những cảnh chém giết ở các rạp chiếu bóng hay ở giữa đời.

2. Không được trộm cướp

Ai cũng biết trộm cướp là lấy những vật thuộc quyền sở hữu của người, mà không có sự ưng thuận, hay cưỡng ép người ta ưng thuận bằng võ lực hay quyền hành. Những vật quý giá như nhà cửa, ruộng vườn, tiền bạc, ngọc ngà...cho đến vật hèn mọn như lá trà, trái ớt v.v...người ta không cho mà mình cố lấy đều là trộm cướp.

Trộm cướp có nhiều hình thức: Ý mạnh bề đảng giựt ngang của người là ăn cướp; cậy thế ý quyền làm tiền kẻ yếu là kẻ ăn cướp; bắt chẹt người ta trong lúc túng thiếu để cho vay nặng lời, cầm bán với giá rẻ mạt là ăn cướp; tích trữ đầu cơ để bán giá chợ đen là ăn cướp. Dùng mưu mẹo rình rập, lén lút lấy của người là ăn trộm; cân non, đong thiếu, trốn xâu, lậu thuế, mượn của người ta mà không tìm cách trả lại cũng là ăn trộm. Có thể nói tóm một câu là: bất cứ hình thức nào, do lòng gian tham lấy của người bất chính đều là trộm cướp cả.

Nếu vì nghèo nàn túng thiếu, vợ ốm con đau, thiếu gạo thiếu thuốc, nên phải buộc lòng gian xảo, thì tội còn được châm chể; chứ đã giàu có, ăn sung mặc sướng, lên xe xuống ngựa mà còn lường gạt người lấy của, cướp công, để sống một cách vương giả trên mồ hôi nước mắt của kẻ nghèo đói, thì tội ác thật nặng nề!

Vì lý do gì Phật cấm trộm cướp?

Phật cấm trộm cướp vì những lý do sau đây:

a) Tôn trọng sự công bằng: Chúng ta không muốn ai lấy của mình, tại sao mình lại chăm chăm muốn đoạt của người? Quyền sở hữu cá nhân của ta, ta biết tôn trọng, thì tại sao ta lại chà đạp lên quyền sở hữu của người? Làm như thế là trái lẽ công bằng. Một xã hội mà thiếu công bằng thì không thể tồn tại lâu dài được.

b) Tôn trọng sự bình đẳng. Mỗi người đều có Phật tánh như nhau, tại sao ta lại muốn làm khổ người khác để ta được sung sướng? Tại sao ta lại muốn hưởng những đặc ân bất chính trong khi ta cũng chỉ là một con người như bao nhiêu con người khác?

c) Nuôi dưỡng lòng từ bi. Một khi vô ý đánh mất một vật gì hay một số tiền, ta đau đau buồn khổ, ăn không ngon, ngủ không yên, tại sao ta lại nở tâm lấy của người để cho người phải khóc than, đau khổ vì ta? Người ta thường nói: "Tiền tài là huyết mạch". Như vậy, kẻ cướp đoạt của người tức là cướp đoạt xương máu người, sát hại sinh mạng người vậy. Chỉ những người không có lòng thương người, tán tận lương tâm mới làm những việc đen tối như vậy. Còn ta, đã là Phật tử, đang cố gắng nuôi dưỡng lòng từ bi, ta không thể trộm cướp của ai được.

d) Tránh nghiệp báo oán thù. Trong xã hội có tổ chức, tôn trọng lễ công bằng, thì tội trộm cướp bao giờ cũng bị trừng trị. Ăn trộm thì bị đưa ra tòa án tiểu hình, ăn cướp thì đưa ra tòa án đại hình. Khi chưa bị bắt, kẻ trộm cướp phải tìm trăm phương ngàn kế để trốn tránh, sống chui rúc trong bóng tối. Khi bị bắt, người trộm cướp phải bị trói buộc, tra khảo, ngồi tù, nhốt khám. Phận mình đã cực thân khổ trí, lại cho gia đình mình, cha mẹ, vợ con cũng buồn rầu, xấu hổ, và mất hết cả hy vọng ở tương lai.

Nhưng nếu luật pháp thế gian không trừng trị, thì người trộm cướp không thoát khỏi luật nhân quả nghiệp báo. Trộm cướp của người thì sẽ bị người trộm cướp lại, gây bao thù oán khổ đau. Phật dạy: "Người tham luyến sắc tài không chịu rời bỏ, cũng như đưa bé luyến tiếc một chút mật dính trên lưỡi dao, thè lưỡi liếm, phải bị một cái họa đứt lưỡi" (Kinh Tứ Thập Nhị Chương). Chính thế, vì tham tiền của, lắm người đã tự gieo mình vào khám đường, vào địa ngục. Chúng ta hãy lắng nghe bài kệ cảnh tỉnh của vua Trần Thái Tông:

Tạc bích xuyên tường ý bất hư
Thiên ban bách kế, khổ vinh cầu
Kim sanh cầu đắc tha nhơn vật
Bất giác chung thiên thọ mã ngu

Dịch:

Khoét vách xoi tường chí những đâu
Ngàn mưu trăm kế luống tham cầu
Của người dầu có đời nay được
Đời khác luôn luôn kiếp ngựa trâu.

Vì những lý do trên, nên đức Phật cấm đệ tử trộm cướp.

Lợi ích của sự không trộm cướp

a) Về phương diện cá nhân. Người không gian tham thì đời sống hiện tại được an ổn, không bị đòi hỏi, giam cầm, tù tội, đi đâu cũng được người khác tin cậy, giao phó cho

mình những địa vị quan trọng. Người không gian tham thì đời sau được hưởng phước báu giàu sang, an vui, và con cháu nhiều đời cũng nhờ thừa hưởng âm chất của ông bà, cha mẹ mà được vinh hiển.

b) Về phương diện đoàn thể. Nếu một ngày nào trong xã hội không ai có tâm gian tham, trộm cướp thì nhà không cần đóng cửa, cửa khỏi giữ gìn, vật đánh rơi không mất, thật không còn gì sung sướng hơn! Người ta khổ bởi không có cửa, nhưng kẻ có cửa nhiều cũng vẫn khổ, vì phải lo giữ gìn. Người không trộm cướp tức là đã âm thầm ban cho người khác sự an ổn rồi.

Nhà Nho có câu: "Nhơn phi nghĩa bất giao, vật phi nghĩa bất thủ". Huống chúng ta là Phật tử lại đi trộm cướp hay sao?.

3. Không được tà dâm

Tà dâm tức là muốn nói về sự dâm dục phi lễ phi pháp. Luật dạy người xuất gia ly tục phải dứt hẳn dâm dục, còn người tại gia thì không được tà dục. Khi vợ chồng có cưới hỏi đủ lễ gọi là chánh; ngoài ra, lén lút lang chạ làm việc phi pháp gọi là tà. Nhưng nếu vợ chồng chánh thức đi nữa, mà ăn nằm không phải chỗ, gần gũi nhau không chừng mực thì cũng thuộc về tà dâm cả. Đó là nói về mặt thô thiển. Nói một cách vi tế hơn, thì phạm những sự phóng tâm đắm sắc, nghĩ ngợi bất chánh, chơi bời lả lơi, cũng thuộc về tà dâm cả.

Phật cấm tà dâm vì những lý do sau đây

a) Tôn trọng sự công bình. Mỗi người ai cũng muốn gia đình mình đầm ấm yên vui, vợ con mình đoan chánh, thì sao lại đi phá hại gia cang, làm nhục nhã tông môn người, đưa vợ con người vào con đường dâm loạn.

b) Bảo vệ hạnh phúc gia đình. Không gì đau khổ, đen tối hơn, khi một gia đình mà người chồng hoặc vợ có dạ riêng tư, tà vạy. Hạnh phúc đâu còn, khi chồng vợ không tin nhau ! Khi một gia đình lâm vào cảnh ấy, thì con cái sẽ xấu hổ, bê tha, côicút, bà con không đoái hoài đến, sự nghiệp tan tành, làng xóm chê bai, danh giá hoen ố. Điều kiện thiết yếu để giữ vững hạnh phúc gia đình chính là lòng chung thủy của hai vợ chồng. Người ta thường bảo: "Thuận vợ thuận chồng, tát bể đông cũng cạn". Vì sự tà tâm của một

trong hai người bạn đường mà trong gia đình thường xảy ra những sự ghen tương, cãi vã, đánh đập có khi đến gây án mạng. Có khi, để trả thù, người ta thường thấy xảy ra cái cảnh "ông ăn chả, bà ăn nem". Một người chồng đã tâm dò ngó vợ con người, thì chính vợ con họ cũng lăm le vạch rào sang nhà kẻ khác rồi. Họ phá hạnh phúc gia đình người, thì chính hạnh phúc gia đình họ cũng đã tan rã trước.

Cho nên cấm tà dâm là một điều kiện cần thiết để xây dựng hạnh phúc cho gia đình mình và gia đình người.

c) Tránh oán thù và quả báo xấu xa. Phật dạy: "Người ôm lòng ái dục cũng như kẻ cầm đuốc đi ngược gió, quyết bị nạn cháy tay" (Kinh Tứ Thập Nhị Chương). Thật vậy, người ta có tâm xấu xa đắm mê sắc dục, không sớm thì chầy quyết bị hại: nếu không tan nhà mất nước, thì cũng gãy chân mất mạng bởi mũi súng, ngọn gươm. Xưa nay những kết quả thảm khốc đen tối do sự đắm mê sắc dục gây ra không thiếu gì; chúng ta chỉ cần dờ những chồng sách lịch sử hay chồng báo hằng ngày, sẽ thấy nhan nhản trong mỗi trang, mỗi đoạn.

Trong các sự oán thù, không có sự oán thù nào mãnh liệt bằng sự oán thù do sự lừa dối phụ rẫy về tình ái gây ra. Các cuộc án mạng xảy ra hằng ngày, phần lớn là kết quả của tà dâm.

Lợi ích của sự không tà dâm

Vì thế nên sự giữ giới cấm tà dâm sẽ có những lợi ích sau đây:

a) Về phương diện cá nhân. Kinh Thập Thiện nói: "Người thế gian không tà hạnh thì được hưởng bốn điều lợi như sau:

Sáu căn (tai, mắt, mũi, lưỡi, thân, ý) đều được vẹn toàn.

Trọn đời được người kính trọng.

Đoạn trừ hết cả phiền lụy khuấy nhiễu.

Cuộc tình duyên trọn đời không ai dám xâm phạm".

b) Về phương diện đoàn thể. Trong xã hội mà ai cũng không tà hạnh, thì gia đình được yên vui hạnh phúc, những sự *thương luân bại lý sẽ tiêu tan, những cảnh thù hiềm, chém giết không xảy ra nữa; con cái được mạnh khỏe, nâng niu, xã hội sẽ cường thịnh.

Nói tóm lại, cõi Ta Bà ô trọc, đau khổ này sẽ biến thành thế giới thanh tịnh, an vui.

4. Không được nói sai sự thật

Nói sai sự thật có 4 cách: Nói dối, nói thêu dệt, nói lười hai chiều, nói lời hung ác.

a) Nói dối hay nói láo, là nói không thật, chuyện có nói không, chuyện không nói có; việc phải nói trái, việc trái nói phải; điều nghe nói không nghe, điều không nghe nói nghe; hoặc giả trước mặt khen dỗi, sau lưng chê mạt; hay khi ưa thì dịu ngọt thơm tho, khi ghét thì lại đấng cay chua chát. Tóm lại, ý nghĩa lời nói việc làm trước sau mâu thuẫn, trên dưới khác nhau, trong ngoài bất nhứt, đều thuộc về nói dối cả.

b) Nói thêu dệt, là việc ít xích cho nhiều, làm cho người nghe nổi sân hận; là trau tría lời nói, chuốt ngọt giọng hay, lên hơi xuống giọng cho êm tai mát dạ để cám dỗ người nghe, làm cho người say mê đắm nhiễm; cũng có khi là nói biếm, nói bâm, nói châm, nói chích làm cho người nghe phải khổ sở. Tóm lại, bao nhiêu lời nói không đúng nghĩa chân thật, thêm bớt, cho đến văn chương phù phiếm, bóng bẩy làm cho kẻ nghe phải loạn tâm, sanh phiền não, đều gọi là nói thêu dệt cả.

c) Nói lười hai chiều, hay nôm na hơn, là nói "đòn xóc nhọn hai đầu", nghĩa là đến chỗ này thì về hòa với bên này để nói xấu bên kia, đến bên kia thì về thì với bên ấy để nói xấu bên này, làm cho bạn bè đang thân nhau trở lại chống nhau, kẻ ân người nghĩa chống đối, oán thù nhau.

d) Nói lời hung ác, là nói những tiếng thô tục, cộc cằn, chửi rủa, làm cho người nghe phải đau khổ, buồn rầu, sợ hãi.

Vì sao Phật cấm nói sai sự thật?

Phật cấm nói sai sự thật vì những lý do sau đây:

a) Tôn trọng sự thật. Đạo Phật là đạo như thật; người tu theo đạo Phật phải tôn trọng sự thật. Người quen *cối dối trá, không thiết tìm sự thật thì khó có thể chứng quả được.

Chúng ta đang sống trong vọng tưởng, công việc chính của người tu hành là cố gắng phá tan vọng tưởng ấy để thấy được bản nguyện; nếu không làm được như thế mà trái lại còn chồng chất thêm cái vọng tưởng ấy với những sự dối trá lừa phỉnh nữa, thì thật là vô cùng trái đạo.

b) Nuôi dưỡng lòng từ bi. Cái động lực chính của sự dối trá là lòng ích kỷ, ác độc, muốn hại người để thỏa lòng dục vọng đen tối của mình. Người bị lừa dối, phỉnh gạt phải đau khổ vì mình, có khi phải mắc thù vương oán, có khi phải tan gia bại sản. Người tu hành mà làm như thế là đã tán tận lương tâm, đã bóp chết tình thương trong lòng họ rồi. Một khi lòng từ bi không có nữa, nghĩa là cái động lực chính đã mất, thì sự tu hành chỉ còn là giả dối, lừa bịp người, và tất nhiên không bao giờ có kết quả tốt.

c) Bảo tồn sự trung tín trong xã hội. Trong một gia đình, một đoàn thể, một xã hội mà không ai tin ai, thì mọi công cuộc từ nhỏ đến lớn đều thất bại. Trong đạo Nho, một trong 5 đức tánh căn bản là lòng tin. "Nhơn vô tín bất lập", đó là lời dạy của Khổng Tử. Hạnh phúc gia đình và xã hội không thể có được trong sự dối trá nghi ngờ, đổ kỵ.

d) Tránh nghiệp báo khổ đau. Lời nói tuy không phải là lưỡi kiếm, nhưng nó nguy hiểm hơn lưỡi kiếm, vì nó có hai mũi nhọn, một mũi đâm vào người khác và một mũi đâm vào chính người xử dụng nó. Ai ai chắc cũng chưa quên câu truyện thằng bé chăn cừu muốn đánh lừa hàng xóm, bằng cách la "Lửa! Lửa!", nhưng nó chỉ phỉnh người một lần; lần sau, nhà nó cháy thật, mặc dù nó kêu la thảm thiết cũng không ai thềm đến chữa nữa. Đây, người dối trá chỉ gây tai họa cho mình. Do đó, Phật dạy: "Phù sĩ xử thế phủ tại khẩu trung, sở dĩ trăm thân do kỳ ác ngôn", nghĩa là: Phạm kẻ ở đời, lưỡi búa bén nằm sẵn trong miệng, sở dĩ trăm chém mình là do lời nói ác. Đã đành nói ly gián, nói xuyên tạc là để hại người, nhưng khi đã làm hại người thì thế nào người cũng hại lại mình. "Ác lai ác báo" là thế. Để tránh sự thù hận, tránh nghiệp dữ, chúng ta không nên dối trá, điêu ngoa.

Lợi ích của sự không dối trá

a) Về phương diện cá nhân. Được người trọng nể, tin cậy, không ai oán hận thù hiềm; đi đâu cũng được người chung quanh dành cho một địa vị thân tín, niềm nở đón tiếp.

Trong nghề nghiệp làm ăn, người chân thật được nhiều thân chủ, và được giao phó cho nhiều trọng trách quý báu.

b) Về phương diện đoàn thể. Gia đình và xã hội được đoàn thể trong sự tin cậy. Mọi công việc chung được xúc tiến có kết quả tốt. Đồng bào thương yêu, thông cảm nhau hơn.

Hạn chế: Nói dối là một tai họa lớn lao cho mình và xã hội. Tuy nhiên, cũng có vài trường hợp nên nói dối. Đó là khi nào vì lòng từ bi mà phải nói dối để cứu người hay vật. Nói dối phạm tội là trong trường hợp do lòng tham, sân làm động cơ thúc đẩy. Ngược lại, nếu do lòng từ bi thúc đẩy mà phải nói dối, thì không phạm tội.

5. Không được uống rượu

Tất cả những thứ có chất men làm say người, hay chất độc hại người đều không được uống. Chính mình không uống đã đành, mà cũng không được ép nài người khác uống. Ép nài, khuyến khích người khác uống, tội lại nặng hơn cả chính mình uống nữa. Lúc lâm bệnh nặng, uống các thứ thuốc không lành, lương y bảo phải dùng rượu hòa vào thuốc, thì tạm được dùng. Nhưng trước khi dùng phải bạch cho chúng Tăng biết. Khi hết bệnh, không được tiếp tục uống thuốc có hòa rượu ấy nữa.

Vì những lý do gì Phật cấm uống rượu?

Phật cấm uống rượu vì những lý do sau đây:

a) Bảo toàn hạt giống trí tuệ. Rượu còn nguy hiểm hơn thuốc độc. Một chén thuốc độc ta uống vào chết ngay, nhưng chỉ chết một thân hiện tại, chứ rượu uống vào làm mất giống trí tuệ, phải chết đi sống lại vô số kiếp. Vì thế, để bảo toàn hạt giống trí tuệ quý báu, Phật cấm uống rượu.

b) Ngăn ngừa những nguyên nhân sanh ra tội lỗi. Rượu chính nó không phải là một tội lỗi như sát sanh, trộm cướp, tà dâm, nhưng nó có thể làm nhân cho những tội lỗi kia sanh ra. Khi đã uống rượu vào say sưa, thì tội nào cũng có thể phạm được. Dưới đây là một câu chuyện để chứng minh điều đó:

Một anh nông phu kia đang cày ruộng giữa đồng, bỗng thấy hiện ra sừng sững trước mặt mình một hung thần to lớn, kỳ dị, hăm giết anh. Anh kinh sợ, khóc lóc xin tha mạng. Vị hung thần bảo:

Nếu người làm được trong ba việc này thì ta tha chết cho: hoặc là giết cha người, hoặc là đánh mẹ người hay uống hết lít rượu để trên bàn nhà người.

Anh nông phu suy nghĩ một hồi trả lời:

Xin Ngài cho con được uống lít rượu.

Ác thần nghe xong, có vẻ hài lòng, rồi biến mất.

Trưa hôm ấy, anh nông phu về nhà, thấy lít rượu mà ông thân mua để đãi khách, vì nhà sắp có giỗ, anh ta vội vàng chụp lấy, nốc cạn một hơi. Cha anh thấy đưa con hỗn láo, nắm gậy xông lại đánh mắng con. Ma men đã thấm, anh ta không còn biết phải trái, giựt gậy của cha, đánh ông một cây chết tốt ! Bà mẹ chạy đến ôm con la làng. Anh ta chưa hả cơn giận, đánh mẹ túi bụi. Làng xóm chạy lại bắt anh dẫn lên quan vì tội giết cha đánh mẹ. Tỉnh lại anh mới biết uống rượu là tội nặng nhất trong 3 điều mà hung thần đã bắt anh làm. Tóm lại, rượu gây rất nhiều tội lỗi. Sau đây 10 tai hại của rượu mà trong Kinh đã nói đến:

Của cải rơi mất;

Tăng trưởng lòng giết hại;

Trí tuệ kém dần;

Sự nghiệp chẳng thành;

Thân tâm nhiều khổ;

Thân hay tật bệnh;

Tâm sân hận bùng bột, ưa cãi lẫy;

Phước đức tiêu mòn;

Tuổi thọ giảm bớt;

Mạng chung đọa vào địa ngục.

Lợi ích của sự cấm rượu

a) Về phương diện cá nhân. Người không uống rượu thì tránh được 10 điều hại vừa kể trên: không mất tiền của, thân ít bệnh tật, không sinh lòng ác độc giết hại, bớt nóng giận, trí tuệ tăng trưởng, tuổi thọ càng cao v.v...

b) Về phương diện đoàn thể. Gia đình được yên vui, con cái ít bệnh tật, xã hội được hòa mục, nòi giống được hùng cường.

C. KẾT LUẬN

1. Phật tử không giữ giới không phải là Phật tử

Chúng ta đã thấy công dụng thiết thực và lợi ích của năm giới về phương diện cá nhân và đoàn thể. Nếu Tam Quy là nền tảng, thì Ngũ Giới là 5 nấc thang của người Phật tử tại gia để bước dần lên Thánh quả. Trong bước đầu, người Phật tử nếu có thể phát nguyện giữ cả năm giới thì càng tốt; nếu vì nhiều sự ràng buộc chưa thể giữ được cả năm giới thì có thể giữ vài giới mà mình thấy có thể thực hành được như: không uống rượu, không nói dối. Rồi với sự tinh tấn và Bồ Đề Tâm đồng mãnh, ta tiếp tục phát nguyện giữ thêm những giới khác như không trộm cắp, không tà dâm... Nhưng đã phát nguyện giữ giới nào thì giữ cho trung kiên, đừng có một bước tiến tới, hai bước thoái lui, dừng dằng như thế mãi thì không bao giờ đi đến đâu cả.

Nếu người Phật tử mà không giữ được giới nào, thì sao gọi được là Phật tử? Người thường, không theo Phật mà còn có thể giữ đúng tư cách như không uống rượu, không nói dối, không trộm cắp *thay, hướng hồ là Phật tử? Ta đến với đạo Phật là vì muốn vượt lên trên đời tầm thường của thế nhân. Nếu chúng ta vào đạo rồi mà vẫn tiếp tục cuộc đời tầm thường của thế nhân, thì đó là chúng ta muốn làm hoen ố đạo, chứ không phải là ngưỡng mộ đạo.

Cho nên, người Phật tử phải cố gắng giữ giới để cho xứng đáng với danh nghĩa của mình, để đem hạnh phúc đến cho mình và chúng sanh.

2. Người không theo đạo Phật cũng nên giữ giới

Năm giới nói trên không có gì là cao siêu, huyền bí. Đó là bài học công dân thông thường mà bất cứ một xã hội nào, một quốc gia nào muốn phồn thịnh, hùng cường cũng không thể bỏ sót được. Cho nên 5 điều luật ấy không phải chỉ để áp dụng riêng chi giới Phật tử, mà còn chung cho tất cả những ai muốn sống một cuộc sống lành mạnh, an vui, có lễ nghĩa và tiên bộ.

Một xã hội mà mọi phần tử đều thực hiện được 5 giới cấm ấy, thì đó là một xã hội gương mẫu, văn minh như thế giới. *(Trích từ Phật Học Phổ Thông)*

LỜI KẾT

.....

Nếu các Bạn đọc xong thấy sách hay có lợi ích cho cộng đồng, xã hội và muốn đóng góp thêm kinh phí ấn tống để tạo công đức, phước đức cho mình và người thân xin hãy liên hệ với chúng tôi.

Chúng tôi nhận kinh phí ấn tống thiện sách tại page facebook chính:

www.facebook.com/nhanquabaoung123

MỌI THÔNG TIN XIN GỬI VÀO HỘP THƯ:

valentinopmt@gmail.com

Hoặc liên hệ trực tiếp với: Admin Thanh: 094.223.4466

Chân thành cảm ơn! Chúc các bạn và gia đình mạnh khỏe, an vui..!

TÀI LIỆU THAM KHẢO THÊM

1. Sách Ngọc Lịch Bửu Phiêu
2. Sách Báo Ứng Hiện Đời và Tri Thức Trẻ
2. Sách Nhân Quả Báo Ứng Những Điều Mắt Thấy Tai Nghe
3. Sách Báo ứng hiện đời tập 1,2
4. Sách Những Vong Linh Thai Nhi Vô Tội
5. Sách Công Đức Phóng sanh
6. Sách sự tích cứu vật phóng sinh
7. Sách Lòng thương yêu sự sống (*The Love of life*)
8. Tám quyển sách quý...
9. Phật Học Tình Yêu

Các Page Facebook:

<https://www.facebook.com/nhanquabaoung123>

<https://www.facebook.com/nhanquanghiepbao>

<https://www.facebook.com/Nhanqualuanhoi123>

<https://www.facebook.com/nhanquabaounghiendo>

<https://www.facebook.com/luanhoiinhanguanghiepbao>

<https://www.facebook.com/nhanquacongbang123>

Các website:

<http://chanhkien.org>

<http://thienphatgiao.wordpress.com>

<http://www.lyso.vn>

<http://hoibongsen.com...>